

VIÊN GIÁC



SỐ NR 213 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.560 NĂM THỨ 37 - THÁNG 6 NĂM 2016 JAHRGANG 37. JUNI 2016 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

Tưởng niệm
Dr. RUPERT NEUDECK
(14.05.1939 - 31.05.2016)
vị đại ân nhân của thuyền nhân Việt Nam





GIAO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
A CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE

Chùa Association Bouddhique
Khánh Anh

Evry ngày 9 tháng 5 năm 2016

Thông điệp Phật Đản năm 2640, Phật Lịch 2560, dương lịch 2016

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.
Kính thưa toàn thể quý đồng hương, đồng bào Phật Tử.

Mùa Phật Đản Sinh lần thứ 2640 năm nay đã hiện về với người con Phật khắp năm châu. Nơi nơi đều đón mừng ngày Giáng Trần cứu độ của Ngài. Ngay cả UNESCO tại Paris Pháp Quốc và Hoa Kỳ cũng sẽ làm lễ trọng đại để kỷ niệm ngày thiêng liêng tại những trụ sở quan yếu ấy trong tháng 5 này. Đặc biệt Tổng Thống Obama của Hoa Kỳ cũng đã vinh danh sự kiện này bằng một Thông điệp tuy rất ngắn; nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa trọng đại cho sự thể hiện lòng Từ và lòng Bi mẫn của Đức Phật.

Mỗi Vị Bồ Tát khi xuất thế, các Ngài đều có những hành động và những biểu hiện rất đặc biệt. Ví dụ như ngoài câu nói: **"Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn"** ra, Ngài còn bước đi chung quanh hồ nước thiêng tại vườn Lâm Tỳ Ni và đồng dục tuyên bố rằng: **"Ta việc sanh đã hết, những phàm hạnh đã lập, việc nào cần làm ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta sẽ không còn tái sanh nữa"**. Như vậy Ngài đã chứng minh cho tất cả chúng sanh thấy rằng: Vòng luân hồi sanh tử sẽ không còn hiện hữu nữa với một chúng sanh khi đã hoàn toàn giác ngộ.

Kính thưa liệt quý vị.

Năm nay mùa Phật Đản đã về với mọi người con Phật khắp năm châu, xin Đại Diện cho Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu tuyên dương ý nghĩa cao cả của Đức Thế Tôn khi Ngài Thị Hiện nơi cõi Ta Bà này và chúng ta hãy cùng nhau thắp sáng lên ngọn nến Từ Bi và Trí Tuệ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, mà Ngài đã chiếu soi từ 2640 năm qua tại trần gian này. Đồng thời, chúng ta cùng nhất tâm cầu nguyện cho thế giới chấm dứt sự khủng bố và thiên tai đang đe dọa đời sống của nhân loại hiện nay. Cầu nguyện cho nhân tâm luôn được sống trong sự Tỉnh Thức và Chánh Niệm, luôn quán chiếu vạn pháp hiện hữu đều do năng lực của nguyên lý Nhân Quả vận hành. Cầu nguyện cho con người mở rộng lòng thương yêu, thôi tàn hại, thôi ganh ghét, thôi ích kỷ tị hiềm lẫn nhau, nên buông xả đi lòng vị kỷ, mà hãy sống vì tha nhân.

Đặc biệt, cầu nguyện cho quê Mẹ không bị những chất độc làm ô nhiễm và tàn phá thiên nhiên, cũng như những thảm họa từ tham sân chấp ngã của con người, đang hãm hại đồng bào Việt Nam của chúng ta, đưa dân tộc rơi vào cảnh khốn khó trên hai lãnh vực; đó là Vật Chất và Tinh Thần. Xin cầu nguyện cho mọi người và mọi loài luôn được sống trong tự do, bình đẳng trên mọi lãnh vực của cuộc đời.

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa liệt quý vị,

Nhân Mùa Tưởng Niệm Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Đản Sanh lần thứ 2640, chúng ta hãy cùng nhau xưng tán và tuyên dương Bức Thông điệp Từ Bi và Trí Tuệ của Đức Từ Phụ Như Lai đã gởi đến cho Nhân Loại và vạn loài chúng sanh trong ba cõi sáu đường. Chỉ có Thật Tướng Trí Tuệ mới hóa giải được tất cả những tham dục, sân hận và si mê. Chỉ có Từ Bi Chân Chánh mới đem lại sự hòa bình an lạc chân thật từ mỗi tự thân đến cả cộng đồng thế giới trên quả địa cầu này nói riêng và ba cõi sáu nẻo sanh tử luân hồi nói chung.

Kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni phước trí nhị nghiêm, Phật sự viên thành. Chúc toàn thể đồng hương, đồng bào Phật tử một mùa Phật Đản thắng duyên viên mãn, tinh tấn tu học và góp phần xây dựng nền hòa bình thế giới, nhân loại an lành.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

TM. Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu

Đệ nhất Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhị Chủ Tịch
Hòa Thượng Thích Như Điển

Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres. 91000 Evry. France.
Tél : 07.70.07.33.99 – 09.84.52.39.35. E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr



• T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 212)

IX-PHÁP GIỚI TÍNH

Tên gọi riêng là Pháp Giới, cũng gọi là Pháp Tính, nói gộp lại là Pháp Giới Tính.

Kinh Viên Giác viết: “Pháp Giới Tính xét cho cùng là sự tròn đầy khắp mười phương”.

Kinh Hoa Nghiêm, q.19, viết: “Nếu ai muốn biết rõ hết thảy chư Phật ba đời đều nên quán Pháp Giới Tính, là hết thảy đều do tâm tạo ra”.

Pháp Giới Tông là Giáo Tông thứ 5 trong Ngũ Giáo, do pháp sư Tự Quĩ chùa Hộ Thân sáng lập, chỉ giáo thuyết Pháp Giới tự tại vô ngại do các nhà Hoa Nghiêm đề xướng, gọi là Pháp Giới Tông.

Các Pháp thuộc Pháp Giới, mỗi sự việc đều đan xen thâm nhập với nhau. Đó là thuyết Vô Ngại của Tông Hoa Nghiêm và cũng là thuyết Tính Cụ của tông Thiên Thai.

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói đến Pháp Giới Vô Ngại Trí, là một trong 10 Trí, tức Trí Tuệ chứng ngộ được Pháp Giới Vô Ngại Lý.

X-PHÁP GIỚI THỂ TÍNH TRÍ

Một trong 5 Trí do Mật Gia sáng lập. Các Pháp vô cùng vô tận gọi là Pháp Giới. Thể tính mà các Pháp đó dựa vào gọi là Pháp Giới thể tính, trí đó rất dứt khoát rõ ràng. Trí này phối hợp với một trong 5 Như Lai là Đức Đại Nhật Như Lai.

Sách Bồ Đề Tâm Luận, viết: “Đức Phật ở trung ương là Tì-lư-giá-na (Vairocana) lấy sự thành tựu của Pháp Giới Trí làm căn bản.

Sách Bí Tạng Ký, q. bản, viết: “Tam Mật có sự khác nhau về cách hiểu đối với Pháp giới thể tính, nhưng sự khác nhau đó chẳng quá vài ba sát trần. Gọi tên là Pháp Giới, vì đó là nơi các pháp dựa vào, cho nên gọi là thể, thuận theo tự nhiên không hư hoại, cho nên gọi là Tính, quyết đoán phân minh được coi là Trí”.

Đời nhà Tùy, Ngài Thiên Thai Trí Giả soạn 6 quyển Pháp Giới Thứ Đệ Sơ Môn, theo thứ tự nghĩa lý mà giải thích pháp số.

Trong sách Phu hành q. 3, viết: “Thực tướng là pháp lý, Pháp Giới là viên lý”. Nói gộp lại Pháp Giới và thực tướng có cùng một thể mà khác tên gọi. Thực tướng là lý của Biệt Giáo, Pháp Giới là lý của Viên Giáo.

Kinh Hoa Nghiêm nói về Pháp Giới vô ngại trí, đó là một trong mười trí, tức trí tuệ chứng ngộ được Pháp Giới vô ngại lý.

XI-PHÁP GIỚI VÔ SAI BIỆT LUẬN

Tên đầy đủ là “Đại thừa pháp giới vô sai biệt luận”, 1 quyển, Kiên Tuệ Bồ Tát (Sthiramati) soạn, Đề Vân Bát Nhã (Devaprajma) đời Đường dịch. Bộ luận này có những tác phẩm chú giải như sau: Pháp giới vô sai biệt luận, 1 quyển, Pháp Tạng đời Đường soạn; Pháp giới vô sai biệt luận sở lĩnh yếu sao, 2 quyển, Phổ Quán đời Tống thuật.

D- KHẢO SÁT BỐN I. NGŨ NGHĨA

Pháp Giới, tiếng Phạm là Dharma-dhātu. Tiếng Pāli là Dhamma-dhātu. Âm Hán là Đạt Ma Đà Đô, chỉ cho tất cả đối tượng (cảnh giới sở duyên) của Ý Thức, một trong 18 giới.

Theo luận Câu Xá quyển 1, ba uẩn: thọ, tưởng, hành, cùng với vô biểu sắc và vô vi pháp gọi là Pháp Giới. Trong 12 Xứ thì Pháp Giới được gọi là Pháp Xứ. Còn trong 18 giới thì 17 giới kia cũng được gọi là Pháp. Bởi vậy theo nghĩa rộng thì Pháp Giới là chỉ cho tất cả các pháp hữu vi và vô vi.

Theo Hoa Nghiêm kinh thám huyền ký, quyển 18, thì Pháp Giới có 3 nghĩa: (1) Nhân sinh ra các thánh pháp. (2) Thể tính chân thực của các pháp. (3) Các pháp đều có phần hạn của chúng, do đó mà phân biệt được tướng trạng của mỗi pháp.

Pháp Giới cũng chỉ cho chân như hoặc chỉ cho tất cả các pháp. Theo Phổ Hiền hạnh nguyện thì Pháp Giới có 5 môn: Pháp giới hữu vi, pháp giới vô vi, pháp giới vừa hữu vi vừa vô vi, pháp giới chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi và pháp giới vô chương ngại. Do đó mà lập ra 5 lớp Pháp Giới khác nhau là: Pháp Giới Pháp, pháp giới nhân, pháp giới nhân pháp dung hợp, pháp giới nhân pháp đều vắng bật và pháp giới không chương ngại.

Chủng loại của pháp giới tuy nhiều nhưng tất cả đều qui về nhất chân pháp giới. Đây chính là tâm thanh tịnh nguyên sơ của chư Phật và chúng sinh, cũng gọi là Nhất tâm pháp giới, Nhất chân vô ngại pháp giới.

Nếu đứng về phương diện hiện tượng và bản thể mà nhận xét thì pháp giới có thể chia làm 4 nghĩa, gọi là tứ pháp giới: (1) Sự pháp giới: hiện tượng giới bao gồm muôn pháp thiên sai vạn biệt, mỗi pháp đều có tự thể riêng và phần hạn khác nhau. (2) Lý pháp giới: Hiện tượng các pháp tuy nhiều, nhưng thể tính chân thực của chúng thì thường trụ bất biến, bình đẳng nhất như, là cảnh giới tuyệt đối. (3) Lý sự vô ngại pháp giới: giữa hiện tượng và bản thể có sự liên hệ nhất thể bất nhị, mỗi mỗi pháp tương tức tương

nhập, viên dung vô ngại. (4) Sự sự vô ngại pháp giới: tất cả mọi hiện tượng đều tác dụng hỗ tương, một tức tất cả, tất cả tức một, trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại.

Mật Giáo lấy 6 yếu tố (6 Đại): đất, nước, lửa, gió, không, thức là thể tính của pháp giới. 6 yếu tố này là Thân Tam ma da của đức Đại Nhật Như Lai. Cung điện của Ngài là Pháp Giới Cung. Định vị của Ngài là Pháp giới định. Ấn khế của Ngài là Pháp giới định ấn. Năng lực gia trì của Ngài gọi là Pháp giới gia trì. Trong 5 Trí thì Đại Nhật Như Lai biểu thị Pháp giới thể tính trí.

Ngoài ra, tông Thiên Thai gọi chung 10 Giới: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la, Người, Trời, Thinh văn, Duyên giác, Bồ Tát, và Phật là Thập pháp giới. Đây là nói theo nghĩa phần hạn sai biệt của các tướng Pháp giới. Lại nữa, Pháp Giới cũng là 1 trong 12 tên của thực tướng.

Mười hai tên là: Chân như, Pháp giới, Pháp tính, Bất hư vọng tính, Bất biến dị tính, Bình đẳng tính, Li sinh tính, Pháp định, Pháp trụ, Thực tế, Hư không, và Bất tư nghì giới.

(Tham khảo kinh Tạp A Hàm, q.16; Hội bị giáp trang nghiêm trong kinh Đại bảo tích, q.23; kinh Đại bát nhã, q.360; kinh Hoa nghiêm, q. 1, 3; luận Đại tỳ bà sa, q.71; luận Đại thừa khởi tín; luận Biện trung biên, q. thượng; luận Bồ đề tâm).

II-PHÁP GIỚI AN LẠC ĐỒ

Tác phẩm 6 quyển, do ngài Nhân Triều biên chép vào năm Vạn Lịch 12 (1584), đời Minh, được thu vào vạn tục tạng tập 150. Nội dung trình bày về thứ tự kiến lập thế giới, gồm 115 tắc, chia làm 7 chương: Lược minh nam châu, Quảng bộ đại địa, Biện quán tam giới, Đại thiên kiếp lượng, Du chư Phật sát, Nghiên cùng pháp giới và Pháp giới tổng luận.

III-PHÁP GIỚI DUYÊN KHỞI

Pháp giới duyên khởi, cũng gọi là Pháp giới vô tận duyên khởi, Thập thập vô tận duyên khởi, Thập huyền duyên khởi, Vô tận duyên khởi, Nhất thừa duyên khởi. Duyên khởi quan của giáo nghĩa Hoa Nghiêm, nội dung của pháp giới Sự sự vô ngại trong 4 Pháp giới. Tông Hoa Nghiêm chủ trương hiện tượng giới tuy có muôn nghìn sai khác, nhưng Pháp Tính (Phạm: Dharmatā) là thực thể, tức tất cả Pháp duyên khởi đều là thực thể, ngoài hiện tượng không có thực thể và ngoài thực thể không có hiện tượng. Đây chính là thực tướng của Pháp Giới (Phạm: Dharma-dhātu).

Sự hình thành của Pháp Giới là từ một pháp mà thành tất cả pháp, từ tất cả pháp sinh khởi một pháp. Cho nên một là tất cả (nhất tức nhất thiết), tất cả là một (nhất thiết tức nhất), tương nhập tương tức, viên dung vô ngại, lớp này lớp khác, đan dệt vào nhau, không cùng không tận: Đó là Pháp giới duyên khởi.

Pháp giới duyên khởi có thể được thuyết minh theo hai phương diện: Nhiễm (ô nhiễm) và Tịnh (thanh tịnh). "Nhiễm pháp duyên khởi" là thuyết minh duyên khởi trong thế giới mê, tức trạng thái vô minh.

Còn "Tịnh pháp duyên khởi" thì thuyết minh duyên khởi trong thế giới ngộ. Tức là trạng thái chân như.

Giáo nghĩa Hoa Nghiêm lại tiến thêm bước nữa mà phát huy Pháp duyên khởi rất tỉ mỉ, rõ ràng, như nói rõ yếu chỉ của Tam tính nhất thể, Nhân môn lục nghĩa, Lục tướng viên dung, Tứ chủng pháp giới...

Ngoài ra đứng trên phương diện bản thể mà luận về duyên khởi là thuyết Nhất niệm tam thiên của tông Thiên Thai. Còn đứng trên phương diện hiện tượng mà luận về tương tức tương nhập là Pháp giới duyên khởi luận của tông Hoa Nghiêm. Đây là Duyên khởi luận của Thực Đại thừa được hoàn thành trên cơ sở kế thừa Nghiệp cảm duyên khởi luận của Phật Giáo Tiểu thừa và A lại da thức duyên khởi luận của Quyền Đại thừa.

Luận Thủ Trượng (Đại 32, 506 hạ) viết: "Sự huân tập của tính nghe này rất thanh tịnh, vì nó là thể tính của Pháp giới đẳng lưu. Pháp giới tức là Pháp thân của Như Lai". Pháp giới đẳng lưu cũng gọi là Pháp giới truyền lưu, chỉ cho giáo pháp của Đức Phật lưu xuất từ thể tính chân như bình đẳng của Pháp Giới.

(Tham khảo: Hoa Nghiêm ngũ giáo chương, q.4; Hoa Nghiêm nhất thừa thập huyền môn; Hoa Nghiêm kinh sư huyền ký, q. 3; Hoa Nghiêm kinh thám huyền ký, q.1; 4, 13; Pháp giới duyên khởi luận).

V-PHÁP GIỚI ĐỊNH ẤN

Pháp giới định ấn cũng gọi là Đại nhật định ấn. Chỉ cho ấn khế của Đức Đại Nhật Như Lai trong Mạn đồ la Thai tạng giới Mật giáo.

Ấn tướng là bàn tay phải ngửa lên, đặt trên bàn tay trái, đầu 2 ngón cái chạm nhau. Trong đó, 5 ngón tay phải biểu thị 5 đại của Phật giới, 5 ngón tay trái biểu thị 5 đại của chúng sinh giới. Hai tay chồng lên nhau tượng trưng cho nghĩa chúng sanh và Phật chẳng phải là 2. Đầu của 2 ngón cái (ngón không) chạm vào nhau biểu thị nghĩa Không đại dung thông vô ngại, vì tướng ấy vắng lặng không lay động nên gọi là Pháp Giới Định Ấn.

Phẩm Đà la ni trong kinh Thủ hộ cho rằng ấn này là ấn Tam muội thù thắng bậc nhất; còn phẩm Mật ấn trong kinh Đại nhật quyển 4 và phẩm Mật ấn trong kinh Nhất tự đính luân vương thì cho rằng ấn này là Đại bát ấn và Như lai bát ấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(Tham khảo: Đại nhật kinh sớ, q.13, 20; Chư nghi quỹ bām thừa lục, q.11; Định ấn...).

VI-PHÁP GIỚI QUÁN

Pháp Giới Quán chỉ cho pháp quán nhằm ngộ nhập chân lý của pháp giới do ngài Đỗ Thuận, sơ tổ tông Hoa Nghiêm lập ra, Pháp Quán này có 3 lớp:

1-CHÂN KHÔNG QUÁN

Quán xét tất cả các pháp vốn không có thực tính, sắc tức là không, không tức là sắc, không và sắc không ngăn ngại lẫn nhau và vắng bật không dấu vết. Pháp quán này tương đương với Lý pháp giới trong 4 Pháp Giới.

2-LÝ SỰ VÔ NGẠI QUÁN

Quán xét Sự Pháp Giới sai biệt và lý tính bình đẳng hiển nhiên tồn tại, cả 2 tương tức, tương nhập, viên dung vô ngại. Pháp quán này tương đương với Lý Sự vô ngại Pháp Giới.

3-CHU BIẾN HÀM DUNG QUÁN

Quán xét mọi sự mọi vật lớn nhỏ dung nhau, một nhiều tương tức, hòa nhập vào nhau, giao thoa lẫn nhau một cách tự tại vô ngại. Pháp quán này tương đương với Sự Sự vô ngại Pháp Giới.

(Tham khảo: Hoa nghiêm pháp giới quán môn; Pháp giới tam quán).

VII-ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM PHÁP GIỚI QUÁN MÔN

Cũng gọi là tu Hoa Nghiêm Pháp Giới quán môn, tác phẩm, một quyển, do ngài Đỗ Thuận (557 – 640) soạn vào đời nhà Đường, được in vào Đại Chính tạng tập 45. Nội dung sách này nói về 3 pháp quán:

1-CHÂN KHÔNG QUÁN

Bao gồm: Hội sắc qui không quán, Minh không tức sắc quán, Không sắc vô ngại quán, Mãn tuyệt vô kí quán.

2-LÝ SỰ VÔ NGẠI QUÁN

Bao gồm: Lý biến ư sự môn, Sự biến ư Lý môn, Y Lý thành sự môn, Sự năng hiển Lý môn, Dĩ Lý đoạt Sự môn, Sự năng ẩn Lý môn, Chân Lý tức Sự môn, Sự pháp tức Lý môn, Chân Lý phi Sự môn, Sự pháp phi Lý môn.

3-CHU BIẾN HÀM DUNG QUÁN

Bao gồm: Lý như Sự môn, Sự như Lý môn, Sự hàm Lý môn, Thông cục vô ngại môn, Quảng hiệp vô ngại môn, Biến dung vô ngại môn, Nhiếp nhập vô ngại môn, Giao thiệp vô ngại môn, Tương tại vô ngại môn, Phổ dung vô ngại môn.

Tác phẩm này không phải lưu thông riêng biệt mà được thu chép vào trong các sách khác, hoặc được chép phụ trong các sách chú thích. Chẳng hạn như trong Phát bồ đề tâm chương của ngài Pháp Tạng, Pháp giới huyền kính của ngài Trùng Quán, Chú Hoa Nghiêm pháp giới quán môn của ngài Tông Mật v.v... đều có chép phụ thêm sách này.

Về tác giả của sách này thì xưa nay cũng có nghi vấn. Theo nhà học giả Nhật Bản là ông Cảnh Dã Hoàng Dương thì tác giả của sách này có lẽ không phải là ngài Đỗ Thuận mà có thể do ngài Trí Chính soạn thuật, hoặc do một đệ tử nào khác soạn ra.

(Tham khảo: Tân biên chư tông giáo tạng tổng lục 1; Hoa Nghiêm tông kinh luận chương sở mục lục, Chư tông chương sở lục q.1, 2).

VIII-TAM TRÙNG PHÁP GIỚI

Cũng gọi là Pháp Giới tam quán, Tam trùng pháp giới quán, Tam trùng quán môn, Tam trùng pháp giới quán môn. Gọi tắt là: Tam trùng quán.

Chỉ cho 3 pháp quán: Chân không quán, Lý sự vô ngại quán, Chu biến hàm dung quán của tông Hoa Nghiêm.

1-CHÂN KHÔNG QUÁN

Quán xét bản tính của các pháp tức là không. Nhưng cái “Không” của Chân Không Quán chẳng phải là Không đoạn diệt, cũng chẳng phải cái không lìa sắc, mà quán sắc chẳng phải thực sắc, tất cả sắc tức là chân không. Quán Không chẳng phải đoạn Không, mà tất cả Không là huyền sắc, để đạt đến cảnh giới Không-sắc chẳng ngăn ngại nhau. Đây là quán Lý pháp giới.

2-LÝ SỰ VÔ NGẠI QUÁN

Nếu chỉ quán về Sự thì sẽ khởi tâm thế tục, mà tham đắm cảnh hưởng lạc, nếu chỉ quán về Lý thì khởi tâm xuất thế, mà ưa thích cảnh tiểu quả vô lậu. Cho nên, nếu quán Sự và Lý song song thì có thể đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, tâm không thiên chấp, Bi và Trí hỗ trợ cho nhau, thành tựu hạnh vô trụ mà chứng Vô trụ xứ. Đây là quán Lý Sự vô ngại pháp giới.

3-CHU BIẾN HÀM DUNG QUÁN

Dùng Sự nhìn Sự để quán Lý toàn là Sự, dùng Lý nhìn Sự để quán Sự toàn là Lý. Lý có thể dung chứa Sự một và nhiều không trở ngại nhau, mẫu nhiệm không thể lường được. Đây là quán Sự Sự vô ngại pháp giới.

(Tham khảo Hoa nghiêm pháp giới quán môn; chư Hoa Nghiêm pháp giới quán môn tự; Tam Trùng Quán Môn; Chân Không Quán; Lý Sự Vô Ngại Quán).

IX-PHÁP GIỚI THÂN

Chỉ cho Pháp Thân của Phật. Pháp giới tức là chúng sinh giới. Thân tức là thân của chư Phật. Thân chư Phật giáo hóa làm lợi ích cho chúng sanh giới, gọi là Pháp Giới Thân.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật (Đại 12, 334 thượng) viết: “Chư Phật Như Lai là Pháp Giới Thân, nhập vào trong tâm tướng của hết thảy chúng sinh”.

(Tham khảo phần Định thiện nghĩa trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sở).

X-TỰ LUÂN QUÁN

Tự luân quán cũng gọi là Pháp giới thể tính tam muội quán, Nhập pháp giới quán. Chỉ cho Pháp Quán trong Mật Giáo, lấy chủng tử hoặc các chữ chân ngôn của Bản Tôn làm đối tượng để quán tưởng.

Tam Ma Địa Nghi Quĩ (Đại 18, 331 thượng) viết: “Kết ấn Tam ma địa, vào Pháp giới thể tính tam muội, tu tập 5 chữ Toàn Đà La Ni (...) cứ quán tưởng trở đi trở lại cho đến khi thấy được chỗ chân thực của mỗi chữ. Chỗ thấy tuy trước sau có khác nhau, nhưng chỗ chứng thì đều về một”.

(Tham khảo Tự Luận Quán).

XI-THỂ TÍNH TRÍ

Tiếng Phạm là: Dharma-dhātu-svabhāva-jñāna. Các Pháp vô tận gọi là Pháp Giới. Chỗ nương của các

Pháp gọi là Thể. Tính tự nhiên của các Pháp không hoại diệt, gọi là Tính. Trí có khả năng quyết đoán các Pháp vô tận một cách rõ ràng, gọi là Pháp Giới Thể Tính Trí, là một trong 5 Trí do Mật Giáo thành lập. Nếu đem 5 trí phối hợp với 5 bộ và 5 đức Phật thì Trí này được phối hợp với đức Đại Nhật Như Lai trong 5 Phật của Phật bộ.

(Tham khảo Bí Tạng Kí; Ngũ Trí).

1-NĂM TRÍ

Hiển Giáo chuyển 8 Thức thành tựu 4 Trí để lập làm cứu kính bảo thân Như Lai. Mật Giáo thêm vào đó Pháp Giới Thể Tính Trí do thức thứ 9 chuyển thành mà làm 5 Trí để thành Đại Nhật Như Lai Kim Cương Trí Pháp Thân.

a-PHÁP GIỚI THỂ TÍNH TRÍ

Là chuyển từ Yêm-ma-la thức mà được. Pháp giới có nghĩa là sai biệt, các pháp sai biệt, số lượng nhiều như sa trần. Pháp giới thể tính tức là Lục Đại còn gọi là Lục Giới (Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Thức). Đại Nhật trụ ở Tam Muội của Lục Đại Pháp Giới, gọi là Pháp Giới Thể Tính Trí, làm chủ đức phương tiện cứu cánh.

b-ĐẠI VIÊN KÍNH TRÍ

Là Trí chuyển từ A-Lại-Da thức mà được, là trí hiển hiện vạn tượng của pháp giới như tấm gương tròn lớn.

c-BÌNH ĐẲNG TÍNH TRÍ

Là trí chuyển từ Mật-na thức mà được, là trí tạo thành tác dụng bình đẳng của các pháp.

d-DIỆU QUAN SÁT TRÍ

Là trí chuyển từ Ý Thức mà được, là Trí phân biệt các pháp hảo diệu và quan sát các loại căn cơ, thuyết pháp đoạn nghi.

e-THÀNH SỞ TÁC TRÍ

Là Trí chuyển từ Ngũ Thức như Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức mà được, là Trí thành tựu diệu nghiệp tự lợi, lợi tha. Năm Trí này tuy là trí đức của một thân có đủ, nhưng để dẫn nhiếp chúng sinh thì tự bản thể này sinh ra bốn Trí, bốn Phật ở bốn phương.

Lúc này Pháp Giới Thể Tính Trí trụ ở bản vị mà thành Đại Nhật Như Lai ở Trung Ương. Do Đại Viên Kính Trí mà thành Đông Phương A-súc Như Lai, chủ về đức Bồ Đề Tâm. Do Bình Đẳng Tính Trí mà thành Nam Phương Bảo Sinh Như Lai, chủ về đức tu hành. Tây Phương A-di-đà Như Lai do Diệu Quan Sát Trí mà thành, chủ về đức thành Bồ-đề. Do Thành Sở Tác Trí mà thành Bắc Phương Bất Không Thành Tựu Như Lai, chủ về đức nhập Niết bàn. Do năm trí này mà thành Thể Tướng Nhị Đại. Bởi vì Đại Nhật Pháp Giới Thể Tính Trí là Lục Đại, là Thể Đại. Bốn Phật ở bốn phương là các đức riêng biệt từ đó mà ra, đó là tướng đại tứ mạn. Tức là A-súc Đại Viên Kính Trí là Đại Mạn-đồ-la thân, Bảo Sinh Bình Đẳng Tính Trí là Tam-muội-da (dịch là bình đẳng) Mạn-đồ-la thân. Di Đà Diệu

Quan Sát Trí là Pháp Mạn-đồ-la thân. Bất không thành tựu Thành Sở Tác Trí là Yết-ma (dịch là tác nghiệp) Mạn-đồ-la thân. Lý trí bất nhị, nên năm Trí, năm Phật này tức là Ngũ Đại: Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không của Thai Tạng Giới.

XII-PHÁP GIỚI VÔ SAI BIỆT LUẬN SỞ

Là tác phẩm, một quyển, do Ngài Pháp Tạng (643 – 712) soạn vào đời nhà Đường, được in vào Đại Chính tạng tập 44.

Sách này viết: “Đại thừa pháp giới vô sai biệt luận sở tính tự”, thông thường gọi là Đại thừa pháp giới vô sai biệt luận sở. Đây là sách chú thích bộ “Đại thừa pháp giới vô sai biệt luận”, do Ngài Đề Văn Bát Nhã dịch. Về niên đại soạn thuật, có lẽ bộ sách này đã được viết vào năm Thiên Thụ thứ 2 (691), lúc đó Ngài Pháp Tạng 49 tuổi. Lại có thuyết cho rằng sách này soạn tiếp theo Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký và sau Đại Thừa Khởi Tín Luận Nghĩa Ký, khi ấy Ngài Pháp Tạng đã 54 tuổi.

Nội dung sách này chia làm hai phần: Huyền Đàm và Tùy Văn Giải Nghĩa. Phần Huyền Đàm chia làm 10 môn: Giáo khởi sở nhân, Minh tạng sở nhiếp, Hiển giáo phân tễ, Giáo sở bị cơ, Năng thuyết giáo thể, Sở thuyết tông thú, Thích luận đề mục, Tạo luận duyên khởi, Truyền dịch do trí và Tùy văn giải thích.

• T/S Lâm Như-Tạng

Về Làng



Vườn cũ nhà xưa chiều nay tôi đến
Ngơ ngác xóm làng quá đổi khác xưa
Hơn bốn mươi năm nay mới trở về
Lòng xót xa lòng tận đáy tim tôi
Vài người thân quen quây quần tìm đến
Thăm hỏi nơi này - ôn chuyện xa xưa
Ba tôi, vườn tôi, nhà tôi - ngậm ngùi chưa xót
Ngán lệ muốn trào tôi cố dằn cơn
Tôi hỏi: Ngõ ngói, cội mai - có còn không đó ?
Người đáp: Phá bỏ hết rồi ! Người mới đổi thay
Nhà nhà đổi thay sau cơn địa chấn
Xóm làng đường xá phố xá lên hương
Người xưa nổi buồn - người mới hân hoan

Tôi trở về đây chứng nhân lịch sử
Sang trang lâu rồi tôi đứng ngán ngơ
Vị đắng đầu môi ai cho tôi đó
Thắm mãi tận cùng đến tận tim gan.

• Nguyễn Thị Hoài Hương

Đà Nẵng, 01.01.2016

Tình thương của các vị Bồ Tát và Chư Phật



• Thích Như Điển

Ở đây chúng ta cũng nên định nghĩa về hai chữ "tình yêu" (Liebe) và "tình thương" (Barmherzigkeit) nó khác nhau hay giống nhau ở điểm nào?

Khi người ta nói đến **tình yêu**, tức giới hạn giữa con người và con người như nam và nữ yêu nhau hay giữa con người và động vật cũng như cảnh vật chung quanh mình. Tình yêu luôn có sự chấp ngã và hay bị lụy về đối tượng mình đang yêu, nhưng khi không được yêu và tự ngã của người nam hay người nữ bị tổn thương thì tình yêu ấy không còn là tình yêu nữa, mà đôi khi còn trở nên thù hận với nhau. Khi người nam yêu người nữ có nghĩa là người đàn ông ấy muốn chiếm hữu riêng người đàn bà kia về cho mình, còn khuynh hướng của người nữ là khuynh hướng nương tựa, nếu đối tượng là người nam mà giới nữ không còn nương tựa được nữa thì tình yêu ấy trở nên xa cách và nguội lạnh dần, không mặn nồng như thuở ban đầu nữa.

Thế nào là **tình thương**? Tình thương chỉ có và tồn tại nơi những người có tâm hồn vĩ đại, chỉ vì người chứ không phải vì tình yêu vị kỷ cho riêng mình. Người đó có thể là một nhà bác học, hy sinh đời mình, làm việc một cách tận tụy để cứu nhân độ thế, không nệ hà đến đời sống cá nhân của mình như nhà bác học Pasteur, Bà Marie Currie, Ông Robert Koch v.v... Họ có một tầm nhìn xa, muốn cứu nhiều người ra khỏi những cảnh khổ bởi nhiều căn bệnh khó trị của thời đại. Họ cũng có thể là những người thực hành hạnh Bồ Tát, cứu đời quên mình và với lòng từ bi vô lượng là khi nào chúng sanh không còn đau khổ nữa thì các Ngài mới nhập Niết Bàn. Từ địa vị Bồ Tát đến quả vị Phật, theo tinh thần Đại Thừa, các vị ấy cần rất nhiều thời gian để thành tựu đại nguyện của mình.

Ở đây có thể lấy hai ví dụ của Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Địa Tạng làm điển hình. Ở Ấn Độ và

Tây Tạng, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát có hình dạng người nam, có cả ngàn tay ngàn mắt hay nhiều tay nhiều mắt để cứu độ chúng sanh theo 12 lời nguyện và 32 hóa thân của Ngài. Nhưng khi Phật Giáo Đại Thừa được truyền đến Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn và Nhật Bản thì các Ngài ở hình tượng của người nữ. Có lẽ với người nữ thì tình thương thể hiện dễ rõ nét hơn người nam chăng? Nên bất cứ đi đâu, tại các quốc gia này chúng ta ít thấy hình dạng của Đức Quán Thế Âm hiện thân là người nam. Do vậy trong kinh Pháp Hoa phẩm thứ 25 Phật nói rằng: Trong 32 hóa thân ấy, cần thân gì thì Ngài sẽ hiện thân tương ứng với điều cần giúp đỡ để thể hiện cho tình thương của mình đối với con người và muôn vật. Điều này cũng tương ứng với danh hiệu "Quán Thế Âm" của Ngài. Có nghĩa là Ngài xem xét, truy cầu tiếng kêu cứu mà đến giúp đỡ. Như vậy ở đây ta phải hiểu là chỉ có tình thương, lòng từ bi mới có thể thể hiện được, còn tình yêu vị kỷ thì không thể nào có một tấm lòng bao dung, độ lượng như vậy.

Ở Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam có tạo dựng 500 hình tượng khác nhau để thể hiện qua việc thiên biến vạn hóa của 1.000 tay và 1.000 con mắt của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Như vậy khi nghe tiếng kêu cầu bất cứ ở nơi nào trong 10 phương vô biên quốc độ, với tình thương cao cả của Ngài không phân biệt nơi đâu, chốn nào hay kẻ kêu cứu ấy thuộc chủng loại gì, với tình thương không phân biệt, Ngài đều hiện thân để cứu khổ.

Với Phật Giáo Tây Tạng, sự hóa thân của 14 đời Đạt Lai Lạt Ma, nếu không phải là Đức Quán Thế Âm thì khó có vị Bồ Tát nào có được lòng đại từ đại bi như các Ngài, mặc dầu đi đâu và gặp ai, Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 vẫn luôn hay nói rằng: "Tôi chỉ đơn thuần là một Tăng Sĩ Phật Giáo". Chữ đơn thuần ấy thể hiện nơi nụ cười, ánh mắt và tấm lòng từ bi của Ngài cho người Tây Tạng nói riêng và nhân loại nói chung, trên năm châu bốn biển ngày nay tôn vinh Ngài là một vị Bồ Tát có tấm lòng từ bi vị tha cao cả nhất, đứng trên tất cả những nhà lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo khác, hiện đang có mặt trên thế giới ngày nay. Đây là một chứng minh cụ thể để chúng ta thấy rằng: Lòng từ bi, sự vị tha vì tha nhân nó có một giá trị vô song, mà con người không thể lấy đơn vị vật chất để có thể đo lường được.

Phật Giáo Trung Hoa, Việt Nam, Đại Hàn và Nhật Bản có thói quen thờ hình tượng Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát và hay tụng Kinh Địa Tạng. Tương truyền rằng Kinh này do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói cho Hoàng Hậu Ma Ya, thân mẫu của Ngài trên cung trời Đao Lợi nhân một mùa An cư kiết hạ, Ngài vắng mặt nơi cõi trần này và lúc Ngài về lại thế gian này bằng thần thông thì có vua Ưu Điền mang tượng Phật đến dâng lên Ngài, Ngài Duy Ma Cật đã đến cung nghinh Ngài trước cả vị Tỳ Kheo Ni Bảo Liên Hương (theo kinh Tạp A Hàm). Tuy nhiên mỗi dân tộc thờ hình tượng của Ngài Địa Tạng khác nhau, không có nước

nào giống như nước nào cả, nhưng có một điều giống nhau đó là trên hai tay của Ngài đều có cầm một hạt minh châu và một cây tích trượng. Hai vật dụng này biểu trưng cho năng lực để cứu thoát những chúng sanh còn bị đọa lạc trầm luân trong các địa ngục. Lời nguyện của Ngài là "Khi nào trong địa ngục không còn một chúng sanh nào nữa, thì Ngài mới thành Phật". Nương theo lời nguyện này để chúng ta hiểu và thấy lòng từ bi của Ngài cao cả biết là dường bao. Chỉ có tình thương mới có thể hy sinh cuộc đời của mình để cứu giúp cho những chúng sanh khổ đau như thế.

Trong kinh "Bát Đại Nhân Giác" có nói rằng: "Các vị Bồ Tát thay thế cho tất cả chúng sanh để thọ nhận các khổ báo". Dầu cho nghiệp khổ ấy là gì. Các Ngài cũng giống như những ông lái đò đưa khách sang sông, còn mình vẫn luôn nổi trôi trên những chuyến đò sanh tử ấy; chỉ mong sao mọi người hết khổ sanh tử, thì mình mới vào Niết Bàn.

Phật cũng có dạy rằng: "Lấy oán báo oán thì oán oán chất chồng, chỉ có lấy ân báo oán thì oán liền tiêu diệt". Điều ấy có nghĩa là chỉ có tình thương mới dập tắt được lửa hận thù, nếu đem sự sân hận để đối trị lại với sân hận thì lửa hận thù càng ngày càng chất ngất cao hơn. Do vậy lòng từ bi, tình thương yêu của Chư Phật và Chư vị Bồ Tát không khác nào những giọt nước thanh lương được bám vào cành dương liễu và Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát đã dùng nước thanh tịnh này để rửa sạch không biết bao nhiêu nỗi phiền cho thế gian đầy đau khổ này. Như vậy tình yêu thì có thất vọng, khổ đau và chỉ hạn hẹp trong một hoàn cảnh nào đó; còn tình thương thì không biên giới, không phân biệt màu da, chủng tộc hay loại hình, mà sự ban vui cứu khổ ấy của Chư Phật hay của các vị Bồ Tát như Đức Quan Thế Âm và Bồ Tát Địa Tạng là những ví dụ điển hình đã được nêu ra.



Tôi đọc báo "Tibet và Buddhismus" từ số đầu tiên cho đến ngày hôm nay và tôi cũng đã hân hạnh gặp Ngài Geshe Thubten Ngawang từ năm 1978 tại Hamburg. Nay thì Ngài đã vãng sanh, nhưng trung tâm Phật Giáo Tây Tạng tại Hamburg cũng như trung tâm Semkye Ling tại Schneverdingen đã thể hiện quá nhiều qua tinh thần từ bi, ban vui cứu khổ này cho người Đức cũng như những người theo Phật Giáo, là

những hình ảnh thật là tuyệt vời mà trong những năm trước 1970 khó thấy được điều này tại xứ Đức.

Ngoài ra chùa Viên Giác tại Hannover của chúng tôi cũng đã có nhân duyên cung đón Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đến thăm viếng và Ngài đã giảng pháp tại đây hai lần vào ngày 18 tháng 6 năm 1995 và ngày 20 tháng 9 năm 2013 vừa qua là những hình ảnh thật tuyệt vời nhất, thể hiện lòng từ bi của Ngài đối với đồng bào Phật tử Việt Nam nói riêng và người Đức nói chung đang sinh sống tại quốc độ này.

Ngoài ra cá nhân tôi đã có nhân duyên nhiều lần gặp gỡ Ngài, học hỏi từ Ngài ở Delhi, Ấn Độ, Hamburg, Schneverdingen, Hannover, Frankfurt, Đức Quốc và tôi cũng đã đọc được rất nhiều sách của Ngài như quyển "Nước tôi và dân tôi", "Tự do trong lưu đày" là những quyển sách do chính tay Ngài biên soạn. Hay mới đây quyển "Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, người con trai của tôi" do Mẹ Ngài kể lại cho cháu của Ngài viết. Tất cả là những tác phẩm thật là tuyệt vời. Những lời dạy chân tình của Ngài đầy lòng từ bi và trí tuệ, khiến cho ai đó nghe thấy hay đọc đến cũng lấy làm ngưỡng mộ, không tiếc lời. Vì trên thế gian này ít ai có được tấm lòng từ bi cao cả như Ngài. Năm 1949 Trung Hoa Cộng Sản đã thôn tính đất nước Tây Tạng của Ngài và năm 1959 Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đã chính thức chạy sang tỵ nạn tại Dharamsala, Ấn Độ, nhưng với người Trung Quốc, bao giờ Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng dùng lòng từ bi để quán chiếu họ, chứ chưa bao giờ hay có một lời nói nào mà Ngài dùng sự sân hận để đối xử với người Trung Quốc như chúng ta đã thấy. Bởi vậy chúng ta có thể kết luận rằng: "Trong cái mất lại luôn có cái được" và "Trong cái được luôn tồn tại cái mất" là vậy. Cho nên trong pháp duyên sanh Đức Phật dạy rằng: Cái này sinh nên cái kia sinh, cái này diệt nên cái kia diệt. Sanh diệt, diệt sanh là chuyện vô thường trong Tam Pháp Ấn, nhưng dưới nhãn quan và lòng từ bi của Bồ Tát thì đến đi, còn mất, tăng giảm v.v... đều là những sự đối đãi của nhị nguyên. Chỉ có lòng từ bi mới còn ở lại mãi với đời. Do vậy ca dao xứ Huế, Việt Nam có thơ rằng:

*"Trăm năm trước thì ta chẳng có
Trăm năm sau có cũng như không
Cuộc đời sắc sắc không không
Trăm năm còn lại tấm lòng từ bi."*

Chính lòng từ bi đó cũng là tựa đề của tạp chí "Tibet và Buddhismus" của kỳ xuất bản này, tôi rất hân hạnh để viết bài này đăng trên tạp chí của Quý vị và hy vọng với sự liên hệ càng ngày càng chặt chẽ như thế này, Phật Giáo Việt Nam, Phật Giáo Đức và Phật Giáo Tây Tạng ở xứ Đức này sẽ có nhiều điểm chung hơn.

*Viết xong bài này vào ngày 17 tháng 3 năm 2016
trên chuyến xe lửa từ Ravensburg trở về lại
Hannover và Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì chùa
Viên Giác, Tiến Sĩ Triết học dịch từ tiếng Việt sang
tiếng Đức.*

Gốc rễ của vấn đề



Bài giảng của Thiền Sư **S. N. Goenka**
Bản Anh ngữ: **William Hart**
Bản Việt ngữ: **Liễu Pháp**

Sơ lược tiểu sử tác giả:

Đây là bản dịch Chương 4 quyển "The Art Of Living" ("Nghệ Thuật Sống"), từ bản tiếng Anh do William Hart ghi lại những lời giảng dạy của Shri S. N. Goenka.

Thiền sư S. N. Goenka nguyên là một cư sĩ, một kỹ nghệ gia hồi hưu trong giới lãnh đạo cộng đồng người Ấn ở Miến Điện. Được sinh ra và lớn lên ở Miến Điện trong một gia đình theo Ấn Độ giáo, ngài bị chứng đau nhức nửa đầu từ lúc còn nhỏ. Năm 1955, khi ngài đi tìm cách chữa trị bệnh nhức đầu này thì được gặp Thiền Sư U Ba Khin. Bằng cách học thiền Minh Sát (Vipassana) với ngài U Ba Khin, ngài Goenka không những tìm được cách chữa bệnh về thân mà về mặt tinh thần còn tìm thấy phương cách giúp vượt qua được những chướng ngại về văn hóa và tôn giáo. Ngài trải qua 14 năm tu tập dưới sự hướng dẫn của sư phụ và thiền Minh Sát đã chuyển hóa đời sống của ngài. Năm 1969, ngài Goenka được ngài U Ba Khin cho phép đi giảng dạy thiền Minh Sát. Năm đó ngài Goenka đi Ấn Độ và khởi đầu giảng dạy thiền Minh Sát ở đó, giới thiệu lại pháp môn tại đất nước mà pháp môn này đã từng xuất phát. Trong một đất nước còn chia cách nặng nề vì chế độ đẳng cấp và tôn giáo, các khóa thiền của ngài Goenka được hằng ngàn người thuộc mọi tầng lớp tham dự. Ngày nay hằng trăm ngàn người khắp 5 châu cũng tham dự các khóa thiền Minh Sát nhiều nơi trên thế giới, được thu hút do tính chất thực tiễn của pháp môn này. Sau khoảng hơn 45 năm, pháp môn này phát triển rộng lớn nhiều nơi trên thế giới với các khóa thiền Minh Sát chú trọng về Quán Thọ dài 10 ngày, 30 ngày; đã có hơn 100 Trung Tâm Thiền theo truyền thống Goenka tại nhiều thành phố lớn, nhỏ trên thế giới. Các Trung Tâm Thiền này đều được tổ chức và điều hành bởi

các thiền sinh thiện nguyện. Ngài Goenka thở hơi cuối cùng vào tháng 9 năm 2013 ở tuổi 89.

Muốn tìm hiểu thêm về các Trung Tâm Thiền theo truyền thống Goenka và chương trình các khóa thiền tập, có thể vào mạng www.Dhamma.org.

Đức Phật dạy rằng: "Khổ để phải được thấu đáo đến tận cùng". Trong đêm mà Ngài sắp giác ngộ, Ngài thiền tọa với quyết tâm là sẽ không đứng dậy cho đến khi hiểu rõ do đâu Khổ xuất phát và làm thế nào để tận diệt Khổ.

Định nghĩa Khổ

Ngài đã thấy Khổ có thực một cách rõ rệt. Đây là một sự thực khó tránh khỏi, cho dù nó có khó chấp nhận đến như thế nào. Khổ bắt đầu khi đời sống bắt đầu. Chúng ta không nhớ được đời sống trong bụng mẹ, nhưng kinh nghiệm thông thường là chúng ta lọt lòng mẹ với tiếng khóc. Sinh ra đời là một chấn thương lớn.

Đã sinh ra đời, tất cả chúng ta phải chịu đau khổ về bệnh tật và già yếu. Tuy nhiên, cho dù có bệnh tật cách mấy, cho dù có già yếu, lụ khụ cách mấy đi nữa, không ai trong chúng ta muốn chết, bởi vì sự chết thực là khốn khổ.

Mỗi sinh vật đang sống phải đương đầu với những đau khổ này. Và khi chúng ta sống trong cuộc đời, chúng ta còn chịu những nỗi khổ khác, nhiều loại đau khổ về thân và tâm. Chúng ta bị dấn dấp với những gì khó chịu và bị tách xa những gì dễ chịu. Chúng ta không có được những gì mình muốn, thay vào đó phải nhận lãnh những gì mình không muốn. Tất cả những hoàn cảnh bất toại nguyện này là Khổ.

Những hoàn cảnh đau khổ quả là rõ rệt đối với những ai suy tư sâu xa về nó. Tuy nhiên, khi chưa giác ngộ, Đức Phật không thỏa mãn với lối giải thích bằng suy tư. Ngài tiếp tục quán sát bên trong thân để kinh nghiệm được cái bản chất thực sự của Khổ và Ngài khám phá ra rằng "dính mắc vào năm uẩn là Khổ". Ở một mức rất thâm sâu, Khổ chính là sự dính mắc dai dẳng mà mỗi chúng ta đã phát triển đối với thân này (sắc uẩn) và tâm này với bốn tâm uẩn là Thức, Tưởng, Thọ, Hành. Con người bám víu vào cái nhân dạng của họ - cái tâm và cái thân - trong khi thực sự chỉ có các tiến trình đang diễn ra. Sự bám víu, dính mắc vào ý niệm không có thực của cái tự ngã, vào một cái gì luôn luôn thay đổi, chính đó là Khổ.

Dính mắc

Có nhiều loại dính mắc. Trước tiên có sự dính mắc vào thói quen đi tìm thỏa mãn ham muốn ái dục. Một người ghiền dùng ma túy là vì người đó mong được kinh nghiệm cái cảm xúc do thuốc mang lại, mặc dù người đó biết dùng thuốc như thế là làm tăng thêm bệnh ghiền. Cũng cùng cách như thế, chúng ta bị ghiền vào Tham Ái. Một khi mà một sự ham muốn được thỏa mãn thì lại nảy sinh ra một ham muốn

khác; đối tượng ham muốn là điều thứ yếu, sự thực là chúng ta tìm cách kéo dài cái trạng thái ham muốn liên tục, bởi vì chính sự ham muốn tạo nên trong ta cái cảm xúc dễ chịu, mà chúng ta không bỏ được, một bệnh ghiền. Cũng giống như một người ghiền dần dần quen với thuốc và cần một độ nặng hơn để đạt được sự say sưa như mong muốn, những Tham Ái của chúng ta càng trở nên mạnh mẽ hơn khi chúng ta càng tìm cách thỏa mãn chúng. Trong cách này, chúng ta chẳng bao giờ chấm dứt được Tham Ái. Và chừng nào còn Tham Ái, ta chẳng bao giờ có hạnh phúc.

Một dính mắc lớn khác là dính mắc về cái "tôi", cái bản ngã, cái hình ảnh mình có về chính mình. Đối với một chúng ta, cái tôi là người quan trọng nhất trên thế giới. Chúng ta xử sự giống như một thanh nam châm bao quanh với nhiều mảnh sắt vụn, nó sẽ tự động sắp xếp những mảnh sắt theo một mẫu mực mà nó là trung tâm điểm, và chẳng cần suy nghĩ gì nhiều, tất cả chúng ta cũng cố sắp đặt mọi chuyện trên thế giới theo ý thích của mình, tìm cách thu hút những gì dễ chịu và đẩy xa những gì khó chịu. Tuy nhiên chẳng có ai trong chúng ta sống một mình, một cái tôi thế nào cũng có mâu thuẫn với một cái tôi khác. Cái khuôn mẫu mà mỗi chúng ta tìm cách tạo nên sẽ bị phá vỡ bởi từ trường của những kẻ khác, và chính chúng ta trở nên đối tượng của sự thu hút (ưa thích) và sự đẩy xa (ghét bỏ). Kết quả chỉ có thể là bất hạnh, đau khổ.

Chúng ta không chỉ giới hạn sự dính mắc vào cái "tôi": chúng ta còn mở rộng sự dính mắc vào cái "của tôi", bất cứ thứ gì thuộc về tôi. Mỗi người trong chúng ta phát triển sự dính mắc nhiều về cái gì mà ta sở hữu, bởi vì nó liên hệ gắn bó với ta, nó hỗ trợ hình ảnh của cái "tôi". Sự dính mắc có thể không tạo nên vấn đề gì nếu cái "của tôi" còn mãi, và cái "tôi" còn tiếp tục hưởng thụ mãi như thế. Tuy nhiên, sự thực thì sớm muộn gì cái "tôi" cũng xa lìa cái "của tôi". Sự ra đi thế nào cũng đến. Khi nó đến, càng bám víu vào cái "của tôi" thì đau khổ sẽ càng nhiều.

Sự dính mắc còn mở rộng ra thêm nữa: dính mắc vào quan điểm và tín ngưỡng. Bất cứ nội dung thực sự của quan điểm, tín ngưỡng là gì, có đúng hay sai, nếu chúng ta dính mắc vào chúng thì chúng sẽ làm ta đau khổ. Chúng ta đã khẳng định rằng quan điểm và truyền thống của ta là tốt nhất, khi nghe sự chỉ trích thì chúng ta trở nên bất bình. Chúng ta quên rằng mỗi người có tín ngưỡng riêng. Chẳng có ích lợi gì mà tranh cãi quan điểm nào là đúng hay sai; ích lợi hơn là để qua một bên những quan điểm đã có từ trước và cố gắng thấy được thực tại (Điều này cũng áp dụng cho sự khác biệt giữa các tông phái trong cùng một tôn giáo). Tuy nhiên sự dính mắc của chúng ta vào quan điểm ngăn chặn không cho ta làm vậy, và như thế, nó giữ ta trong đau khổ.

Cuối cùng, có sự dính mắc vào hình thức tôn giáo và lễ nghi. Chúng ta có khuynh hướng đặt nặng cái

hình thức lễ nghi bên ngoài hơn là cái ý nghĩa thực sự của nó, chúng ta có cảm tưởng những ai không tham dự vào lễ nghi ấy thì không thể là người thực sự sùng đạo. Chúng ta quên rằng ngoài cái tinh túy của tôn giáo, phương diện hình thức chỉ là cái vỏ rỗng mà thôi. Lòng mộ đạo khi đọc lời cầu nguyện hay khi lễ bái chẳng có giá trị gì nếu tâm đầy giận dữ, đam mê và ý tưởng xấu xa. Thực sự sùng đạo thì phải có tâm trong sạch, từ và bi với tất cả. Tuy nhiên, sự dính mắc của chúng ta với hình thức bên ngoài của tôn giáo làm ta chú trọng tới chi tiết hơn là tinh thần tôn giáo. Chúng ta đánh mất cái tinh túy của tôn giáo và vì thế vẫn còn khốn khổ.

Tất cả đau khổ của chúng ta, bất cứ là thứ gì, đều nối liền với nhau trong những loại dính mắc trên đây. Dính mắc và đau khổ luôn đi đôi với nhau.

Duyên Khởi: Chuỗi Nhân Quả Khởi Sinh Đau Khổ

Cái gì tạo nên dính mắc? Nó sinh khởi như thế nào? Phân tích bản chất của riêng mình, Đức Phật khi chưa thành đạo, tìm thấy rằng dính mắc phát triển bởi vì những phản ứng tức thời của tâm do sự ưa thích và sự ghét bỏ. Những phản ứng thật nhanh, vô ý thức của tâm được lặp đi lặp lại khoảnh khắc này rồi khoảnh khắc kế tiếp, được tăng dần vào các sự thu hút và đẩy xa mạnh mẽ, vào tất cả những dính mắc của chúng ta. Sự dính mắc chỉ là dạng phát triển của phản ứng quá nhanh của tâm. Đây là nguyên nhân trực tiếp của Khổ.

Cái gì là nguyên nhân tạo nên sự ưa thích và sự ghét bỏ? Quán sát sâu hơn, Đức Phật thấy chúng xảy ra bởi vì **cảm thọ**. Chúng ta có một cảm thọ dễ chịu và bắt đầu ưa thích nó; chúng ta có một cảm thọ khó chịu và bắt đầu ghét bỏ nó.

Bây giờ thử hỏi tại sao lại do cảm thọ? Cái gì là nguyên nhân tạo nên cảm thọ? Đức Phật quán sát xa hơn bên trong, Ngài thấy cảm thọ sinh khởi là do **xúc**: sự tiếp xúc của con mắt với một cảnh, tiếp xúc của lỗ tai với một tiếng động, tiếp xúc của lỗ mũi với một mùi, tiếp xúc của lưỡi với một vị, tiếp xúc của thân với một vật (đụng chạm), tiếp xúc của tâm với một đối tượng như ý tưởng, cảm xúc, ý kiến, sự tưởng tượng hay ký ức. Qua năm giác quan và tâm, chúng ta kinh nghiệm được thế giới. Bất cứ khi nào một đối tượng hay hiện tượng tiếp xúc với một căn nào trong sáu căn (**lục nhập**, six sense bases), một cảm thọ được tạo nên, dễ chịu hay khó chịu.

Và tại sao **xúc** sinh khởi? Đức Phật thấy rằng chính vì có sự hiện hữu của **lục nhập** (năm giác quan và tâm) làm điều kiện mà **xúc** sinh khởi. Thế giới thì tràn đầy vô số hiện tượng: cảnh, thanh, hương, vị, xúc, nhiều ý tưởng và cảm xúc. Chừng nào mà lục nhập còn hoạt động thì phải có **xúc**.

Rồi thì tại sao có **lục nhập**? Bởi vì lục nhập là những phương diện cần thiết cho **đanh sắc** trôi chảy. Và tại sao có dòng đanh sắc này? Cái gì làm điều kiện

cho danh sắc sinh khởi? Đức Phật hiểu rằng quá trình sinh khởi của **danh sắc** là do **thức** làm điều kiện. Thức là hay biết; nó phân chia thế giới ra người biết và cái được biết, chủ thể và đối tượng, “tôi” và “cái kia”. Từ sự phân chia này có kết quả là một thực thể, “sinh”. Mỗi khoảnh khắc thức sinh khởi và nhận lãnh một thực thể danh sắc riêng. Trong khoảnh khắc kế đến, thức lại lấy một hình thể hơi khác. Qua một đời người, thức trôi chảy và thay đổi. Cuối cùng cái chết đến, nhưng thức không dừng ở đó: chẳng có một khoảng hở nào, trong khoảnh khắc kế đến, thức nhận lãnh một hình thể mới. Từ đời này qua đời khác, kiếp này sau kiếp kia, dòng thức tiếp tục trôi chảy.

Rồi thì cái gì tạo nên dòng thức? Ngài đã thấy rằng dòng thức sinh khởi là do **hành (hành nghiệp)** làm điều kiện. Tâm liên tục phản ứng, và mỗi phản ứng (hành) thúc đẩy dòng thức tiếp tục diễn tiến trong khoảnh khắc kế tiếp. Phản ứng càng mạnh thì xung lực đẩy càng mạnh. Phản ứng nhẹ của một khoảnh khắc giúp dòng thức duy trì chỉ trong một khoảnh khắc. Nhưng nếu phản ứng ưa thích hay ghét bỏ đó lớn mạnh thành tham ái hay thù nghịch thì nó sẽ giúp dòng thức tồn tại qua nhiều khoảnh khắc, qua nhiều phút, nhiều giờ. Và nếu phản ứng ưa thích hay ghét bỏ càng mạnh mẽ hơn nữa thì dòng thức sẽ tồn tại nhiều ngày, tháng, và có thể nhiều năm. Và trong suốt cuộc đời, nếu con người cứ tiếp tục làm như thế thì họ phát triển đầy đủ xung lực để giữ dòng thức, không những từ khoảnh khắc này qua khoảnh khắc kế tiếp, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, mà còn giữ dòng thức tồn tại kiếp này qua kiếp khác.

Và cái gì làm điều kiện cho **hành** sinh khởi? Quán sát thâm sâu vào thực tại, Đức Phật hiểu rằng **hành** sinh khởi là do **vô minh** làm điều kiện. Chúng ta không biết là chúng ta đang phản ứng, và chúng ta không biết bản chất thực sự của cái gì mình phản ứng. Chúng ta vô minh, không biết cái bản chất vô thường, vô ngã của đời sống và không biết rằng dính mắc vào đời sống chẳng mang lại gì ngoài đau khổ. Không biết cái bản chất thực sự của chính mình, chúng ta phản ứng mù quáng. Chẳng biết mình đã phản ứng, chúng ta cứ phản ứng trong mù quáng và để cho phản ứng lớn mạnh dần. Như thế, chúng ta bị thăng thức trôi buộc trong thói quen phản ứng, bởi vì vô minh.

Bánh Xe Đau Khổ vận chuyển như sau:

1. **Vô Minh** duyên **Hành**: do **Vô Minh** làm điều kiện, **Hành Nghiệp** sinh khởi.
2. **Hành** duyên **Thức**: do **Hành Nghiệp** làm điều kiện, **Thức** sinh khởi.
3. **Thức** duyên **Danh Sắc**: do **Thức** làm điều kiện, **Danh Sắc** sinh khởi.
4. **Danh Sắc** duyên **Lục Nhập**: do **Danh Sắc** làm điều kiện, **Lục Nhập** sinh khởi.

5. **Lục Nhập** duyên **Xúc**: do **Lục Nhập** làm điều kiện, **Xúc** sinh khởi.

6. **Xúc** duyên **Thọ**: do **Xúc** làm điều kiện, **Thọ** sinh khởi.

7. **Thọ** duyên **Ái**: do **Thọ** làm điều kiện, **Ái** sinh khởi.

8. **Ái** duyên **Thủ**: do **Ái** làm điều kiện, **Thủ** sinh khởi.

9. **Thủ** duyên **Hữu**: do **Thủ** làm điều kiện, **Hữu** sinh khởi.

10. **Hữu** duyên **Sinh**: do **Hữu** làm điều kiện, **Sinh** sinh khởi.

11. **Sinh** duyên **Lão, Tử** và **Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Não**: do **Sinh** làm điều kiện, **Lão, Tử** và **Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Não** sinh khởi.

“Đó là toàn bộ một khối khổ đau sinh khởi”.

Do cái chuỗi nhân quả này, gồm 12 nhân duyên, còn gọi là Pháp Duyên Sinh, chúng ta đã được đưa vào trạng thái hiện tại của đời sống và đối diện với đau khổ trong tương lai.

Cuối cùng sự thực đã rõ rệt đối với Ngài: **Khổ** bắt đầu với sự vô minh về thực tại của bản chất thực của chúng ta, vô minh về “cái tôi”. Và cái nguyên nhân kế tiếp của **khổ** là **hành** (sankhara), cái thói quen phản ứng của tâm. Mù quáng do vô minh, chúng ta phản ứng với tham ái và sân hận, phát triển thành dính mắc, dẫn đến mọi khổ đau. Thói quen phản ứng chính là **ngiệp** (kamma) và nghiệp nặn lên tương lai của chúng ta.

Phản ứng (hành) chỉ sinh khởi vì vô minh về cái bản chất thực sự của chúng ta. Vô minh, tham ái và sân hận là ba gốc rễ từ đó mọi đau khổ trong cuộc đời sinh khởi.

Con đường thoát khổ

Đã hiểu Khổ và nguồn gốc của nó, Đức Phật phải đối diện bởi câu hỏi kế tiếp là làm thế nào có thể chấm dứt Khổ. Bằng cách nhớ lại luật về Nghiệp, luật Nhân Quả, như sau: “Cái này hiện hữu thì cái kia xảy ra; cái kia sinh khởi từ sự sinh khởi của cái này. Nếu cái này không hiện hữu, cái kia không xảy ra; cái kia ngừng nghỉ từ sự ngừng nghỉ của cái này”. Chẳng có cái gì xảy ra mà không có nguyên nhân. Nếu nguyên nhân bị diệt đi thì sẽ không có quả. Trong cách này, tiến trình sinh khởi của Khổ có thể trở ngược lại, như sau:

- Nếu **vô minh** được tận diệt và hoàn toàn dừng lại thì **hành** dừng lại;
- Nếu **hành** dừng lại thì **thức** dừng lại;
- Nếu **thức** dừng lại thì **danh sắc** dừng lại;
- Nếu **danh sắc** dừng lại thì **lục nhập** dừng lại;
- Nếu **lục nhập** dừng lại thì **xúc** dừng lại;
- Nếu **xúc** dừng lại thì **thọ** dừng lại;
- Nếu **thọ** dừng lại thì **ái** dừng lại;
- Nếu **ái** dừng lại thì **thủ** dừng lại;
- Nếu **thủ** dừng lại thì **hữu** dừng lại;
- Nếu **hữu** dừng lại thì **sinh** dừng lại;

- Nếu **sinh** dừng lại thì **lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não** dừng lại.

Như thế, toàn bộ khối khổ đau dừng lại.

Nếu chúng ta chấm dứt vô minh thì sẽ không có phản ứng mù quáng đem lại mọi thứ khổ đau. Và nếu không có khổ đau thì chúng ta sẽ thấy an bình thực sự. Bánh xe khổ đau có thể đổi thành bánh xe giải thoát.

Đây là những gì ngài Siddhattha Gotama đã làm để được giác ngộ. Đây là điều ngài dạy những ai muốn giác ngộ:

Tự mình làm điều ác

Tự mình sanh nhiễm ô

Tự mình không làm ác

Tự mình thanh tịnh

(Kinh Ph áp Cú, câu 165, ngài Thích Minh Châu dịch)

Mỗi chúng ta phải chịu trách nhiệm về những phản ứng tạo nên khổ đau. Bằng cách nhận trách nhiệm đó, chúng ta có thể học cách loại bỏ khổ đau.

Dòng hiện hữu liên tục

Bằng Bánh xe Duyên Khởi, Đức Phật giải thích tiến trình của sự tái sinh hay **luân hồi (samsara)**. Trong xứ Ấn Độ thời đó, ý niệm về luân hồi được chấp nhận như là một sự thực hiển nhiên. Đối với nhiều người thời bấy giờ, ý niệm này dường như còn xa lạ, cho rằng đây có lẽ là một lý thuyết khó biện hộ. Tuy nhiên, trước khi chấp nhận hay bác bỏ, hãy nên hiểu về ý niệm này.

Samsara là chu kỳ những đời sống lập đi lập lại, sự nối tiếp liên tục của đời sống quá khứ và đời sống tương lai. Hành động của chúng ta là sức mạnh thúc đẩy chúng ta từ đời này qua đời sau. Mỗi đời sống, thấp hay cao, tùy thuộc vào hành động tâm thường hay cao thượng. Về phương diện này chẳng khác gì nhiều tôn giáo khác dạy về một đời sống tương lai có sự thưởng phạt do hành động của chúng ta trong đời này. Tuy nhiên, Đức Phật nghiệm thấy rằng ngay trong đời sống được đề cao nhất cũng có đau khổ. Vì thế chúng ta không nên tìm kiếm để được tái sinh trong một đời sống may mắn vì chẳng có một sự tái sinh nào mà hoàn toàn may mắn. Mục đích của chúng ta nên tìm cách giải thoát đau khổ.

Khi chúng ta thoát khỏi vòng đau khổ, chúng ta tìm thấy một hạnh phúc thuần khiết, cao cả hơn những thú vui ở thế gian. Đức Phật dạy cách tìm thấy hạnh phúc đó ngay trong kiếp sống này.

Samsara chẳng phải là cái ý tưởng thông thường để chuyển một linh hồn hay tự ngã, một cái thực thể cố định, xuyên qua sự hóa thân. Điều này, Đức Phật dạy rõ rệt là không xảy ra được. Đức Phật nhấn mạnh rằng không có một thực thể bất biến nào đi từ kiếp này qua kiếp khác:

"Chỉ giống như là sữa từ con bò mà ra, sữa đông từ sữa mà ra, bơ thường từ sữa đông mà ra, bơ trong từ bơ thường mà ra... Tương tự như thế, ở một thời điểm nào chỉ có trạng thái hiện tại của đời sống mới

được coi như là thực có, và không phải là quá khứ hay là tương lai".

Đức Phật chẳng những đã không chấp nhận có một thực thể cố định được chuyển qua nhiều đời liên tục mà Ngài cũng không chấp nhận có đời sống quá khứ hay đời sống tương lai. Thay vì như thế, Ngài khám phá ra và dạy rằng chỉ có cái tiến trình "hữu" tiếp tục từ đời này qua đời khác, chừng nào chúng ta còn có hành động để thúc đẩy cái tiến trình này.

Cho dù ta có tin rằng chẳng có sự hiện hữu nào ngoài kiếp hiện tại thì Bánh Xe Duyên Khởi vẫn còn hợp lý. Mỗi một lúc mà ta còn vô minh về các phản ứng mù quáng của mình, ta tạo nên đau khổ cho mình bây giờ và ngay đây. Nếu ta ra khỏi vô minh và ngừng nghĩ phản ứng mù quáng ta sẽ được an bình bây giờ và ở đây. Thiên đàng và địa ngục có ngay bây giờ và ở đây; chúng ta có thể kinh nghiệm thiên đàng và địa ngục trong đời này và trong thân này. Đức Phật dạy rằng: "Cho dù ta tin không có thế giới nào khác, không có sự thưởng hay phạt cho các hành động tốt hay xấu, ngay trong chính đời này chúng ta vẫn có thể sống hạnh phúc, bằng cách tránh xa sân hận, điều xấu và lo âu".

Không kể đến sự tin tưởng hay không tin vào kiếp quá khứ hoặc kiếp tương lai, chúng ta phải đối diện với các vấn đề của kiếp hiện tại, đó là vấn đề do phản ứng mù quáng của chính chúng ta tạo nên. Điều quan trọng nhất của chúng ta là giải quyết những vấn đề này ngay bây giờ, tìm cách chấm dứt khổ đau bằng cách chấm dứt cái thói quen phản ứng, và để được hưởng ngay bây giờ hạnh phúc giải thoát ./-

Lời người dịch:

Những điểm sau đây cần lưu ý để hiểu rõ hơn về kinh Mười Hai Nhân Duyên (Paticca Samuppada):

- (1): Kinh Mười Hai Nhân Duyên có 11 tương quan. Mỗi nhân duyên có thể là "nhân" (nguyên nhân gây ra) hay là "duyên" (điều kiện hỗ trợ) tùy từng trường hợp. Ngoại trừ 2 trường hợp giữa **Hành** và **Thức**, hay giữa **Hữu** và **Sinh** là tương quan "nhân quả", còn 9 tương quan kia chỉ là "duyên" tức là điều kiện hỗ trợ mà thôi.

- (2): Pháp Duyên Sinh bao gồm cả 3 kiếp sống. Kiếp sống quá khứ gồm Vô Minh và Hành. Kiếp hiện tại gồm Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu. Kiếp tương lai gồm Sinh và Lão, Tử.

- (3): Có 3 điểm nối kết quan trọng trong Bánh Xe Luân Hồi:

a) Sự nối kết thứ nhất là giữa Hành và Thức hay là tương quan giữa nhân quá khứ và quả hiện tại.

b) Sự nối kết thứ hai là giữa Thọ và Ái hay là tương quan giữa nhân hiện tại và quả hiện tại.

c) Sự nối kết thứ ba là giữa Hữu và Sinh hay là tương quan giữa nhân hiện tại và quả tương lai.

- (4) Chánh Niệm và Lối thoát ra khỏi vòng luân hồi: Bánh xe Luân Hồi gồm 3 sự nối kết trên làm ta trôi lăn mãi qua bao nhiêu kiếp sinh tử. Câu hỏi tối

quan trọng là có lối thoát nào ra khỏi vòng luân hồi không?

- Câu trả lời là các tướng quan thực quá chặt chẽ, không có thể ngừng nghỉ hoặc làm gì được ở mỗi nhân duyên và các điểm nối kết, ngoại trừ ở điểm nối kết thứ hai, giữa Thọ và Ái, chúng ta có hy vọng làm ngừng lại vòng tái sinh của Pháp Duyên Sinh: Sau Cảm Thọ là Ái hay ưa thích. Cho dù có cảm thọ nhưng có thể tránh được ưa thích hay ghét bỏ. Lạc thọ có thể sinh khởi, nhưng nếu biết cách chúng ta có thể không khao khát đối tượng. Dù có khổ thọ, như có cơn đau, nếu biết cách, chúng ta sẽ không bức bối, sân hận. Cho nên ngay ở đây sự nối kết này có thể bị phá vỡ.

- Nhưng làm thế nào để có thể làm được như vậy?
- Bằng Chánh Niệm. Ở đây nổi bật vai trò quan trọng của Thiền Minh Sát Niệm Xứ. Bằng cách thực tập Thiền Minh Sát Niệm Xứ, chúng ta có thể phá vỡ được Bánh Xe Luân Hồi nhờ chánh niệm ghi nhận kịp thời bất cứ cảm thọ nào, dù lạc thọ, khổ thọ hay thọ trung tính, ngay vào lúc chúng xảy ra. Làm được như vậy, ưa thích hay sân hận sẽ không sinh khởi mỗi khi có cảm thọ. Khi hành thiền có cơn đau thì hành giả được căn dặn là phải chánh niệm ghi nhận liền. Như vậy sẽ không bức bối và tránh sự mong cầu lạc thọ. Do đó, Ái sẽ không sanh khởi. Không có Ái làm điều kiện, Thủ sẽ không sinh khởi... Vì thế, ngay tại điểm nối kết giữa Thọ và Ái, ta có thể phá vỡ vòng Luân Hồi.

(Những điểm trên đây được trích dẫn từ các bài giảng của Cố Hòa Thượng U Silananda Sayadaw giảng về kinh "Mười Hai Nhân Duyên", do Phạm Anh Phạm Phú Luyện soạn dịch, Như Lai Thiền Viện ấn tống. Muốn tìm hiểu về Thiền Minh Sát Niệm Xứ, có thể tham khảo:

- Căn Bản Thiền Minh Sát, Mahasi Sayadaw, Như Lai Thiền Viện ấn tống

- Đại Niệm Xứ, U Silananda Sayadaw, Tỳ Kheo Khánh Hỷ dịch, NLTV ấn tống

- Ngay Trong Kiếp Sống Này, U Pandita Sayadaw, Tỳ Kheo Khánh Hỷ dịch, NLTV ấn tống

- Sức Mạnh Của Chánh Niệm, Thiền Sư Nyanaponika, Tỳ Kheo Tâm Pháp dịch

- Tứ Niệm Xứ, Thiền Sư Achan Naeb, Tỳ Kheo Supanno dịch

- Chân Đế Và Tục Đế, Thiền Sư Thondara, Tỳ Kheo Khánh Hỷ dịch

- The Process Of Insight Meditation, Chanmyay Sayadaw, NLTV biên soạn

- Meditation Now, Inner Peace Through Inner Wisdom, S.N. Goenka

- Ba Mươi Ngày Thiền Quán, Joseph Goldstein, Nguyễn Duy Nhiên dịch

- Bhavana: Thiền Phật Giáo Toát Yếu, Bhikkhu T. Seelananda, Liễu Pháp dịch).

Liễu Pháp chuyển ngữ

Thơ Đường

**HT. Thích Như Điển
dịch**



送元二使安西

渭城朝雨浥輕塵，
客舍青青柳色新。
勸君更盡一杯酒，
西出陽關無故人。

Tống Nguyên Nhị sứ An Tây

Vị Thành triều vũ ấp khinh trần,
Khách xá thanh thanh liễu sắc tân,
Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu,
Tây xuất Dương quan vô cố nhân.

Vương Duy

Tiến Nhị Nguyên đi sứ An Tây

Thành sông Vị mưa ngâu buổi sáng
Ướt bờ vai bởi dáng thư sinh
Bên bờ bóng liễu xanh xanh
Tiếp người quán trọ nơi dành chờ nhau
Khuyên ai đó đừng hay ngăn ngại
Cạn một ly để lại ra đi
Thành Tây đến đó một khi
Không còn tri kỷ lấy gì vấn vương.

Thích Như Điển

dịch ra thể thơ song thất lục bát

Bài kinh về ngọn lửa hay bài kinh về phi bạo lực Aggi - Sutta

(Tăng Nhất bộ kinh/Anguttara Nikaya:
AN - IV, 41-46, PTS)

Lời giới thiệu của người dịch:

Bài kinh này khá quan trọng và tinh tế tuy nhiên dường như ít nghe nói đến. Chữ *Aggi* của tựa bài kinh có nghĩa là ngọn lửa, và lửa thì mang tính cách thiêu liêng trong đạo Bà La Môn cũng như Ấn Giáo sau này. Các học giả Tây Phương thường xem bản kinh này là một trong số các kinh quan trọng nêu lên tinh thần phi bạo lực của Phật Giáo. Thế nhưng thật ra nội dung chính yếu của kinh cũng chính là để chống tục lệ hiến sinh để tế lễ rất phổ biến trong đạo Bà La Môn.

Vào thời bấy giờ, vua chúa, quan lại, tướng sĩ, những người buôn bán giàu có và các "chủ gia đình" khá giả thường bỏ ra những số tiền rất lớn để tổ chức các lễ hiến sinh nhằm mong cầu được sống lâu, sinh con đẻ cái để nối dõi, đạt được danh vọng, lợi lộc, củng cố quyền hành, và sau khi chết thì sẽ được tái sinh trên cõi trời, v.v..., và các giáo sĩ Bà La Môn thì giữ trọng trách tổ chức, hành lễ và cúng tế.

Bản Việt dịch dưới đây được dựa vào bản dịch tiếng Pháp của Mohan Wijayaratna (1988) và bản dịch tiếng Anh của Piya Tan (2003), cả hai bản dịch này đều đã được xuất bản và có thể tìm thấy trên nhiều trang mạng.

Bài kinh về Ngọn lửa (Agi-Sutta)

Một lần Đấng Thế Tôn ngụ tại tu viện của Cấp Cô Độc (Anathapindita) nơi khu vườn Kỳ Đà Lâm (Jeta) gần thị trấn Xá Vệ (Savatthi). Vào lúc đó có một vị Bà La Môn to béo và giàu sang (*trong nguyên bản là Uggatasarira. Thật ra đây không phải là tên của người Bà La Môn này mà chỉ là một cách gọi "thân mật" về một người Bà La Môn trong vùng. Chữ uggata có nghĩa là rất giàu sang và bệ vệ chữ sarira có nghĩa là thân thể, chữ Uggata-sarira có nghĩa là một người giàu sang to béo, tuy nhiên trong các đoạn dưới đây sẽ vẫn giữ cách gọi người Bà La Môn này là Uggata-sarira để câu dịch được ngắn gọn. Bà La Môn là giai cấp cao nhất trong số bốn giai cấp trong xã hội Ấn, gồm các đạo sĩ giữ trọng trách tế lễ, hiến sinh, thuyết giảng giáo lý, xử phạt. Vua chúa, các chức sắc trong triều đình, tướng sĩ, các người thông thái biết chữ và dạy học cũng chỉ thuộc vào giai cấp thứ hai*) đang chuẩn bị để chủ tế một lễ hiến sinh thật to. Số súc vật sắp bị giết gồm năm trăm con bò mộng, năm trăm con bê đực, năm trăm con bò cái tơ, năm trăm con dê

cái, năm trăm con cừu đực, đang được mang đến đàn cúng tế để hiến sinh.

Người Bà La Môn Uggata-sarira bèn đến tham vấn Đức Phật. Vị này tiến đến gần Đức Phật chào hỏi theo khuôn phép, trao đổi vài lời xã giao với Đức Phật, sau đó thì lùi lại ngồi sang một bên.

Người Bà La Môn Uggata-sarira cất lời với Đấng Thế Tôn như sau: "Thưa Ngài Cồ Đàm (Gotama), tôi được nghe nói việc đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này người Bà La Môn, ta cũng được nghe nói việc đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Vị Bà La Môn Uggata-sarira lại cất lời hỏi Đấng Thế Tôn lần thứ hai: "Thưa Ngài Cồ Đàm, tôi được nghe nói việc đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này người Bà La Môn, ta cũng được nghe nói đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Người Bà La Môn Uggata-sarira lại cất lời hỏi Đấng Thế Tôn lần thứ ba: "Thưa Ngài Cồ Đàm, tôi được nghe nói việc đốt lửa, dựng đàn hiến sinh mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này người Bà La Môn, ta cũng được nghe nói đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là những việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích".

Vị Bà La Môn bèn nói rằng: "Vậy thì trong trường hợp này, chúng ta đều có cùng quan điểm! Quan điểm của tôi và của Ngài Cồ Đàm đều như nhau về vấn đề này!". Trong lúc hai bên đàm đạo thì Ayasmanta A Nan Đà (*Ayasmanta là một chữ mang ý nghĩa tôn kính dùng để gọi một vị tỷ kheo ở một cấp bậc cao*) ngồi bên cạnh Đức Phật cũng chăm chú theo dõi câu chuyện.

Sau khi nghe người Bà La Môn Uggata-sarira nói câu ấy, ngài A Nan Đà bèn cất lời với người này như sau: "Này người Bà La Môn, không được hỏi Đấng Như Lai bằng cách: 'Thưa Ngài Cồ Đàm, tôi được nghe nói đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích, mà phải hỏi như thế này: 'Thưa Ngài, tôi đang chuẩn bị đốt lửa, dựng đàn hiến sinh. Mong Đấng Thế Tôn hãy chỉ dạy tôi, chỉ dẫn cho tôi, hầu những lời dạy bảo ấy sẽ giúp tôi tìm được hạnh phúc và an vui lâu bền!' ".

Vị Bà La Môn Uggata-sarira bèn mượn những lời ấy mà lặp lại với Đấng Thế Tôn: "Thưa Ngài, tôi đang chuẩn bị đốt lửa, dựng đàn làm lễ hiến sinh. Mong Đấng Thế Tôn hãy chỉ dạy tôi, chỉ dẫn cho tôi, hầu những lời dạy bảo ấy sẽ giúp tôi tìm được hạnh phúc và an vui lâu bền!".

Đấng Thế Tôn bèn dạy rằng: "Này người Bà La Môn, ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh cũng đã vung lên ba thanh kiếm bất hạnh, thật tồi tệ trên phương diện hữu hiệu, thật tai hại trên phương diện hậu quả. Ba thanh kiếm ấy là gì? Đây là ba thanh kiếm của những

hành động trên thân xác, thanh kiếm của những hành động ngôn từ, thanh kiếm của những hành động tâm thần.

"Này người Bà La Môn, ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh cũng đã làm hiện ra trong trí mình các ý nghĩ như sau: 'Chỉ vì việc hiến sinh mà không biết bao nhiêu con bò mộng, không biết bao nhiêu con bê đực, không biết bao nhiêu con bò cái tơ, không bao nhiêu con dê cái, không biết bao nhiêu con cừu đực phải bị giết'.

"Đây là cách mà người này tạo ra những điều thiếu đạo hạnh, thế nhưng trong trí thì lại cứ nghĩ rằng là mình đạt được những điều xứng đáng. Người này làm một việc tồi tệ, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình làm một điều tốt lành. Người này tạo ra một con đường đưa đến một phần số bất hạnh, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình tạo ra con đường đưa đến một kiếp sống hạnh phúc.

"Này người Bà La Môn, chính vì thế nên ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh cũng đã vung lên thanh kiếm thứ nhất là tác ý, nói lên một sự ác độc, thật tồi tệ trên phương diện hiệu quả, thật tai hại trên phương diện hậu quả.

"Hơn nữa, này người Bà La Môn, ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa cũng đã thốt lên: 'Chỉ vì việc hiến sinh mà không biết bao nhiêu con bò mộng, không biết bao nhiêu con bê đực, không biết bao nhiêu con bò cái tơ, không bao nhiêu con dê cái, không biết bao nhiêu con cừu đực phải bị giết'.

"Đây là cách mà người này tự tạo ra cho mình những điều thiếu đạo hạnh, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình đạt được những điều xứng đáng. Người này làm một việc tồi tệ, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình làm một điều tốt lành. Người này tạo ra một con đường đưa đến một phần số bất hạnh, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình tạo ra con đường đưa đến một kiếp sống hạnh phúc.

"Này người Bà La Môn, chính vì thế nên ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh đã vung lên thanh kiếm thứ hai là các hành động ngôn từ nói lên một sự ác độc, thật tồi tệ trên phương diện hiệu quả, thật tai hại trên phương diện hậu quả.

"Và hơn nữa, này người Bà La Môn, ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh đã bắt đầu ra tay: "Nào hãy giết các con bò mộng để hiến sinh! Nào hãy giết các con bê đực để hiến sinh! Nào hãy giết các con bò cái tơ để hiến sinh! Nào hãy giết các con dê cái để hiến sinh! Nào hãy giết các con cừu đực để hiến sinh! "

"Đây là cách mà người này tự tạo ra cho mình những điều thiếu đạo hạnh, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình đạt được những điều xứng đáng. Người này làm một việc tồi tệ, thế nhưng lại cứ nghĩ rằng là mình làm một điều tốt lành. Người này tạo ra một con đường đưa đến một phần số bất hạnh, thế nhưng lại

Mừng Đại Lễ Vesak



*Tôn vinh lễ Vesak (1)
Toàn Phật tử hoan nghinh
Vui mừng lễ Phật Đản
Nguyên thế giới hòa bình.*

*Liên Hiệp Quốc công nhận
Lễ Vesak khắp nơi
Tình thương yêu nhân loại
Thế giới mừng vui tươi.*

Lễ Phật Đản

*Vui mừng ngày Phật Đản
Bồ Tát đã giáng sinh
Nguyện cứu nhân độ thế
Nhân loại dứt điều linh.*

*Đã tu vô số kiếp
Thái Tử (2) lại chào đời
Nguyện hy sinh cứu khổ!
Giải thoát - biến sầu vui.*

*Thái Tử rời cung điện
Tìm đạo cứu giúp đời
Tọa thiền tu khổ hạnh!
Quyết tâm nguyện giữ lời...*

• Minh Lương

06 / 05 / 2016

(1) Đại Lễ Vesak gồm có 3 ngày lễ Phật Đản Sinh, Phật Thành Đạo và Phật Thích Ca Nhập Niết Bàn.

(2) Thái Tử Tất Đạt Đa

cứ nghĩ rằng là mình tạo ra con đường đưa đến một kiếp sống hạnh phúc.

"Này người Bà La Môn, chính vì thế nên ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh đã vung lên thanh kiếm thứ ba của các hành động trên thân xác nói lên một sự ác độc, thật tồi tệ trên phương diện hiệu quả, thật tai hại trên phương diện kết quả.

"Này người Bà La Môn, đây là cách mà ngay cả trước khi việc hiến sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiến sinh đã vung lên cả ba thanh kiếm độc ác, thật tồi tệ trên phương diện hiệu quả, thật tai hại trên phương diện kết quả.

"Này người Bà La Môn, có ba ngọn lửa phải buông bỏ, phải gạt đi, phải tránh xa. Ba ngọn lửa ấy là gì? Đây là ngọn lửa của sự tham lam, ngọn lửa của hận thù và ngọn lửa của những thứ ảo giác.

"Này người Bà La Môn, tại sao lại phải buông bỏ, gạt đi và tránh xa ngọn lửa tham lam? Nếu tâm thức bị ám ảnh bởi tham lam, khống chế bởi tham lam, say đắm bởi tham lam, thì sẽ là cách bước vào con đường đưa đến các "hành động" thân xác tai hại, các "hành động" ngôn từ tai hại, các "hành động" tâm thần tai hại. Vì thế khi cái chết xảy đến, thân xác tan rã, thì sẽ tái sinh trong cõi địa ngục, gánh chịu phần số bất hạnh, lâm vào cảnh khốn cùng nơi địa ngục.

"Này người Bà La Môn, tại sao lại phải buông bỏ, gạt đi và tránh xa ngọn lửa hận thù? Nếu tâm thức bị ám ảnh bởi hận thù, khống chế bởi hận thù, say đắm bởi hận thù, thì sẽ là cách bước vào con đường đưa đến các "hành động" thân xác tai hại, các "hành động" ngôn từ tai hại, các "hành động" tâm thần tai hại. Vì thế khi cái chết xảy đến, thân xác tan rã, thì sẽ tái sinh trong cõi địa ngục, gánh chịu phần số bất hạnh, lâm vào cảnh khốn cùng nơi địa ngục.

"Này người Bà La Môn, tại sao lại phải buông bỏ, gạt đi và tránh xa ngọn lửa của những thứ ảo giác? Nếu tâm thức bị ám ảnh bởi những thứ ảo giác, khống chế bởi những thứ ảo giác, say đắm bởi những thứ ảo giác, thì sẽ là cách bước vào con đường đưa đến các "hành động" thân xác tai hại, các "hành động" ngôn từ tai hại, các "hành động" tâm thần tai hại. Vì thế khi cái chết xảy đến, thân xác tan rã, thì sẽ tái sinh trong cõi địa ngục, gánh chịu phần số bất hạnh, lâm vào cảnh khốn cùng nơi địa ngục.

"Quả thế, này người Bà La Môn, phải buông bỏ ba ngọn lửa ấy, phải gạt đi ba ngọn lửa ấy, phải tránh xa ba ngọn lửa ấy.

"[Thế nhưng] này người Bà La Môn, cũng có ba thứ ngọn lửa mang lại hạnh phúc một khi biết kính trọng, tôn vinh và sùng kính các ngọn lửa ấy. Vậy thì ba ngọn lửa ấy là gì? Đây là ngọn lửa của những người xứng đáng được kính trọng, là ngọn lửa của những người chủ gia đình và là ngọn lửa của những người xứng đáng nhận được sự hiến dâng.

"Vậy ngọn lửa của những người xứng đáng nhận được sự kính trọng là gì? Này người Bà La Môn, hãy nhìn vào một người biết tôn kính mẹ mình và cha mình. Người mẹ và người cha ấy được xem như "ngọn lửa của những người đáng được kính trọng". Tại sao lại như thế? Bởi vì từ nơi họ ngọn lửa (của lòng hiếu thảo) sẽ bùng lên. Vì thế nếu biết kính trọng, tôn vinh và sùng kính ngọn lửa của những người xứng đáng được kính trọng ấy, thì tất sẽ mang lại hạnh phúc cho mình.

"Vậy ngọn lửa của những người chủ gia đình là gì? Này người Bà La Môn, hãy nhìn vào một người biết cư xử đúng đắn với vợ con mình, với tôi tớ và những

người giúp việc cho mình, những người làm công cho mình. Những kẻ ấy được xem như "ngọn lửa của những người chủ gia đình". Vì thế, này người Bà La Môn, nếu biết kính trọng, tôn vinh và sùng kính ngọn lửa của những người chủ gia đình ấy, thì tất sẽ mang lại hạnh phúc cho mình.

"Vậy ngọn lửa của những người xứng đáng nhận được sự hiến dâng là gì? Này người Bà La Môn, những người tu hành, các vị đạo sĩ không hề màng đến vinh quang hão huyền, không kiêu hãnh cũng không biếng nhác, đủ sức chịu đựng được tất cả, nhưng lúc nào cũng giữ được sự kiên nhẫn và thanh thản, có lúc thì bằng cách tự khắc phục mình, có lúc thì nhờ vào thể dạng thoát tục mà mình đạt được. Những người ấy được xem như "ngọn lửa của những người xứng đáng nhận được sự hiến dâng". Vì thế, này Người Bà La Môn, nếu biết kính trọng, tôn vinh và sùng kính ngọn lửa của những người xứng đáng nhận được sự hiến dâng ấy, thì tất sẽ mang lại hạnh phúc cho mình.

"Quả thế, này người Bà La Môn, nếu biết kính trọng, tôn vinh và sùng kính ba ngọn lửa ấy thì tất sẽ mang lại hạnh phúc cho mình.

"Này người Bà La Môn, với một ngọn lửa cháy lên từ gỗ thì thỉnh thoảng phải nhóm lại, thỉnh thoảng phải châm thêm củi, [thế nhưng] đôi khi nó cũng tắt, [vì thế] đôi khi cũng nên buông bỏ ngọn lửa ấy".

Sau khi nghe những lời trên đây của Đấng Thế Tôn, người Bà La Môn Uggata-sarira nói với Đấng Thế Tôn như sau: "Thưa Ngài Cồ Đàm, Tuyệt vời thay! Thưa Ngài Cồ Đàm, Tuyệt vời thay! Xin Ngài Cồ Đàm cho phép tôi được làm người cư sĩ kể từ hôm nay và cho đến cuối cuộc đời tôi, và tôi xin được an trú nơi Ngài Cồ Đàm".

"Thưa Ngài Cồ Đàm, tôi sẽ phóng thích năm trăm con bò mộng. Tôi trả lại sự sống cho chúng. Tôi sẽ phóng thích năm trăm con bê đực, tôi trả lại sự sống cho chúng.

"Tôi sẽ phóng thích năm trăm con bò cái tơ, tôi trả lại sự sống cho chúng. Tôi phóng thích năm trăm con dê cái, tôi trả lại sự sống cho chúng. Tôi phóng thích năm trăm con cừu đực, tôi trả lại sự sống cho chúng.

"Mong sao những con vật ấy được tha hồ gặm cỏ. Mong sao chúng được uống thỏa thích những dòng suối mát. Mong sao những cơn gió heo may thổi lên vuốt ve thân xác chúng».

Vài lời ghi chú của người dịch

Điểm đáng lưu ý trước hết là người Bà La Môn Uggata-sarira nêu lên ba lần câu hỏi: "*Thưa Ngài Cồ Đàm, tôi được nghe nói rằng việc đốt lửa, dựng đàn hiến sinh là một việc mang lại nhiều điều thuận lợi và thật hữu ích*", thế nhưng Đấng Thế Tôn chỉ lặp lại đúng ba lần câu hỏi ấy mà không trả lời gì cả. Vậy có nghĩa là gì?

Không trả lời là một sự yên lặng. Nếu Đức Phật trả lời, dù là theo chiều hướng này hay chiều hướng khác, thì tất sẽ khó tránh khỏi đưa đến những sự biện luận và tranh cãi. Lặp lại một câu hỏi để trả lời cho một câu hỏi tức là sự "yên lặng" vừa lịch sự vừa kín

đáo, phản ánh một sự bình lặng, thanh thản thật sâu xa trong tâm thức của Ngài.

Ngồi bên cạnh Đấng Tịch Tĩnh, ngài A Nan Đà nhận thấy được ý nghĩa của sự yên lặng ấy và hiểu ngay là câu hỏi đã được đặt sai và chỉ là cách nêu lên một một chủ đề tranh cãi. Ngài A Na Đà bèn nhắc khéo người Bà La Môn và gợi ý là câu hỏi phải mang tính cách tham vấn thì may ra Đức Phật sẽ trả lời. Thật thế Đấng Thế Tôn đã cho vị giáo sĩ Bà La Môn biết rằng: *"... ngay cả trước khi việc hiển sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiển sinh đã vung lên ba thanh kiếm độc ác, thật tồi tệ tàn trên phương diện hiệu quả, thật tai hại trên phương diện kết quả".*

Đây cũng là cách mà Đức Phật đã chặn đứng ngay mọi sự biện luận có thể xảy ra nếu đề cập đến các tác dụng mang lại từ việc hiển sinh, dù là theo chiều hướng này hay chiều hướng khác. Đức Phật cho thấy rằng những gì xảy ra trong giây phút hiện tại, qua tâm ý, ngôn từ và hành động của người Bà La Môn trong lúc chuẩn bị lễ hiển sinh, cũng đã đủ để mang lại khổ đau cho mình rồi: *"... ngay cả trước khi việc hiển sinh bắt đầu thì người đốt lửa, dựng đàn hiển sinh cũng đã vung lên cả ba thanh kiếm độc ác..."*, nào có cần gì phải nói đến hậu quả của hành động hiển sinh sau khi đã thực thi.

Đức Phật tuyệt nhiên không hề đề cập đến những lời cầu khẩn tham lam và ích kỷ, bản chất mua bán của lễ hỏa thiêu hàng ngàn con vật, và nhất là không nói gì đến vị Phạm Thiên tức là vị Trời Bhrama của những người Bà La Môn. Cái khoảng trống đó chính là sự im lặng thứ hai, sâu xa, thâm thúy và siêu việt hơn cả sự im lặng thứ nhất là không trả lời câu hỏi đặt sai của người Bà La Môn Uggata-sarira.

Điểm đáng lưu ý thứ hai là bài kinh không chấm dứt với ba sự sai lầm biểu trưng bởi ba ngọn lửa độc ác là tâm ý, ngôn từ và các hành động của người Bà La Môn trong khi chuẩn bị việc hiển sinh, mà Đức Phật còn khuyên người này hãy chuyển những ngọn lửa ấy trở thành những ngọn lửa của sự kính trọng, tôn vinh và sùng kính, bốc lên từ cha mẹ mình đã từng nuôi nấng mình, từ những người chủ gia đình biết chăm lo và đối xử tử tế với tôi tớ và những người làm công cho mình (thợ thuyền và nông dân làm việc cho mình), từ những người giáo sĩ chân chính giảng dạy cho mình, vì những người ấy mới là những người xứng đáng để mình hiển dâng hầu mang lại hạnh phúc cho mình, không cần phải hiển sinh cho thần thánh, hay Phạm Thiên.

Cũng xin mạn phép mượn dịp để khuyên những ai còn giữ truyền thống cúng giỗ ông bà cha mẹ, hãy nên cúng chay, hoặc cũng chỉ cần một cành hoa và một nén hương cũng đủ, bởi vì ngọn lửa của sự tưởng nhớ cũng chỉ có thể bốc lên bên trong lòng mình. Ông bà cha mẹ đã được chôn hay hỏa táng với xác chết của không biết bao nhiêu súc vật mà họ đã ăn khi còn sinh tiền, vì thế thiết nghĩ cũng không nên để họ phải thường thức thêm xác chết của các con vật khác do mình hiển dâng.

Sau hết là những câu cuối trong bài kinh nhắc lại từng loài thú thì đây cũng là cách nói lên sự kính trọng và quan tâm đến từng con thú. Chúng được phóng thích, tha hồ gặm cỏ trong cảnh thiên nhiên thênh thang, được uống nước trong lành từ những con suối mát, được những ngọn gió heo may thổi lên ve vuốt thân xác mình. Hình ảnh đó thật hết sức tương phản với những ngọn lửa nóng bỏng thiêu đốt những con thú bị cột vào những chiếc cọc hiến sinh. Chẳng phải quang cảnh thanh bình và êm ả của những con thú được sống giữa cảnh thiên nhiên trong phần kết luận đã nói lên được một cách thật cụ thể tinh thần phi bạo lực hiện ra trong lòng người Bà La Môn Aggata-sarira sau khi được nghe Đức Phật thuyết giảng hay sao?

« Tuyệt vời thay! Sâu sắc thay! Một bài kinh thật giản dị! ».

Bures-Sur-Yvette, 18.01.2015

Hoang Phong chuyển ngữ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi kính báo tin đến chư Tôn Đức và thân bằng quyến thuộc Vợ, Mẹ và Bà chúng con/chúng tôi:

Lê Thị Tỳ

Pd. Thiện Ý

Sanh ngày 10.05.1935

mất ngày 16.05.2016 (10.04 ÂL năm Bính Thân)

tại Hannover, Đức Quốc

Thượng thọ 82 tuổi.

Tang lễ được cử hành tại nhà quản Babst
Hildesheimer Str. 126. 30880 Laatzen,
vào lúc 10 giờ ngày Thứ sáu, 20.05.2016.
dưới sự chủ lễ của HT. Phương Trượng và chư Tôn Đức
Chùa Viên Giác.

Tang gia kính cáo phó.

**Đồng thời gia đình chúng con/chúng tôi cũng xin
chân thành cảm tạ và tri ân:**

- Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover cùng tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni hiện diện trong buổi lễ tiễn đưa lần cuối tại nhà quản Babst Hannover.

- Ban Hộ Niệm Chùa Viên Giác. - Thông gia và Quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã thăm hỏi, hộ niệm, giúp đỡ, điện thoại, điện thư, gửi vòng hoa, đến thăm viếng và tiễn đưa hương linh Vợ, Mẹ, Bà chúng con / chúng tôi đến nơi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự, không sao tránh khỏi những thiếu sót, ngưỡng mong Chư Tôn Đức và Quý vị niệm tình hỷ thứ.

Số tịnh tài phúng điệu tổng cộng là: 1.455 Euro sẽ được gia đình gửi qua Ấn Độ để làm từ thiện.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái

Gia đình Thiện Lượng Nguyễn Văn Lưu

Hannover, Đức Quốc.

Một câu kệ quan trọng nhất của Đức Phật trong ngày Phật Đản cần được biết

• Bùi Thế Trường



Theo truyền thuyết khi Đức Phật được sinh ra, Ngài đi được bảy bước trên bảy đóa hoa sen, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất (xem hình), Ngài đọc bài kệ: “Thiên thượng thiên hạ, Duy ngã độc tôn» câu kệ này thường thấy trong những ngày Phật Đản nơi các chùa có treo một biểu ngữ lớn.

Vậy ta hiểu nghĩa ra sao?

Đây là một lời khai thị rất ư là quan trọng ngay ngày Đản sinh của Đức Phật vì sao chúng sanh trên cõi ta bà này hiểu. Nói theo lý luận kiểu khoa học bây giờ để dễ hiểu là Đức Phật đưa ra một mệnh đề. Và suốt cuộc đời của Ngài là thuyết giảng để chúng sanh hiểu về ý nghĩa của mệnh đề đó. Mệnh đề đó là ngã. Và ngã, là đầu mối của mọi khổ đau và mọi trầm luân trong cõi luân hồi mà chúng sanh phải chịu.

Vấn đề của mệnh đề: Khái niệm về ngã?

Vấn đề nêu ra là: Nếu ngã của con người và tùy thuộc vào con người thì con người phải có quyền kiểm soát sự vận hành của nó. Nếu gọi, ngã là mình, tự ngã là tự mình, ngã là tôi, là chính ta, nghĩa là ngã là thuộc về mình hoàn toàn v.v.. thì mình bảo nó phải nghe, tôi bảo tôi phải đẹp, tôi không được bệnh tật gì hết, tôi thế này, tôi thế kia, thế nọ v.v... Nhưng không có kết quả gì cả. Tôi vẫn là tôi. Nó cũng vẫn là nó. Vẫn cứ thế. Tôi không trở thành đẹp hơn khi trời đã cho xấu, tôi cũng khỏi bị bệnh dù tôi đang mong được khỏe mạnh từng ngày, tôi không được thế này, tôi chẳng thế kia, dù tôi vẫn mong ước. Vậy thì cái tôi (hay ta) không có thật sự, vì mãi mãi thân ta vẫn tùy thuộc vào mọi sự khổ đau và làm ta không ưng ý. Hiểu sâu rộng hơn, mọi sở hữu như thân thể ta, gọi là ngũ uẩn, kể cả mọi vật chất ngoài ta, nhiều hay ít, mà ta có, lại không tùy thuộc vào ta, và ta cũng đừng ảo vọng hão huyền là ta tin là có quyền lực làm chủ nó

hay sai khiến nó, hay hoàn toàn có quyền dùng nó một cách trọn vẹn. Đó là một ảo giác. Vì là ảo giác nên lắm khi kết quả không như ý, nên chính ta chịu kết quả khổ đau, vì do chính ta nhất quyết cho rằng những thứ ấy cứ tưởng thật là của ta. Nhà cửa, danh vọng, địa vị, vợ con, do mồ hôi của ta tạo ra nó một cách lương thiện. Tất cả là của ta ư? Ừ mà Không. Khi bọn cộng sản vào, chúng cướp hết, rồi còn bắt ta đi tù, hành hạ ta và ta lại bị chết trong tù nhục. Vì những lý do ở trên, có đó, rồi không còn có đó nữa, nghĩa là mất đó ngay khi có đó. Có không, không có, tất cả được gọi là vô thường. Nên vô thường là khổ. Không còn thì khổ. Mà khổ là do ngã. Ngã là ta. Ngã này gọi là chấp ngã. Chấp ngã chính là chấp cái ta, ta có cái này, ta có cái nọ, chấp luôn của kẻ khác xí cho là của ta. «Nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý». Nên bọn VC tự do cướp giựt của mọi người dân cũng vì ngã sở. Người ngu hay kém trí thì hồ hởi, phấn khởi, hồ hởi là do cái ngã tạo ra, khi nghe câu trên nhưng cứ ảo tưởng như mình là chủ thiệt. Thật tế, đó là trò lừa bịp, là bánh vẽ. Chấp kiến là cho rằng quan niệm hay ý kiến này thuộc ta. Chấp sở là mọi sở hữu của ta, và nhiều khi không phải là của ta, vì nhiều lý do, ta quyết bảo là của ta. Như VC cướp của dân, mà dân gian thường nói «cướp ngày là quan». Ôi mọi khổ đau đều do từ ngã mà ra.

Từ những quan niệm trên giúp ta có thêm một nhận định cần thiết: Mọi sự vật, của cải, mọi pháp, mọi người, không bao giờ là của riêng tôi, thuộc về tôi, vì nếu tôi chấp là của tôi như thế, cho rằng tất cả là của tôi, thì tất cả đó đều là nguồn gốc của mọi sự khổ đau sẽ đến với tôi. Tại sao? Lý luận theo kiểu biện chứng, bởi mọi thứ trên, chúng có cách vận hành của riêng chúng, sự biến dịch của chính chúng không ngừng nghỉ, khác với cách vận hành của ta muốn theo ý ta, cùng với sự biến dịch của ta. Nên tất cả không phải là sở hữu mà ta mà cứ tưởng là sở hữu của riêng ta, cái khổ đau do từ cái tưởng đó, đều là do ngã mà ra hết. Đó gọi là chấp ngã là chấp là của ta. Chấp là của ta được gọi là ngã sở.

Khi Đức Phật hỏi Ông Tu Bồ Đề như sau: Giả sử có người nói rằng Đức Phật đã từng thuyết giảng về Ta, về Người, về chúng sanh, và kiếp sống tất cả là không thật có, thì tại sao Phật lại đề cập chúng làm chi? Người hỏi như vậy có hiểu lời ta không? Ông Tu Bồ Đề đáp: “Như Lai nói bốn tướng trên, có mà là giả có, nhưng không phải thật có. Nhưng chúng sanh sinh lòng chấp như thật mà ra. Chúng sanh không cho là giả có mà là thật có, như chấp có Ta (là chấp Ngã) là thật. Chính cái Ta khi thích thì sanh lòng tham luyến. Bất cứ ai, hay cái nào nghịch lại Ta thì ta lại sân si hiện ra nét mặt. Chính vì cái ta mà chúng sanh tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi.

Vậy cái ta không phải là thật, mà chỉ do các duyên hòa hợp, đã tạo ra không biết bao nhiêu điều đau khổ ở trần thế này. Đủ duyên thì thành, hết duyên thì tan rã. Nên nghĩ rằng một khi duyên hết, thì mọi vật cũng

hết, cũng tan và chính Ta cũng hết, là điều giúp cho ta được tỉnh thức.

Xét về con người, thấy có ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, và thức uẩn. Như thế, sắc uẩn gồm có nội sắc (thân mình) và ngoại sắc (tha nhân và thế giới vật lý); thọ uẩn gồm có nội thọ (cảm thọ) và ngoại thọ (gồm có các cảm thọ về sắc, thanh, hương, vị, xúc). Thọ uẩn gồm những cảm nhận về hỷ, lạc, xả (ly), ưu, khổ. Tưởng uẩn gồm những kinh nghiệm về sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp, tưởng và ký ức. Thức uẩn thì ghi nhận sự có mặt của các pháp qua tai, mắt, mũi, lưỡi, thân và ý. Còn hành uẩn gồm tư duy, nghĩ về điều thiện, ác, v.v... Do đó, trong sự giải thích mọi lý giải của con người về thế giới thực nghiệm cũng phải dựa vào năm yếu tố trên thì nhận thức của ta và niềm tin của ta về một thực thể sẽ sai lầm, sai lầm đó là do từ cái ngã mà ra. Nên Đức Phật ra đời giúp ta thấy được sự sai lầm này. Nghĩa là ngã là nguồn khổ đau trong vạn nẻo đường trầm luân. Thế nên, muốn diệt được nó thì phải diệt tận gốc.

Đức Phật dạy: "Không có sự hiểu biết tường tận về năm uẩn thì không thể đoạn diệt hết tận khổ đau. Do vậy cần phải biết thế nào là 'Sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si được gọi là liễu tri'". Làm sao thấy và giải quyết tận gốc. Đó là nhờ Thiền. "Này các Tỳ kheo, hãy tu tập Thiền định. Tu tập Thiền định thì hiểu biết một cách như thật. Hiểu biết thế nào gọi là một cách như thật? - Sắc tập khởi là sắc đoạn diệt, thọ tập khởi là thọ đoạn diệt, tưởng tập khởi là tưởng đoạn diệt, hành tập khởi là hành đoạn diệt, thức tập khởi và thức đoạn diệt". (Kinh Tương Ưng Bộ III tr.32; tr.16,). Năm uẩn tập khởi có nghĩa là toàn bộ khổ uẩn tập khởi, và Năm uẩn đoạn diệt có nghĩa là toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt.

Định nghĩa về ngã?

Ngã hay tự ngã ấy chỉ là danh từ rỗng, một tên gọi, là giả danh, không thực có, nhưng nó cứ hiện diện nên cho là giả có. Con người lại thường thích hư danh hão huyền, nên sự đau khổ và hạnh phúc đầy huyền hoặc cũng do bởi chính cái danh từ rỗng đó mà ra. Ngã quả thật khó nhận và phải trải qua nhiều nỗi đắng cay mới cảm nhận thấy nó. Nó núp kín, nguy trang, biến hóa, rất khó lay chuyển. Nó như bóng ma trôi, gây ra nhiều vô số mộng tưởng điên đảo chỉ làm khổ con người cũng bởi vì người có nó. Tiểu ngã hay Đại ngã cũng là khái niệm giả danh không hơn không kém, chúng không thực có và tạo đầy mộng tưởng điên đảo và hão huyền. Vì vọng tưởng, vì hão huyền, nhất là vì lòng tham, là vì để sinh tồn, ngã biến thành ngã chấp, nghĩa là chấp cái nào đó là chính của ta. Khi thành ngã chấp rồi, và nếu là kẻ có ngã chấp đó là kẻ có quyền lực nó càng làm cho kẻ đó nhiều mộng tưởng điên đảo ngút ngàn, và kẻ đó làm khổ biết bao mọi người để được thỏa mãn cái ngã của hắn ta và cũng từ đó chính hắn ta cũng chuốc cái khổ mà hắn ta gây nên, bởi thật chất của tất cả mọi thứ đều là mộng ảo, hắn sẽ nhận ra cái quả không sớm thì muộn.

Thế nên, ngã chỉ là một ảo tưởng trong tâm thức của con người, và ngã cũng là cội nguồn của mọi thứ tham, sân si, biến con người thành kẻ ích kỷ, bọn côn đồ lưu manh tràn ngập nhất là trong xã hội hiện tại mà trong đó đạo đức và mọi giá trị nhân bản đều nát nát. Còn ngã là còn tham ái. Tham ái còn, là còn nhiều khổ đau, còn nhiều trầm luân, và còn ngụp lặn trong sinh tử luân hồi. Còn tham ái là còn có cái thân này phải vát thêm những gánh nặng trên lưng. Diệt ngã là diệt tham ái. Diệt tham ái là bỏ gánh nặng xuống là tìm con đường giải thoát. Vô ngã là niềm hạnh phúc an lạc và niềm hạnh phúc lớn lao nhất của con người.

Ngã là ta. Ngã là thứ ảo tưởng, thì chính ta cũng ảo tưởng. Ngã là cội nguồn của tham, sân si, thì chính Ta cũng là cội nguồn của tham sân si. Còn tham ái là còn có ngã. Có tham ái là vì còn có ta. Diệt tham ái là diệt ngã, diệt ngã là diệt cái ta. Khi diệt được ngã hay diệt cái ta là thấy con đường đến giải thoát.

Thế nên, có người dịch ra câu kệ trên là:

«Thiên thượng thiên hạ. Duy ngã độc tôn»
(Trên trời và dưới trời. Chỉ có Ta trên hết).

Dịch như thế là hiểu sai hoàn toàn tâm nguyện của Đức Phật. Dịch như thế thì chẳng có 49 năm thuyết pháp của Đức Phật trong đó Đức Phật chỉ dạy cho chúng sinh làm sao để tự giải thoát cho chính mình khỏi cảnh trầm luân của thế giới ta bà này. Nếu có hiểu đôi chút về Bát Nhã Tâm Kinh, hay hiểu qua về Duy thức học, thì dịch như sau thấy có lý lẽ hơn, có trình độ hơn:

«Thiên thượng thiên hạ. Duy ngã độc tôn»

Trên trời và dưới trời. Chỉ có cái « ngã » duy nhất mà làm cho chúng sanh trầm luân khổ ải).

Đó là nói lên cái tiền đề mà Đức Phật đã thể hiện và chỉ dạy cho chúng sinh trong khoảng thời gian dài 49 năm là làm sao giải quyết nó.

Bài kệ hai câu trên có thể là do truyền thuyết là Ngài nói ra chứa đựng một bí ẩn lớn lao của tâm nguyện của Ngài là cứu đời, và vì căn cơ của chúng sanh chưa đạt, nên đã làm một số người hiểu lầm. Bởi Đạo Phật là đạo vô ngã, tại sao vị giáo chủ lại đề cao cái "ta" của mình quá đáng như thế. Đạo Phật là đạo phá chấp, thì làm sao đề cao cái ngã như là tiền đề trong ngày Đản Sinh của Đức Phật? Trong 49 năm thuyết Pháp, Đức Phật đã để 22 năm nói đi, nói lại về Đại Bát Nhã Tâm Kinh, gồm trên 600 quyển, trong đó, Đức Phật dạy phá bỏ mọi chấp, để đạt được cái thực tại an lạc.

Nếu câu trên được dịch ra từng chữ như ở trên, làm lắm người không hiểu, họ cho là ý nghĩa đi ngược lại ý của Đức Phật và toàn thể kinh điển Phật giáo. Trong nhiều tác giả viết về Phật Giáo kể cả các Thầy và các cư sĩ tại gia, và hầu hết các chùa chiền đều viết và dịch câu kệ trên trong những biểu ngữ lớn treo trước cổng vào, chỉ có một ít tác giả viết sách và cũng dịch ra y như câu trên, nhưng phải giải thích cả năm

sáu hàng thêm cho rõ nghĩa và làm sao đừng phản lại kinh điển Phật giáo. Họ giải thích và đề nghị là ngã ở đây thuộc về chơn ngã. Nhưng Ngã, tiểu ngã, đại ngã, chơn ngã hay cả siêu ngã, tất cả chỉ là danh từ rỗng tuếch, chỉ là tên gọi, chỉ là ảo tưởng không thật. Lại có người giải thích câu dịch trên và cho rằng lên thiên đàng hay xuống địa ngục, lên hay xuống tất cả đều do ngã duy nhất mà ra. Thiên đàng hay địa ngục, cũng chỉ là huyền mộng, không thực, chỉ là tên gọi, chỉ là giả danh. Học và Hiểu đạo Phật là phải quét sạch mọi ý niệm của ý niệm trên khỏi đầu óc của mình. Bởi vì, khi nói hay giảng kinh hay kệ về Phật giáo, mà còn đầy ngã trong đầu, thì người đó không nên và cũng không được giảng kinh hay kệ của nhà Phật. Do đó, kinh hay kệ được giảng thì không tránh khỏi sự nhiễm ô từ sự tham sân si. Nói đúng hơn là khi còn ngã.

Vậy thì phải giải quyết ra sao ?

Giải quyết vấn đề của Ngã: qua Duyên khởi và Tánh Không.

Muốn hiểu ngã là gì thì cần phải hiểu Duyên khởi? Vì Duyên khởi là giáo lý mà từ đó Đức Thế Tôn giác ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác dưới cội Bồ Đề sau 49 ngày. Duyên khởi là căn bản của Đạo Phật. Duyên khởi cho rằng, vũ trụ này có được đều là do hằng hà sa số duyên hợp đủ khắp mọi chiều mà hợp thành. Ngay chính con người cũng do duyên hợp mà tạo thành. Tuy nhiên không phải do thần linh hay một tối cao nào cả mà tạo thành hay làm nên vũ trụ hay con người. Vô ngã là thời Pháp thứ hai cũng được Đức Phật giảng tại vườn Lộc Uyển cho năm huynh đệ của Tôn giả Kiều Trần Như sau khi nghe Tứ Đế mà chưa đoạn trừ hết lậu hoặc. Còn Tứ đế là giáo lý mà Thế Tôn thuyết giảng lần đầu (Sơ chuyển Pháp luân tại Lộc Uyển) cho năm huynh đệ Tôn giả Kiều Trần Như.

Đức Phật có dạy trong Kinh A Hàm: Người nào thấy được lý Duyên Khởi (nhân duyên) thì người ấy thấy được Pháp. Thấy được Pháp là thấy và hiểu được Đạo, thấy được Đạo là thấy được Phật. Theo lý Nhân Duyên hay còn gọi là duyên khởi thì muôn vật trên thế gian của cả vũ trụ này không có vật nào tự nó mà thành, mà do nhiều nhân duyên kết tụ lại. Nói rõ hơn, chúng có được không phải do ngẫu nhiên mà có, cũng không do một vị nào làm ra nó, lại cũng không do một nhân duyên duy nhất mà thành, mà phải do nhiều nhân duyên trùng trùng điệp điệp đủ khắp các chiều hợp lại đủ thì chúng thành hình, khi thành hình rồi mà nhân duyên bỗng lại thiếu mất đi thì vật ấy không còn được dùng, phải ly tán, hay bị hủy diệt.

Chúng minh về lý Duyên Khởi, cụ thể khi tôi đi Mỹ, đến Tiểu bang Arizona, tôi được chở đến một nơi hơi xa, cũng tại Arizona, chính là Petrified National Park, mà thuở xưa cách đây trên 300 triệu năm, một khu rừng nguyên thủy tại Arizona –USA này, sau một cơn địa chấn mạnh, cả khu rừng bị chôn vùi dưới biển cả không biết bao nhiêu trăm triệu năm. Rồi cũng do

những cơn địa chấn khác, làm cho cả khu rừng bị chôn vùi lại được trời lên mặt đất, tất cả các cây cổ thụ, từ vỏ đến các cành đều biến thành “đá”, có những cây có đường kính gần 2m, và có chiều dài khoảng 25-30m, cùng những thân cây bị cắt ngang thân đã thành những lóng nhỏ và đang nằm rải rác trên mặt đất cát nóng bỏng tại Arizona hiện tại. Cây gỗ được hóa đá là kết quả của trùng trùng duyên hợp tạo thành nó, hẳn nhiên không phải do ai hay một vị chúa tể nào làm nên. Điều này làm cho tôi vững tin vào thuyết duyên hợp của Đức Phật một cách tuyệt đối.

Bây giờ ai cũng có và cũng biết chiếc xe đạp. Không có một bộ phận nào của chiếc xe đạp mà lại được gọi là chủ thể, vì không có chủ thể, nên không có tự tánh độc lập, vì không có tự tánh độc lập nên chúng phải lệ thuộc vào nhau để được tồn tại, để thành hình, thành chiếc xe đạp. Nếu các bộ phận của xe có đầy đủ, và nếu hợp các bộ phận đó được hợp lại, nghĩa là ta có chiếc xe là do các bộ phận độc lập đầy đủ duyên kết hợp lại, khít khao và chính xác. Cái xe đạp đó có được, trong đạo Phật được gọi là tạm có hay giả có. Giả có hay tạm có vì chính nó không có chủ thể. Vì không có chủ thể, nên khi đủ duyên (đủ các bộ phận) thì còn được dùng nó, khi thiếu duyên (thiếu hay hư một vài bộ phận) thì không còn có thể dùng. Sự hiện diện của nó có hay không là do duyên hợp hay duyên tan mà thành hay hoại. Nói rộng ra, muôn vật, muôn loài, hay muôn pháp và kể cả chúng ta, ở trên thế gian này cũng đều do duyên hợp mà ra, cũng đều không có chủ thể, nên nương náu nhau, gọi là có nhưng mà không thật có, nên tạm gọi là tạm có hay giả có.

Vì mọi vật không có tự tính độc lập và luôn luôn liên hệ hỗ tương ràng buộc với nhau do bởi nhân duyên, nên chúng không có tự tánh, không thực thể, nhưng vì chúng có tướng nên gọi là giả tướng nhưng lại được hiện hữu là có mặt lại được gọi là giả có. Vì giả tướng hay giả có nên mắt ta vẫn thấy chúng, tay ta cũng sờ mó chúng được. Dù thấy hay sờ được chúng, nhưng chúng có là do duyên giả hợp mà thành. Vì tất cả mọi hiện tượng và mọi sự vật trong vũ trụ này đều hư giả như chiêm bao, như trò ảo thuật, như bọt nước, như bóng hình, như giọt sương mai, như tia điện chớp. Tất cả mọi vật đều giả hợp, giả tạm, kể cả chính ta cũng là giả hợp, giả tạm. Tuy nhiên, ta quên ta là giả, rồi ta nhất quyết cho rằng mọi vật ta thấy là thật, các pháp là thật, ta chấp chúng và quả quyết là thật, kể cả chính ta hẳn là thật nốt. Chính chỗ suy nghĩ được gọi là thật này là mấu chốt của mọi sự khổ đau triền miên xảy ra ở dưới trần thế này. Và cũng chính chỗ này, ngược lại, nếu ta nghĩ đúng rằng chúng là giả, tất cả là giả có, và chính ta cũng là giả tạm, là chính ta cảm nhận niềm an lạc từ từ đến với ta. Mê lầm cũng từ chỗ đó, giác ngộ hay không cũng từ chỗ này, cách nhau bằng sợi chỉ, bằng cọng tóc. Khoảng cách quá gần gũi như vậy, trong kinh Phật gọi “tức”: là chẳng phải, mà tạm gọi là”.

Đây là một chữ rất quan trọng. Khi nghĩ đến “có” «tức» là nghĩ chẳng phải có, mà tạm gọi là giả có, mà tạm gọi là không.

Bồ Tát Long Thọ qua Trung luận cho rằng: “Các pháp đều do duyên khởi, nên nói là Không (sùnyatà), là Giả danh (upādāya-prajñapti) và cũng là Trung đạo (madhyamā pratipat). Vì rằng ngôn ngữ nói lên sự thể. Nhưng mọi sự thể đều vô tự tính, và đều được biết qua tên gọi. Tên gọi là biểu tượng cho sự thể chứ không phải là bản chất của sự thể. Vì thế tên gọi đó là giả danh, là danh có trên ngôn từ, nhưng không có trên thực tế. Vậy Duyên Khởi, đồng nghĩa với Không, với Giả danh và với Trung đạo.

Bồ Tát Long Thọ cũng bác bỏ mọi cực đoan chấp có cho rằng mọi sự vật là đều có tự tánh và chúng hoàn toàn biệt lập với các vật khác. Vì nếu chúng có tự tánh và hoàn toàn biệt lập thì chúng không thể hợp lại khi đủ duyên. Nhưng mọi sự thể xuất hiện là đều do duyên sinh, sự xuất hiện đó đều do không có tự tánh dị biệt nên chúng mọi duyên sinh khi thành hình rồi cũng mang những đặc tính của những sự hợp thành là không có tự tánh riêng. Do Duyên sinh hợp thành đó, sự hợp thành đó được gọi là Không hay Tánh không.

Vì thế, Tánh hợp thành. Nên không là tánh thể của Duyên Khởi. Và Duyên Khởi là Tướng của Tánh không. Nên Duyên Khởi cũng được gọi là Không. Tánh Không là nền tảng của duyên khởi. Duyên khởi có tự tính của nó là không.

Tánh Không bao trùm tất cả tất cả vạn vật, tất cả các pháp, muốn đạt được cái Tánh Không ấy, Ngài Lục Tổ Huệ Năng khuyên chúng sanh «Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm». Nghĩa là lấy vô niệm làm tông, vô tướng làm thể, vô trụ làm gốc. Tất cả là vô sở trụ.

Hiểu được như thế rồi, Không hay Tánh Không là phương pháp hữu hiệu nhất để đối trị với mọi vọng tưởng về ngã chấp. Tại sao? Vì ngã là cội nguồn của mọi tham sân si. Còn ngã là tự chuốc lấy khổ đau cho mình và làm khổ đau cho những người khác.

«Không» phủ định cái gì để đối trị mọi vọng tưởng? Phủ định biện chứng là hình thức «phủ định của tứ cú», là diệt tất cả mọi hý luận. Đó là: Hữu, Vô, diệt hữu diệt vô (cũng có cũng không). Phi hữu, phi vô (không có, không không). Bốn luận cứ trên bắt buộc đưa mọi lý luận trở về kết luận, không được nói dài, nói dai, vòng vo và rỗng tuếch. Viết đến đây nhớ bọn cán ngố rằng hô, mà buồn thay cho vận nước. Biện chứng phủ định cũng phủ định luôn về 8 cái không: «Không sinh, không thường, không giống, không đến, không diệt, không đoạn, không khác, không đi». Nội dung của phủ định này là phủ định mọi sắc thái riêng biệt của hiện hữu, bằng cách phủ định liên tiếp, phủ định luôn cả cái đã phủ định. Phủ định biện chứng rồi cũng phủ định cả trung đạo. Vì Trung là ở giữa. Mà giữa là có hai bên. Mà có hai bên là còn có đối đãi. Phủ định cho đến khi nào nhất thiết buông xả hết. Là thấy cái không thủ đắc, đó là thực tại của Tánh Không. (Thích Tâm Thiện). Nghĩa là

không hàm ý một khẳng định nào đằng sau). Đức Thế Tôn biết rõ pháp này là pháp sâu xa mầu nhiệm, chẳng phải là pháp mà kẻ độn căn có thể hiểu được vì thế mà Ngài không muốn dạy (Trung luận XXIV.12)". Cũng vì lý do ấy Bồ tát Long Thọ lên tiếng cảnh cáo: "Vì căn tánh ám độn, không có khả năng chánh quán không hay không tánh, nên tự hại, chẳng khác nào không giỏi về chú thuật bắt rắn nên không thể bắt những rắn độc một cách thiện nghệ (Trung luận XXIV.11).

Trở về kinh Bát Nhã để suy nghĩ kỹ nhưng gì Đức Phật chỉ dạy: Tên gọi không phải là thực thể. Là giả danh. Tất cả là không. Là Tánh Không. Về tướng? «Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng». Như Lai nói các tướng tốt đầy đủ không phải là thật tướng đầy đủ, mà chỉ là mượn tiếng để gọi là tướng tốt đầy đủ. Nói một cách khác, không phải thân thể, mà gọi là thân thể, không phải là tướng tốt, mà chỉ gọi là tướng tốt, vì sao? Vì những thứ nói trên không phải là thật tướng, vì thật tánh của nó vốn là không, do duyên hợp mà thành khi đủ duyên hay bị hoại khi hết duyên, nên nó chỉ là giả tạm có, cũng như giả tạm gọi là thân thể, gọi là tướng tốt mà thôi. Nói một cách khác, Phật dạy: nếu thấy sắc thân của ta cho là thấy được Phật, nếu nghe tiếng nói Pháp của ta cho là nghe được tiếng Phật, thì người đó đã đi lạc về đường tà, không bao giờ thấy được Phật. Tất cả chỉ là giả danh, giả có, giả tướng. Nghĩa là tất cả là không.

Câu sau này hơi khó một chút. Phật nói: Ông Tu Bồ Đề: «Giảng pháp mà không có pháp nào được giảng, đó mới gọi là giảng pháp». Nghĩa là Phật lại nghĩ rằng không muốn chúng sanh lại nghĩ có một Pháp nào đó mà Ông Phật đang giảng, vì nghĩ như vậy là còn chấp vào Pháp. Vì sao? Vì người giảng là do duyên hợp, còn các pháp cũng lại là do duyên hợp, vì duyên hợp nên cả hai mới thành, nên cả hai pháp đều là tên gọi, cả hai không có thực tánh, đều là giả danh, cả hai đều là không. Nghĩa là pháp là tên gọi, là giả danh, là do duyên hợp, là không. Nghĩa là giảng pháp mà pháp đó là không, thì đâu có gì để gọi giảng. Đến câu sau đây, mà hiểu được là hiểu được Không hay Tánh Không. Phật nói: “Từ khi mới thành Đạo, đến lúc nhập Niết Bàn, trong khoảng thời gian ấy, Ta không giảng chữ nào”. Vì tất cả là do duyên hợp mà thành. Chữ cũng do duyên hợp nên gọi là giả danh, hay giả tiếng để gọi. Vì thế là Không. Là Không thì đâu Có gì để nói, Có gì để thuyết chi đâu. Đó là Pháp chấp triệt để. Có nghĩa là phá ngã, phá cái ta đây. Để trở về Lý Không. Là về Tánh Không.

Đến các câu sau đây cũng ở trong kinh Bát Nhã. “Chúng sanh đó chẳng phải là chúng sanh, mà cũng không phải là chúng sanh. Tại sao vậy? Tu Bồ Đề đáp: Những chúng sanh đó, Như Lai nói, họ không phải là chúng sanh, mà chỉ mượn tiếng để gọi là chúng sanh. Vì sao? Chúng sanh là loài được sanh ra, là do duyên hợp mà thành. Chúng sanh đó Không phải là chúng sanh là vì họ dù có sẵn Phật tánh, còn mê, chưa ngộ, nên gọi chẳng phải là chúng sanh mà

cũng không phải là chúng sanh. Khi hết mê, khi được giác ngộ, thì hết còn gọi là không chúng sanh. Đến đây ta thấy nhờ phá chấp, phá ngã để trở về Không. Nếu có cái Không, và phá luôn cả cái Không còn lại để thấy cái giác, thì mới hết gọi là chúng sanh».

Vì là Không, vì bản thể các duyên hợp là không, nên các pháp khởi từ đó mà thành hình. Nên Bồ Tát Long Thọ nói:

«*Vì có Tánh Không,
Nên mọi pháp đều thành.
Nếu không có Tánh Không,
Các pháp đều không thành*»,

Và lại, «ngã hay duy ngã vốn cũng là Không. Ngã hay tự ngã hay duy ngã ấy chỉ là danh từ rỗng, một tên gọi, là giả danh, không thực có, nhưng nó cứ hiện diện nên cho là giả có». Vì thể tánh của các pháp là không, nên các pháp mới được thành tựu. Ngược lại, nếu các pháp chẳng phải là không, thì vạn pháp chẳng thành hình. Bởi vì tự tính của các pháp vốn là không, nên mọi hiện hữu của các pháp được thể hiện từ nơi tự tính không ấy. Thế nên, nhờ phá chấp, nhờ phá ngã, để đạt được cái không và phá luôn cái không của cái không nếu có, để có cái giác hiển bày.

Nên câu kệ trên nên hiểu như thế này:

«*Thiên thượng thiên hạ. Duy ngã độc tôn*»

Vì sao? Duy ngã là tên gọi, mà bản chất của nó vốn là không hay Tánh Không. Tánh Không là bản tánh của duyên khởi, nên Duyên Khởi cũng được gọi là không. Duyên Khởi là không vì tự tính của nó vốn là không. Một mặt, Tánh Không là đối trị với ngã chấp. Vì ngã là cội nguồn của mọi tham sân si. Có ngã là tự mình làm đau khổ cho chính mình, và cũng làm đau khổ cho những người khác. Bản chất của Không là phủ định. Phủ định cho đến khi mọi thứ đều buông xả hết, không còn bất cứ một khẳng định sau cùng, và cũng không còn bất cứ một cái không nào của cái không còn dính theo. Đó là đặc tính và ý nghĩa thiết thực của nó. Để mà khi tâm thức của mình không còn mọi ý niệm của ý niệm về sự bám víu, thì không sẽ đưa con người đứng trước một thực tại an lạc vô biên tròn đầy. Đây là ý nghĩa của lời dịch về ý sau 49 năm Đức Phật thuyết giảng rất nhiều kinh kệ, mong sao chúng sinh hiểu để thoát khỏi vòng sinh tử, và cho cả các tỷ kheo tu theo lời chỉ dạy của Ngài đều cũng được thành Phật.

Bởi vì nhờ không, mà vũ trụ mới thành, mà các pháp mới có, và pháp được có thì mới thể hiện từ nơi tự tính không ấy. Lịch sử triết học Phật giáo có ghi một câu nói cần nhớ: «*Nhất thiết pháp không*». Phải chăng đó là lời nói đầu tiên của Đức Phật trong ngày Đản sinh của Ngài. Hay chính đó là câu nhắc nhở chúng sanh làm sao hiểu và đạt được cái không cho chính mình.

Phải phá luôn cái không sau cùng, phá luôn mọi ý niệm của ý niệm, để thấy được cái giác có nghĩa là mình sẽ thấy được thực tại an lạc trước mặt.

Vì thực tại chỉ có qua giả danh, do đó Ngài Long Thọ (Nàgàrjuna) thường nói các pháp như mộng, như huyễn. Trung luận viết: "Nếu không giống y Tục đế, thì không thể đạt được Chân đế. Nếu không đạt được Chân đế, thì không thể hiểu được Phật Pháp". Giá trị của ngôn ngữ là ở chỗ thất bại của nó trong diễn đạt tuyệt đối. Trung quán luận phải loại bỏ mọi hình thức của ngôn ngữ, để đi về cái tuyệt đối.

Một đoạn trong *Tiểu phẩm Bát Nhã*, Phẩm II: "Thích đề hoàn nhân", cho ta thấy ý nghĩa giả danh, ý nghĩa nói các pháp như mộng như huyễn này. Thiên tử hỏi: "Thưa ngài Tu Bồ Đề, phải chăng ngài nói Phật pháp cũng như huyễn như mộng; Niết Bàn cũng như huyễn như mộng?". Tu Bồ Đề đáp: "Này các thiên tử, giả tử có pháp nào cao hơn Niết Bàn tôi cũng nói là như huyễn như mộng. Này các vị thiên tử, huyễn mộng và Niết Bàn không hai không khác. «*Như vậy ta hiểu những gì ? Tất cả chỉ là huyễn mộng. Nên đừng bám vào mọi ý niệm của huyễn mộng. Ý niệm về Niết Bàn cũng chỉ là huyễn mộng. Hãy quét sạch hết mọi ý niệm để lại mọi dấu vết gì. Cái «không» có vẻ mong manh này, cái không không biên giới này, cái không vừa mong manh vừa không biên giới đó như hơi độc của quả bom nhiệt, nó đi đến đâu là nó sẽ tiêu hủy mọi ý đồ của ngã, đốt cháy mọi huyễn mộng, để tâm thức trở thành bản thể vô nguyên. Một khi tâm thức trở thành vô nguyên rồi, mọi ý niệm về có hay không không còn nữa, ý niệm về bám víu về một sự thể, về một ý niệm của một thế giới ý niệm của ý niệm về mọi ý niệm cũng không còn, vì còn một mảy may về ý niệm là còn đưa con người vào con đường đau khổ và tuyệt vọng, và như thế, KHÔNG lại đưa con người trở về đứng trước một thực tại đầy an lạc vô biên...*»

Có còn gì nữa không, ngoài cái không? Nghĩa là không có cái gì ngoài cái không, và cần phải phá luôn cái không của cái không về cái không nếu có sau cùng, để thấy một niền an lạc thực tại vô biên tràn đầy.

Kết luận:

Để chứng minh rõ thêm những điều được nêu trên, tôi dùng tài liệu học đường trong phạm trù ngôn ngữ học, và chiết tự, giúp ta liễu ngộ cái ý thâm sâu của đạo Phật mà Đức Phật phải bỏ 49 năm trời, đi đây đó khắp nơi, thuyết giảng hầu giúp cho chúng sanh làm sao thoát khỏi khổ đau, để được an lạc.

Là Phật tử, hay bất cứ một ai, hiểu Đạo Phật, là phải ngộ được Không hay còn gọi Tánh Không. Bởi lẽ, Phật 佛 được chiết tự thành 2 vế, một vế bên trái là bộ Nhân 亻, có nghĩa là Người, còn bộ bên Phải là chữ Phát 弗, có nghĩa là không. Ghép hai bộ lại thành là người hiểu hay ngộ được Tánh Không.

Như thế phần kết luận là:

Nhờ có không mà có mọi pháp, nếu không có không thì cũng không có mọi pháp, thì không có sanh diệt, và cũng không có đắc, cũng không diệt được phiền não khổ tận.

Cụ thể: Hiểu được «không», thì hiểu được cái nghĩa thâm thúy của bài kệ viết bằng chữ Hán như sau:

*Di hữu không nghĩa cố
Nhất thiết pháp đắc thành
Nhược vô không nghĩa cố
Nhất thiết tắc bất thành.*

Dịch:

*Vì có Tánh Không,
Nên mọi pháp đều thành.
Nếu không có Tánh Không,
Các pháp đều không thành.*

Hay bằng tiếng Việt:
*Nếu tất cả bất không,
Thì không có sanh diệt.
Như thế là không có,*

Hay:

*Nếu mà chẳng có không
Chưa đắc không thể đắc;
Cũng không đoạn phiền não
Cũng chẳng diệt khổ tận.*

Vì có Không nên mọi pháp mới thành. Vì mọi pháp có thành nhắc ta nhớ đến thuyết duyên hợp hay duyên khởi là thuyết căn bản của Phật giáo. Mọi vật trên thế gian này chúng được ràng buộc lẫn nhau khi đủ duyên, khi hết duyên thì chúng chia lìa.

Thế nên, trong ngày Đản Sanh, Đức Phật đi 7 bước, trên 7 đóa hoa sen, một tay đưa lên Trời và nói 2 câu kệ.

«Thiên thượng thiên hạ. Duy ngã độc tôn». Ý nghĩa của 2 câu kệ này rất thâm sâu. Chính Đức Phật phải bỏ ra 22 năm xen kẽ trong 49 năm thuyết pháp của Ngài, để dạy chúng sanh, dạy đi, dạy lại, về phá ngã chấp, qua Bát Nhã Tâm Kinh, để chúng sanh hiểu và ngộ về ngã là ngã không thật, là cội nguồn đau khổ và trầm luân, và khi hiểu rõ rồi, thì mới hiểu thêm về “không” hay “Tánh Không”. Cái ý nghĩa thâm diệu là ở chỗ này. Nên ngày Đản Sanh, nhiều chùa, treo biểu ngữ ghi là “trên Trời và dưới Trời, chỉ có Ta là duy nhất” là hoàn toàn sai, là dịch từng chữ, là nói về nghĩa đen, còn nghĩa bóng thì mù tịt. Nên tôi có thể nói rằng phải chăng Đức Phật muốn khuyên chúng sinh phải đạt được Tánh Không, vì còn ngã là còn khổ đau và vì nếu không tiêu hủy mọi ý đồ của ngã, tiêu hủy mọi huyễn mộng do ngã gây nên, và khi tất cả đều là không... Và nhất là kể cả khi không còn ý nghĩ về bám víu về bất cứ điều gì, vì còn bám víu là còn khổ đau, còn trầm luân khổ ải. Thực hiện được như thế, là giúp cho con người trở về cái bản thể vô nguyên, khi đó chính là lúc con người trực nhận trước một thực tại an lạc vô biên tròn đầy cho chính mình.

Bùi Thế Trường

Sydney, lập đông năm 2010 và 2016

(Tôi viết lại bài này với tâm tràn đầy xúc động đến khóc)



thơ Phật tích

*Chuyện tích xưa, nơi kinh thành Xá Vệ
Cung điện nguy nga, lộng lẫy cõi nhân gian
Vua Tịnh Phạn, trên ngai vàng Tối Thượng
Hoàng Hậu Ma Da, ngôi phượng các uy nghi.*

*Nơi Thượng giới, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật
Soi thấu muôn loài, nơi hạ giới trầm luân
Ngài tìm kiếm, hàng Thánh Đức hiển linh
Truyền Bồ Tát, Phật Thích Ca giáng trần.*

*Một ngày kia, nơi kinh thành Xá Vệ
Thư các thâm nghiêm, thiên giới báo điềm lành:
Hoàng Hậu Ma Da sẽ hoài thai Thái Tử
Đức Thế Tôn, đại giác ngộ Đản Sanh.*

*Hoàng Hậu Ma Da, người khai hoa nở nhụy
Con đầu lòng, Thái Tử Tất Đạt Đa.
Hoàng Hậu qua đời, đột ngột mấy hôm sau,
Lìa nhân thế, lên Cung Trời Đạo Lợi.*

*Đoàn tùy tùng đưa Ngài về Xá Vệ
Đến cổng thành, quân sĩ tướng cung nghinh
Rước kiệu Ngài, vào kinh thành tráng lệ
Gặp vua cha Tịnh Phạn ngự ngôi cao.*

*Vua khoản đãi, tiệc tùng mừng Thái Tử
Mời Công Hầu, Khanh Tướng khắp lân bang
Các Đạo Sĩ Bà La Môn thượng phẩm
Chúc tụng Ngài, Thái Tử Tất Đạt Đa!*

*Tất Đạt Đa, nơi cung vàng điện ngọc,
Sống êm đềm, trong nhung gấm cao sang,
Nhân cách Ngài vốn hiền từ, đôn hậu,
Lâm Tỳ Ni, vườn thượng uyển dấu chân Ngài.*

*Thái Tử, Ngài rất thông minh đỉnh ngộ,
Tạo kiếm, cung, thông triết lý cao siêu,*

*Luận văn chương, thi phú rất phi phạm,
Lầu kinh sử, thánh thư điều binh tướng.*

*Một ngày kia nước lân bang kén rể,
Công Chúa đương triều, vừa đến tuổi cập kê,
Thái Tử lên đường, vâng thánh lệnh vua Cha,
Đoàn hộ giá, ngựa xe cùng phẩm vật*

*Vua lân bang, đãi đằng đoàn dự thí
Nào Vương Tôn, Hoàng Tử khắp gần xa
Tất Đạt Đa, Ngài song toàn văn võ,
Thắng cuộc thi, thành Phò Mã đương kim.*

*Lời chúc tụng, râm rang trong tiệc cưới
Phò Mã đương triều làm lễ kính ơn trên
Da Du Đà La, cùng Thái Tử nên đôi,
Đoàn hộ giá trở về thành Xá Vệ.*

*Rồi ngày tháng trôi qua, Da Du sinh con quý
Thái Tử vui mừng trong hạnh phúc vô ưu
Vua Tịnh Phạn, thiết triều mời quốc khách,
Mừng La Hầu La, Thế Tử cõi vương triều.*

*Một ngày nọ, Ngài vi hành nhân thế,
Bốn cửa thành: sinh, bệnh, lão thảm thương,
Và nơi kia, tử thi nằm co quắp
Cảnh cơ hàn, manh áo rách che thân!*

*Ngài tra vấn người hầu trai Sa Nặc
Những người kia, hàng dân dã bần cùng
Còn như ta, là đương kim Thái Tử
Sa Nặc ơi, Ta có ngoại trừ không?*

*Sa Nặc đáp, rằng Ngài không ngoại lệ
Như muôn loài vạn vật chốn trần gian
Cũng tử, sinh, cũng già, bệnh luân hồi
Không tránh khỏi, dù Ngài là Thái Tử.*

*Về điện ngọc, Ngài hằng đêm thao thức
Suy nghĩ cạn cùng, tìm nguyên lý cao thâm
Da Du Đà La, Công Chúa đến hỏi han
Ngài lơ đãng, lắng sâu vào suy tưởng.*

*Vua Tịnh Phạn, lo rầu không kể xiết,
Nên loan truyền, mời các bậc danh y
Ban vàng, bạc, ngựa, xe cùng châu báu
Chế linh đơn, thần dược cứu con vua.*

*Nhưng Thái Tử vẫn không ngừng suy ngẫm
Ngài thưa trình cùng Tịnh Phạn vua cha
Nêu ước nguyện, xuất cung tầm đạo học
Mong muốn viên thành, chánh quả độ Nhân Sinh!*

*Vua Tịnh Phạn phùng phùng cơn thịnh nộ,
Truyền quân hầu quản thúc Tất Đạt Đa,
và ngăn cản Ngài không rời cung cấm,
Bỏ ngai vàng đi học đạo tầm sư.*

*

*Cùng Sa Nặc, rời kinh thành Xá Vệ
Ngựa phi nhanh, lao vùn vụt đường xa,
Rong ruổi đêm ngày, xa khuất nẻo trời mây,
Xuyên làng mạc, băng núi dài sông rộng!*

*Đến bìa rừng, Ngài ghìm cương xuống ngựa,
Trao Hoàng Bào, mặc lấy áo gai khô,*

*Ngài dặn dò người hầu trai lần cuối,
Sa Nặc ơi, khuyên người hãy đi xa.*

*Ngài ân cần, thốt lên lời tha thiết,
Người theo ta, cũng đã bấy lâu rồi,
Hoàng Bào này, người đổi vài nén bạc
để phòng thân trong những lúc cơ hàn.*

*Sa Nặc khóc trong rựa ràn nước mắt,
Thái Tử ơi, xin trở lại kinh thành,
Sao bỏ lìa quyền uy và ngôi báu
Chọn nơi này, nơi cùng cốc thâm sơn?*

*Sa Nặc ơi, hãy lau dòng nước mắt
Hãy với đi bao thương cảm với đây
Hãy để ta, rời cung vàng cõi tạm
Mong cầu tìm nguồn chân lý cao siêu.*

*Ngài cầu học, bậc Đại Tiên, hiền triết,
Bậc cao minh, xuất chúng trí siêu phàm,
Bậc Đại Sư, cái thế chốn lâm sơn
Bậc Đại Sĩ, nơi làng quê hẻo lánh.*

*Ngày làm bạn cùng chim muông, thú dữ,
Chốn rừng thiêng, suối mát khí trong lành,
Ngồi tịnh thiền, bên gốc cây nghìn tuổi,
Mặt trời lên, trăng tròn, khuyết, sao khuya...*

*Ngài thực hành pháp môn tu khổ hạnh,
Thân thể gầy gò, tiêu tụy xương khô,
Nhắm nháp qua ngày, vài quả khô nhặt nhanh,
Năm tháng hao mòn, Ngài bền chí chuyên tâm!*

*Đệ Tử Ngài, Kiều Trần Như năm vị,
Theo pháp môn, tu khổ hạnh kiên trì,
Không nản lòng, xao lãng chí tâm tu,
Cầu tinh tấn, mong đắc thành chánh quả.*

*Ngài phát nguyện, gắng suy tìm chân lý,
Cội Bồ Đề, ngồi tĩnh tọa hành thâm,
Ngài quán chiếu, lý vô thường, nhân quả,
Luật trả vay, vay trả kiếp luân hồi.*

*Vì mải miết, gắng soi tìm Chánh Pháp,
49 ngày, Ngài không uống không ăn,
Thân thể hao mòn, da bọc xương tiêu tụy,
Đôi mắt mờ, chân bủn rủn tay run...*

*Ngài suy xét, pháp môn tu khổ hạnh,
Không đạt thành, quả đạo lý cao thâm,
Nếu thân này cùng Chánh Tâm hiện hữu,
Mới viên thành Chánh Giác độ Nhân Sinh.*

*Cùng rờn rã, bốn mươi năm thuyết pháp,
Giảng độ Đạo Đời, Ngài điểm nhãn khai thông,
Cõi ta bà, Ngài vẫn hành cứu độ,
Nơi đạo tràng, Ngài truyền pháp tùy duyên*

*Đã bao đời, đã hằng thiên niên kỷ
Đạo Pháp Ngài, gieo hạt giống Từ Bi
Tượng Pháp Ngài, tỏa Hào Quang Hỷ Xả
Lưu dấu muôn đời muôn kiếp: Đức Từ Tôn!*

Chúc Liên & Chúc Thanh
Mùa Phật Đản 2016.

Thanh tịnh hóa tâm thức

Purification of Mind



Tham luận của Tỳ Kheo BODHI • Thiện Nhựt phòng dịch

Một bài kệ trong Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*) tóm tắt việc tu tập theo Giáo pháp của đức Phật, trong ba câu giản dị là: **tránh làm việc ác, siêng tu điều lành, và giữ tâm ý trong sạch**. Ba lời khuyên cáo hướng dẫn đó lập thành một cái thang có từng bậc, đưa từ chỗ dự bị ở bên ngoài tới chỗ cốt yếu ở bên trong. Mỗi bậc đưa lên bậc kế tiếp và tột điểm của ba bậc là sự thanh lọc tâm ý; đó rõ ràng chính là nơi mà ta phải đến khi đi tìm trái tim của giáo lý nhà Phật. Thanh tịnh hóa tâm thức hiểu đúng theo lời giảng dạy của đức Phật là cố gắng không ngừng để gột rửa các uế nhiễm dơ dáy ra khỏi tâm thức, tức là gột các lực lượng tinh thần xấu ác trôi lững lờ bên dưới dòng sông ý thức, đang làm suy nhược tư tưởng, giá trị, tư thái và hành động của chúng ta. Đứng đầu các phiền não uế trước đây là bộ ba được đức Phật mệnh danh là gốc rễ của ác hại: **tham, sân, si**; từ nơi chúng phát sanh ra vô số các chồi nhánh và các biến dạng khác như: căm hận với tàn bạo, hà tiện với đồ kỹ, khoe khoang với cao ngạo, đạo đức giả với tự đại... cả khối tà kiến khác.

Các thái độ hiện đại chẳng hoan nghinh chi cho lắm các khái niệm như **uế nhiễm với thanh tịnh**, và ngay khi chạm trán lần đầu, họ cũng đã đối xử với chúng ta như là bọn thủ cựu của một nền luân lý lỗi thời, có lẽ chỉ có giá trị trong một thời đại mà sự e thẹn giả dối và các điều cấm kỵ truyền thống đang ngự trị, nhưng chẳng hề hấn chi đến chúng ta là những người đang giơ cao ngọn đuốc hiện đại hóa. Đành rằng chúng ta không chịu để lẫn lộn trong vũng lầy của một chủ nghĩa duy vật thô sơ, và nhiều người trong chúng ta tìm cầu về sự tỉnh giác và sự hướng thượng tâm linh, nhưng chúng ta mong muốn được

các điều này theo cung cách của chúng ta; và với tư cách là những kẻ thừa kế của nền tự do mới, chúng ta tin tưởng rằng các điều ấy sẽ được thăng đạt qua một sự truy cầu không bị kiềm tỏa hướng đến kinh nghiệm chẳng hề đặc biệt cần đến tự quán chiếu, tự cải biến hoặc là những tự kiểm soát. Tuy nhiên, trong giáo lý của đức Phật, tiêu chuẩn của sự tỉnh giác chân thực lại nằm ngay trong sự thanh tịnh của tâm thức. Mục đích của mọi sự minh triết và kiến thức tỉnh giác là để giải thoát tâm trí ra khỏi các uế nhiễm, và chính Niết Bàn, mục tiêu tối hậu của giáo lý, đã được định nghĩa rất rõ ràng là sự tự do thoát khỏi tham lam, sân hận và si mê. Từ trong viễn cảnh của Chánh pháp nhìn ra, uế nhiễm và thanh tịnh chẳng phải chỉ giản dị là những định đề do một nền luân lý độc đoán đưa ra, mà là những sự kiện thực tế, vững chắc và có thật, để điều chỉnh lại sự hiểu biết về thân phận con người trong thế giới.

Được xem như là các sự kiện sống của kinh nghiệm, uế nhiễm và thanh tịnh đòi hỏi một sự phân biệt giữa nhau, có ý nghĩa rất quyết định đối với những người đang đi tìm kiếm sự giải thoát ra khỏi đau khổ. Cả hai điều cùng tượng trưng cho hai điểm của con đường đi tìm giải thoát đang trải rộng ra: uế nhiễm làm khởi điểm, và thanh tịnh là điểm đến nơi.

PHÂN ƯU



Nhận được tin buồn, bào tử của đạo hữu Thiện Giáo Nguyễn Xuân Nghiêm và của Bác sĩ Nguyễn Xuân Trang ở Göttingen là:

Bà Nguyễn Thị Giá
Sinh ngày 03.06.1939 (năm Kỷ Mạo)
Mất ngày 19.04.2016
(nhằm ngày 13 tháng 3 năm Bính Thân)
tại Mỹ Tho, Việt Nam.
Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng đạo hữu Thiện Giáo và Xuân Trang, cùng đại gia đình tang quyến; đồng thời thành kính nguyện cầu cho hương linh của Bà Nguyễn Thị Giá sớm được vãng sanh Cực Lạc quốc.

• Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa, Ngô Văn Phát, Võ Thị Ni, Phạm Công Hoàng, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn.

Đức Phật tuyên bố các uế nhiễm nằm sâu bên dưới mọi khổ đau của con người. Đang nung cháy bên trong chúng ta, các uế nhiễm hiện ra như là dục tình và khát vọng, như là phần nộ và căm hận, chúng nằm đó để phá hại tâm can, đời sống, hy vọng, cả văn hóa nữa, và đẩy chúng ta, mù lòa và khát nước, vào vòng sanh diệt luân hồi. Thế Tôn mô tả các uế nhiễm như các ràng buộc, các gông cùm, các trở ngại, và các mối thắt gút; cho nên con đường đi đến sự mở trói, sự tháo gỡ các nút, để giải tỏa và giải phóng, phải đồng thời là một ngành nhằm gột rửa sạch sẽ bên trong. Công cuộc thanh lọc phải được thực hiện ngay tại nơi mà các uế nhiễm khởi lên, trong chính tâm thức này; và phương cách mà Phật Giáo hiển tạng để thanh lọc tâm thức chính là **thiền tập**. Thiền tập, trong sự tu luyện theo Phật pháp, chẳng phải là việc tìm cầu về sự tự cảm thấy tràn ngập ngất ngây, cũng chẳng phải một kỹ thuật tâm lý trị liệu được tự mình ứng dụng cho mình, mà là một phương pháp phát triển tâm linh đã được cẩn thận trù hoạch -vừa chính xác về lý thuyết, vừa hiệu nghiệm về thực hành- hầu đạt đến sự thanh tịnh nội tâm và sự tự do tinh thần. Các phương tiện của sự tu tập theo thiền định Phật giáo là cốt lõi của các thiện pháp về năng lực, về tình thức, về tập trung tâm ý và về chánh tri kiến. Nhưng trong sự tu tập theo đúng phương pháp có hệ thống thì các thiện pháp vừa kể được gia tăng cường lực và kết chặt nhau lại trong một chương trình tự thanh lọc nhằm trừ khử các uế nhiễm phiền não, đến tận ngọn ngành cội rễ, cho đến mức cả một sợi dây bất thiện pháp nhỏ cũng chẳng còn sót lại tơ hào nào nữa.

Bởi vì tất cả các tình trạng uế nhiễm của ý thức khởi lên đều do từ vô minh, cái uế nhiễm thâm căn cố đế bức nhứt, cho nên việc thanh lọc tối hậu của tâm thức cần phải được thực hiện và hoàn tất xuyên qua bằng phương tiện của trí huệ, của chánh tri kiến và của sự thấy biết thật rõ ràng về muôn sự vật đúng như chúng **đang là như thế**. Trí huệ chẳng khởi lên do may mắn ngẫu nhiên, hay tình cờ do thiện chí, mà chỉ do một tâm thức đã được thanh lọc. Do đó, nhằm thúc đẩy sự phát khởi của trí huệ và hoàn thành việc thanh lọc tối hậu của tâm thức qua cách tiêu trừ các uế nhiễm, trước nhứt chúng ta phải tạo nên một khoảng không gian dành cho trí huệ, bằng cách phát triển một sự thanh lọc tạm thời của tâm thức -một sự thanh lọc mặc dầu tạm thời và dễ bị phá vỡ- nhưng vẫn rất cần thiết được coi như nền móng cho sự khởi xuất của toàn thể sự minh triết giải phóng.

Sự thành tựu việc thanh lọc tạm thời của tâm thức bắt đầu bằng sự thách đố tự hiểu biết chính mình. Để loại trừ các uế nhiễm, trước tiên chúng ta phải học cách tìm hiểu chúng, phát giác chúng ngay lúc chúng đang thẩm nhập vào tư tưởng và hành động, rồi tìm cách ngự trị trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đang hành xử dưới mũi dùi thúc đẩy của tham, sân, si; do vậy mà công cuộc tự thanh lọc chẳng thể nào thực hành gập gáp theo sự đòi hỏi của chúng ta muốn sớm có kết quả. Công trình thực hiện đòi hỏi kiên nhẫn, cẩn

trọng, kiên trì cùng các lời giảng dạy hết sức rõ ràng của Thế Tôn. Đối với mỗi uế nhiễm, Thế Tôn từ bi chỉ cho ta thuốc giải độc để đối trị lại, phương pháp để trừ lên khỏi nó và diệt trừ nó luôn. Nhờ học được các nguyên lý đó và áp dụng đúng đắn, chúng ta từ từ làm tiêu mòn các uế nhiễm bướng bỉnh nhứt ở bên trong, để rồi tiến đến sự chấm dứt hoàn toàn đau khổ, trong **"sự giải thoát vô nhiễm của tâm thức"**.

(Mont Royal, 24.11.2015)

PHẬT ƠI, CON MUỐN !



*Con muốn là cơn gió,
Cuốn đi nổi nhọc nhằn.
Con muốn là đám mây,
Che luống cày đang dở.
Con muốn là câu thơ,
Ru hồn ai bỏ ngõ.
Con muốn là tiếng mõ,
Đều đều lúc canh khuya.
Con muốn là con thuyền,
Đưa người về bến giác.
Con muốn là gió mát,
Cho em thơ giấc nồng.
Con muốn là dòng sông,
Cuốn trôi đi phiền muộn.
Con muốn là thửa ruộng,
Gieo hạt giống Bồ Đề.
Con muốn là bờ đê,
Ngăn oan gia nghiệp chướng.
Con muốn là cánh bướm,
Thành thơ trong nắng vàng.
Con muốn là ban mai,
Cho người người tỉnh thức.
Con muốn là giọt mực,
Tô đậm những câu kinh.
Ôi, Phật ơi !
Con muốn là chính mình
Để quán mình... tịnh tu... !*

• Tâm Nhuận Hương

Đâu không là Phật, chẳng là Trời?



• Nguyên Đạo

[MỘT]

Một vị Phật vừa ra đời

Lũ trẻ lại tụ tập ở đầu xóm. Cuối tuần rảnh việc chúng nó vẫn thường hẹn gặp nhau ở đây. Khoảng đất hẹp chỉ có mấy trăm mét vuông còn lại giữa hai xóm sau thời gian xây dựng chung cư hạng sang kế bên cái xóm nghèo này coi vậy mà được việc. Tuy không phải là công viên nhưng cũng còn vài lùm cây, là nơi tụ họp của cư dân trong cả hai xóm. Sáng sớm thì mấy ông bà lớn tuổi đến tập thể dục, tập dưỡng sinh, sau đó mấy tiểu thư nhà giàu bên kia dắt chó đi dạo. Rồi sau giờ học là nơi chơi đùa của đám con nít. Chơi u mọi, vật lộn nhau hoài cũng chán, tự dưng có một đứa, rồi cả bọn, cùng ngồi dùng tay gom những miếng đất sét kế bên vũng nước còn sót lại nặn thành hình con chim, con cá chơi. Rồi chúng nó lại cho những hình tượng này đấu đá, nói chuyện với nhau, như diễn kịch. Chán hình này chúng lại nhồi đất vào hục (vũng) nước và nặn ra hình khác theo trí tưởng tượng. Thấy vui và hấp dẫn nên đám con gái góc kia cũng bu lại và tham gia. Cảnh gia đình, cảnh trường học, cảnh ca múa nhạc hội... thật vui nhộn. Tự dưng có đứa nặn hình một tượng Phật. Tượng Phật thì đâu có nói chuyện hay đấu đá được, nên cu cậu tác giả đặt tượng nằm một góc và lại tham gia chơi với mấy bạn khác. Cho mãi đến khi có một đứa bị cha mẹ gọi về là chúng biết đã hết giờ nên lẳng yên giải tán. Như thế ấy một tượng Phật được tạo ra.

Thời gian qua, tôi thường đọc tin tức trên mạng, thấy có nhiều thức giả trong và ngoài nước đang quá đỗi lo âu về sự xuống dốc, suy tàn của đạo đức. Đặc biệt là những tụt dốc của các cơ sở tôn giáo. Nhìn ở một khía cạnh khác, có thể đây là một điểm tích cực. Có thời ở Việt Nam ta, chả ai muốn thiết nói đến việc chùa việc đạo. CƠM không đủ ăn, áo không đủ mặc

thì ít ai quan tâm đến việc tôn giáo. Có dư có giả chút ít thì thiên hạ để ý đến nhiều chuyện khác ngoài việc cơm ngày hai bữa. Có đạo hữu siêng tu tập cũng lo lắng. Có vị trí thức ít khi đến chùa cũng âu lo. Đây là những điểm quý. Quý ở chỗ bây giờ người ta không lo tiến nhanh tiến mạnh... mà lo cho giáo dục, lo việc đạo đức luân lý suy đồi. Ở hải ngoại thì lo tôn giáo bị tha hóa. Đây là những điểm đáng mừng. Đây cũng lại là những nỗi lo chính đáng. Nhưng khoan, cứ nhìn lại bài học lịch sử. Trong lịch sử nước nhà, thời đầu nhà Nguyễn (1802-1945), khi thế lực Khổng Giáo đang trấn áp Phật giáo ở Việt Nam ta giống như ở Trung Hoa, ai cũng lo ngại là Phật Giáo có thể sẽ bị lấn át đến triệt tiêu. Kể cả trong nội bộ Phật Giáo cũng có những mầm mống thoái hóa, có nhiều tu sĩ chỉ lo phục vụ nhu cầu mê tín của quần chúng để hưởng lợi như bói toán, cúng bái mê tín dị đoan... mà bỏ quên phần nội dung tu tập. Trong một sắc lệnh ban hành vào năm 1804, Vua Gia Long còn hạ lệnh các vị tiên chỉ trong làng phải lập danh sách các tu sĩ Phật Giáo, phải ghi rõ xuất thân và đạo hạnh của từng vị để xét [theo nguồn tài liệu: Gia Long Emperor (1804): „Edict Outlining Propriety and Ritual“]. Vậy mà Phật Giáo qua đó lại được gạn lọc kỹ càng hơn và sau đó phát triển mạnh hơn. Phật Giáo phát triển mạnh tại kinh đô thời ấy là Huế, cho mãi đến hôm nay vẫn là trung tâm phát triển số một của Phật Giáo Việt Nam.

[HAI]

Pho tượng và tấm lòng

Lũ trẻ đã tan hàng quay về nhà của chúng. Bây giờ trời cũng đã nhá nhem tối. Ở phía ngôi nhà nhỏ của cặp vợ chồng già bên kia, cụ ông vừa thắp nhang đèn ở bàn Phật, trong khi cụ bà đang loay hoay bưng chén bát đi dọn rửa. Sau đó, như mọi ngày, hai ông bà cùng đi dạo một vòng, đi hóng mát buổi tối cho tiêu cơm trước khi đi ngủ. Đây là thói quen của hai cụ từ nhiều năm nay. Trời tuy đã chập tối nhưng vẫn còn đủ sáng để cụ ông nhìn thấy vật gì nằm ngay dưới đất bên lối đi của mình. Cụ ông cúi xuống nâng lên và thấy một khối đất trông giống như một tượng Phật. Cụ ông chỉ cho cụ bà xem. Cụ bà cầm lấy trên tay và mang đặt cung kính ở tầng đá ngay ngã ba đường, miệng lẩm bẩm nói: mang tội chết. Trước khi quay đi cụ bà còn cung kính chắp tay vái tượng ba bái. Rồi ngày hôm sau, kẻ qua người lại, có người dừng lại chỉ để ngắm một vật lạ, có người gật gù mỉm cười, có người chắp tay vái. Cục đất sinh hôm qua bây giờ đã thành một tượng Phật, và người ta lạy. Nghĩ xem họ lạy ai? Không ai lạy cục đất cả, người ta chỉ lạy tượng. Mà tượng mới chiều qua cũng chỉ là cục đất. Vậy Phật ở đâu? Hay Phật ở trong tâm người lạy? Cục đất chưa khô hẳn kia cũng chỉ là một biểu tượng.

Tôi thường đọc bài trên mạng. Tôi thấy đạo hữu Thiện Đức Nguyễn Mạnh Hùng viết bài „Người Tu sĩ xin nhìn lại“ (sau bài viết „Người Cư sĩ xin nhìn lại“) đăng trên Thư Viện Hoa Sen. Hai bài viết ghi lại một

vài hiện tượng tiêu cực ở một vài ngôi chùa ở Việt Nam. Tôi hiểu được những ưu tư ở tấm lòng của một người có tâm với đạo pháp. Mặc dù đạo hữu Thiện Đức đã khéo rào trước đón sau cẩn thận, bài viết cũng gây nhiều phản ứng từ nhiều phía, tăng có tục có, khen có chê có (anh gọi là ném gạch ném đá). Tôi lại đọc được bài của tác giả Trần Văn Chánh vốn là một trí thức có uy tín cũng viết về „Tản mạn - Khả năng tự suy thoái của Phật Giáo". Tôi hiểu đây là những dẫn vật chính đáng của một trí thức Việt Nam, nặng lòng với Phật Giáo, nhưng do hằng ngày phải nhìn thấy bao cảnh trái ngang không hợp với nhà chùa nên gai mắt chướng tai. Cũng còn nhiều bài viết tương tự như thế, nói về cảnh có sư (hay ông từ giữ chùa) ở chùa nhưng ăn mặn uống rượu, thường là ở vùng quê miền Bắc. Gặp những tình huống ấy người Phật tử không buồn sao được.

[BA]

Cái ở đằng sau pho tượng

Lũ trẻ giờ này chắc đã yên giấc trên giường rồi, tôi xin kể một câu chuyện khác. Chuyện này có lần tôi nghe được trong một thời pháp. Chuyện rằng. Có một Thầy du tăng nọ, thầy thường đơn thân rày đây mai đó khắp thành thị làng quê để hành đạo. Ngày kia, khi thầy vừa đến một ngôi làng quê thì bỗng trời đổ cơn mưa lớn. Thầy đứng nép mưa dưới một cây cổ thụ. Lát sau một bác nông dân cũng dắt trâu đến trú mưa ở đó. Chờ mưa hơi lâu nên thầy bắt chuyện cùng bác nông dân.

- Chào bác, bác có biết ở gần đây có ngôi chùa nào để bần tăng có thể đến xin tạm trú qua đêm nay không? Mưa nặng hạt thế này thì chắc lâu mới dứt.

- Thưa thầy, làng chúng tôi nghèo lắm, không có chùa, không có trường học. Chỉ làng bên kia sông mới có. Nhưng trời mưa như vậy chắc không còn đò qua bên ấy đâu.

- Ôi, nếu mưa cứ kéo dài như thế này chắc bần tăng hôm nay phải xin phép nghỉ tạm ở ngôi đình kế bên này vậy.

- Ấy chết. Đây không phải là đình mà là miếu thờ Thần. Chắc thầy từ xa đến đây?

- Thưa vâng.

- Hèn chi thầy chưa nghe danh ngôi miếu thờ rất linh thiêng này. Thầy không thể trú ở đó được đâu.

- Xin bác cho bần tăng biết, miếu linh thiêng thế nào?

- Đây là miếu thờ Thần Táo. Thần Táo linh thiêng lắm. Tháng nào vào những ngày rằm, mồng một mà chúng tôi quên không cúng, hay cúng không xứng đáng thì Thần giận ngay. Thế nào cũng có vài đám ruộng bị phá sạch hay vườn cây bị rụng hết trái, gia súc bị vật chết. Hoặc giả có người làng bị đau ốm, phải khẩn vái xin Thần thì mới khỏi bệnh.

- Ô, có chuyện lạ vậy sao? Nhưng mưa như thế này thì tôi biết đi đâu bây giờ. Thôi bác cứ để tôi trú tạm qua đêm nay hãy hay. Chắc Thần không nỡ quở một ông thầy tu lỡ đường đâu.

- Thôi tùy thầy, tôi không dám cản. Thôi tôi xin phép đi trước.

Nói xong bác nông dân lẹ làng đánh trâu đội mưa đi ngay, như không muốn dính líu gì với việc ông thầy tu đi vào miếu Thần. Thầy du tăng chậm rãi mang túi y áo trên vai và đi thẳng vào miếu. Vừa bước chân vào miếu, cởi áo ngoài để vắt khô nước và cầm trên tay, định tìm chỗ nào để máng tạm lên hong khô, nhưng miếu tối quá. Dần dần để mắt quen với ánh sáng mờ mờ trong miếu, thầy nhìn kỹ hơn thì thấy miếu trống không, không có cả một bàn thờ. Ngay giữa miếu chỉ có ba viên đá cụng đầu vào nhau như ba ông táo thường thấy trong bếp nhà quê. Thầy buột miệng nói với chính mình: **"VẬY MÀ TƯỚNG CÓ GÌ ĐẶC BIỆT VÀ LINH THIÊNG LẮM CHỨ. CHỈ CÓ BA CỤC ĐÁ THƯỜNG TÌNH NÀY THÔI À!"**. Nói xong thầy cất tiếng cười giòn tan. Tiếng cười chưa dứt, thầy đã nghe một tiếng nổ vang, quay lại nhìn kỹ thì ba cục đá vỡ tan thành ba đồng đất và sỏi vụn. Thầy du tăng giật mình hoảng hốt. Thầy nghĩ bụng: chắc mình đại đột ăn nói lỡ lời nên mới xảy ra biến cố này, sáng mai sẽ có chuyện lớn với dân làng. Nghĩ vậy nên thầy cuốn gói lên đường ngay. May là lúc ấy mưa cũng đã bớt nặng hạt. Đi một chập vừa đến ngã ba đầu làng, thầy nhìn thấy ba cụ già đang đứng đó, như có ý chờ thầy đến. Nghĩ bụng chắc Thần đã mách dân làng biết và họ đến đây đón đường. Chắc lại sắp có chuyện rắc rối phiền toái, nhưng thầy vẫn điềm nhiên bước đến, sẵn sàng đón nhận hậu quả. Nhưng khi đến gần, cả ba cụ già cùng quỳ xuống và lạy Thầy. Thầy tránh sang một bên và hỏi:

"Các cụ là ai, có quen biết không? Các cụ cầu việc gì mà làm vậy? Sao lại lạy ông thầy tu này? Bần tăng nào có biết pháp thuật gì đâu".

Cụ lớn tuổi nhất trả lời:

"Bạch Thầy, ba chúng con chính là ba vị thần Táo ở miếu thờ, nơi vừa rồi Thầy mới ghé qua. Lâu nay chúng con trụ ở đó qua hình tượng ba cục đá. Chúng con dùng những pháp thuật chúng con có được để trị vì dân chúng làng này. Ai làm vừa lòng thì chúng con ban thưởng. Ai làm phật ý thì chúng con trừng phạt. Chúng con một cõi tự ý tung hoành, nào đâu nghĩ gì đến nghiệp báo mình tạo ra. Chúng con chấp vào hình tượng ba viên đá mà nghĩ đấy chính là hình tượng của chúng con. Nay nhờ thầy đến, giảng bài pháp vô thường cho chúng con nghe. Nhờ vậy, giờ đây chúng con biết rằng đấy chỉ là ba cục đá tầm thường. Chúng con vốn cao quý hơn chúng nó. Ba cục đá ấy không phải là bản thể của chúng con. Giờ chúng con đã thấu hiểu, xin thầy xót thương ra tay cứu giúp chúng con".

Thầy du tăng nghe vậy mới hoàn hồn, lòng cảm tạ ơn sâu Phật Pháp nhiệm mầu. Ngay sau đó, giữa ngã ba đường, một lễ quy y Tam Bảo đã diễn ra. Giới sư là một vị du tăng, đệ tử là ba con ma. Rồi họ đường ai nấy đi.

Ngay trong đêm hôm đó, vị tiên chỉ làng nọ nằm ngủ mơ thấy có ba tiên ông đến báo, dân làng nên quét dọn sửa sang miếu và phải biến nơi này thành lớp học dạy mẫu giáo cho con em trong làng.

Thần chào tạm biệt. Và từ đó không ai biết Thần đã đi đâu về đâu.

Chuyện tín ngưỡng dân gian có khi đơn giản nhưng tràn đầy ý nghĩa như thế.

Giáo lý đức Phật dạy chúng ta không xem Phật và Bồ Tát như những ông Thần ban ơn giáng họa. Thế nên bức tượng Phật ngự trên bàn thờ kia không phải là Phật. Nhưng đã là tượng Phật thì ta vẫn phải kính trọng và cúi đầu đánh lễ như lễ Phật. Bởi vậy, tượng ấy cũng là Phật. Nhà thiền thường nhắc nhau câu nói: *Khi chưa học đạo thấy núi là núi sông là sông. Học đạo một thời gian thấy núi không phải là núi, sông không phải là sông. Học và hiểu đạo rồi lại thấy núi là núi sông là sông.*

Khi có cơ hội trao đổi những nét vi diệu của Pháp Phật cùng những người bạn Đức, tôi vẫn luôn hãnh diện kể rằng Đức Phật Thích Ca sau khi chứng quả, đã đi từ Bồ Đề Đạo Tràng về đến Lộc Uyển (đĩ nhiên là đi bộ, đoạn đường này bây giờ dài 250 cây số) để độ cho năm người bạn đồng tu trước kia và sau đó - sau nhiều lần dẫn đo suy nghĩ - đã thân hành chuyển bánh xe pháp. Từ ngày ấy đến nay, bánh xe pháp không hề ngưng luân chuyển. Đức Phật không hiện thân như một giáo chủ ban phát tiền tài hay quyền năng. Ngài chỉ là vị Thầy dạy cho chúng ta con đường thoát khổ, con đường tu. Và đạo Phật không cứng nhắc giáo điều, đạo Phật có mặt trong cuộc sống, hòa vào cuộc sống. Mà cuộc sống thì luôn chuyển động, cuộc sống không bao giờ ngừng trôi chảy. Cái mà các triết gia bây giờ, điển hình như triết gia người Đức Martin Heidegger gọi là Hữu thể và Thời thể (Sein und Zeit). Hữu thể và Thời thể không ngừng luân chuyển. Bánh xe Pháp vẫn không ngừng luân chuyển. Mà thói thường, hễ cái gì chuyển động thì phải có lúc thăng lúc trầm, lúc lên lúc xuống. Hệt như cỗ xe có lúc đi trên đường làng khi chạy trên xa lộ, lúc xóc ổ gà khi bằng phẳng lăn ngon trớn. Khách lữ hành phải kiên trì nhắm đích mà tiếp tục đi.

[BỐN]

Phật đàn sanh giữa lòng nhân thế

Câu chuyện về "cục đất và tượng Phật" ở trên có lần tôi nghe kể là, chính Ôn Tuệ Sỹ trong một buổi mạn đàm trên mạng đã nhắc lại để trả lời một câu hỏi của các vị học trò của Ôn. Các vị ấy, tu sĩ có cư sĩ có, có lúc đã quá ưu tư về những mâu thuẫn trong những vị lãnh đạo của giáo hội nên đặt câu hỏi là phải có thái độ ra sao khi có những bậc tôn túc đáng kính nhưng lại có khi hành xử không mấy phân minh. Ôn Tuệ Sỹ chỉ khuyên rằng, nếu cục đất là cục đất thì ta có thể đá văng sang một bên cho sạch đường đi, nhưng khi cục đất đã là tượng Phật thì ta phải kính lễ.

Tôi rất khâm phục cách nhìn trong câu chuyện ấy. Đêm nay một mình thao thức vào một đêm tối thứ sáu đến xin ngủ ở Chùa Bảo Quang. Vì là tối thứ sáu nên khách thập phương thưa thớt và chùa quá vắng

về. Thật yên tĩnh, thật tuyệt diệu, thật an bình cho tôi. Trong cái tĩnh mịch thanh tịnh này câu chuyện ấy lại quay về với tôi. Tôi cũng hiểu rằng, lời Ôn Tuệ Sỹ dạy cũng hàm ý, tượng là tượng và Phật là Phật, giáo pháp là giáo pháp. Ai trong chúng ta mà không ít nhất có lần đã nghe câu: *Y pháp bất y nhân*, nghĩa là nương tựa vào giáo Pháp chứ không phải con người nói Pháp. Nôm na nói theo đời thường là, cũng như bạn và tôi rất thích nhạc và nhờ máy hát để nghe nhạc vậy mà. Máy hay thì ta cùng thưởng thức nó, máy dở thì cũng tạ ơn nó, vì không có nó thì ai mang những nét nhạc tuyệt vời kia đến cho mình nghe, phải vậy không? Còn như vẫn nghe không lọt lỗ tai thì đi kiếm một máy khác. Âm nhạc vẫn còn đó và vẫn luôn tuyệt diệu. Vì chê máy mà không nghe nhạc thì chỉ thiệt cho bạn thôi.

Một đức Phật đã đàn sanh. Một mặt trời vừa nhuộm lên sườn ảm vạm vật cây cỏ còn trũng sau những đêm dài lạnh lẽo. Một ngọn đèn vừa được thắp sáng xua đi những tháng ngày tăm tối. Nhưng bạn biết không? Đâu phải chỉ có mỗi một vị Phật là đức Thích Ca Mâu Ni sinh ra từ vùng thung lũng sông Hằng miền đông bắc của tiểu lục địa Ấn Độ trên hai ngàn năm trước. Nhìn lên tủ sách ở chùa tôi thấy có mấy bộ kinh ghi cả trăm, cả ngàn hay có cả vạn danh hiệu các đức Phật - từ Kinh Ngũ Bách Danh cho đến Kinh Tam Thiên Phật, Kinh Vạn Phật. Ba đời mười phương chư Phật đang có mặt ở cùng khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới, quanh ta.

Xin chắp tay đề đầu đánh lễ Vô lượng Thập phương Tam thế chư Phật.

*Chắp tay lạy Người, cho xin nụ cười
Chắp tay lạy Trời, cho đám mưa rơi
Chắp tay lạy Đất, cho mầm cây tươi
Chắp tay lạy Nước, cho mát cõi đời
Chắp tay lạy rồi, lạy mãi không thôi
Chắp tay lạy nữa.
Tôi lạy mây bay cho trời cao rộng
Tôi lạy sông trôi cho sạch sâu đời
Tôi lạy tất cả hiện hữu diệu vời
Đâu không là Phật? Đâu chẳng là Trời?
Đâu không là Phật? Đâu chẳng là Trời?*

*Dù bông hoa cỏ, dù hạt bụi rơi
Như suối xuôi non, như mây lên ngàn
Như sông vượt trùng, như ánh trắng vàng
Xin mở lòng ra cho trời đất hiện
Xin mở lòng ra cho trời đất hiện
Tâm là đảo quý giữa biển luân hồi
Thần thánh đi rồi, chỉ có lòng thôi
Hiện hữu đây rồi, không ý không lời
Tôi không là Tôi, Người không là Người
Tôi không là Tôi, Người không là Người*

Đâu không là Phật? Đâu chẳng là Trời? (...)
(Chắp Tay Hoa – Thơ Phạm Thiên Thư - Nhạc Phạm Duy)

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn
(Đức Quốc)

Sinh thái học dưới góc nhìn của Tam giáo Nho, Phật, Lão

• Thái Công Tụng

1. Nhập đề

Sinh thái học dịch từ danh từ ecology. Chữ ecology, có gốc từ hai chữ Hy Lạp: oikos (nơi ở) và logos (môn học). Cái nơi ở của con người có đất mẹ, núi mẹ, sông mẹ, biển mẹ nhưng càng ngày nơi ở của nhân loại đang đứng trước sự mất thăng bằng giữa tài nguyên thiên nhiên với con người, gây ra phá rừng, ô nhiễm môi trường sống, gây nên sự thay đổi khí hậu, tạo tiền đề cho các bất ổn của thế giới ngày nay.

Thế nhưng, hàng ngàn năm trước, triết học Đông Phương với 3 Tôn Giáo chính là Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo đã suy ngẫm sâu xa về các vấn đề này. Trong một Thế Giới càng ngày càng toàn cầu hóa, một Thế Giới phẳng, đang phải đối đầu với sự biến đổi khí hậu, với ô nhiễm môi trường như hiện nay thì các tư tưởng trong Tam giáo đáng cho ta suy nghĩ và từ đó tìm lại được những chân lý bị bỏ rơi trong quên lãng.

Bài tham luận này nêu lên các vấn nạn môi trường do sự biến đổi khí hậu trên toàn cầu, sau đó tìm hiểu tư tưởng Tam giáo trong vấn đề môi trường.

2. Các biến đổi khí hậu do sự mất thăng bằng các yếu tố sinh thái.

Với cuộc cách mạng kỹ nghệ, loài người đã thụ hưởng được nhiều tiện nghi vật chất như xe hơi, máy bay, vật liệu tiêu dùng. Nhưng huy chương có hai mặt vì đằng sau các tiện nghi ấy thì khí hậu cũng thay đổi do những khí độc như CO₂ từ xe cộ, từ các nhà máy phun khói và thải các khí độc trên bầu trời làm trái đất nóng lên. Các khí độc đó thường được gọi là khí nhà kính là vì khi các bức xạ mặt trời phản chiếu từ mặt đất lên sẽ bị các khí độc này ngăn chặn lại làm trái đất càng ngày càng nóng tương tự như trong một nhà kính trong đó người ta trồng rau, trồng hoa ở các xứ lạnh vào mùa đông.

Xưa kia, trên trái đất này dân cư không đông như ngày nay. Với tiện nghi y tế cao nên tỷ lệ trẻ em chết lúc sơ sinh giảm đi rõ rệt nên ngày nay dân số tăng nhanh:

*Phố phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bềnh nhau lên nó ở non.*
(Tú Xương)

Dân số đông đòi hỏi năng lượng để nấu ăn, để đun nước, để tắm giặt. Dân số đông đòi hỏi có nguyên liệu để làm nhà cửa, làm bàn ghế. Dân số đông đòi hỏi nhiều nhà máy để sản xuất ra điện, ra vật liệu tiêu dùng. Dân số đông đòi hỏi xe cộ di chuyển đi làm. Dân số đông đòi hỏi lương thực mà

muốn có lương thực trên đất càng ngày càng ít dần thì phải dùng phân bón và muốn có phân bón lại phải có năng lượng và nguyên liệu từ sản phẩm dầu hỏa và hơi đốt.

Và năng lượng để sản xuất ra các tiện nghi là từ dầu hỏa và hơi đốt, phát thải các khí nhà kính làm khí hậu trái đất nóng dần gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt loài người mà sau đây là những hậu quả:

- dâng cao mực nước biển khiến cho những vùng thấp duyên hải sẽ bị ngập và dân cư sẽ mất chỗ ở. Riêng ở Việt Nam, các vùng thấp ven biển nhất là miền châu thổ sông Hồng và châu thổ Cửu Long sẽ bị ngập, đe dọa đến an ninh lương thực vì lụt lội làm đề biển không chịu được khi nước biển dâng;

- nước đại dương ấm lên cũng tạo nên nhiều cơn bão mạnh với sức tàn phá khủng khiếp như ở Miền Điện tháng 5 năm 2008, gây ra nạn lũ lụt, kéo theo hàng chục ngàn người chết, phá hoại cả một vùng châu thổ trồng lúa lâu nay. Dĩ nhiên mọi cái đều tương quan vì lũ lụt sẽ kéo theo nạn nghèo đói vì lương thực sẽ khan hiếm.

Ý thức được việc này, ngay từ năm 1997, nhiều nước đã họp lại ở Kyoto (Nhật Bản) để ký chung một thỏa ước nhằm giảm lượng khí thải CO₂ và các khí khác gây hiệu ứng nhà kính, sau này được biết là Nghị Định Thư Kyoto. Trong Nghị Định Thư này cũng đòi hỏi các nước bớt sử dụng than đá, khí đốt, xăng dầu chuyển sang năng lượng sạch như mặt trời, gió v.v...

Sau đây, ta sẽ lần lượt phân tích vài ảnh hưởng các bộ môn ấy trên tư tưởng sinh thái để thấy các học thuyết Đông Phương luôn đề cao thiên nhiên:

3. Sinh thái học theo Tam Giáo

3.1. Sinh thái học trong Nho giáo

Trong lịch sử Trung Hoa, chúng ta biết rằng sau thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc (từ năm 770 đến năm 220 trước Công nguyên) kéo dài mấy trăm năm đầy loạn lạc, tranh chấp thì vào đời nhà Hán muốn tái lập lại kỷ cương, các danh nho đã đề nghị ra ba giếng mỗi là Tam Cương (Quân, Sư, Phụ) và năm đức của cá nhân gọi tắt là Ngũ Thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trung, Tín). Riêng vũ trụ quan thì luôn luôn đề cao sự hài hòa của 3 yếu tố Thiên, Địa và Nhân.

Thiên có nghĩa nôm na là ông Trời. Khi nói về Trời, ta nghĩ ngay đến bầu trời, mây, các sao ban đêm, gió thổi, tóm lại những thông số về khí hậu, về trái đất: bão, lụt, động đất, núi lửa. Chẳng thế mà người nông dân thường nhìn trời để cầu cho mưa thuận gió hòa:

*Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì cày cấy, nơi thì bừa sâu*

hoặc:

*Lạy Trời mưa xuống,
lấy nước tôi uống,
lấy ruộng tôi cày*
v.v...

Chữ Trời được nhắc đến mấy chục lần trong các câu Kiều; nó đồng nghĩa với God, với đấng Tối Cao. 'Trời làm chi cực bấy Trời'; nhạc sĩ cũng nói đến Trời:

'lay Trời mưa tuôn, hạt mộng vươn lên'; 'trời ươm nắng cho mây hồng'...

Địa có nghĩa là đất với sông, suối, hồ, ao, núi, rừng, cây cỏ, cỏ cây, sa mạc, đất liền, biển cả.

Và giữa hai cảnh giới Thiên và Địa là Nhân.

Nhân là người, nhưng phải hiểu theo nghĩa rộng là mọi sinh vật trên trái đất.

Vào đời Hán, và đặc biệt dưới triều Hán Võ Đế (140-87 trước Công nguyên), Đồng Trọng Thư nhận rằng con người có địa vị trọng yếu, giúp sức trời đất mà 'hoàn thành' vạn vật. Ông viết: 'Trời, đất và người là cái gốc của vạn vật. Trời sinh vạn vật, đất nuôi vạn vật, người làm thành vạn vật'. Quan niệm 'thiên nhân tương quan', 'thiên nhân hợp nhất' là một đặc điểm của triết học Trung Hoa. Có hai nghĩa, nghĩa thứ nhất là trời và người giống nhau còn nghĩa thứ hai là trời và người 'thông' với nhau, nghĩa là quan hệ mật thiết với nhau. Trong nho học, các câu như 'thiên nhân vô nhị' (trời và người là một), 'thiên tắc nhân, nhân tắc thiên' (trời là người, người là trời), 'vạn vật nhất thể' v.v... đều cho rằng thiên nhiên và con người có liên hệ lẫn nhau cho nên cần giữ sự cân bằng vạn vật, 'đạt đến trung dung hài hòa, trời đất nằm ở đó, vạn vật nhờ đó mà được nuôi dưỡng vậy (chí trung hòa, thiên địa vị yên, vạn vật dục yên). Như vậy, theo Nho học, con người phải hòa mình với vũ trụ, không cưỡng hiếp vũ trụ vì trung hòa là luật điều hòa, luật quân bình của vũ trụ, nó chi phối mọi hoạt động từ trời, đất đến vạn vật và con người.

Thiên cũng còn có nghĩa những đấng tối cao, vô hình. Quan niệm Thiên Địa Nhân kéo theo các khái niệm như làm việc gì cũng phải Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa. Nếu có tai ương thì có Thiên tai như bão lụt, hạn hán. Địa tai như động đất, đất trượt. Nhân tai là các tai ương do người tạo ra như phá rừng v.v... Như vậy, về vũ trụ quan, cái tam thức (trinome) như Thiên Địa Nhân có hàm ý rằng nên sống theo 'đạo trời' hay 'thiên đạo' tức phải sống hài hòa với trời và đất. Suy ra thì ngày nay, vì con người đã không tôn trọng bầu trời nên đã xảy ra nhiều biến đổi khí hậu, gây ra tai trời ách nước và cũng vì con người không tôn trọng trái đất nên đã có những hiện tượng như sa mạc hóa, khủng hoảng lương thực.

32. Sinh thái học trong Phật giáo

Trong Tứ Diệu Đế của học thuyết Phật giáo, chữ Khổ là chữ đầu tiên. Ngoài cái khổ theo nghĩa thông thường như đau ốm, bệnh tật, già yếu, có thêm cái khổ khác do biến đổi khí hậu với thiên tai, bão lụt, hạn hán tóm lại cái khổ do sự suy thoái của môi trường sống như nước biển dâng, thiếu hụt lương thực, ô nhiễm môi trường với những dòng sông đã qua đời, với núi trọc, với mịt mù đồi cát v.v...

Diện tích rừng mỗi ngày mỗi co cụm, với phá rừng bừa bãi thì lấy đâu mà hóa giải được khí nhà kính, ngăn chặn lũ lụt, giảm bớt sức nóng. Ở Việt Nam thì nạn lâm tặc hoành hoành, phá hết rừng già. Đây lại là một chuyện cười ra nước mắt.

Dưới đầu đề 'Rừng Quảng Nam kêu cứu', nhà báo viết: 'Lâm tặc vẫn ngang nhiên dùng xe ô-tô, xe máy,

xe bò chở gỗ liên tục giữa ban ngày; lâm tặc kết gỗ thành từng bè, mảng, phao cao-su chở đêm tối cho xuôi theo dòng sông Bung, sông Vu Gia về tập kết tại huyện Đại Lộc, biến địa phương này thành 'chợ gỗ lậu' lớn nhất của tỉnh: để kéo gỗ từ rừng ra đường cho xe tới chở về xuôi, cả hàng ngàn con 'trâu tặc' tham gia. Người ta còn trồng từng ruộng cỏ cho 'trâu tặc' ăn, nhiều người không biết, còn khen vùng này chăn nuôi phát triển mạnh! (báo Thanh Niên ra ngày 11 tháng 6 năm 2008).

Trong Ngũ giới của nhà Phật thì giới đầu tiên là không sát sanh. Như vậy cũng có nghĩa là không săn bắn hoang thú. Điều này cũng có nghĩa là phải bảo tồn rừng rú vì nếu không có rừng thì loài thú hoang, chim muông sẽ không nơi trú ẩn. Tục ngữ ta cũng có nói đến hai tội lớn trong môi trường: đó là Nhất phá sơn lâm, nhì đầm Hà Bá. Phá sơn lâm thì không còn rừng rú khiến đất đai bị xói mòn, chuỗi đất lụt lội. Vô hình chung, đạo Phật qua điều răn trong ngũ giới đã khuyến cáo sự đa dạng sinh học (biodiversity).

Đức Phật trong kinh Pháp Cú cũng khuyên không nên đốn rừng mà phải 'đốn rừng dục vọng' vì chính dục vọng làm môi trường hiện nay bị hủy hoại:

Đốn rừng 'dục vọng', chớ đốn cây,

Vì cảnh rừng này gây sợ hãi

(Kinh Pháp cú: Phẩm Đạo)

Với rừng rú được bảo tồn, sức khỏe con người được tăng lên vì rừng tỏa ra oxy qua hiện tượng quang hợp và hút bớt các khí độc do khói nhà máy, khói xe hơi hàng vạn chiếc suốt ngày đêm di chuyển phát ra. Đó là các khí nhà kính (green house gas) làm đảo lộn khí hậu trái đất.

Rừng là nguồn gen thực vật. Nhờ quỹ gen đó mà có thể thay đổi hay cải thiện các giống hiện có, bằng cách lai giống, ghép cây, để tạo ra các giống mới thích nghi với môi trường mới, kháng sâu hơn, giúp tăng gia nông phẩm. Sự đa dạng sinh học là điều kiện cần thiết để có một quỹ gen phong phú. Vì rừng chứa nhiều loại thực vật khác nhau nên đó là một kho gen vĩ đại; muốn tháp gen thì phải có gen nào cần như có cây có gen kháng mặn, kháng bệnh thì đưa gen đó vào loài cây muốn cải thiện. Như vậy rừng là vàng xanh vì rừng chứa một kho gen vĩ đại mà công nghệ sinh học (biotechnology) luôn luôn cần có để nghiên cứu, tìm tòi tạo ra thuốc mới, cây mới, giúp cho nhân loại. Ngày nay, bảo vệ sự đa dạng sinh học là một trong những chủ đề quan trọng trong sự bảo vệ môi trường. Thực vậy, với sự gia tăng dân số, con người đã phá hủy luôn môi trường sống, kéo theo đó là sa mạc hóa, mặn hóa, phá rừng và từ sự hủy hoại môi trường sống lại ảnh hưởng ngược lại đến đời sống con người với nạn đói kém, nạn lụt lội.

Sức khỏe không chỉ có nghĩa là phải 'vai u thịt chắc' mà sức khỏe tâm linh cũng rất quan trọng. Rừng giúp con người thư giãn, tìm lại sự im lặng, tĩnh mịch:

Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn lao xao.

Thực vậy, vào rừng, thở không khí trong lành, nhìn sao ban đêm, nhìn suối, nghe nước róc rách, bướm lượn nhón nhơ, chuồn chuồn, nghe côn trùng rí rả, mặt trăng lên, sao đêm nở đầy trời, giúp ta tránh được các căng thẳng của cuộc sống máy móc đô thị, giúp ta quên đi những nỗi nhọc nhằn của thể chất và phục hồi lại các giá trị tâm linh. Thực vậy, chúng ta biết rằng bán cầu não bên trái là khu vực lý trí, tư duy của khoa học còn bán cầu não bên phải là mảnh đất của nghệ thuật. Chính nhờ sự phân bổ chức năng của hai bán cầu não nên khi làm việc suy tư mệt mỏi thì thư giãn "ngõ lòng mình là rừng, ngõ hồn mình là mây" (thơ Hồ Dzếnh), sẽ giúp cơ thể nhanh chóng phục hồi lại khả năng trí tuệ và sức làm việc.

Ta cũng thấy trước cảnh vật bao la của vũ trụ rằng con người chỉ là một thành phần nhỏ bé và từ đó cảm thấy khiêm tốn hơn. Thiếu đức khiêm tốn thì con người dù rất tiến bộ về vật chất và kỹ thuật đã trở nên con người dã man và tàn ác. Ta đi chùa, đi giáo đường chính ý thức được giá sản thiêng liêng của mình, vì nhận thức rõ giá trị cao quý của con người cũng như biết rõ tính tự cao tự đại cố hữu của con người. Nếu không nhờ vào một quyền lực mạnh mẽ từ bên ngoài, chúng ta có thể ngã trở lại vào cái hố tự cao tự mãn ấy một cách dễ dàng.

Còn nhớ trước đây Thủ Tướng Ấn độ Atal Bihari Vajpayee trong tháng 8/2001 đã thu bằng đọc thơ của mình cho Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Trong số các bài thơ viết bằng tiếng Hindi của chính mình, có một bài được nhiều người ưa thích 'Heights'. Bài thơ kết thúc bằng câu: "*Lạy Chúa, đừng để con trèo quá cao đến nỗi không thể cúi xuống ôm hôn kẻ khác. Đừng đem đến sự cao ngạo cho con*" (My Lord, Never let me climb so high that I can't bend down to embrace another human. Deliver me ever from such arrogance).

Trong cụm từ Từ, Bi, Hỷ, Xả thì chữ Từ đứng đầu tiên. Ai cũng biết là Đạo Phật chủ trương từ bi, lấy Bồ đề tâm, Bồ đề nguyện và Bồ đề hạnh làm chủ yếu. Tâm trong sáng gọi là Tuệ tâm, Tâm thanh tịnh thì gọi là Thanh tịnh tâm, Tâm rộng lớn thì gọi là Đại tâm, Tâm chân thật thì gọi là Chân tâm, Tâm bao dung thì gọi là Từ Bi tâm. Mọi đức tính trên của Tâm đúc kết vào chữ Bồ đề Tâm.

- Khi tâm ta từ bi, thì trời đất cũng từ bi với chúng ta. Trong khi tâm ta không từ bi với cây rừng như đồn rừng bừa bãi, không từ bi với muôn thú thì tự nhiên loài người mất nguồn gen quý giá cần cho sự cải thiện thực vật, mất đi sự đa dạng sinh học (biodiversity), mất nguồn lợi cho du lịch sinh thái.

- Khi tâm ta từ bi thì tự nhiên ta xem môi trường như người bạn, như người thầy, môi trường sẽ để ta yên ổn, không có lụt lội vì rừng cây đã giúp giảm bớt cường độ của nước, không có nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền tóm lại, tìm lại hài hòa với vũ trụ.

Một thế giới dựa vào các giá trị như Từ, Bi, Bác Ái, như vậy thì mọi người, mọi sinh vật sống an lạc. Với thế giới như vậy thì sẽ không còn hận thù, không còn ganh ghét, không còn khổ đau. Thực vậy, chìa khóa

của kiếp nhân sinh là cái Tâm: "*Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài*".

Tâm có một nội hàm rộng lớn vì bao gồm Tâm thức (lĩnh vực nhận thức, có ý thức), Tâm cảnh nghĩa là dùng các ý về cảnh để tả tình cảm như trong câu Kiều:

Vì lô san sát hơi may

Một trời thu để riêng ai một người

hoặc:

Bến Tầm dương canh khuya đưa khách

Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu,

(Chinh Phụ Ngâm)

tâm niệm, tâm tư, tâm tính, tâm sự, tâm pháp (mọi phương pháp tác động lên tâm lý, từ tác động lên ý thức như giáo dục và công tác tư tưởng đến tác động lên vô thức như tâm lý liệu pháp), tâm cảm, tâm trạng, tâm hồn, tâm linh, tâm xúc, tâm bệnh. Bấy nhiêu đủ thấy tâm phức tạp, mà phức tạp cũng đúng vì tâm do hàng ngàn neuron trên não bộ tác động lên nhau, v.v... và có thể nói tâm chính là nội dung môn học gọi là tâm lý học.

Khi tâm an và biết hướng thiện thì chẳng những mình được hạnh phúc mà còn hòa đồng được với cái tâm đại ngã của vũ trụ. Tâm bao dung rộng lượng của người tù cải tạo, dù '*mười năm mặt sạm soi khe nước, ta hóa thân thành vượn cổ sơ*' nhưng vẫn sẵn sàng phá chấp:

Ta về cúi mái đầu sương điểm

Nghe nặng từ tâm lượng đất trời

Ta về như lá rơi về cội

Bếp lửa nhân quần ấm tôi nay

Chút rượu hồng đây xin rưới xuống

Giải oan cho cuộc biển dâu này

(Ta về của Tô Thùy Yên)

Quan niệm Phật giáo với tâm từ bi với mọi sinh vật 'nhất thiết chúng sinh giai cộng thành Phật đạo' là quan niệm viên dung. Chúng sinh đồng một thể, mình và người không khác, lợi người là lợi mình, giết hại kẻ khác là giết mình.

Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: 'Tâm như họa sư năng họa nhất thiết hình tượng' nghĩa là tâm ta như người nghệ sĩ có thể vẽ ra vô vàn cảnh vật, hiện tượng đẹp, xấu khác nhau. Tâm chúng ta có thể tạo ra Thiên đường, có thể xây nên Địa ngục. Tâm thiện thì thiên hạ an vui; tâm sân hận thì chiến tranh. Vì thế sự hiện hữu của tâm thức chính là sự hiện hữu của hai mặt trái ngược nhau trong tâm thức con người, sự thấp kém và sự cao thượng. Nếu tư tưởng của ta vẫn đục, ích kỷ thì đời sống của ta trở nên nhỏ nhen, thấp kém. Nếu tư tưởng của ta rộng lớn, bao dung và hỉ xả thì đời sống của ta sẽ trở nên cao đẹp, thanh thoát. Khi tâm hồn đã thanh thoát trong sáng thì cảnh vật trở nên chan hòa. '*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*'. Vậy chuyển hóa tự tâm là con đường gột sạch tư tưởng thấp kém để mở ra con đường cao thượng.

Tư tưởng Hoa Nghiêm cũng nói là tâm là nguyên nhân mọi vạn pháp. Tâm vọng (còn gọi là vọng niệm)

thì mọi vạn pháp thay đổi, mang tính chủ quan, (subjectivity) mang tư duy nhị nguyên đối đãi (dualistic), nghĩa là phân định và tách rời cái A khỏi những cái phi A. Thái độ vọng niệm phân biệt này làm ta có cái thái độ so đo, tính toán, hơn thua. Lúc đó, trạng thái an tịnh của tâm sẽ không còn nữa và tâm lý về cái cá biệt gia tăng, tác động xấu đến phong cách hành xử của con người: phân biệt màu da, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, vị trí xã hội. Tâm thanh tịnh thì ta có cái nhìn không phân biệt, theo đó thì ta và các vật khác từ thực vật đến động vật đến dòng sông, dãy núi, mọi cái đều tương giao, tương trợ, tương nhập (interconnected) với nhau.

Phật giáo dạy rằng không có cái nào đứng riêng rẽ được hết vì mọi việc đều tương quan tương thuộc với nhau và đó là thuyết trùng trùng duyên khởi (principle of Conditioned Arising, (pativcasamuppada). Vạn vật nương nhau mà sống vì cái này có vì cái kia có. Loài người nhờ cây cỏ mà cây cỏ nhờ đất để cho dưỡng liệu mà muốn các dưỡng liệu hòa tan thì phải có nước v.v... Như vậy bảo vệ môi trường tức là bảo vệ con người.

Các vấn nạn hiện nay trên thế giới chỉ có thể giải quyết bằng cái Tâm. Nhờ bồi cảnh yên tĩnh, tâm hồn mới yên tĩnh để suy tư cùng vạn vật. Có suy tư cùng vạn vật mới có thể nhìn vạn vật bằng tâm tưởng:

Trong niềm im lặng vô ngôn đó, những vang vọng, ý nghĩ, nhựa sống của ngôn từ, của hành động, của ý nghĩa càng tràn bờ để xóa bỏ mọi biên giới mà tầm gọi, bao dung lấy hết thảy

(Doãn Quốc Sỹ trong Vào Thiền)

Trong đạo Phật, có khái niệm Tam độc: tham, sân, si. Lòng tham vô đáy khiến ta tiêu thụ nhiều, tổn hại đến môi trường tài nguyên. Trong xã hội Tây phương, nhiều nhà có đến 3 hay 4 xe hơi, chưa kể đến trung bình 3 cái máy truyền hình, thêm vào là các máy DVD, máy điện toán rồi điện thoại di động do đó tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất như sắt, kẽm, thiếc, đồng, chì đều mất dần. Mặc dù có tái chế biến nhưng nghĩa trang xe hơi, nghĩa trang máy computer, lẫn lộn với máy tập thể dục vứt đi đầy rẫy.

Muốn được giải thoát khỏi khổ đau do sự hủy hoại của môi trường sống, con người cần phải nhận thức là Đất Mẹ, Sông Mẹ, Núi Mẹ, Biển Mẹ có tài nguyên hữu hạn mà sự tham lam con người là vô hạn. Người Phật tử là người sống thiện, sống tri túc chứ không sống chup giật, tìm một phút huy hoàng rồi sau đó đau khổ triền miên như trong thơ:

*Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt,
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.*

(Xuân Diệu).

Trái lại, người Phật tử đưa ra một cách sống tĩnh thức, tìm chuyển hóa các khổ đau thành hạnh phúc, chuyển thất vọng thành nghị lực:

*Thiền căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

Thiền căn tức khi ta làm được 3 nghiệp lành như thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp là ta đã gieo được

một thiện căn tốt. Thiện căn chưa phải là Phật tính vì thiện căn có nội, có ngoại, có hữu lậu, -nghĩa là còn vướng phiền não-, có vô lậu, tức hết phiền não, có thường và có vô thường còn Phật tánh thì không có nội, không có ngoại, không hữu lậu, không vô lậu.

Phật giáo dạy Chánh mệnh nghĩa là không ăn trộm, không giết, không ma túy nghiện ngập. Tham thì vô đáy, không giới hạn nên làm tài nguyên cạn dần. Con đường thoát khổ cũng nằm trong nhận thức chân chính, tức chánh kiến. Chánh mệnh và chánh kiến là các chữ trong Bát Chánh Đạo.

Theo đức Phật, chỉ có con đường trí huệ tức nhận thức chân chính mới giúp con người giải thoát khỏi bể khổ. Vô minh là nguyên nhân chính gây ra khổ đau. Như vậy, muốn được giải thoát, con người cần phải thoát ra ngoài vòng ái ngã, nguyên nhân chính của khổ đau và như vậy cuộc sống mới an lạc. Cũng như vạn vật, cái ngã chỉ do duyên hợp và sẽ biến hoại. Cuộc đời theo chu kỳ sanh, diệt như một bánh xe luân hồi, từ xưa đến mãi về sau. Nhà nhạc sĩ không nói đến bánh xe, nhưng ví như hòn sỏi đá lăn:

Hòn đá lăn bên đời

Hòn đá rớt xuống cành mai

Rụng cánh hoa mai gãy

Chim chóc hát tiếng qua đời, đến một ngày nọ, nhìn lại mình, "*chợt một chiều tóc trắng như vôi*", người ta bỗng thấy "*nghe tiền thân về chào tiếng lạ, những mai hồng ngời nhớ thiên thu*" (Cỏ xót xa đưa). Như vậy, bài toán môi trường phải giải quyết từ mỗi cá nhân, từ mỗi hành động: biết đủ là đủ, không tiêu thụ quá sá vì biết rằng con người hôm nay phải để lại cho con người ngày mai các tài nguyên. Không còn tài nguyên thì nhân loại sẽ khổ đau, loạn lạc, gây thêm nạn di dân môi trường.

3.3. Sinh thái học trong Lão giáo

Gọi là Lão giáo, vì cha đẻ của học thuyết này là Lão Tử. Theo học thuyết này thì cái căn nguyên đầu tiên của vũ trụ chi phối mọi việc trên Trái đất này là một cái gì vô hình, vô sắc không có tên; Lão tử gọi là cái Đạo nên học thuyết này còn gọi là Đạo giáo. Chính cái Đạo này làm cho trái đất có 4 mùa, có ngày, có đêm, biến có thủy triều, nước lên nước xuống, tóm lại Đạo là luật tự nhiên của Trời Đất, là nguồn gốc của vũ trụ, có trước vũ trụ. Mà cái đạo, tức cái luật tự nhiên, là không cần tranh mà hay thắng, không cần nói mà hay ứng nghiệm, không cần mồi mà các vật vẫn theo về, lờ mờ mà hay mưu tính. (Thiên chi đạo, bất tranh nhi thiên thắng, bất ngôn nhi thiên ứng, bất triêu nhi tự lai, thiên nhiên nhi thiên mưu).

Theo Lão Tử, trời đất với người là một, đều do đạo sinh ra cả. Trong vũ trụ có bốn cái lớn mà Người là một. Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo thì tự nhiên nhi nhiên. (Vực trung hữu tứ đại, nhi nhân cư kỳ nhất yên. Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên).

Lão giáo với thuyết âm dương, ngũ hành. Mọi vật đều có hai trạng thái âm dương. Âm dương chỉ là thuộc tính mâu thuẫn nằm trong tất cả mọi sự vật; nó giải thích hiện tượng mâu thuẫn, chi phối mọi sự biến

hóa và phát triển của sự vật. Nói chung, phạm vi có tính chất hoạt động, hưng phấn, ở ngoài, hướng lên, sáng chói, nóng rực đều thuộc về dương và ngược lại là âm. Trong thiên nhiên, mặt trời, ban ngày, phía trên, phía ngoài là Dương còn mặt trăng, ban đêm, phía dưới, phía trong là âm... Âm dương tuy bao hàm ý nghĩa mâu thuẫn, đối chọi nhưng còn bao hàm cả ý nghĩa nguồn gốc ở nhau mà ra, hỗ trợ, ức chế nhau mà tồn tại. Trong âm có mầm mống của dương và trong dương có mầm mống của âm.

Còn ngũ hành là 5 chất căn bản Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Các yếu tố này cũng tác động tương quan với nhau, theo cả hai nghĩa tương sinh và tương khắc. Khắc và sinh đều cần thiết cho sự quân bình tạo hóa.

Sau đây là vài ví dụ về sự tương sinh và lực lượng đối trọng của nó:

- Thủy sinh Mộc: nhờ nước mới có cây mọc nhưng
- Mộc sinh Thủy: nhờ rừng nuôi dưỡng nguồn nước.
- Mộc sinh Hỏa: Cây cối làm môi cho lửa đỏ nhưng
- Hỏa sinh Mộc: tro tàn giúp cây phát triển.
- Hỏa sinh Thổ: Tro tàn tích lại làm ra đất nhưng
- Thổ sinh Hỏa: dưới lòng đất là những núi lửa.
- Thổ sinh Kim: Lòng đất tạo nên kim loại nhưng
- Kim sinh Thổ: các đá phún xuất lâu ngày sẽ tạo nên đất.

Và đây là vài ví dụ về tương khắc và lực lượng đối trọng:

- Mộc khắc Thổ: Rễ cây đâm xuyên lớp đất còn
- Thổ sinh Mộc: đất nuôi cây.
- Thổ khắc Thủy: Đất đắp đê cao ngăn nước lũ còn
- Thủy sinh Thổ: dòng nước chở phù sa bồi lắng
- Thủy khắc Hỏa: Nước dập được lửa còn
- Hỏa sinh Thủy: kim loại nóng sẽ chảy thành nước
- Hỏa khắc Kim: Lửa nung chảy sắt thép còn
- Kim sinh Hỏa: các kim loại trong lòng đất phun ra lửa, tạo nên núi lửa
- Kim khắc Mộc: Thép cứng do chặt cây còn
- Mộc sinh Kim: cây rừng che chở cho các kim loại dưới đất.

Nếu ứng dụng thuyết ngũ hành vào môi trường học thì:

Phá rừng (Mộc) sẽ ảnh hưởng đến chu kỳ nước (Thủy) làm lụt lội nhiều hơn, phá vỡ sự hài hòa giữa 2 chất này. Trồng rừng sẽ làm lưu lượng nước nhiều hơn.

Đào bới cát (Kim) làm thay đổi chế độ thủy văn của dòng sông (Thủy).

Cháy (Hỏa) cũng tác động đến rừng (Mộc) và làm đất khô cằn (Thổ).

Bồi bổ đất bằng phân hóa học (Kim) làm hoa màu thêm tốt tươi (Mộc). Để đất dốc bị xói mòn (Thổ) sẽ làm mùa màng (Mộc) bị hư hại.

Trong sự biến đổi khí hậu hiện nay, chính vì các nhà máy và xe cộ (Kim) phát thải nhiều khí nhà kính trên bầu trời (Hỏa) làm nhiệt độ Trái đất tăng nên các tảng băng ở Bắc cực và Nam cực chảy làm mặt nước biển dâng (Thủy), làm nhiều vùng đất duyên hải bị

ngập (Thổ), không thể trồng hoa màu, lấp cây rừng ngập mặn (Mộc).

Sau đây ta thử phân tích ảnh hưởng của vài yếu tố nói trên:

1. Ảnh hưởng trên Thủy:

- trên các dòng hải lưu: Ở điều kiện bình thường, các dòng hải lưu nóng (như Gulf Stream) khi chảy vào vùng ôn đới sẽ giải phóng nhiệt, làm không khí ở vùng này ấm lên. Sau đó các dòng hải lưu lạnh dần và chìm xuống tầng nước thấp hơn (do nước lạnh thường nặng hơn nước nóng) rồi chảy trở về vùng xích đạo. Nhưng khi nhiệt độ tăng sẽ làm các tảng băng ở hai cực tan nhanh, khiến độ mặn giảm đi và cơ chế trên sẽ bị xáo trộn. Do nước biển càng ít mặn thì càng nhẹ nên các dòng hải lưu khi đã lạnh đi vẫn không thể chìm xuống. Các dòng hải lưu ngừng chảy. Hàng loạt sinh vật biển tuyệt chủng. Biển mất khả năng hấp thụ các loại khí gây hiệu ứng nhà kính. Bắc Âu từ trước đến nay, nhờ dòng hải lưu Gulf Stream nên ấm; nếu vậy thì Bắc Âu không còn nhận được dòng không khí nóng từ xích đạo lên sẽ trở thành lạnh.

- trên đại dương: Khí hậu thay đổi khiến đại dương ngày càng ấm và lớp không khí trên bề mặt đại dương ngày càng nóng ẩm hơn. Bão lớn vì thế ngày càng xuất hiện nhiều hơn: miền Trung xưa kia vài năm mới có một trận bão; ngày nay chỉ riêng năm 2007 đã có 6 trận bão liên tiếp, kéo theo lụt lội, đường hư, nhà sập. Nói khác đi, nhiệt độ nước biển càng tăng, bão nhiệt đới càng dữ dội.

2. Ảnh hưởng trên Thổ:

Từ sự ấm lên của Trái Đất, nước biển dâng cao sẽ làm nhiều vùng thấp ven duyên hải bị ngập nước mặn, làm mất đi diện tích canh tác nông nghiệp.

3. Ảnh hưởng trên Mộc:

Khí hậu nóng lên cũng gây hạn hán, kéo theo cháy rừng làm mất đi sự đa dạng sinh học. Và khi không còn rừng che phủ thì xảy ra xói mòn đất đai (Thổ), thay đổi chế độ thủy văn với lũ quét xuất hiện ngày càng nhiều ở vùng núi, gây lụt miền đồng bằng (Thủy), đe dọa đến an ninh lương thực (Mộc).

Như vậy, nếu theo suy nghĩ của Lão giáo, vì con người đã làm trái với thiên nhiên như hàng ngày lấy lên từ lòng đất, từ lòng biển hàng triệu thứ từ hột xoàn, kim cương đến nhôm, sắt, khí đốt làm chế biến rồi lại thải ra hàng triệu tấn chất độc mới lại gây lầm than qua thiên tai, bão lụt, hạn hán. Trái lại nếu ta dùng các nguồn năng lượng thuận theo thiên nhiên như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều v.v... thì không có gây hậu quả tai hại vì không làm cho khí CO2 tăng lên.

Đó là những năng lượng xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được. Trồng rừng cũng giúp giảm được khí CO2 vì rừng giúp hút bớt chất CO2 trong không khí, xuyên qua sự quang hợp, tức sự đồng hóa diệp lục tố.

Theo Lão Tử, làm gì cũng theo luật thiên nhiên vì cái tự nhiên rất huyền diệu. Đó là căn bản của thuyết Vô Vi vì vô vi không có nghĩa là không làm mà chỉ có nghĩa là không làm gì trái với tự nhiên. Thực vậy, vì

chủ trương vô vi mà Lão Tử trọng những đức như khiêm, nhu, đề cao sự tiêu điều, sự hòa đồng với vũ trụ:

*Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên
Thoát trần một gót thiên nhiên
Cái thân ngoại vật là tiên trên đời*

Lão giáo cũng khuyên ta sống cuộc đời giản dị, đơn sơ nghĩa là bớt tiêu thụ mà bớt tiêu thụ cũng đồng nghĩa với giảm bớt nhu cầu năng lượng. Thực vậy, Lão Tử khuyên là "*Họa không gì lớn hơn bằng bất tri túc, lỗi không gì lớn hơn bằng muốn cho được, cho nên đủ mà biết đủ thì thường thấy đủ*" (Họa mạc đại vu bất tri túc, cửu mạc đại vu dục đắc, cố tri túc chi túc thường túc hĩ).

4. Tìm sự hài hòa giữa người và môi trường:

Ngày nay khung cảnh thiên nhiên càng ngày càng nhỏ dần với sự phá rừng. Sự suy giảm diện tích rừng do dân số tăng, do di dân tự do bùng phát, đã làm suy giảm tài nguyên rừng, tác động xấu đến đa dạng sinh học gây nên hoang mạc, khiến đất đai bị mất phì nhiêu, lụt lội xảy ra liên tiếp hoặc hạn hán. Và khi không còn thảm thực vật rừng thì khả năng tích nước cũng bị giảm và làm quá trình bốc hơi nước từ mặt đất mạnh mẽ hơn, khiến cây cối không đủ nước để sinh trưởng. Phá hủy thiên nhiên là phá hủy luôn con người vì con người sau những giờ làm việc suốt tuần cũng cần có không khí trong lành, nghe lại tiếng chim muông, tiếng suối reo, mặt trăng lên, nhìn mặt trời lặn, để tìm chất lượng của đời sống để có chỗ giảm bớt căng thẳng vốn là một nhân tố giết người nhiều nhất (stress killer). Stress có thể làm tăng huyết áp, rối loạn tiêu hóa, làm khả năng chống bệnh giảm đi, cũng như kéo theo một lô bệnh của thời đại: lo âu, buồn rầu vô cớ, rồi từ đó là trầm cảm. Tuy nhiên khí nhà kính tăng là do các hoạt động của con người trong thế kỷ 20 này. Thực vậy, với các tiến bộ về y tế, tỷ lệ sinh đẻ cao trong khi tỷ lệ trẻ em chết càng ngày càng giảm, tuổi thọ con người cũng tăng, do đó ngày nay dân số trên thế giới càng ngày càng đông, không phải chỉ chừng 1 tỷ người như vài thế kỷ trước mà nay trên 7 tỷ trong đó có 2 nước Á Châu là Ấn Độ và Trung Quốc đã trên 2,5 tỷ.

Slow is beautiful... để nhái lại tựa đề một cuốn sách nổi tiếng 'Small is beautiful'! Con người ở thời đại công nghiệp này có tâm trí luôn luôn bị động như robot suốt ngày, làm việc lắp ráp các bộ phận trong dây chuyền sản xuất từ máy điện toán đến ráp xe hơi, máy bay, mọi công đoạn đều lớp lang, có thời lượng quy định. Con người không ai biết nhau, xong việc là về nhà. Tâm lý bị dồn ép. Sự tiến bộ kỹ thuật từ nhiều thập niên gần đây với sự tăng tốc, cái gì cũng Express, nào là ExpressPost, Fast food, Café Express... làm phá vỡ cấu trúc các xã hội cổ truyền, lối sống.

Thế giới thay đổi quá nhanh, con người không kịp thích nghi với các chuyển biến của thời đại sinh ra mất thăng bằng về tâm lý. Do đó, trước đây người ta nói không bệnh tật là sức khỏe. *Ngày nay, quan điểm*

về sức khỏe đã mở rộng hơn vì sức khỏe phải gồm 3 phần: sức khỏe cơ thể: khỏe mạnh; sức khỏe tâm thần: vui đời, lạc quan; sức khỏe xã hội: hòa hợp với xã hội, cộng đồng. Tìm hài hòa và an lạc cho tâm hồn chính là đạt đến sự quân bình sinh thái giữa 3 thành tố trên. Trong Phật học thì hoàn cảnh tự nhiên bên ngoài, xã hội nhân văn là y báo còn thân tâm con người là chánh báo. Chánh báo tương ứng với y báo. Y báo chánh báo không hai không khác.

Cuộc cách mạng kỹ nghệ đã đem đến cho nhân loại xe hơi, nhà máy nhưng ngày nay, thế giới có đến 7 tỷ người, chen chúc trong các đô thị lớn (New York, Tokyo, Paris, Mexico City, Thượng Hải v.v...), với xe cộ ngổn ngang chạy bằng xăng dầu, với nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá, với các khu kỹ nghệ tỏa ra mỗi ngày trên bầu trời hàng triệu tấn khí độc.

Con người đang sống vượt xa ngưỡng cho phép. Trong môi trường học có một khái niệm thường gọi là dấu chân sinh thái (ecological footprint) theo đó thì nhu cầu môi trường của con người (để ăn, mặc, ở...) là 21.9 ha/người trong khi năng lực sinh thái của Trái Đất (đất đai, nước, rừng...) chỉ có thể cung cấp trung bình 15.7 ha/người.

Với dân số đông dĩ nhiên sẽ kéo theo tiêu thụ về thực phẩm, về năng lượng, về nước, về rừng, về khoáng sản v.v... trong khi đó thì tài nguyên thiên nhiên không những suy thoái về lượng (rừng ít đi, đất đưa vào xây cất, nước ngầm thấp xuống v.v...) mà còn về phẩm (sa mạc hóa, mặn hóa, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí...) và đến một lúc khi tiêu dùng trong kinh tế vượt quá sức sản xuất của vốn tạo hóa sẽ để lại entropi sinh thái càng ngày càng lớn và trở thành vấn đề toàn cầu. Entropi là một khái niệm nằm trong định luật thứ hai của nhiệt động học theo đó hệ thống nào cũng phải du nhập từ ngoài vào năng lượng và vật chất có chất lượng cao (thức ăn, thức uống, v.v...) nhưng cũng phứt thải ra ngoài năng lượng và vật chất có chất lượng thấp thì mới tồn tại được. Cũng phải nói thêm là năng lượng và vật chất bị phứt thải này không thể trở lại trạng thái ban đầu. Ví dụ: ta sản xuất ra 100 tấn giấy đòi hỏi điện, cây rừng, chất hóa học và cũng phải xả ra ngoài sông suối, ra ngoài không khí các phứt thải và dĩ nhiên các phứt thải này không thể còn dùng để làm ra giấy nữa.

Tóm lại, tài nguyên trái đất này là hữu hạn và con người phải thích nghi với môi trường sống càng ngày càng suy thoái. Chợt nhớ vài vần thơ trong bài Biển Cả của Phùng Cung với nhiều câu thơ tuyệt vời:

*Hỡi biển cả/ Diện tuy rộng nhưng thiếu những
giác quan cần thiết/ Lòng tuy sâu mà chứa đầy mầm
xanh mặn chát !./ Ôi, bao im lặng thanh cao/ Đều
chìm lẳng trong thét gào man rợ ! Vậy đâu có vô cùng
lớn lao gì đó/ Ta chỉ yêu cầu phải hài hòa với vô cùng
bé nhỏ mà thôi !*

5. Kết luận

Với các phân tích trên nghĩa là Thiên, Địa, Nhân trong Khổng giáo, Ngũ hành theo Lão giáo, trùng trùng duyên khởi cái này có vì cái kia có trong Phật giáo, ta nhận ra rằng mọi phạm trù khí quyển, thủy

quyển, địa quyển, thổ quyển, sinh quyển, mọi cái 'quyển' đó đều liên quan mật thiết với nhau tạo ra hệ sinh thái (ecosystem) theo đó thì Một là tất cả và tất cả là Một (Oneness). Chữ Một này vốn đã nằm tiềm tàng trong các thành ngữ như thiên nhân hợp nhất, tâm vật dung hợp, nội ngoại không cách biệt, vạn vật đồng nhất thể. Và chính vì mọi vật trong môi trường đều tương liên, tương thuộc, tương tác nên cần giữ trạng thái cân bằng, hài hòa, nếu không môi trường sẽ mất thăng bằng và cạn kiệt. Đó chính là đạo lý môi trường nằm tiềm tàng trong cả 3 học thuyết/tôn giáo nói trên.

Loài người phải nhận thức rằng hành tinh Trái Đất ta ở đang có xu hướng gặp thảm họa do dân số tăng, do sự kiệt quệ các tài nguyên tự nhiên như đất, nước, dầu mỏ, sự xuống dốc môi trường sống và tình trạng thiếu lương thực.

Con người phải ý thức chúng ta đang sống trên một con thuyền. Thuyền chìm thì nhân loại cũng chìm theo. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi người và của mỗi người.

Cũng y hệt như tiền trong trương mục ngân hàng, con người của thế hệ hôm nay chỉ có quyền sử dụng phần lãi, đừng đụng chạm đến phần vốn, vì vốn (vốn đất, vốn rừng, vốn nước...) phải dành lại cho các thế hệ mai hậu. Trái đất này là của chung, mọi việc đều liên quan lẫn nhau: khí dioxyt cacbon trên khí quyển là một khí không biên giới; bầu không khí O3 (ozone) là không biên cương. Nó không tuân thủ các ranh giới hành chính của các chính phủ. Môi sinh có thể nhìn dưới dạng vĩ mô hay vi mô. Trên cương vị vĩ mô, đó là trái đất, là một xứ; trên phạm vi vi mô đó là một quả đồi, một thung lũng, một dòng sông, một cái hồ. Giáo dục cho mọi người về sự cần thiết của niềm đồng cảm giữa người và vũ trụ, tình gắn bó giữa con người với thiên nhiên để con người yêu thêm thiên nhiên, tạo vật sẽ giúp nhân loại tránh được bờ vực thảm do sự biến đổi khí hậu toàn cầu gây ra mà nhiều nhà khoa học đã tiên đoán và càng ngày càng ứng nghiệm.

Thái Công Tụng

Tài liệu tham khảo sơ lược

- Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê. Đại cương triết học Trung Quốc
- Grenier L'esprit du Tao. Flammarion 1973
- Nguyễn Thanh Liêm. Lão giáo trong Đồng Nai Cửu Long số 7 .Tháng 9, 2007
- Nguyễn Thành Long. Ô nhiễm và thanh tịnh môi trường. Pháp Âm số 81. Tháng 1/2005
- Nguyễn Đăng Trúc. An hòa trong Tam giáo
- Việt Nam: Văn hóa và Môi trường. Khai Trí Cali sắp xuất bản
- Nguyễn Ước. Đạo học đại cương, Nho học đại cương trong www.talawas.org
- Trúc Cư Nguyễn Dương Tịnh. Tư tưởng Á Đông trong Tập san Y sĩ số 163 Montreal tháng 10, 2004.

Tại rằng Quảng Nam hay cái?



• **Trần Gia Phụng**

Câu ca dao "*Quảng Nam hay cái...*" là sự thật hiển nhiên không bàn cãi. Bài viết này là tìm hiểu tại rằng người Quảng Nam chúng ta hay cái? Những lý do đưa ra sau đây có thể chủ quan và thiếu sót, hy vọng được bà con bổ túc thêm cho được đầy đủ hơn.

Quảng Nam hay cái có thể có năm lý do: 1) Nguồn gốc di dân. 2) Đối đầu nghịch cảnh. 3) Tính ham học của người Quảng Nam. 4) Giọng nói người Quảng Nam. 5) Môi trường hay cái tại Quảng Nam.

Về nguồn gốc di dân:

Người Quảng Nam chúng ta là con cháu của những di dân từ Bắc vào Quảng Nam lập nghiệp. Có bốn hạng di dân khác nhau đến Quảng Nam: Những di dân đầu tiên là những chiến binh theo các đoàn quân viễn chinh đi mở nước về phương nam. Không có những đoàn quân viễn chinh thì không có Quảng Nam. Những chiến binh viễn chinh thường can đảm, liều lĩnh, sẵn sàng chiến đấu, tranh cãi.

Hạng di dân thứ hai đến Quảng Nam là những người tù tội. Dưới thời Lê Thái Tổ (trị vì 1428-1433), nhà Lê chia tội phạm thành năm loại: xuy, trượng, đồ, lưu, tử. Xuy là đánh roi. Trượng là đánh trượng (gậy). Đồ là làm dịch đình. Lưu là lưu đầy. Tử là tử hình. Mỗi tội chia thành nhiều hạng. Riêng tội lưu có ba hạng: lưu cận châu (châu gần), lưu viễn châu (châu xa), lưu ngoại châu (châu biên giới). Từ thời Lê Thái Tổ cho đến khi Nguyễn Hoàng vào nam (1558), trong khoảng trên 100 năm, Quảng Nam thuộc loại viễn châu, miền biên giới giữa Đại Việt và Chiêm Thành. Những người phạm tội lưu nặng nhất bị đầy đến Quảng Nam sinh sống.

Hạng di dân thứ ba đến Quảng Nam là những người đào tẩu, trốn tránh vì nhiều lý do, mà trong đó quan trọng nhất là lý do chính trị, vì sự thay đổi và trả thù của các triều đại. Ví dụ khi nhà Trần sụp đổ, nhà Lê lên cầm quyền, con cháu nhà Trần trốn chạy, có gia đình chạy vào tận Quảng Nam. Nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê. Nhà Lê trung hưng. Nhà Mạc sụp đổ. Nhà Lê truy đuổi con cháu nhà Mạc. Con cháu nhà Mạc đổi thành nhiều họ, ly tán khắp bốn phương. Có nhiều nhánh họ Mạc chạy vào tận Quảng Nam.

Hạng di dân thứ tư, đông đảo nhất là những di dân vì lý do kinh tế. Vì quá nghèo khổ ở vùng đất cũ,

nên đông đảo dân chúng theo những đợt di dân do chính quyền tổ chức. Sau mỗi lần mở nước, các triều đại đều tổ chức đưa người tới định cư vùng đất mới, nhất là từ thời Nguyễn Hoàng vào Nam lập nghiệp.

Dẫu vì lý do gì, di dân có một số đặc tính chung như mạo hiểm, can đảm, liều lĩnh, quyết liệt, bất khuất, cấp tiến, khảng khái, bộc trực, thích tự do, công bằng, dân chủ... Không phải tất cả những đặc tính trên đây đều tác động cùng một lần đến tất cả con cháu Quảng Nam, nhưng ảnh hưởng một vài đặc tính trên một cách khác nhau tùy hoàn cảnh, tùy gia đình, tùy cá nhân, đưa đến những kết quả riêng biệt, nhưng vẫn có một vài điểm căn bản chung giống nhau là hay tranh đấu và hay tranh cãi trong cuộc tranh sống.

Có câu hỏi đặt ra là di dân từ Bắc vào Nam, đến định cư rải rác từ Quảng Nam vào miền nam, nhưng tại sao chỉ có dân Quảng Nam là hay cãi? Xin chú ý, trước khi tiến xuống phía nam Quảng Nam, người di dân từ Bắc vào Nam, tập trung đầu tiên tại Quảng Nam, có thể cả một thời gian dài, từ thời nhà Lê đến thời Nguyễn Hoàng, và sau đó mới dần dần tỏa xuống phía nam. Càng xuống phía nam, bình nguyên càng rộng, thời tiết càng dễ chịu, đời sống dễ dàng hơn, con người trở nên thoải mái hơn. Ngoài ra, còn nhiều lý do khác nữa.

Nghịch cảnh:

Lý do thứ hai về việc người Quảng Nam hay cãi là di dân luôn luôn va chạm và đối đầu với nghịch cảnh để sinh tồn. Đối đầu với cư dân địa phương trước đây là người Chiêm Thành (Chàm). Đối đầu với nghịch cảnh khi mưu sinh nơi vùng đất lạ, với thiên nhiên khắc nghiệt, rừng thiêng nước độc. Đối đầu đưa đến thói quen tranh đấu và tranh cãi của người Quảng Nam. Hay cãi là cách tranh đấu bất bạo động để bảo vệ quyền lợi, bảo vệ điều mình nghĩ là lẽ phải, tránh sai lầm, tìm ra sự thật.

Tính ham học:

Lý do thứ ba là di dân vốn thích phiêu lưu, thích khám phá điều mới lạ, thích tìm tòi học hỏi, có cái nhìn mới. Thêm nữa, người Quảng Nam nghèo khổ nên ham học để tiến thân bằng thi cử. Tính ham học, cầu tiến, ưa tìm hiểu thêm, khiến cho người Quảng Nam hay cãi để tiến bộ, tìm ra chân lý.

Giọng nói lớn:

Lý do thứ tư là không hiểu vì sao người Quảng Nam có giọng nói lớn, mạnh, sắc, chói tai. Chính chất giọng lớn mạnh tạo điều kiện và hỗ trợ cho người Quảng Nam hay cãi. Vào một phòng họp, nghe một giọng Quảng Nam phát biểu là nhận ra ngay. Nhờ chất giọng mạnh nên người Quảng Nam dễ cãi, thích cãi và trở thành hay cãi. Xin chú ý điểm này: ngay cả những người Quảng Nam nói giọng thấp, nhỏ thì cũng ít cãi.

Môi trường hay cãi:

Lúc đầu, người Quảng Nam hay cãi với nhau. Anh em, vợ chồng, bạn bè cãi với nhau, tạo thành môi trường hay cãi, không gian hay cãi. Môi trường hay cãi càng ngày càng mở rộng, trở thành thói quen, hay nếp sống hoặc truyền thống hay cãi. Điều này dễ thấy ở những người Quảng Nam lấy vợ hay chồng tỉnh khác. Sống với nhau một thời gian, và sống trong môi trường hay cãi, người vợ hay chồng đó tuy không phải là người Quảng Nam, cũng trở thành hay cãi, có khi còn cãi hăng hơn cả vợ hay chồng người Quảng Nam. Vì vậy có câu: "*Quảng Nam lai bằng hai Quảng Nam thiệt*". Đây là kết quả của môi trường hay cãi. Nếu không có môi trường để cãi, thì người Quảng Nam cãi với ai?

Năm lý do trên đây đưa đến thói quen người "Quảng Nam hay cãi". Câu "*Quảng Nam hay cãi*" có khi được xem là lời mỉa mai người Quảng Nam chúng ta. Tuy nhiên, xin chú ý rằng hay cãi không phải là tính xấu. Hay cãi chỉ xấu khi cãi bướng, cãi ngang xương, cãi đâm hơi, cãi lấy được. Ngay cả uống thuốc bổ mà quá liều lượng thì cũng có hại, huống gì là hay cãi ẩu? Vì cãi quá đà nên mới bị mỉa mai là "Quảng Nam hay cãi". Trong khi thật sự không cãi thì không tiến bộ được. Xin thử tưởng tượng một nhóm người, một tổ chức hay một xã hội mà không một tiếng cãi thì chẳng những không có sinh khí mà bị đóng băng hay là chết.

Xin chú ý thêm là cho đến 1802, khi Gia Long lên ngôi, Quảng Nam mới chính thức ổn định. Do hay cãi để tiến bộ, hay cãi để tranh đấu chống bạo quyền, tranh đấu để bảo vệ cho mình và cho dân tộc mình nên chỉ trong thời gian ngắn, từ năm 1802, Quảng Nam sản sinh ra một loạt anh hùng, tranh đấu chống Pháp xâm lược, từ Hoàng Diệu, đến Nguyễn Duy Hiệu, qua Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Trần Cao Vân, Thái Phiên, Lê Đình Dương...

Đặc biệt, Phan Khôi là tay cãi cự phách của Quảng Nam. Ông cãi hay đến nỗi có thời người ta ca tụng "lý luận Phan Khôi". Sống dưới chế độ CS, ông chẳng sợ hãi khi hay cãi, vì theo ông: "*Làm sao cũng chẳng làm sao, / Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi. / Làm chi cũng chẳng làm chi, / Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao*". Phan Khôi là người tiêu biểu cho khí phách Quảng Nam. Ngay giữa lòng Hà Nội năm 1957, Phan Khôi ví chủ nghĩa CS là một thứ cỏ bù xít vì hôi như con bọ xít, hay CS là cây cút lợn, cây chó đẻ. (Phan Khôi, *Nắng chiều*, Hà Nội 1957, Hoàng Văn Chí trích dẫn, *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, Sài Gòn: 1959, tt. 89-96). Cách đây 47 năm mà Phan Khôi gọi CS là cây chó đẻ, thật là vừa can đảm, vừa sáng suốt.

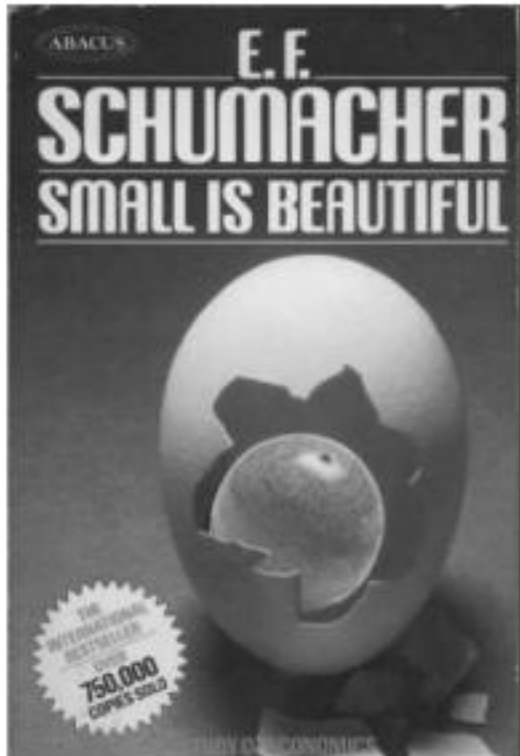
Chuyện Quảng Nam hay cãi là chuyện dài, nhất là người Quảng Nam có tính tự trào, tức tự giễu về mình, nên có rất nhiều chuyện tiểu lâm Quảng Nam hay cãi. Những lý giải trên đây có thể còn thiếu sót, xin quý vị bổ túc thêm cho đầy đủ và làm rõ thêm tại rằng Quảng Nam hay cãi?

Trần Gia Phụng

(Trình bày tại Đại hội Quảng Nam
Toronto ngày 08.11.2014)

Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ (Small is beautiful)

• Đoàn Thanh Liêm



"Small is beautiful", đó là nhan đề của một cuốn sách xuất bản năm 1973. Tác giả là một kinh tế gia đã từng làm việc lâu năm tại cơ quan quản lý về ngành than đá của nước Anh (National Coal Board NCB), tên là E.F. Schumacher. Ngay khi ra mắt công chúng, cuốn sách đã gây được tiếng vang lớn khắp thế giới, và cho đến nay sau trên 30 năm thì đã lưu

hành được đến trên một triệu đơn vị, đó là chưa kể các ấn bản được dịch ra nhiều thứ tiếng khác nữa.

Vào năm 1973 đó, tôi chỉ mới được đọc có một bài giới thiệu về cuốn sách này, trong đó có câu nguyên văn như sau khiến tôi nhớ mãi: "Small is beautiful, Simple is beautiful, Non-violent is beautiful too". Mãi đến năm 1979-80, thì cụ Nguyễn Hiến Lê mới được người cháu làm ở Liên Hiệp Quốc tại Geneva về thăm và mang cho bản dịch tiếng Pháp mà vẫn để nguyên nhan đề bằng tiếng Anh theo như nguyên tác, chứ lại không dịch ra tiếng Pháp: "Small is beautiful". Cụ Nguyễn xem xong và cho tôi mượn đọc cuốn sách thật là hiếm mà có được ở Việt Nam vào thời gian đó. Không những tôi đã say mê đọc, mà còn chuyển cho một vài người bạn thân thiết khác cùng đọc nữa. Rồi tôi lại có dịp đến trao đổi với cụ Nguyễn về nội dung cuốn sách này; nhờ vậy mà tôi vỡ lẽ ra được nhiều điều mới lạ mà tác giả đã gợi ra cho người đọc nào có sự chú tâm và đồng cảm với quan điểm của mình.

Đáng chú ý nhất là trong cuốn sách có một chương dài chừng 10 trang nhan đề là "Buddhist Economics" (Kinh tế học Phật giáo). Tác giả Schumacher viết rất gọn gàng khúc chiết, diễn giải một cái nhìn rất khác lạ đối với công chúng ở các nước Âu Mỹ.

Từ mấy tháng nay trước sự hoảng loạn cực kỳ rồi ren đen tối phát sinh từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh của nước Mỹ và nhiều nơi trên thế giới, tôi đã tìm đọc lại cuốn sách này nơi ấn bản năm 1999 kỷ niệm 25 năm ngày xuất bản đầu tiên năm 1973 như đã ghi ở trên. Và với thêm nhiều tài liệu được cập nhật hóa liên quan đến tác giả và tác phẩm, tôi bèn nảy ra ý nghĩ là phải trình bày với chi tiết thật sáng sủa, mà gọn gàng về tư tưởng của tác giả Schumacher với các bạn đọc người Việt Nam chúng ta.

Để cho vấn đề trình bày được thêm mạch lạc sáng tỏ, người viết xin chia ra thành 3 phần được diễn trình trong 3 bài như sau:

- Bài 1: Thân thế và sự nghiệp tác giả E.F. Schumacher
- Bài 2: Giới thiệu cuốn sách "Small is beautiful"
- Bài 3: Kinh tế học Phật giáo (dịch nguyên văn từ chương "Buddhist Economics")

Nhân tiện người viết cũng xin ghi lời tưởng nhớ với niềm ngưỡng mộ chân thành và lòng biết ơn sâu sắc đối với cụ Nguyễn Hiến Lê, là một học giả đã góp phần rất lớn lao trong công trình xây dựng văn hóa nước nhà, dưới chế độ tự do ở miền Nam Việt Nam hồi trước năm 1975. Cụ sinh năm 1912 (suýt soát với tuổi của E.F. Schumacher) ở Hà Nội, và đã từ trần vào năm 1984 ở Saigon. Và năm 2009 này là kỷ niệm 25 năm kể từ ngày Cụ từ giả chúng ta.

Bài 1

Ernst Friedrich Schumacher

(1911 – 1977)

Thân thế và Sự nghiệp

1/ Sơ lược tiểu sử

E.F. Schumacher sinh tại thành phố Bonn, nước Đức năm 1911 (cùng năm xảy ra cuộc Cách Mạng năm Tân Hợi ở Trung Quốc, lật đổ vương triều nhà Mãn Thanh). Thân phụ là Giáo sư Hermann Schumacher chuyên dạy về môn Kinh tế học tại nhiều trường Đại học ở Đức, kể cả tại thủ đô Berlin vào hồi đầu thế kỷ XX. Thân mẫu là Bà Edith Zitelmann, một tài năng về toán học. Trong chỗ thân mật E.F. thường được gọi là Fritz. Với cha mẹ như vậy, nên người ta không ai ngạc nhiên về sự thông minh xuất chúng của Fritz là một học sinh luôn luôn đứng vào hàng đầu trong các lớp học. Lại nữa, Fritz còn được thụ giáo với các bậc đại sư nổi danh khắp thế giới như Joseph Schumpeter gốc Áo Quốc, như John Maynard Keynes bên Anh Quốc v.v...

Là một sinh viên xuất sắc, nên Fritz đã được học bổng Rhodes Scholar để theo học tại Đại học Oxford hồi đầu thập niên 1930, và lại được tiếp tục theo học tại Mỹ trong ngành kinh tế tài chánh. Sau thời gian ngắn làm việc tại Đức, Fritz không thể chấp nhận đường lối độc tài phát xít của Hitler, nên đã sang làm việc bên Anh Quốc ít lâu trước khi Thế Chiến Thứ Hai xảy ra năm 1939. Lúc đầu khi mới nổ ra cuộc chiến, vì là công dân Đức nên Fritz cũng bị đối xử rất ngặt nghèo như là kẻ thù địch và bị xếp vào loại người bị cô lập trong một trại tập trung rất khắc nghiệt. Nhưng sau ít lâu, thì cũng được các bạn hữu giải thoát ra khỏi tình trạng quản chế này và được trao phó cho công việc thích hợp với khả năng chuyên môn của một kinh tế gia.

Chiến tranh chấm dứt, Fritz nhờ đã có quốc tịch Anh, nên được phái sang Đức với nhiệm vụ làm cố vấn kinh tế cho phái bộ Anh đặc trách về vấn đề bình định và tái thiết trong khu vực thuộc quyền quản lý của quân đội nước Anh tại Đức. Vì được chứng kiến tận mắt những tàn phá mất mát của bà con ruột thịt với mình, nên Fritz đã ngày đêm miệt mài tìm cách

xây dựng lại hệ thống quản lý và phân phối ngành năng lượng, chủ yếu là than đá vốn là huyết mạch của sự phục hồi kỹ nghệ tại nước Đức, cũng như tại toàn bộ các nước thuộc miền Tây Âu Châu. Sau đó ông trở về lại nước Anh và nhận chức vụ Cố vấn Kinh tế cho cơ quan National Coal Board (NCB), đây là công việc ông làm trong nhiều năm nhất (gần 20 năm) cho đến khi về hưu vào năm 1970.

Về đời sống gia đình, Fritz đầu tiên cưới bà vợ người Đức là Anna Maria Petersen vào năm 1936. Anna Maria thường được gọi là Muschi trong chỗ thân mật gia đình và bạn hữu. Hai vợ chồng rất gắn bó với nhau và đã trải qua những năm khốn khó giữa thời chiến tranh bên nước Anh. Họ có với nhau 5 người con. Nhưng không may, Muschi bị bệnh ung thư và mất sớm vào năm 1960, lúc chưa đầy 50 tuổi. Sau đó, thì Fritz tục huyền với bà Vreni Rosenberger, người Thụy Sĩ. Cuộc hôn nhân thứ hai này đem lại cho Fritz thêm 3 người con nữa. Bà Vreni là người chăm sóc tận tình cho Fritz vào thời cuối đời, đặc biệt là cho lũ con riêng của Fritz mà còn rất nhỏ tuổi, khi người mẹ của chúng là bà Muschi qua đời. Và rồi cuộc, chính Fritz Schumacher cũng đã kiệt sức vì làm việc quá nhiều, và đã qua đời trên chuyến đi diễn thuyết tại Thụy Sĩ vào năm 1977 lúc mới có 66 tuổi.

Chi tiết về cuộc đời và hoạt động của Fritz Schumacher đã được người con gái lớn là Barbara Schumacher Wood ghi lại khá đầy đủ trong cuốn tiểu sử xuất bản năm 1984, với nhan đề là: "E.F. Schumacher, His Life and Thought". Nhờ tham khảo cuốn sách này, mà người viết có thể tổng hợp cho bạn đọc những chi tiết lý thú.

2/ Hành trình tư tưởng của Fritz Schumacher

Có thể nói Fritz là một nhân vật xuất chúng cả trong hành động cụ thể, cũng như trong công cuộc tìm kiếm giải pháp tốt đẹp có tầm vóc toàn cầu trước những khó khăn bế tắc của thế giới hiện đại. Như đã trình bày ở phần trên, thông qua việc học hỏi và làm việc tại các quốc gia tiên tiến như Đức, Anh và Mỹ trong hơn 60 năm, ông đã được tiếp cận với các luồng tư tưởng, với các nhân vật ngoại hạng, cũng như tham gia vào các hoạt động ở tầm mức cao nhất trên thế giới. Và cùng với một trí tuệ thông minh vượt trội và sức làm việc cần mẫn, say sưa miệt mài trong nhiều năm, ông đã đạt tới tình trạng "ngộ ra được" một đường lối phải noi theo để góp phần xây dựng tốt đẹp nhất cho thời đại ngày nay. Ông đã đi khắp năm châu, bốn biển, nhất là châu Phi, châu Mỹ La Tinh, Ấn Độ, Miến Điện để nhận diện được sự phức tạp của hoàn cảnh sinh hoạt văn hóa xã hội và cả mặt tâm linh của nhiều sắc dân với truyền thống lịch sử rất khác biệt với nhau.

Lúc còn trẻ, vì hăng say làm việc và nghiên cứu với tinh thần lạc quan khoa học, ông như người vô thần, không chú tâm gì đến khía cạnh tâm linh của con người. Nhưng sau này, nhờ quan sát tại chỗ ở nhiều quốc gia trên thế giới, ông đã chú trọng đến ảnh hưởng của tôn giáo trong các nền văn hóa. Đặc biệt ông rất khâm phục chủ trương "Bất bạo động"

của Thánh Gandhi bên Ấn Độ và lối sống thanh thoát của người Phật tử tại Miến Điện. Và đến cuối đời, thì ông gia nhập đạo Công giáo.

Bởi vậy mà suy nghĩ của Schumacher càng thêm chín muồi hơn với khía cạnh nhân bản và nhân ái, vượt thoát được thái độ kèn kiệu, tự cao tự đại và tự mãn thường thấy nơi những người quá say mê với thành tựu khoa học kỹ thuật, cũng như về kinh tế của các nước Âu Mỹ. Càng tìm hiểu nơi các nền văn hóa cổ truyền bên ngoài thế giới Tây phương, ông càng có thái độ khiêm tốn, phục thiện và mở rộng tâm hồn để đón nhận những luồng tư tưởng khác lạ mà lại rất phong phú của nhân loại. Có thể nói Schumacher luôn luôn nhất quán trong việc đề cao khía cạnh đạo đức nhân bản trong lễ lối tổ chức sinh hoạt kinh tế xã hội cho con người trong thế giới ngày nay. Ông luôn nhắc nhở, cảnh giác cái thái độ tự phụ của các nhà lãnh đạo các cường quốc chỉ biết đến khoa học, đến năng suất kinh tế thương mại, mà xao lãng vấn đề lương tâm và trách nhiệm liên đới của các quốc gia là thành viên trong cộng đồng nhân loại.

Cụ thể Schumacher phê phán nhà bác học Einstein rằng: Vì ông ta quá mức đề cao thuyết tương đối (Relativity), thì đâm ra chối bỏ cái tiêu chuẩn đạo đức vốn có giá trị tuyệt đối. Cũng vậy, lý thuyết của Freud coi rằng con người hành động là do sự ẩn ức của sinh lý bị dồn ép, thì không còn phải chịu trách nhiệm gì về việc làm xằng bậy của mình nữa. Như vậy là sự vô trách nhiệm. Schumacher cũng phê phán Karl Marx về lý thuyết định mệnh lịch sử, thì con người cũng không còn chịu trách nhiệm cá nhân của riêng bản thân nữa. Ông cũng cực lực lên án chủ trương gieo rắc hận thù của người Mác-xít, vì đó là nguyên nhân của các vụ tàn sát kinh hoàng trong thế giới cộng sản. Ta sẽ có dịp xem xét chi tiết hơn về tư tưởng của Schumacher khi đọc tác phẩm chính yếu "Small is beautiful" là đề tài sẽ được trình bày trong bài sau.

3/ Ảnh hưởng của tư tưởng Schumacher

Báo New York Times đã xếp cuốn "Small is beautiful" là một trong 100 cuốn sách có ảnh hưởng nhất trên thế giới (the most influential books) kể từ sau thế chiến 2. Tác giả đã được mời đi diễn thuyết tại nhiều nơi trên thế giới và được nhiều vị nguyên thủ quốc gia tham khảo ý kiến, trong đó có cả Tổng Thống Jimmy Carter của nước Mỹ. Tại nhiều nước, đặc biệt là ở Anh và Mỹ, các thân hữu ái mộ ông đã lần hồi thành lập "Hiệp hội E.F. Schumacher" (E.F. Schumacher Society) nhằm nghiên cứu, khai triển và phổ biến tư tưởng của ông. Và còn rất nhiều các tổ chức và các nhóm khác đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng của ông, mà điển hình như "Institute for Community Economics", "Council on Economic Priorities", "Friends of the Earth", "Greenpeace", "Worldwatch Institute", "Soil Remineralization Network", "Global Warming Network" v.v...

Ta có thể lược kê ra các đề tài được Schumacher nêu ra ngay từ thập niên 1960 và hiện nay vào thế kỷ XXI vẫn còn tính cách thời sự cấp bách, mà được

quần chúng cũng như giới trí thức hàn lâm rất quan tâm. Điển hình một số các đề tài đó như sau:

- Phê phán các hệ thống tổ chức quá mức (overorganised systems) làm phá hoại tinh thần con người, cũng như cả hành tinh trái đất.

- Đề cao sự quan trọng của "mức thang nhân sinh" (human scale) trong việc tổ chức sinh hoạt kinh tế xã hội.

- Ý niệm về "kỹ thuật với bộ mặt nhân bản" (technology with human face), về "kỹ thuật thích hợp" (appropriate technology) cho từng quốc gia, có tính cách đơn giản, bất bạo động và có thể kiểm soát được (controllable).

- Ưu tư về sự mau cạn kiệt (rapid depletion) các tài nguyên thiên nhiên, khiến đưa tới sự phá hủy môi sinh. Cần cảnh giác về việc sử dụng quá mức các loại tài nguyên không thể tái tạo (non-renewable resources) như than đá, dầu khí, gas...

- Sự quan trọng của việc phục hồi lại cái hệ thống giá trị về một lối sống tốt đẹp, một xã hội an hòa (good life, good society) thay vì cứ để bị mê hoặc bởi các loại lợi ích ngắn hạn nhất thời.

- Sự cần thiết phải trở về với "Bốn Nhân Đức Nền Tảng" (Four Cardinal Virtues), đó là: Sự Khôn ngoan, Công lý, Dũng cảm và Tiết chế (tiếng latin: Prudentia, Justitia, Fortitudo, Temperantia)...

Đại khái các đề tài này đã luôn luôn được đưa ra thảo luận trong các cuộc hội thảo, các buổi nói chuyện trao đổi giữa nhiều nhóm, nhất là giới sinh viên Đại học, các tổ chức tôn giáo... Và các loại ý kiến xuất phát từ các cuộc gặp gỡ này hiện vẫn được chuyển tải thường xuyên trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nhất là trên internet.

Sức thu hút của tư tưởng Schumacher đối với nhiều người, đó là do sự chính xác của lý luận và phân tích tình hình xã hội của ông được thể hiện rõ ràng qua sự kiểm chứng đối chiếu với thực tiễn sinh động tại nhiều nơi trên thế giới ngày nay. Cụ thể như: Các nhà máy phát điện với kích thước quá lớn đã lần hồi bị thay thế bởi các đơn vị nhỏ bé hơn, bởi lẽ các nhà máy với quy mô vừa phải thì mới có hiệu quả chắc chắn, vững bền hơn. Cũng như các nhà máy điện nguyên tử không còn được xây dựng ào ạt sau các vụ rò rỉ tại "Three Miles Island" ở Mỹ và nhất là sau tai nạn thảm khốc Chernobyl ở Liên Xô vào thập niên 1980, sau khi Schumacher đã qua đời năm 1977.

Nhân tiện cũng nên ghi nhận chủ trương của tác giả "Small is beautiful" cũng có nhiều nét tương đồng với quan điểm của nhà tư tưởng đương thời và cũng nổi danh khác, đó là Karl Popper gốc từ Áo Quốc (1905-1994), là một vị giáo sư lâu năm của Đại học London School of Economics cũng ở nước Anh. Đó là chủ trương "Piecemeal Social Engineering" ("Xây dựng xã hội từng mảnh một", như đã được trình bày khá chi tiết trong tác phẩm nổi danh của ông với nhan đề là: "The Open Society and Its enemies"), mà nhà tỷ phú George Soros là một môn đệ hiện đang theo đuổi áp dụng thông qua tổ chức "Open Society Institute OSI" do ông sáng lập, có trụ sở chính tại New York, và chuyên chú về công cuộc phục hồi tại các nước

Đông Âu trong giai đoạn hậu cộng sản từ 20 năm nay. Người viết mong sẽ có dịp trình bày chi tiết hơn về cặp đại sư Karl Popper và môn sinh George Soros này trong một dịp khác, cũng như đã viết về vị đại sư cũng rất nổi danh khác của nước Pháp là Raymond Aron (1905-1983) vào đầu năm 2008 vừa qua.

(còn tiếp)

(California, Tháng Tư 2009)

ĐẤT NƯỚC MÌNH NGỘ QUÁ PHẢI KHÔNG ANH?



Đất nước mình ngộ quá phải không anh?
Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...

Đất nước mình lạ quá phải không anh?
Những chiếc bánh chưng vô cùng kỳ vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỷ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...

Đất nước mình buồn quá phải không anh?
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...

Đất nước mình thương quá phải không anh?
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...

Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh?
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời giùm đất nước sẽ về đâu...

TRẦN THI LAM
(GV Trường Chuyên Hà Tĩnh)

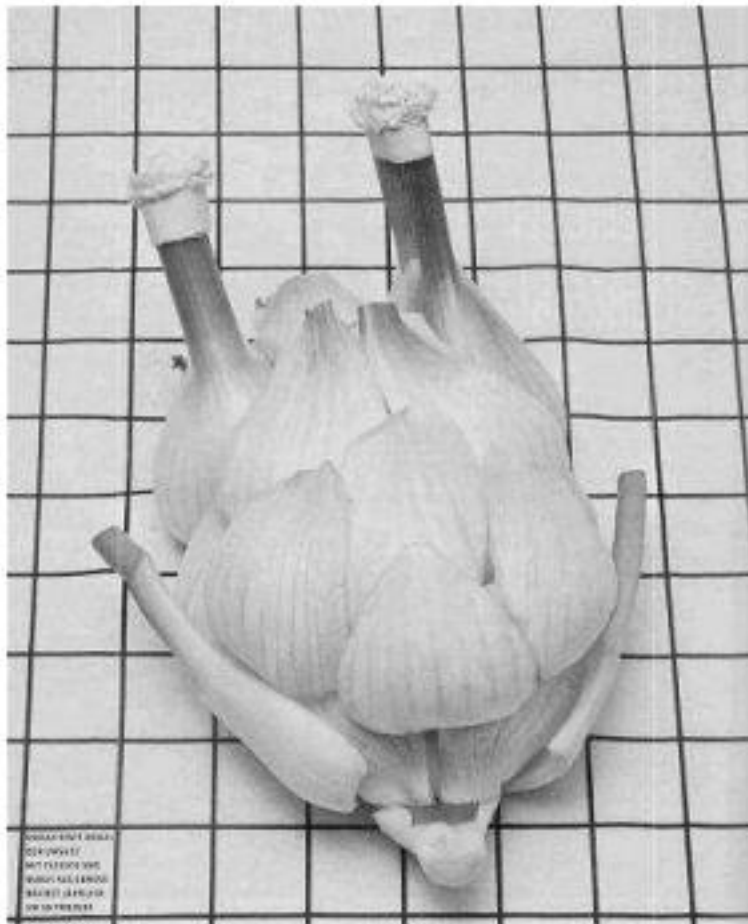
* Tin mới cho biết Cô Giáo Trần Thị Lam dạy Văn trường THPT Chuyên ở Hà Tĩnh đã bị Công An mời lên trụ sở sách nhiễu... và nay mai chắc chắn cô giáo sẽ bị kỷ luật hoặc bị khởi tố về hình sự.

* Bài thơ được đăng lên FB (<https://www.facebook.com/an.nhu.775>) vào 20 giờ ngày 25.4.2016, tới 23 giờ ngày 26.4.2016 đã có hơn 2.000 lượt chia sẻ.

* Và ngay sau đó đã được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc và nhiều ca sĩ trình diễn ở quốc nội cũng như ở hải ngoại.

Không Cá, Không Thịt

(Phương cách ăn chay
của người Đức ngày nay)



Thịt và xúc-xích chay thật sự có hương vị và hiện nay đang chinh phục các siêu thị. Phải chăng đây là sự khởi đầu của một cuộc cách mạng về thực phẩm sắp diễn ra?

Phòng hội nghị của Viện Fraunhofer tại München-Freising có một vài trọng khách. Nhưng vào buổi chiều một ngày đầu năm 2015, đứng trước một cái bàn hình chữ nhật màu xám bên trên sắp đĩa ăn và ly tách là một nhóm thợ làm thịt, không ai có thể qua mặt được họ về các sản phẩm làm từ thịt.

Ghi trên thực đơn: Món thịt heo theo cách nấu của Wien (Schnitzel Wiener Art). Đây là một khảo sát thực nghiệm lớn và đầu tiên cho đội ngũ của ông Christian Zacherl. Và kết quả làm cho các nhà nghiên cứu thực phẩm và những chuyên gia thử món ăn của họ ngỡ ngàng: "Tám trong số mười người quả quyết rằng họ đã ăn món thịt heo "Schnitzel" được làm từ thịt", ông Zacherl nói.

Chẳng phải là thịt bò con hay thịt heo được đồn trong một lớp bột, mà là nguyên liệu được chế biến từ chất đạm (Protein) của đậu xanh. Những gì đã được ông Zacherl phát minh từ vài năm nay hiện đang được các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp trên thế giới đang quan tâm đến. Cho dù ở Mỹ, Hòa Lan hoặc ở Đức, trong các phòng thí nghiệm trên thế giới hiện đang chế tạo những sản phẩm có chất đạm từ thảo mộc hầu có thể thay thế thịt, trứng và các sản phẩm từ sữa. Những đổi mới này đã làm đảo lộn thị trường và đang trên đà thay đổi thói quen ăn uống của con người. Cuộc cách mạng đã bắt đầu một cách dè dặt với những cái xúc-xích làm từ đậu hũ và những miếng thịt heo từ bột protein; chúng được bán trong các cửa hàng thực phẩm sinh thái (Bioladen). Cũng như vậy, bánh mì kẹp chay (Veggie-Burger), món ra-gu chay

(Veggie-Gulasch) và mì sợi chay (Veggie-Bolognese) hiện đang tràn ngập các siêu thị và cửa hàng giá rẻ.

"Đây không phải là một điều quá quắt, khi nói rằng nó sẽ là một thị trường khổng lồ", ông Achim Knoch thuộc Viện Kỹ Thuật Thực Phẩm Đức, tin như vậy - viện này đã được các nhà sản xuất thực phẩm ủy nhiệm phát minh những công thức chế tạo thực phẩm dựa trên cơ sở thảo mộc. Những con số chứng minh cho kết quả công trình nghiên cứu của viện này được gi nhận như sau: Doanh thu các sản phẩm thịt heo và xúc-xích làm từ rau củ tăng mỗi năm khoảng 30 phần trăm; tại Đức hơn 100 triệu Euro trong năm 2015.

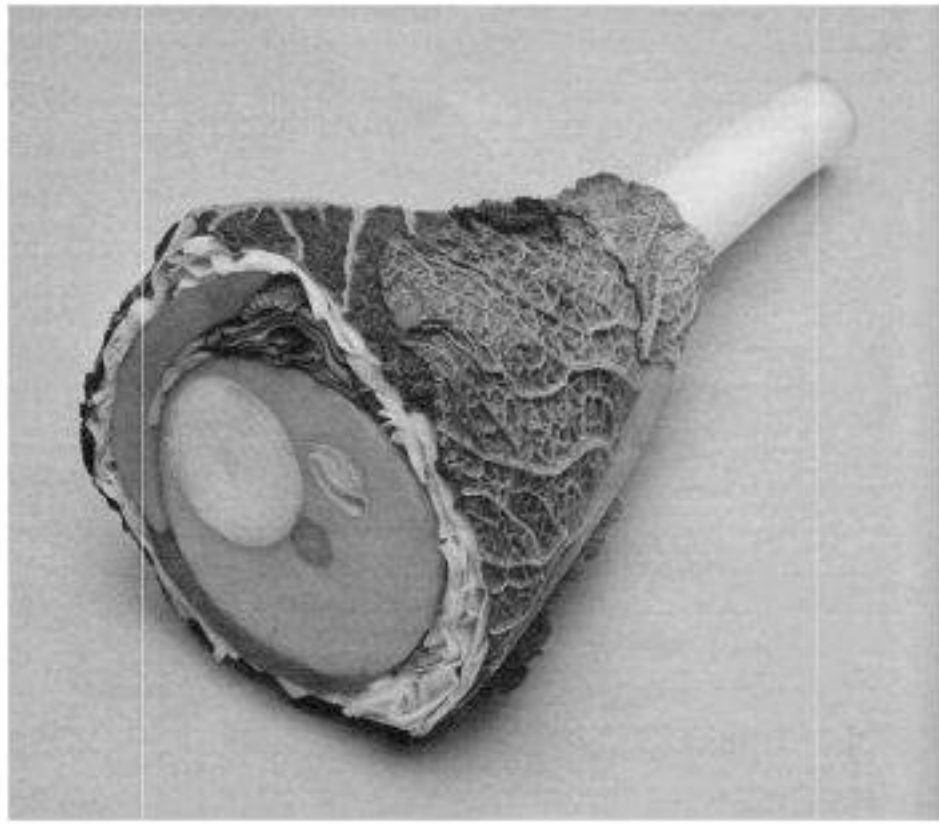
Điều gì xảy ra trong một đất nước từ nhiều thập niên qua đã gắn liền thói quen ăn uống và khó chia tay được với các món xúc-xích và thịt chiên trong ngày chủ nhật? Điều này cũng không dễ làm họ lung lay và thay đổi thói quen - bất kể các chứng bệnh bò điên BSE, những vụ xì-căn-đan về thịt thối hoặc thịt ngựa - thì sự thỏa mãn cơn đói hay khẩu vị bằng thịt heo, thịt bò và đùi heo với mức tiêu thụ bình quân mỗi đầu người hàng năm lên đến 60 kí lô sẽ như thế nào?

Để tìm câu trả lời thích đáng thì cũng nên thăm viếng tỉnh Bad Zwischenahn một lần cho biết. Hãng Rügenwalder Mühle tọa lạc trên một vùng đất bằng, thuộc tiểu bang Niedersachsen là một cơ sở khổng lồ trong số các nhà sản xuất thịt và xúc-xích - với 180 năm kinh nghiệm. Trên những bức tường của trung tâm hãng, người ta thấy treo những bức hình cổ xưa, xúc-xích, thịt miếng, thịt giăm-bông. Nhưng bên cạnh bàn làm việc của trưởng phòng tiếp thị của ông Godo Roben người ta nhận ra tính hiện đại của công ty này, chẳng hạn những miếng thịt lát, thịt ép thành khối, thịt gà cục chay - tất cả được đóng bọc nylon. Gần một nửa triệu sản phẩm chay được sản xuất mỗi tuần - nhiều hơn sản phẩm bán chạy nhất cho đến nay là xúc-xích trà (Teewurst).

Dù vậy, viễn ảnh của một sản phẩm bằng thảo mộc thế thịt đã bị hủy: Nó có hương vị như tấm cạc-tông (Pappe).

Nhưng ông Roben đã không nản lòng. "Tôi cảm nhận được rằng việc ăn thịt và xúc-xích ngày càng trở nên có vấn đề, đặc biệt là người trẻ tiêu thụ ngày càng ít mua những sản phẩm động vật". Đồng thời, một điều rõ ràng rằng. "Chúng tôi không nhắm đến việc phục vụ cho một nhóm nhất định nào vì những lý do đạo đức của họ mà phải để ý đến hương vị. Ngược lại, chúng tôi đã muốn nhắm đến đa số người tiêu thụ".

Ông Roben tiếp nhận bộ phận phát triển và chế tạo xúc-xích trên cơ sở protein của đậu nành (Sojawiweiß). Trải qua một chặng đường dài và cuối cùng đã cho thấy: "Sau một vài tháng, không một ai trong hãng muốn ghé qua ăn thử nữa", ông nhớ lại. "Nó chẳng có mùi vị gì cả!", Nhiều tháng trôi qua, cho đến khi cảm giác của lưỡi và hương vị khẳng định được rằng, phải mang những miếng thịt giăm-bông chay ra thị trường.



Đó là vào cuối năm 2014, thế là những sản phẩm "Veggie" (chay) được tiếp tục chế biến. Kết quả: Năm 2015, công ty này chiếm 20 phần trăm trong tổng doanh thu với mặt hàng không làm bằng thịt. Chìa khóa cho sự thành công của vị giám đốc tiếp thị trẻ 47 tuổi này là mùi vị. "Sự thành công chỉ vì các sản phẩm không làm bằng thịt cũng ngon như loại làm bằng thịt".

Thịt từ rau củ ngon, có sức khỏe hơn và có thể làm cho công nghệ nuôi thú trở nên thừa thãi

Hãng Rügenwalder và nhiều công ty khác đã thu hút được những người tiêu thụ cho đến nay vẫn thường tránh né các cửa hàng bán thực phẩm không làm từ thịt. Họ không phải là người ăn chay bình thường (Vegetarier) không ăn thịt và cá, kể cả những người thuần chay (Veganer) hoàn toàn không ăn mọi sản phẩm từ động vật. "Nhu cầu lớn nhất từ những người thường dùng thịt", theo cô Stephanie Stragies thuộc Hiệp Hội Người Ăn Chay tại Đức (Vegetarierbund Deutschland). "Không phải lúc nào cũng chay, nhưng thường xuyên hơn", đây là châm ngôn của những người "bán chay" (Teizeitvegetarier), một phần vì họ quan tâm đến mạng sống của các loài động vật, phần khác vì nhiều lý do sức khỏe khác nhau mà giảm ăn thịt. Có gần 50 phần trăm quần chúng, theo Hội Người Ăn Chay khảo sát, tập dần ít ăn thịt và xúc-xích.

Họ là những người tiêu thụ được các công ty sản xuất thịt đặc biệt quan tâm đến. Người ta nhận ra rằng, Veggie sẽ thu hút được số đông và có lợi nhuận cao. Bởi vì nguyên liệu từ rau củ và đậu nành tiện lợi hơn mà giá bán ra hiện nay cao hơn so với các mặt hàng làm từ thịt.

"Các đại công ty đang bị thị trường này thúc đẩy và cuộc chiến chỉ mới bắt đầu", theo ông Rosalie Wolff, 36 tuổi, đã sáng lập "Smilefood" trước đây 14 năm và cung cấp trực tuyến những sản phẩm chay và cũng đại diện cho các chuỗi kinh doanh. Dù rằng có sự cạnh tranh lớn, nhưng cô tỏ ra vẫn lạc quan. "Tôi luôn giữ mối liên hệ với khách hàng, tôi biết rành những phụ liệu và kinh doanh minh bạch. Cho nên sản phẩm của tôi được đánh giá cao và khách cũng sẵn sàng trả thêm một chút ít".

Nhưng áp lực giá cả đang tăng. Và cô nhận thấy rằng, xúc-xích chay đang bán với giá dưới 2 Euro mỗi 100 gram trong các siêu thị hạ giá. "Bằng phụ liệu tốt thì không có lợi nhuận". Cho nên những sản phẩm chay rẻ tiền thường bị pha chế rất nhiều phụ chất hóa học, theo Trung Tâm Người Tiêu Thụ đã phát hiện trước đây hai năm.

Những gì cung cấp cho các siêu thị hiện nay đều dưới nhãn hiệu "veggie" hoặc "vegan" chủ yếu làm cho người mua có ấn tượng tốt, nhưng nó không đồng nghĩa với chất lượng sinh thái (Bio) cũng như thực phẩm mang tính đạo đức cao. Vì vậy cho nên hãng Rügenwalder cũng đã bị chỉ trích bởi họ dùng trứng gà cho những sản phẩm chay của họ. Các nhà phê bình đã đặt nghi vấn rằng, tốt cái gì khi một sản phẩm làm từ động vật được thay thế bởi một sản phẩm từ động vật khác – ở đây là trứng gà? Hãng Rügenwalder nay đã đối phó bằng cách chế tạo xúc-xích hoàn toàn không có phụ liệu từ động vật.

Đầu năm nay, thịt gà và thịt heo "thuần chay" (vegan = không trứng gà) lần đầu tiên được tung vào thị trường.

"Ngành công nghiệp này đã không đi trật hướng", theo ông Christian Vagedes, 41 tuổi, quản đốc Công Ty Thuần Chay tại Đức (Vegane Gesellschaft Deutschland) "cho dù vì lý do đạo đức hoặc kinh tế, thì ở thời gian đầu không được quan tâm đến".

Nhưng ông đã ngạc nhiên theo dõi khái niệm "thuần chay" (vegan) đã bám vững chắc trong đa số thị trường.

"Điều này trước đây năm năm không một ai có thể ngờ được. Ở điểm này cho thấy rằng thế lực của người tiêu thụ lớn cỡ nào". Ông Vagedes tin tưởng rằng, toàn bộ ngành nghề này sẽ phải thay đổi quan điểm sản xuất vì nhu cầu của người tiêu thụ. "Khách hàng bắt đầu hỏi rằng, liệu các công ty có thật sự hoàn toàn từ bỏ thịt vì tôn trọng những điều kiện môi sinh và lợi ích xã hội chăng. Điều này trong tương lai càng quan trọng hơn là sự thành công".

Các sản phẩm không làm từ thịt đã kích thích khẩu vị nhiều người tiêu thụ, điều này không chỉ thuyết phục được vị chủ bút Tạp Chí Thuần Chay "Vegan Magazin", mà ông Godo Roben của công ty Rügenwalder Mühle còn cho rằng "Thịt sẽ là một loại thuốc hút trong tương lai". Có nghĩa là, việc tiêu thụ thịt một lúc nào đó có lẽ cũng sẽ trở thành ngoại lệ. Ngày nay, người ta đã nói nhiều về những phương thức bổ sung. Càng ngày, các sản phẩm không làm từ thịt có vị thơm ngon hơn; có sức khỏe hơn, bởi vì nó chứa ít chất béo (Cholesterin) và không lưu lại cặn bả của chất kháng sinh; sẽ dẫn đến việc khai trừ hệ thống công nghệ chăn nuôi và tàn sát động vật; và bảo vệ môi trường – bởi lẽ thịt đã tàn phá sự quân bình môi sinh. Việc sản xuất thịt phải mất rất nhiều diện tích đất đai, tiêu thụ rất nhiều nước và gánh trách nhiệm làm hủy hoại khí nhà kính đến 18 phần trăm.

**Sản phẩm thế thịt không bị được
với sản phẩm làm từ thịt.
Vấn đề này còn phải nỗ lực nhiều hơn nữa.**

Liệu miếng thịt heo nhân tạo do ông Christian Zacherl của Viện Fraunhofer chế biến sẽ nuôi sống được thế giới trong tương lai chăng? "Tuy nhiên, ít ra đây cũng là sự khởi phát đầy hứa hẹn", một kỹ thuật viên về thực phẩm tin như vậy. Đã từ lâu, người ta cố gắng vô vọng để sản xuất một sản phẩm toàn bằng chất đạm của đậu nành và đậu xanh có mùi vị gần giống như thịt gà hoặc thịt heo. Vấn đề ở chỗ, làm thế nào để chế tạo từ một chất xốp, nhão nhoẹt thành ra một chất xơ? Gần đây, người ta mới phát hiện ra một phương pháp làm cho chất đạm và nước qua tác dụng của nhiệt và áp suất sẽ thành ra một khối chất đạm, như vậy cái khối này có thể làm thành một miếng thịt chay và đã thuyết phục được những chuyên gia thử thực phẩm.

"Kỳ thật chúng tôi vẫn còn một số khó khăn cần phải khắc phục", nhà nghiên cứu 38 tuổi này thừa nhận và lấy trong tủ mát ra một miếng thịt chay. Nó trông giống như một khối có màu xám và màu vàng vỏ hột gà. Tình trạng ban đầu của nó xấu xí như vậy, nhưng sẽ được chế biến thành một loại hàng tiện lợi làm sẵn có hương vị thơm ngon để cung ứng khẩu vị của người tiêu thụ. Vì cái khối đó lúc nấu sẽ mất mùi vị, cho nên sau đó cũng phải dùng thêm gia vị để ăn chẳng hạn với nước sốt hoặc nước chấm.

Lúc cắn miếng thịt bằng đậu nành thì khẩu vị không thể so sánh được với thịt thú thật. Còn thịt bò thì sao? "Không có cơ hội, theo tin cập nhật năm 2016", ông Zacherl nói. "Nhưng ai biết được! Có thể trong vòng ba năm trở lại đây chúng tôi sẽ mời các chuyên gia thử thức ăn đến công ty chúng tôi để thử một miếng thịt bò chay đầu tiên".

Ghi chú của người dịch:

Bài của Uwe Pütz, hình minh họa của Sarah Illenberger, hình ảnh của Sabrina Rynas được đăng trên tạp chí thông tin "mobil" số 3/2016 của Công ty Đường Sắt Đức, từ trang 47 đến 50.

Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác đã đọc trên xe lửa từ Tu Viện Viên Đức, Ravensburg - Nam Đức, trở lại Chùa Viên Giác. Ngài trao cho Thị Chơn dịch sang tiếng Việt để rộng thông tin về khuynh hướng ăn chay đang nở rộ tại Đức và công nghệ sản xuất thực phẩm chay đang trên đà phát triển mạnh trong tương lai.

Tuy nhiên, theo dịch giả, thức ăn chay được chế biến từ thảo mộc thiên nhiên vẫn lành mạnh và có sức khỏe hơn là các sản phẩm chay "giả thịt" được quảng cáo, đóng gói bán đầy trong các siêu thị.

Cái gì "giả" thì chắc hẳn không tránh khỏi sự cầu thả, coi thường sức khỏe con người chỉ vì lòng tham muốn có lợi nhuận cao. Cho nên không biết những sản phẩm chay làm sẵn ấy có được trộn thêm những phụ liệu nào nữa hay không, để cho có mùi thịt, vị thịt...?

Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (06.03.2016)

Phương trời thong dong

(Thân tặng 2 người học trò cũ xuất gia)

*Đời chen lộn trăm ngàn đường ngang trái
Cuốn người vào trong một cuộc phù du
Theo vật dục miếng mồi ngon mê mải
Đưa ta vào trong tầm tối, ngục tù.*

*Này người yêu với bao lời đường mật...
Trong thế gian ai chẳng lụy vì tình?
Ai thủy chung, ai trọn đời chân thật?
Liệu sức đâu lo hạnh phúc gia đình?*

*Này địa vị cao sang trong cuộc sống
Trò chơi thôi, nào có chắc bền chi?
Rồi mai đây sẽ đổi thay, biến động
Lúc lên voi, khi xuống chó, ra gì?*

*Này bao khối của tiền đang có được
Toàn phình phở sẽ tan mất ngày mai
Nếu không biết tu nhân và tích phước
Đáng sá chi, sức lực tổn hao hoài?*

*Có ai hiểu: thế nào là hạnh phúc?
Tiệc vui chẳng, rồi đến lúc tàn phai
Người thế gian say mê trò nhục dục
Rồi trầm luân, đau khổ, quẩn quanh hoài.*

*Em dám chọn cuộc xuất ly vĩ đại
Theo gương xưa Thái Tử Tất Đạt Đa
Thoải từ đây, bao nhớ thương gửi lại...
Vững vàng lên trong một chuyến đi xa!*

*Thoải gác lại lời hẹn hò đêm mộng
Thoải quên đi những du hí trò đời
Thoải khép lại cửa lòng đầy xao động
Em đi rồi, có kẻ bỏ cuộc chơi.*

*Bao thử thách đang đón chờ trước mặt
Bao tiếc thương đang réo gọi em về
Em vững bước với một lòng son sắt
Bởi vì em đã thức tỉnh cơn mê.*

*Rồi mai đây khi liễu tri lý Đạo
Sống an vui thanh thản với nâu sồng
Mang ánh sáng vào dòng đời vạn nẻo
Chốn hồng trần em nhẹ bước thong dong.*

Ngày 24.04.2016
• Thích Đồng Trí

Một chặng đường phụng sự

• Nguyễn Sĩ Long

Nhân chuyển sang thành phố Salzburg giảng Thiển cho người Áo của thầy Nhất Hạnh vào tháng 11 năm 1994 làm tôi nhớ lại khi còn ở quê nhà đã có một thời gian là cộng tác viên của trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội (TNPSXH).

Lúc đó Thầy đang ở nước ngoài, tôi thì được trường tuyển dụng vào làm việc ở Văn Phòng Điều Hành (VPĐH) số 380 A đường Công Lý, Sài Gòn mà không qua một lớp đào tạo nào như các khóa đàn anh đàn chị đi trước, đúng vào thời điểm chiến sự sôi động từ Cao Nguyên cho đến Miền Trung vào tháng 3.1975.

Qua sự giới thiệu của người quen, tôi nhận được thư mời cộng tác và đúng vào ngày 11.03.1975 thì chính thức nhận việc và trở thành một tác viên của trường dù sự hiểu biết về tổ chức rất hạn chế cũng như những công việc sắp tới hợp với khả năng mình hay không thì tôi cũng có ít nhiều lo lắng.

Hôm đến trình diện tôi được gặp Đại Đức Thích Từ Mẫn, thầy là Giám đốc Điều hành, sau những lời thăm hỏi và giới thiệu về cơ cấu tổ chức cũng như đội ngũ nhân viên chỉ riêng ở văn phòng, Thầy có hỏi tôi là: con vào làm việc với Trường thì có ảnh hưởng gì đến việc học hay không?

Thầy nói nhỏ nhẹ và thân thiện làm lòng tôi tiêu tan những lo âu đến nỗi cả đêm thao thức khó ngủ vì đây là lần đầu trong đời đi tìm việc làm, trước là để nhẹ gánh cho gia đình và sau nữa là thân tự lập thân.

Là một sinh viên Luật vừa ra trường vào mùa hè năm 1974, tôi cũng như những bạn đồng khóa khác rời gia đình và bè bạn vào những ngày bắt đầu trở lạnh của mùa đông xứ Huế năm đó để vào Sài Gòn ghi danh bậc Cao học ở trường Đại học Luật Khoa Sài Gòn và đồng thời ở trường Đại học Vạn Hạnh để lấy hoãn dịch học vấn. Có hai bạn thi đậu vào Sở Điện lực Sài Gòn và những bạn khác có người tập sự luật sư ở Huế, Đà Nẵng hay Nha Trang...

Thời khóa biểu ở trường Vạn Hạnh cho các lớp bậc Cao học được xếp vào buổi chiều cho nên tôi có nhiều thời gian để vừa học vừa làm. Nghe Thầy hỏi tôi rất cảm động rồi thưa:

- Dạ thưa thầy, con học sau 5 giờ chiều cho nên chắc không ảnh hưởng gì nhiều. Con cảm ơn Thầy.

Thầy dẫn tôi đi ra hành lang một vòng để giới thiệu với các đồng sự. Văn phòng được thiết kế theo hình chữ U với hai tầng và sân thượng. Phòng làm việc của khối Công Tác ở lầu 1, phía bên phải. Phía bên trái là phòng làm việc của anh Thiều, Tổng thư ký, nằm trong khối Kế Hoạch; ngoài ra còn có hai đồng sự là Nguyễn và Thanh Phước.

Tôi được chia về khối Công Tác, Trưởng khối là Đại Đức Thích Toàn Giác mà tôi thường gọi thân mật là thầy Truyền, cùng phòng còn có thầy Thọ và cô Bông, Thư ký.

Sau ngày chính thức nhận việc cũng là ngày mà giới truyền thông và báo chí nóng lên với tình hình chiến sự sôi động từ Cao Nguyên cho đến miền Trung; vì vậy VPĐH đã có nhiều công việc hơn như soạn thảo kế hoạch để khẩn cấp đối phó việc cứu trợ trước làn sóng người tỵ nạn tràn vào phía Nam.

Ngày 12 tháng 3 cùng với thầy Giám Đốc, thầy Truyền, thầy Thọ và thầy Phước đi trại định cư Quảng Phú và nông trại Thanh Văn để hoạch định chương trình công tác cho thời gian sắp tới. Nông trại Thanh Văn ở Quán Chim, Long Thành nằm trên tuyến đường Sài Gòn-Bà Rịa-Vũng Tàu, nơi mà sau này khi tổ chức giải tán, chúng tôi được chia một lô đất để canh tác.

Hai ngày sau tôi lại được phái đi Long Khánh để chuyển thư của Thầy Giám Đốc đến Thượng Tọa Bảo Huệ. Trở về Sài Gòn tôi lại được thầy trưởng khối giao công tác soạn nội quy cho Quảng Khánh. Cầm xấp tài liệu trên tay thầy vừa cười vừa nói:

- Anh học Luật thì việc soạn thảo nội quy, điều lệ hợp với khả năng. Thời gian sắp tới tổ chức sẽ phái anh đi nhiều nơi để điều nghiên thực tế, vì vậy anh có nhiều thì giờ tìm hiểu thêm. Có gì chưa rõ anh cho tôi biết.

Tôi vui vẻ nhận xấp tài liệu sau khi chú ý lắng nghe những lời chỉ bảo và dặn dò cẩn thận của Thầy, bụng thầm nghĩ chắc cũng không khó, lại nghe Thầy nói còn đi điều nghiên và thời gian rộng rãi thì chưa phải lo.

Nghĩ thì như vậy nhưng chiều hôm đó sau khi sắp xếp bàn làm việc cho gọn gàng ngăn nắp, tôi như thấy lòng mình vui biết bao khi đường đời đã đưa đẩy tôi đến nơi đây để nhận một công việc mà tôi nghĩ là rất thích hợp như đã từng ước mơ trong bao nhiêu năm qua khi còn ngồi trên ghế nhà trường là muốn được làm người nay đây mai đó để khám phá những điều chưa biết và đến những nơi chưa quen trên những nẻo đường quê hương, do vậy tôi bắt đầu đọc qua tài liệu và thử phác họa bố cục cho nội quy.

Giờ tan sở đã đến nhưng tôi chưa có một ý niệm nào trong đầu, quả thật trống rỗng. Tôi thấy người như nóng bừng và cảm nhận được sự việc không đơn giản như những điều đã học trong các bộ luật hoặc những kiến thức đã đọc được qua sách vở.

Những ngày sau đó tôi phải tạm quên đi xấp tài liệu trong ngăn kéo vì đi công tác liên tục. Hôm 19 tháng 3 cùng với Thầy Giám Đốc, thầy Truyền, thầy Thọ và anh Thiều vừa từ Long Khánh về tới Sài Gòn lúc 12 giờ trưa thì nhận được tin Huế di tản đồng thời với lá thư của ba tôi đề ngày 14 tháng 3 báo cho biết là đang chuẩn bị vào Đà Nẵng nếu Huế mất. Vậy là cả gia đình nay đang đâu đó trên đường chạy loạn với nhiều bất trắc rủi nhiều hơn may đang chờ ở phía trước. Tôi về thì cũng chẳng biết phương mô mà tìm?

Ngày hôm sau tôi gửi thư tay nhờ thầy Thọ mang về Huế, thầy đi được một ngày thì có tin phương Tây Lộc trong Thành Nội hứng 74 trái đạn pháo kích và ngày 22 tháng 3 nhận thêm 130 trái nữa chia đều cho cả thành phố. Lòng tôi như thiêu đốt nhưng may quá chỉ hai ngày sau đó thì nhận được điện tín của ba tôi: "Gia đình vào Đà Nẵng bình yên".

Thế nhưng tình hình miền Trung, nhất là Đà Nẵng lộn xộn còn đi nhanh hơn cả điện tín. Cả nước bàng hoàng khi Đà Nẵng mất vào ngày 30 tháng 3, những ai có thân nhân và gia đình ở Đà Nẵng đều sống trong niềm lo âu và rất căng thẳng.

Qua tin tức mà Văn Phòng nhận được hiện Đà Nẵng đã có một triệu dân tỵ nạn và hỗn loạn chưa từng thấy! Vài hôm sau giờ làm việc tôi có ra Thương Cảng Sài Gòn hai lần để tìm kiếm thân nhân và người quen nhưng chẳng có chuyến tàu nào từ miền Trung cập bến. Không làm được gì khác hơn là cầu nguyện cho gia đình và người thân không phải là những kẻ xấu số.

Để đáp ứng tình hình chiến sự vào những ngày đầu tháng 4, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất đã thành lập một ủy ban cứu trợ lấy tên là Ủy Ban Cứu Trợ Nạn Nhân Chiến Cuộc Trung Ương (UBCTNNCCTU) mà chủ tịch là Thượng Tọa Thích Huyền Quang với nhiều đoàn công tác, trong đó có đoàn An Lợi, tôi được đề cử làm trưởng đoàn.

Ngày 2 tháng 4 văn phòng điều một xe đi Vũng Tàu để thành lập UBCTNNCC thị xã Vũng Tàu. Hai ngày sau tôi lại về Bến Đá (hai tàu 505 và 404 cập bến), vào trại Chí Linh phát phẩm vật cứu trợ đồng thời tìm thân nhân nhưng chẳng gặp ai.

Liên tiếp gần một tuần lễ tuyến đường Sài Gòn–Long Thành–Bà Rịa–Vũng Tàu tôi lên xuống liên tục để mang phẩm vật cứu trợ đến các trại tạm cư, về lại Sài Gòn trình TW con số đồng bào nhập trại mỗi ngày để có kế hoạch khẩn cấp. Cả văn phòng đều bận rộn, máy điện thoại reo và gọi liên tục, không ai có nhiều thì giờ để ra ngồi quán cà phê đối diện với văn phòng. Trong nỗi buồn vì đất nước mãi chiến tranh, nỗi lo vì gia đình thất tán, ít nhiều cũng tìm được niềm vui và an ủi trong công việc, tuy mệt nhọc nhưng đầy ý nghĩa của một thiện nguyện viên trên bước đường phụng sự xã hội. Có nhiều chuyến đi khi trở về Sài Gòn thì đã quá muộn nên tôi phải bỏ cả giờ học vì công tác cứu trợ đã lên tới cao điểm khi các tỉnh miền Trung đồng loạt di tản từ dân cho tới lính! Có nhiều trại tạm cư nên tổ chức không đủ nhân viên để phái đi, vì vậy đến ngày 7 tháng 4 đoàn công tác An Lợi về Làng Cô Nhi Long Thành với con số đồng bào lánh nạn ghi được 17.000 người!

Tôi lại trở về Sài Gòn để tường trình chi tiết và đồng thời lập dự án mới. Các phẩm vật cứu trợ thường là gạo, sữa, nước tương, dầu, xô đựng nước, đệm... được đặt mua từ các hãng ở Chợ Lớn.

Vào ngày 8 tháng 4 tôi đang ở Sài Gòn để đặt mua phẩm vật thì bom rơi Dinh Độc Lập. Sài Gòn rục rịch xáo trộn. Các tuyến đường ra Trung ít nhiều đã bị cắt do đó có một số anh em sinh viên ở trường Vạn Hạnh cũng như tôi mất liên lạc với gia đình. Vì vậy tôi đã thay mặt tổ chức đến gặp số anh em này để nhận họ vào đoàn công tác. Đa số các em đều ở Quảng Nam, Đà Nẵng, chỉ có một nữ sinh viên Mỹ Hạnh cũng đi theo đoàn.

Sáng hôm sau anh em chúng tôi tất cả 9 người lên đường về An Lợi mang theo 2.720 chai nước tương, 1.700 cái xô, 1.500 chiếc chiếu và 10 bao gạo. Chúng

tôi bắt tay ngay vào việc, ai nấy đều vui vẻ, nhiệt tình như không có chuyện gì buồn vừa xảy ra. Lại có thêm Mỹ Hạnh lo chuyện bếp núc, săn sóc anh em chu đáo từ điều thuốc cho đến ly cà phê hoặc ly nước khi trời nắng chang chang mà phải dựng nhà, đào hố tiêu giúp đồng bào hay khuôn vác phẩm vật để phân phối.

Ngày 14 tháng 4, chỉ sau hai hôm đoàn công tác đến, số đồng bào kiểm kê được là 41.000 người vì vậy đoàn đã được tăng cường bác An và thầy Vĩnh Hạnh, cũng là người Đà Nẵng. Thầy chỉ hơn tôi vài tuổi, vui vẻ, tháo vát và rất tế nhị, bác An cũng vậy nên chúng mới gặp nhau nhưng tình thân đến rất nhanh.

Có chừng một hai buổi tối sau khi cơm nước xong Mỹ Hạnh pha một bình trà rồi chúng tôi ra sân ngồi quây quần bên nhau ca hát sau một ngày làm việc mệt nhọc, tiếc là những giây phút văn nghệ cây nhà lá vườn đó không lâu vì Cộng quân đã tiến gần Long Khánh và Sư Đoàn 18 đang đi thụt lùi. Vậy mà sau bao nhiêu năm vật đổi sao dời tôi vẫn còn nhớ tiếng hát của thầy Vĩnh Hạnh với bài "Việt Nam quê hương ngạo nghễ" thật hay và hùng tráng xen lẫn điệu gì đó trong tôi như nỗi buồn phiền và lo âu khi thảnh thơi ngược nhìn bầu trời muôn ánh sao đêm rồi thương nhớ gia đình không biết bây giờ đang trôi giạt nơi đâu?!

Ngày 21 tháng 4 trong lúc đoàn đang đào thêm hố tiêu và lập danh sách trẻ em để cấp sữa thì nghe được diễn văn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức trên đài phát thanh. Tình hình quả thật quá rối ren nhưng tại trại tạm cư có quá nhiều việc để làm nên việc ông Thiệu còn tại chức hay từ chức nghe qua rồi bỏ, không quan tâm. Con người đã đến đường cùng thì không còn sợ hãi. Chúng tôi vẫn làm việc quên giờ giấc cho đến đêm 24 tháng 4 Cộng quân pháo vào thị trấn Long Thành và trại tạm cư. Sáng hôm sau ngoài đường lộ tiếng xe tăng, tiếng súng đi đùng đã thấp thoáng đó đây. Đoàn chúng tôi quyết định ở lại hai ngày nữa để phát cho xong số phẩm vật mới nhập trại và để xem xét tình hình: ở lại hay là rút?

Tối 26 tháng 4 đoàn An Lợi vào chùa Siêu Hình để họp với quý Thầy. Buổi họp quyết định: rút! Thế là sáng ngày 27 tháng 4 một đoàn Tăng và cư sĩ của chùa Siêu Hình cùng với đoàn công tác An Lợi trưng cờ Phật Giáo xếp hàng một tiến ra quốc lộ để về Sài Gòn. Đoàn chúng tôi đã đi qua vài điểm đóng quân của lính Cộng Hòa, có vài xác chết của thường dân hai bên đường, không biết vì bị pháo kích hay có đụng độ của một vài đêm trước khi tiếng súng vọng về trại tạm cư?

Chúng tôi vừa đi bộ vừa chạy đua với hàng ngàn chiếc xe đang nối đuôi nhau "bò" về thủ đô. Về đến Sài Gòn thì trời đã quá trưa, tay chân rã rời, mệt mỏi nhưng quên cả đói khát khi được tin gia đình đã trở lại Huế bình yên. Thêm một nỗi mừng nữa là biết mình vẫn còn sống nhưng chẳng còn tâm trí nào để nhớ tới bản nội quy chưa làm!

Trưa ngày 30 tháng 4 tôi lên sân thượng VPĐH nhìn về phía chùa Vĩnh Nghiêm. Trên đường Công Lý

từng đoàn người dân có, lính có, lại có nhóm kéo lê báng súng đang đi về hướng Sài Gòn. Nghĩ lại mình trước đây ba ngày cũng tả tơi như thế!

Những ngày cuối tháng 4 như cơn lốc xoáy mang đi sự bình yên của đô thành thì đầu tháng 5 bầu trời ảm đạm như bộ mặt của Sài Gòn trước những cơn mưa chiều bất chợt. Văn Phòng vẫn mở cửa sau một ngày lễ và tôi đã trở về với công việc khi cùng Vinh trở lại An Lợi với chừng 5.000 đồng bào còn lại trong trại tạm cư. Gần một tuần sau thầy Vinh Hạnh và các em sinh viên Vạn Hạnh rất nhiệt tình góp mặt trong ngày 6 tháng 5 để cùng nhau chia xẻ với đồng bào những gian khổ một lần nữa trước khi chia tay trở về quê sum họp với gia đình. Những lời chúc, những bàn tay nắm chặt cùng những ân tình không nói nên lời cũng đủ làm xao xuyến những trái tim non trẻ bước đi không rời.

Dù tiếng súng đã im hẳn và đồng bào lánh nạn người trước kẻ sau đã lần lượt trở về quê quán, nhưng tôi vẫn được phái đi để cập nhật nhu cầu cứu trợ cho đến khi không còn ai là "người di tản buồn" trong trại nữa, đó là chuyến cuối cùng đi Long Khánh, về ngủ đêm ở nông trại Thanh Văn và sáng hôm sau ngày 6 tháng 6.1975 đi xã Thái Thiện cùng với Đại Đức Thích Thiện Quang.

Xen kẽ với công tác cứu trợ vào giai đoạn cuối trong hai tháng 5 và 6.1975, tôi đã cùng một vài đồng sự về Chùa Pháp Vân, quận Tân Phú là cơ sở chính của Trường để họp và tham dự vài sự kiện trong đó có Lễ Hiệp Kỳ các anh chị tác viên đã hy sinh cho lý tưởng phụng sự do các anh chị cựu tác viên tổ chức vào ngày 22 và 23 tháng 4 hàng năm; sau đó là ngày Giỗ thầy Châu Toàn vào tháng 5 Âm lịch.

Cho đến cuối tháng 7 cũng là những ngày cuối cùng của Văn Phòng Điều Hành khi chính quyền mới đến tiếp thu vào ngày 1 tháng 8 năm 1975, tôi chỉ về trường được ba lần, qua đó mới biết là trường TNPSXH là một phân khoa thuộc trường Đại học Vạn Hạnh (cũng là trường mà tôi đang theo học) do thầy Nhất Hạnh thành lập và khóa đầu tiên được khai giảng vào năm 1964 nhằm đào tạo một lớp trẻ có khả năng và chí hướng để hòa nhập vào cuộc sống của người dân trong những vùng nông thôn nghèo khó như xây dựng trường học, tạm xá hoặc giúp đỡ những gia đình vô gia cư...

Trước năm 1975 tên tuổi Thầy không xa lạ trên văn thi đàn và trong giới sinh viên như chúng tôi thời đó qua nhiều tác phẩm như Am Mây Ngủ, Đạo Phật Ngày Nay, Nẻo Về Cửa Ý, Nói Với Tuổi Hai Mươi, Cửa Tùng Đôi Cánh Gài, Bông Hồng Cài Áo... và khi Thầy ra nước ngoài từ năm 1966 "*với những hoạt động không ngừng nghỉ, thiền sư Thích Nhất Hạnh trở thành nhà lãnh đạo Phật giáo có ảnh hưởng lớn thứ hai ở phương Tây, chỉ sau Đức Đạt Lai Lạt Ma*" (Nguồn: Vũ Hoàng, AP đánh giá trong một bài viết năm 2009).

Ngoài Tu Viện Làng Mai ở Pháp là cơ sở chính, Thầy đã mở nhiều thiền viện cùng những trung tâm thực hành và đi khắp thế giới thuyết giảng cũng như tổ chức những khóa Thiền. Cũng nhờ vậy mà tôi đã

được gặp thầy Nhất Hạnh, Sư cô Chân Không, Sư cô Thoại Nghiêm và Sư cô Diệu Nghiêm nhân chuyến đi giảng Thiền cho người Áo vào hai ngày 4 và 5 tháng 11 năm 1994 và một buổi tối dành cho đồng bào Phật tử tại thành phố Salzburg.

Trở lại hơn 40 năm về trước, tuy thời gian làm việc như một tác viên cuối cùng của Văn Phòng Điều Hành thuộc trường TNPSXH trước nhu cầu cấp bách về cứu trợ ở vào thời điểm khốc liệt nhất của cuộc chiến nhưng tôi chưa một lần e sợ những lần đạn vô tình hay e ngại những khó khăn mệt nhọc trên đường công tác thiện nguyện.

Cho đến bây giờ tôi vẫn lấy làm vui sướng khi có dịp nhớ về và sống lại một quãng thời gian khi mới bước chân vào đời đã có lúc vì người quên mình trong công tác cứu trợ nạn nhân chiến cuộc như là một chặng đường rất khiêm tốn phụng sự xã hội.

Nguyễn Sĩ Long
Salzburg, 04.05.2016

Thành Kính Phân Ưu



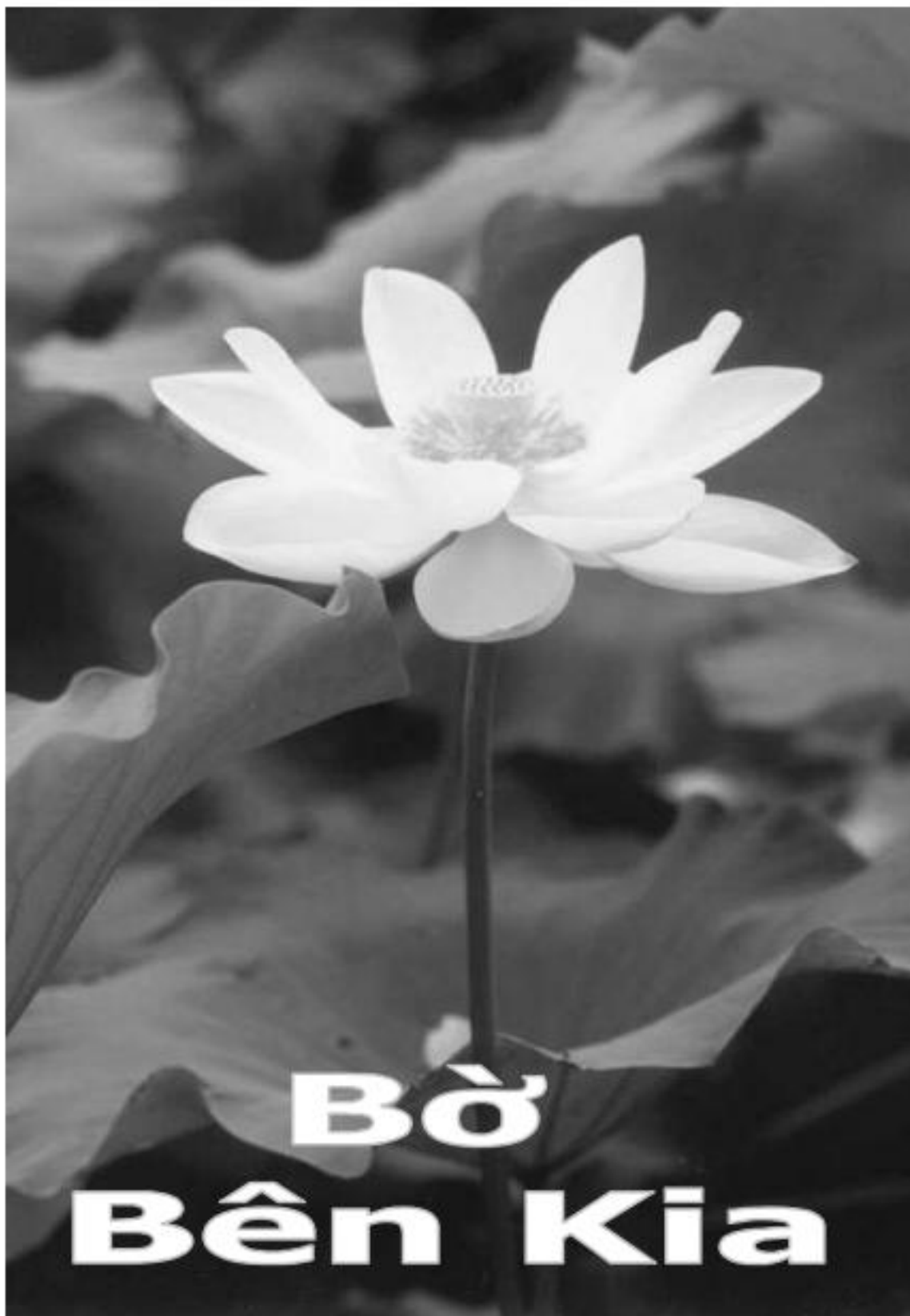
Hai gia đình Thông gia của chúng tôi rất đau buồn khi hay tin Ông:

Huỳnh Văn Lý
Pháp danh Thiện Luận
Sanh ngày 17.05.1925
tại Trà Vinh - Việt Nam
Từ trần ngày 24.04.2016
tại Đức Quốc
Thượng thọ 92 tuổi

Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào lúc 12 giờ ngày 02.05.2016 tại Nghĩa trang Menglinghausen - Dortmund -ĐQ.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng với tất cả Đại gia đình họ HUYNH của Ông Huỳnh Văn Lý. Nguyên cầu Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A-Di-Đà-Phật, tiếp dẫn Hương Linh Phật Tử Thiện Luận Huỳnh Văn Lý sớm siêu sanh về Cực Lạc Quốc.

Gia đình : Ông bà Phạm Hồng Sáu
Dâu, rể, các con và các cháu tại Willich - Đức Quốc.
Gia đình : Ông bà Đỗ Văn Kiểu
Dâu, rể, các con và các cháu tại Duisburg - Đức Quốc.



• **Huỳnh Ngọc Nga**

Phải chi tôi khóc được hay làm một cái gì đó trước tin anh chết để tỏ sự đau đớn của tôi, của một người bạn viết chưa từng diện kiến, đôi lời. Nhưng tôi chỉ nghe mình bất động, đông cứng ý, rỗng không đầu óc và miệng tôi thì lẩm bẩm “Chết rồi sao? Mới đó mà. Chết rồi sao? Mau quá vậy?”.

Vâng, mau thật. Từ lúc chị Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn gửi điện thư báo tin anh bệnh đến lúc cũng chính chị cho biết anh đã vĩnh viễn ra đi chưa đến một tuần mà. Tôi mới viết thư động viên tinh thần anh hai ngày qua và còn đang chờ hồi âm của anh như những lần tôi viết và anh luôn tử tế trả lời. Vậy mà ông anh hiền lành của tôi, người bạn viết của bạn đọc Viên Giác giờ không còn nữa, anh đã bỏ tất cả để đi khi tin yêu cuộc đời vẫn còn đó, nghiệp chữ nghĩa vẫn còn kia.

... Ngày đó, cách đây hơi lâu, khoảng năm 2008, khi quyển sách Những Cây Bút Nữ Viên Giác 1 ra đời, tôi được dịp gặp gỡ tất cả các chị em trong nhóm tác giả, chị Doãn là bà chị lớn tuổi đã giới thiệu qua e-mail một người bạn thời Trung học của chị, hiện là một cây bút được nhiều người biết đến trên diễn đàn truyền thông bên kia trời Mỹ quốc: nhà văn, nhà bình luận, nhà sưu khảo Trần Bình Nam. Tôi không có cơ duyên cùng anh gặp gỡ như cô bạn Hoa Lan khi anh du hành sang Đức trong chuyến viếng thăm Châu Âu sau đó nhưng tôi cũng như các bạn Bút Nữ trong

nhóm vẫn thường xuyên nhận bài riêng anh gửi qua thư điện tử. Mỗi lần như thế tôi đều viết hồi đáp cảm ơn và thỉnh thoảng có đôi lời đàm luận cùng anh, anh ưu ái trả lời tôi như một người anh tốt bụng luôn hướng dẫn, giúp đỡ tận tình người em cần học hỏi. Thấy anh tử tế, tôi nhiều lúc cũng gửi bài viết để chia sẻ chữ nghĩa cùng anh và thật bất ngờ, anh đem các bài đó chuyển cho những tờ báo quen để giới thiệu. Vì thế bài viết của tôi nhờ anh mà có bài đã được chu du trên các báo Việt bên Mỹ, tôi vui trong niềm vui được “bay bổng” đó đây, anh hỉ hả lây với cái vui của người bạn xa chưa từng biết mặt. Anh em tôi cứ như thế mà thư đi, tin lại trong phạm vi chữ nghĩa, văn chương; những lần Tết đến thì thiệp chúc xuân ân cần trao đổi, anh ân cần không những với tôi mà còn với tất cả những ai anh quen biết qua tờ báo Viên Giác tận trời Âu này.

Vậy mà thật bất ngờ, tuần trước đây nhóm Bút Nữ chúng tôi cũng như Thầy Phương Trượng và anh chị chủ bút Phù Vân được chị Doãn gửi mail một bài của anh tự viết về căn bệnh hiểm nghèo mà anh vướng phải từ nhiều năm qua, bệnh ung thư bàng quang, anh còn cho biết đã đến giai đoạn cuối và bác sĩ cho hay chỉ còn sáu tháng ngắn ngủi anh ở lại với cuộc đời này. Tôi và mọi người thảng thốt. Riêng tôi, tin tức đó khơi dậy nỗi đau chưa nguôi ngoai mà tôi và gia đình các chị em tôi đã cam chịu gần hơn năm tháng trước khi em gái tôi, đứa em thứ bảy trong nhà, đứa em đã gồng gánh bảo lãnh cả gia đình tôi sang Ý đoàn tụ hơn ba mươi năm qua, em tôi cũng vì bệnh ung thư mà vĩnh viễn ra đi, nhanh như gió thoảng chỉ sau hai tuần vào bệnh viện cứu cấp. Tôi nhớ những ngày cuối cùng nhìn em tôi oằn oại đau, cái đau bị sự hành hạ của những cơn vi trùng quái ác; nhớ những giọt nước mắt của má tôi khi làm tre già khóc cội măng non lúc em tôi mất mà chưa kịp thời nên mừng sinh nhật sáu mươi của nó. Và tháng vừa qua, bác sĩ gia đình của tôi, một ông bác sĩ tận tụy vì đời, vì người, ông cũng đã nhanh chóng ra đi trước sự ngỡ ngàng của những bệnh nhân đang cần sự chữa trị của ông, là bác sĩ nhưng ông không cứu được ông khi bệnh ung thư gan đã chọn ông làm điểm hoành hành, ông cũng mất khi chẳng chờ thêm một năm nữa để được con cái mừng câu lục thập. Những biến động chung quanh tôi khiến tôi thảng thốt lo sợ khi hay tin anh cũng lâm vào cơn bệnh mang tên chẳng khác một bản án tử hình. Biết làm cách nào đây khi tôi chỉ là một người vô tích sự, chỉ còn cách cầu nguyện và viết thư khích lệ tinh thần anh thôi. Và tôi đã viết, một lá thư chân tình với câu “còn nước, còn tát”, với những kinh nghiệm nhỏ nhoi chung quanh mà tôi nghe, thấy được từ những người thân chung quanh. Tôi cũng thấy thư thăm hỏi của các bạn Bút Nữ của tôi ân cần đóng góp và nhất là thư của Hòa Thượng Phương Trượng chân thật nguyện cầu, góp ý để anh an lạc vui những ngày cuối của cuộc đời bên cạnh người thân.

Vậy mà, trời ơi, đất hỡi, người đâu? Chưa đầy ba ngày sau cũng chính chị Doãn đã chuyển thư con trai

anh báo tin anh đã lìa đời, sáu tháng dài chỉ thu gọn trong đôi ba ngày ngắn ngủi thôi sao? Vẫn biết cuộc đời ai cũng có lần đến để có lần đi, vẫn biết anh ra đi ngoài tuổi thất thập cổ lai hy là điều an ủi nhưng tôi vẫn thấy bàng hoàng. Cái chết của anh thêm lần nữa chứng minh ung thư là căn bệnh trầm kha mà con người đang đối phó. Lấy tâm linh mà nói thì bệnh nghiệp trên vai mỗi người mỗi gánh, vô thường mời gọi không chừa bỏ bất cứ ai, khác biệt chẳng chuyện sớm-trễ, nặng-nhẹ mà thôi. Nhưng lấy thể nhân với những bước nhảy vọt của khoa học để nhìn thì ta biết nói sao đây khi số người tử vong vì ung thư hình như không lùi bước. Trách nhiệm bởi ai đây? Bởi căn nghiệp mạng phần cá nhân hay bởi cách hành xử của người nhân thế trong cuộc sống đời thường?

Gác bên ngoài chuyện số phần, chúng ta hãy nhìn lại những gì chúng ta đang sống hôm nay để biết nó ảnh hưởng thế nào đến sức khỏe của mình. Văn minh tiến bộ đưa con người vượt không gian, thời gian ra khỏi bầu khí quyển, biến hóa thần sầu với tin học vi tính, những căn bệnh bị khống chế với nhiều phương pháp chữa trị vạn năng, máy móc tối tân thi nhau xuất hiện phục vụ đời sống con người... Nhưng, những chuyển đổi đó như con dao hai lưỡi, dùng bề nào thì có tác dụng bề nấy. Máy móc, robot khiến con người gần cận những thứ làm suy tàn sức khỏe, họ sống bớt nhọc nhằn nhưng lại sớm tiêu hao sinh khí khi đa số lúc nào cũng kè kè điện thoại di động cầm tay, khi thực phẩm bị biến chế bởi hóa chất độc hại lan tràn khắp chốn vì túi tham nhân loại, khi bầu không khí họ thở bị ô nhiễm bởi phế thải từ các nhà máy, khói xe... Những sóng từ điện thoại, những hóa chất độc hại, và bụi li ti cùng những cách hành xử tự bản thân mỗi người đã mở đường cho bao nhiêu thứ bệnh đưa con người đến chỗ hủy diệt, thương vong và ung thư là căn bệnh đang tiến triển mạnh nhất trong đời sống thể nhân hiện tại. Có nhiều loại ung thư tùy nơi vi trùng thành hình chiếm đóng trong cơ thể, nó đến âm thầm không báo trước, như một tên trộm lẻn vào nhà, ẩn nấp, rình rập chờ khi người yếu sức để xuất đầu lộ diện hoành hành. Nếu may mắn, chủ nhân phát hiện sớm để tổng cổ "nó" ra ngoài thì họa hoằn sống sót, ngược lại thì chính "nó" sẽ ung dung đẩy người ra khỏi cuộc đời này.

Tôi ngồi đây, trong nỗi nhớ tiếc người đã ra đi, trong bàng hoàng sợ hãi viễn ảnh tai ương nhân loại và chợt nhớ câu Sinh, Lão, Bệnh, Tử của đức Như Lai mà thương anh, thương cuộc đời và thương cả chính bản thân mình. Tôi thấm thía hơn với những ai đang chọn đường tu. Tu hành là gác bỏ những vật chất, ái dục của những bậc hành đạo thanh cao và tu tập cho người đời thường khi biết xem nhẹ những phù phiếm thể nhân, biết dừng lại những bon chen trong thế sự, biết câu tri túc để không tiêu hao tinh thần, sức khỏe vì căn trần với hỉ, nộ, ái, ố giữa dòng chảy cuộc đời. Nói nghe thì dễ nhưng tôi biết, thực hành khó vô cùng khi chúng ta đang nằm trong cuốn xoáy của cơn lốc

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin buồn:

**Bà Quả phụ Trần Văn Quý
Nhũ danh Anna HUỲNH THỊ KHIÊM**

**sinh ngày 07.12.1937 tại Trà Vinh, Việt Nam
từ trần ngày 06.04.2016 nhằm ngày 29
tháng 02 năm Bính Thân, tại Bệnh viện
Wandsbek-Hamburg, Đức Quốc.
hưởng thọ 79 tuổi**

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho linh hồn Bà Anna Huỳnh Thị Khiêm sớm được về cõi vĩnh hằng.

Thành Kính Phân Ưu

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, và Quý Sư Cô chùa Bảo Quang, Hamburg, Đức Quốc
- Gđ. Thân hữu tại Hamburg: Nguyễn Hòa, Đào Hữu Chí, Lưu Minh Thành, Phạm Văn Thế, Huỳnh Thoảng, Võ Thị Ni, Huỳnh Thị Thúy Lan, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Ngọc Đường, Huỳnh Khương Ninh.
- Gđ. Thông Gia: Trần Kiệt (Lüneburg), Dương Thạch (Hoa Kỳ).

khoa học, kỹ thuật mà dường như quên đi sự an lành trời đất cho ta từ thiên nhiên.

Sống chết như một dòng sông với hai bờ sanh, tử cách nhau bằng một sát na hơi thở, chúng ta rồi ai cũng có lúc tách bến sang bờ, chỉ chuyện sớm muộn, trước sau. Với ý nghĩa đó, bằng cái tâm con nhà Phật, tôi chân thành chia buồn cùng gia quyến anh bên kia trời Mỹ Quốc và chấp tay niệm tiếng Di Đà đưa tiễn anh, chúc anh tìm được an bình nơi cõi Phật, không còn đón đau vì bệnh, chẳng phải buồn vui theo thăng trầm của cuộc sống thế gian. Và trong vạn nẻo chúng sanh, nếu chưa tìm ra tỉnh giác, Phật há chẳng bảo bờ bên này hay bến bên kia suy cho cùng thì tất cả đều quy về một chữ KHÔNG, phải không anh?

Huỳnh Ngọc Nga
Torino, ITALIA – 15.3.20016



Nửa cuốn sách Cuội

• Tràm Cà Mau

Cầm tờ lịch ghi ngày 5 tháng 5 năm 1960 trong tay, An nhìn Tâm và hỏi:

"Hôm nay bạn đúng mười chín tuổi, con đường học vấn của tương lai còn xa hun hút. Bạn muốn kê vai chống đỡ trời. Phải tự liệu sức mình trước, rồi mới dự phóng cho mộng tưởng mai sau. Bạn thử tự nhìn lại mà xem. Thân thể bạn xanh xao yếu đuối, xem bộ trói gà không chặt. Lá gan bạn cũng không lớn bao nhiêu, cứ thấy con gái là run sợ xanh mặt, ăn nói lắp bắp, bọn chúng có ăn thịt bạn đâu mà sợ đến thế? Hiểu biết và sức học của bạn, thì cũng mới qua khỏi trung học, chưa ra ngô ra khoai gì cả. Thế mà bạn cứ tự dẫn vật tâm trí làm chi. Bạn chưa làm được việc gì to tát, thì cũng bình thường mà thôi. Bạn mơ mộng chuyện đội đá vá trời, muốn thay đổi cục diện cả thế giới? Khổ chưa?"

Tâm liếc qua An, rồi ấp úng nói:

"Xưa nay các bậc anh hùng, ban đầu có ai ra gì đâu? Cả cái ông Hitler đã chọc trời khuấy động địa cầu, ban đầu cũng chỉ là một gã thợ vẽ quèn, ốm yếu, đi lính thì mới có là hạ sĩ quan, học hành cũng chẳng là bao. Vua Tàu dựng nên nhà Minh ngày xưa, là một kẻ chăn trâu thất học. Và ông Mao Trạch Đông ngày nay, thời gian học hành gom lại cũng chỉ được mấy năm lẻ mà thôi..."

An cắt ngang lời bạn:

"Bởi thế nên gây khổ đau cho nhân loại, làm chết chóc hàng trăm triệu người, và cả nhiều tỷ người quần quai trong gông cùm áp bức. Bạn muốn gì? Muốn tên tuổi bạn được lừng lẫy, không lý gì đến khổ đau của người khác?"

Tâm đỏ mặt trả lời:

"Không, không phải. Tôi chỉ muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp, công bằng tuyệt đối. Không có người bóc lột người. Ai ai cũng đều được sung sướng, ấm no, hạnh phúc".

An cười đáp lời bạn:

"Tuyệt đối công bằng? Ngay cả trên thiên đường cũng chưa có. Thượng Đế thì ngồi chễm chệ thoải mái trên ngai vàng, tiên nữ mặt đẹp như ngọc, người thơm như hoa, cũng ôm ống nhổ đứng hầu cho rã lưng ra. Ông thánh còn phải làm nghề gác cửa. Mình ở trong thế gian này, thì phải chấp nhận cái tương đối

để vui sống. Đòi hỏi cái tuyệt đối chỉ tổ làm khổ bản thân, bất mãn. Thời nào cũng có nhiều kẻ nghĩ là họ sinh lầm thế kỷ. Làm chi có tuyệt đối trên cõi đời trần tục khổ nhọc này. Bạn có biết không, khi một người Ả Rập dệt được một tấm thảm mà không có một sơ sót nào, thì họ dùng dao cắt một sợi chỉ trên thảm, để cho nó mất cái hoàn hảo, vì sợ đụng chạm đến Thượng Đế, vì chưa chắc ngài đã được hoàn hảo. Bây giờ, giả sử bạn được nắm hết quyền hành trên toàn cõi đất nước này, liệu bạn có thực hiện được bao nhiêu phần trăm những điều bạn mơ ước cho xã hội?"

Tâm tần ngần ấp úng:

"Ít nhất cũng xóa bỏ được tất cả mọi bất công hiện tại. Bạn thử nhìn qua bên kia vĩ tuyến 17, ở miền Bắc họ xây dựng một xã hội tốt đẹp, công bằng và no ấm hơn. Không có áp bức, khủng bố".

An nóng cả mặt, nói lớn:

"Ai bảo với bạn như thế? Bạn đã sống trong xã hội đó chưa mà cho là công bằng, no ấm hạnh phúc? Bạn có nghe và biết những chính sách đấu tố giết người oan uổng trong cuộc cải cách ruộng đất, đàn áp và khủng bố nhóm nhân văn giai phẩm..."

Tâm khoát tay và cắt ngang lời nói của An:

"Toàn cả những tuyên truyền ấu trĩ, lừa láo, trẻ con nghe cũng không tin được. Trên đời này, làm chi có chuyện con cái đấu tố cha mẹ, văn nghệ sĩ bị đàn áp vì vài ba bài văn, bài thơ".

Tâm rút trong học bàn mấy cuốn sách viết về lý thuyết cộng sản đưa cho An xem. Tâm gật gù:

"Tôi cho bạn mượn về đọc. Bạn sẽ thấy, càng nghiên ngẫm, càng thấm thía và muốn dẫn thân ngay. Tôi ước mơ được đem tâm huyết, đem tuổi trẻ hiến dâng cho lý tưởng cao đẹp, phục vụ cho công bằng, bác ái. Xây dựng cho đất nước mau chóng được rạng rỡ hơn".

An biết không thuyết phục được bạn, và hiểu rằng, khi tuổi trẻ say mê lý tưởng, thì còn hơn say mê tình yêu. Yêu là mù quáng, không mù quáng thì không yêu. Kẻ say mê lý tưởng, còn mù quáng gấp nhiều lần hơn. Nếu được chết cho lý tưởng, họ cũng sẵn sàng và cam lòng. An nói:

"Tôi có đọc sơ về lý thuyết cộng sản. Thấy mê lắm. Nhưng thực tế thì khác hẳn. Tôi có một người bà con, nay cụ đã gần trăm tuổi. Cụ từng học hành, lớn lên và sinh sống tại nước Nga từ thời Nga Hoàng, thời cách mạng 1917, và cả thời trước sau đệ nhị thế chiến. Cụ biết rõ ràng cái thiên đường mơ ước của bạn. Nếu bạn muốn, tôi sẽ dẫn bạn đi thăm và thỉnh ý cụ. Sau đó, may ra bạn được sáng suốt hơn trong việc đi tìm lý tưởng cho tương lai".

An và Tâm lặn lội đi tìm thăm cụ Long. Từ miền Trung lấy xe lửa về Nam, chuyển xe đò xuống miệt Long Xuyên, rồi chèo ghe nhỏ qua sông lạch, vào đến quận lỵ xa xôi vắng vẻ, đi bộ thêm vài cây số đường thì đến nhà ông cụ.

Tâm được dẫn vào bái kiến cụ Long, một ông già gầy gò, ngồi co ro nửa thức nửa ngủ. Râu cụ lơa thưa, tóc có nhiều cọng còn đen, hai hàm răng phía trước gần như nguyên vẹn, đóng bọc nâu vàng. Nhìn

thấy dáng dấp bên ngoài của cụ, không có vẻ gì là tiên phong đạo cốt như Tâm đã vẽ vời trong trí, Tâm cũng hơi thất vọng. Tự nhiên, niềm trân trọng trong lòng cũng hao hụt rất nhiều. Cái não nức đi tìm lời khuyên dạy vàng ngọc cũng nguội bớt.

Trong một buổi mạn đàm uống trà, ăn bánh ngọt. Tâm do dự thưa:

"Cháu nghe nói nói cụ đã từng mòn gót chân phiêu lãng khắp năm châu bốn biển. Đã từng gặp gỡ và là bằng hữu của những nhân vật làm nên lịch sử hiện đại. Xin cụ vui lòng cho cháu biết cơ duyên nào đưa đẩy bước chân của cụ đi xa quê hương vạn dặm, đi ra xứ người trong một thời gian dài như vậy không?"

Cụ già Long khoát tay, lắc đầu nói:

"Thôi, thôi, đừng nhắc những chuyện xa xôi đó nữa, không ích lợi gì, thêm bận lòng già. Nay ta cũng đã gần trăm tuổi, thời gian còn thấy bóng mặt trời không lâu nữa. Ta muốn vui chôn quá khứ. Nhiều lúc ta cũng mãi ân hận không nguôi, có lẽ ta cũng đã góp phần không ít, làm đau khổ di lụy đến hàng trăm triệu sinh linh trên thế giới này".

Tâm nghĩ là ông già đã lẫn, nói chuyện mê sảng trong khi thức. Con người tầm thường như ông, làm sao mà di lụy đến hàng trăm triệu sinh linh được. Tâm nói:

"Thưa cụ, làm sao mà cụ lại lưu lạc trôi giạt qua tận nước Nga xa xôi lạnh lẽo đó. Khi ra khỏi nước, cụ đã bao nhiêu tuổi? Ở bên Nga, cụ đã làm gì?"

Cụ Long nhìn Tâm với ánh mắt thương xót mà nói:

"Tôi nghe cháu An nói anh đang đi tìm lý tưởng, và muốn chết cho lý tưởng anh đang tôn thờ. Đáng ra tôi im lặng, nhưng phải nói để anh biết, và sáng suốt hơn, khỏi đi lạc đường, nguy hiểm lắm. Tôi ra khỏi nước do một sự tình cờ. Nguyên ông cụ thân sinh tôi làm quan võ dưới triều vua Tự Đức, bị hàm oan phải bỏ xứ ra đi. Khi đó tôi vừa 15 tuổi, nhưng đã lầu thông kinh sử, đang chuẩn bị về kinh đô tham dự kỳ thi hội. Sợ bị bắt tội, ông cụ tôi hốt cả kho dựn công khố, lấy tiền vàng trả cho chủ tàu Hòa Lan, đem vợ con đi ra khỏi xứ, khi đó chưa biết đi đến đâu. Trên tàu, nhờ có võ nghệ, ông cụ tôi đã khóa tay, và giật được con dao của một người say rượu, cứu mạng và bảo vệ cho một thương gia người Nga khỏi bị thương tích. Ông này có cơ sở kinh doanh tại thành phố Saint Petersburg. Vị thương gia người Nga này đề nghị cho cụ tôi hợp tác kinh doanh, trông nom một cửa hàng tạp hóa tại thành phố ông ở. Nhờ có đem theo nhiều vàng ngọc, của cải nên chẳng bao lâu, ông cụ tôi đã làm chủ riêng được một cơ sở kinh doanh tại Kazan. Cụ làm ăn rất mau phát đạt nhờ cần cù, chăm chỉ, lương thiện, nên có được uy tín. Sau đó, bắt chước đám Do Thái, mở thêm tiệm cho vay, cầm đồ. Dân nghèo địa phương khao nhau về nơi cho vay không cắt cổ quá đáng, không bóc lột như các nơi khác".

Cụ Long ho một hồi dài, nước bọt phun ra bay mịt mù trong nắng. Cụ tiếp:

"Chính nơi đây, nhiều nhà cách mạng Nga khi còn long đong, hàn vi đói rách, đã là thân chủ trung thành của tiệm cầm đồ. Có khi vay non tiền lương để vợ con

bớt nheo nhóc đói khát, dài cổ trông chờ bánh mì hầm nguội. Cũng tại đây, mà tôi quen ông Vladimir Ulianov, tức ông Lê Nin. Một hôm ông đến cầm đồ, và nhận ra tôi là bạn chung trường tại đại học Kazan, tôi học trên ông hai lớp ở phân khoa Luật học. Đạo đó vào khoảng năm 1887, khi đó tôi đã 22 tuổi, và ở nước Nga đã được bảy năm. Khi đã nhận ra bạn chung trường, chung khoa, tôi thường cho ông này mượn chút tiền lẻ, mà ít khi thấy ông thanh toán lại sòng phẳng. Nhưng tôi không cần đòi nợ, vì tiền do cha mẹ làm ra, không phải là mồ hôi nước mắt của riêng mình nên không tiếc. Giao tình giữa tôi và ông ấy từ đó mà thân thiết hơn".

Cụ Long mơ màng, đưa tay vuốt mặt, rồi nói:

"Bằng đi một thời gian chừng hơn một năm, tôi mới gặp lại ông Vladimir này, trông bộ gầy gò xơ xác. Đói. Ông cho biết đã bị đuổi học, và bị phát lưu đến miền Kokushino. Ông hỏi mượn tiền, và đưa một cuốn sách cũ nát làm của thế chấp. Được biết cuốn sách này là vật gia bảo truyền đời từ hơn nhiều ngàn năm. Không biết ông này có thấy tôi là người sang nên bắt quàng làm họ hay không. Ông nói rằng, tổ tiên nhiều đời trước của ông cũng là người Việt, họ phò tá một vị vua mất ngôi chạy sang Tàu. Mưu sự không thành, rồi trôi giạt lên miền Ngoại Mông, Tây Bá Lợi Á, cuối cùng qua Nga lập nghiệp, lấy vợ bản xứ, sinh con đẻ cái. Ông Vladimir cho biết tên Việt của ông là Lê Ninh. Tổ tiên nguyên họ khác, nhưng vì có công giúp vua Lê Lợi khởi nghĩa, nên được đặc ân đổi thành họ Lê. Tôi nghĩ là ông này túng bấn, muốn mượn tiền, nên bày đặt câu chuyện làm quà mua vui. Nhưng có điều khó hiểu, là làm sao ông này biết được một phần của lịch sử nước Việt mình mà nói như thật. Khi mở lớp da bao bên ngoài cuốn sách, thì tôi giật mình vì thấy mấy dòng chữ Nôm ghi: *"Đừng mở và đọc tập sách này, vì có thể gây đại họa cho bách tính"*. Sách đã cháy sém nhiều nơi. Bên trên cuốn sách, cũng có một câu phiên dịch bằng tiếng Nga, với ý nghĩa tương tự. Sau này truy cứu, tôi mới biết đây là nửa cuốn sách còn lại của ông Cuội trong truyện cổ tích, khi bà vợ Cuội đem sách nói dối ra đốt. Ông Cuội về kịp dập tắt, còn lại nửa cuốn".

Tâm nháy mắt nhìn An, nghi ngờ lời nói của cụ Long là chuyện tếu của ông già lắm cẩm. Cụ Long vẫn bình tĩnh kể tiếp:

"Tôi bằng lòng cho ông Vladimir mượn tiền, nhưng không giữ cuốn sách lại. Thấy tôi đọc được phần chữ Nôm bên ngoài, ông Vladimir hớn hờ muốn biết nội dung của cuốn sách gia bảo truyền đời. Tôi cũng tò mò, mở ra xem, thì thấy sách nguyên thủy viết bằng loại chữ loằng quằng như giun bò, loại chữ viết của dân Việt trước thời kỳ Bắc thuộc, nay đã bị bỏ quên. Nhưng bên cạnh có chừa bằng chữ Nôm, chữ li ti rất nhỏ. Có nơi nét đã nhòe, nếu không vững về Hán tự, thì khó mà đọc được. Tôi phiên dịch cho ông nghe vài đoạn, ông thích thú la hoảng lên như bắt được vàng. Thế là từ đó, ông cứ quấy rầy tôi mãi, đến nhờ tôi phiên dịch từng trang, và cẩn thận, trân trọng ghi chú vào cuốn sách riêng của ông. Tôi cũng khá bức mình, vì nội dung cuốn sách toàn những mảnh khoe nói dối,

lừa gạt, gian xảo. Thế mà ông Lê Nin mê say như tìm được chân lý chói lòa. Bây giờ tôi cứ gọi ông Lê cho tiện, không Vladimir, Vladi-miéc gì nữa. Tôi cũng tức cười vì cái câu ghi ngoài cuốn sách, mảnh khố nói dối bịp thiên hạ, thì làm sao mà gây đại họa cho bách tính được?”

Tâm ngắt lời cụ Long:

“Thưa cụ, cụ kể chuyện đùa cho vui, hay là chuyện thật?”

Cụ Long nhú mày nói:

“Anh nói gì? Đùa hay thật? Các anh biết, trên đời này, có những chuyện thật như đùa, và có những chuyện đùa như thật. Cái ông Lê này khá thông minh và láu lỉnh, là một người đầy tham vọng, mưu mô. Vì bị đui học, nên ông mượn tôi mở sách vở, tài liệu cũ của trường Luật mà tự học, và nhờ tôi cho đề thi cũ, nhiều đề đã làm sẵn như bài tủ, mà ông thi đậu như thí sinh tự do. Khi tôi chuyển về Saint Petersburg làm việc cho một văn phòng luật sư, thì ông Lê xin đi theo. Tôi cho ông làm trợ tá pháp lý. Chuyên thu thập tài liệu, tin tức lặt vặt, như đánh ghen, tranh chấp hàng rào, đất đai, của cải nhỏ nhỏ, mà ngày nay báo chí thường gọi là tin xe cán chó”.

Cụ Long im lặng một hồi, nhấp ngụm trà, cười ranh mãnh mà nói:

“Sau này các anh có gia đình, đừng có lăng nhăng, lém phéng thêm bà này, cô kia mà khổ. Chúng nó đeo dai như đĩa, gỡ không ra đâu. Đạo ấy, tôi có một người bạn gái đeo riết, đó là nàng Na Đê. Cô ta hiền lành, dễ thương và rất lý tưởng. Dù tôi đã có vợ và hai con, nhưng cũng không gỡ ra được mối oan tình này. May mắn cho tôi, ông Lê thầm yêu cô này mê mết. Chúng tôi ba bốn người thường cùng uống cà phê bên vỉa hè và khảo chuyện trời đất. Tôi tìm cách gán cô Na Đê qua cho ông Lê, và hai người dính nhau. Tôi thường mời cả hai đi ăn chung, và giúp đỡ tiền bạc, vật chất cho họ. Thoát ra khỏi sức bám của cô này, tôi mừng lắm. Khoảng cuối năm 1895 ông Lê lại bị bắt, và sau đó bị đưa đi đày tận miền đông bắc buốt giá của nước Nga. Sau ba năm đi đày về, ông Lê viết được nhiều cuốn sách, đem cho tôi xem thử. Đọc xong, tôi ngẩn ngơ, vì nội dung sách ông viết, đậm đặc ý tưởng trong nửa cuốn sách Cuội mà tôi đã dịch cho ông ghi lại. Tôi bảo ông nên đem đốt hết đi, đừng nên phổ biến những tư tưởng dóc lác này, làm hư cái chân thiện của loài người. Ông không giận tôi, mà còn cười, cái cười đều đặn. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in cái nụ cười đều đặn đó”.

Xoa hai tay vào nhau cho nóng, rồi cụ Long vuốt mặt, trầm giọng xuống, cụ nói:

“Tôi vẫn ngấm ngấm giúp đỡ tài chánh cho hai vợ chồng ông. Dù sao, bà Lê cũng là bạn cũ thân thiết của tôi. Sau này, ông Lê viết thêm được nhiều tập sách khác nữa. Nội dung cũng không ra ngoài nửa cuốn sách Cuội mà ông có. Nghĩa là bịp, bịp bợm. Ông uốn nắn cái duy vật biện chứng của ông Mác, một thứ triết lý không tưởng, ác độc, và nhuần nhuyễn kết hợp với tư tưởng ông Cuội để làm căn bản cho những sách của ông viết, và những điều ông nói. Phần tôi, làm ăn càng ngày càng khấm khá. Còn ông

Lê cứ bị truy lùng, và phiêu bạt nay đây, mai đó, khi ra ngoại quốc, khi lên về nước Nga. Tôi thường an ủi bà Na Đê, vợ ông, vì số phận bà hẩm hiu. Đừng nghĩ là tôi có tò te với bà này vì tình cũ không rủ cũng tới. Nhưng tôi đã nhiễm luân lý Khổng Mạnh, nên không làm điều thất thổ với vợ bạn được. Thế giới chiến tranh lần thứ nhất bùng nổ, tình hình nước Nga đạo ầy rồi ren khủng khiếp. Thực phẩm khan hiếm, đã lạnh mà còn đói nữa, khổ lắm. Lòng dân như một nồi nước sôi bí hơi căng cứng, chờ dịp bùng nổ. Ông Lê biết vậy, và nói với tôi: “*Cứ la toáng lên, hứa hẹn đại rằng, sẽ có công ăn việc làm, có bánh mì ăn, áo mặc, công bằng, hạnh phúc, sung sướng. Sẽ có đủ thứ, thì thợ thuyền, dân nghèo ùn ùn chạy theo. Thanh niên mới lớn, lòng đầy lý tưởng bác ái, nhân đạo, nghe được những điều đó, thì mê tới củ kiệu. Có chết cho lý tưởng, cũng hãnh diện, cam lòng*”. Nhiều người cho tôi biết rằng, nước Đức đã tài trợ, cung cấp phương tiện, đưa ông Lê về để quấy động làm suy yếu nước Nga. Ông Lê cũng biết vậy, nhưng cơ hội đến, thì cứ nắm bắt và lợi dụng. Ông Lê cũng cất giấu bớt một số tiền lớn làm của riêng, nên sau này tôi cũng không cần giúp đỡ thêm cho bà Na Đê nữa”.

An rót thêm trà vào chén cho cụ Long, cụ tiếp:

“Thình thoảng ông Lê cũng có mời tôi tham gia các buổi họp kín trong nội bộ của đảng ông. Ông muốn quyến dụ tôi. Tôi đi họp vì tò mò, chứ tôi vốn không ưa chuyện chính trị. Có lẽ vì tôi chịu chi tiền, mua bánh trái, trà nước cho các buổi họp thêm phần hấp dẫn, và có lẽ nhờ có ăn uống chút chút, mà thu hút được đông đảo các đồng chí của ông hơn. Sau buổi họp, tôi thường đi uống cà phê với họ. Do đó mà tôi quen biết nhiều với các tay gộc trong nhóm cầm quyền nước Nga sau này. Các tay gộc này, sau khi nắm được chính quyền, xâu xé tranh giành nhau dữ dội. Đa số bị giết chết vì nội bộ thanh toán, một số nhỏ chạy thoát ra ngoại quốc ẩn mình, thế mà cũng bị truy lùng tận diệt. Sau khi hoàng gia Nga bị xử bắn, ông Lê nắm được chính quyền và lên làm lãnh tụ, ông cho thanh toán và khủng bố dữ dội. Nước Nga bao trùm trong sợ hãi. Tịch thu tài sản của người giàu. Nhà cửa bị sung công cho dân nghèo chia nhau trú ngụ. Bọn đồ điều tha hồ tung hoành, tác oai tác quái. Trí thức bị tru dập, bắt bớ, tù đày. Nạn đói còn khủng khiếp hơn trước thời chiến tranh. Sau đó, lương thực được phân phối theo khẩu phần, thành ra ai cũng đói cả”.

Ngưng nói, cụ Long nhìn về phía xa xăm thờ dãi:

“Trong lúc cả nước đều khổ, vì đói khát, khủng bố, lo lắng, bắt bớ, tù đày, thì gia đình tôi vẫn sung túc, nguyên vẹn, nhà cửa không bị tịch thu, không bị trưng dụng, của cải không hề bị đụng chạm mảy may. Bởi tôi đã có quen biết, ân nghĩa nhiều với các Ủy Viên trong toàn Bộ Chính Trị đang cầm quyền. Có mấy ông đảng ủy địa phương không biết cái thể của tôi, đòi tịch thu nhà cửa, của cải, tài sản. Mấy ông này đều bị bắt, và đưa đi đày ở miền Tây Bá Lợi Á cả. Tôi không biết họ bị đi đày, tưởng đâu họ chỉ bị chuyển công tác qua vùng khác mà thôi”.

Tâm ngần ngại hỏi:

"Thế thì trong chế độ đó, cũng còn có thể thần, quen biết nữa sao?"

Cụ Long cười:

"Đâu mà không có thể thần. Trong chế độ này, bè phái và thể thần còn hơn ở xứ nào cả. Khi nước Nga chìm đắm trong sợ hãi, ngột ngạt, khủng bố trắng, khủng bố đen, một hôm tôi hẹn gặp ông Lê, hai người nằm chung giường, gác chân lên nhau mà tâm sự chuyện đời đến khuya. Tôi nói cho ông biết tình hình thực sự trong xã hội, vì e rằng, ông ở chức vụ cao, nghe báo cáo sai không đi sát thực tế. Thì ra ông biết rõ hết. Tôi hỏi ông: "Tại sao không đoàn kết toàn xã hội mà xây dựng đất nước, bày ra làm chi phân chia và đấu tranh giai cấp, lấy thợ thuyền làm chủ và lãnh đạo". Ông cười và bảo rằng: "Anh mới biết một, mà không biết hai. Vì thợ thuyền đa số đều ngu dốt, cho một chút quyền hành, thỏa mãn cái thèm khát thấp hèn trong lòng họ, thì bảo gì, cũng nghe theo, nói gì cũng tin tưởng. Hằng hái làm theo mệnh lệnh. Có thể mới củng cố được địa vị của tôi và đảng tôi". Tôi hỏi ông: "Chính sách khủng bố, thanh toán, có nên chấm dứt sớm, để cho nhân dân bớt sợ hãi, bớt lo lắng mà yên lòng làm ăn không?". Ông cười lớn, vỗ vai tôi, nói rằng: "Thế thì anh chưa hiểu được cái ý nghĩa của mấy chữ 'bao lực cách mạng' do tôi bày ra. Phải khủng bố, và khủng bố nhiều hơn nữa, càng nhiều càng tốt, khủng bố cho đến khi dân chúng sợ hãi cực độ, hoàn toàn mềm nhũn ra, không còn một sức đối kháng nào, thì đảng, và chính quyền củng cố địa vị của tôi thêm bền vững, chắc chắn". Tôi hỏi thêm: "Liệu các chính sách kinh tế, xã hội của ông có cơ may nào đem no ấm hạnh phúc cho dân chúng như ông đã từng hứa hẹn, lặp đi lặp lại thường ngày hay không?". Ông đáp: "Hứa hẹn thì cứ hứa hẹn, dân chúng có ấm no hạnh phúc hay không thì mặc họ. Dân càng đói, càng dễ trị. Cứ nắm chặt cái bao tử dân, cho ăn lưng lưng bụng, thì mọi người đều khuất phục, vì họ sợ mất cái phần ăn ít ỏi kia đi, khổ lắm. Mình cứ hứa hẹn tương lai cho họ nghe sướng lỗ tai là đủ. Chứ cho dân ăn no, thì cũng dễ sinh ra loạn lạc". Tôi nghe mà buồn và thở dài. Ông nói rằng: "Lòng dạ anh còn yếu đuối như đàn bà". Tôi hỏi thêm: "Tại sao nhiều người bị thanh toán, bị đi đày oan ức tội nghiệp". Ông cười: "Muốn được yên ổn, thì hy sinh chừng bấy nhiêu triệu người, cũng chẳng đáng là bao". Tôi đem điều lo lắng nhất trong lòng ra tâm sự cùng ông: "Nhiều năm qua, nhân tâm suy đồi lắm. Con người cứ lấy dối trá ra mà cư xử nhau, nhà nước cũng nói toàn điều không thật. Đó là điều nguy hại cho nhiều thế hệ mai sau". Ông Lê vùng dậy bật đèn lên, lấy cuốn sổ tay cũ kỹ trên kệ, phất phất trước mặt tôi, và hỏi có nhớ cuốn này không? Ông cười toe toét thỏa mãn lắm. Tôi nhận ra đó là cuốn sách ghi lời dịch của tôi từ nửa cuốn sách Cuội. Ông Lê nói lớn thêm rằng: "Tôi sẽ thống trị thế giới nhờ cuốn sổ tay này".

Ngừng lại một lúc, cụ Long lom khom đi ra vườn sau, vạch quần vung vãi nước vào bụi chuối. Cụ trở lại và nói tiếp:

"Mấy năm sau, ông Lê bị tai biến mạch máu não, nửa người tê liệt, nằm trên ghế dựa, méo mồm, tay

chân co quắp, thế mà vẫn hung hăng con bọ xít. Bà Nê Đa vợ ông, tận tâm, không quản ngại mệt nhọc, chăm sóc ngày đêm. Ông vẫn đưa mệnh lệnh, vẫn thanh toán người này, cất nhắc người kia qua trung gian của ông Stalin. Đáng ra trong tình trạng bệnh hoạn đó, con người phải biết cái lẽ sai đúng của trời đất mà tỉnh ngộ, thôi làm điều ác. Tôi có đến thăm ông Lê mấy lần, miệng ông chảy dãi lòng thông, nói ngọng, khó khăn, thế mà vẫn còn nhắc đến chuyện ngày xưa những khi cùng đi đến chỗ yêu hoa mua dục. Khi đó, mắt ông ấy rực sáng lên khoái trá".

Thở một hơi dài, cụ Long nói:

"Người ta xầm xì rằng, hôm đó bà vợ ông Lê có công chuyện đi vắng. Ông Stalin vào trình báo công việc, thấy ông Lê đang há hốc miệng nằm ngáy, cuốn sổ tay rơi nằm trên sàn nhà. Ông Stalin mở sổ ra xem, càng xem ông càng hớn hờ. Rồi động tâm cơ, ông Stalin giấu cuốn sổ vào túi áo vét, và lấy chiếc gối đè ghịt lên mặt ông Lê. Ông Lê vùng vẫy yếu ớt, giẫy giẫy chân tay, vãi phân, vãi tiểu ra cả quần mà bằng hà. Đồng chí gái phục vụ thấy được, nhưng không dám nói ra vì sợ mất mạng. Đạo đó vào mùa xuân năm 1924, ông Lê được 54 tuổi, và tôi xấp xỉ tuổi sáu mươi. Ông Stalin chớp được bản dịch sơ lược nửa cuốn sách Cuội từ ông Lê, và đem ra thi hành triệt để. Quyền hành càng vững chắc hơn bao giờ cả. Ông phát huy tối đa lý thuyết Cuội, và đem truyền bá đi khắp năm châu bốn biển. Nhiều tỷ người mê sảng trong dối trá, láo khoét mà rất nhiều khi chính ngay bản thân họ, cũng không biết là họ đang nói dối hay nói thật".

Mặt Tâm nhăn nhó khó chịu khi nghe đến đây, Tâm mím môi lắc đầu, không muốn tin. Cụ Long tiếp:

"Bạn bè cũ của tôi trong Bộ Chính Trị, thuộc giới cầm quyền, bị thanh toán, bị hành quyết dần dần, ông nào trước khi chết cũng có bản tự khai, thú tội là phản cách mạng, là tay sai tư bản đế quốc. Dù tôi cũng có quen biết, có chút ân tình với ông Stalin, vì đã che giấu, cho ông trú ngụ, cơm ăn, áo mặc vào thời kỳ ông vừa vượt ngục trốn trại tù khổ sai từ Siberia về. Và cả về sau, khi ông còn vất vưởng không nhà, thỉnh thoảng cũng dúi cho một ít tiền cơm mua bánh mì ăn qua bữa. Nhưng tôi cũng ngán và sợ tiếp xúc với ông. Ông này như con thú ác hiểm. Những người có ân nghĩa với ông trước đây đều bị thanh toán, dứt đẹp. Ngay cả những vị trong Chính Trị Bộ được ông mời ăn cơm thân mật, buổi tối khi ra về, cũng hồi hộp không biết sẽ được về đâu, ra nghĩa địa hay đi đày Siberia, hay được thực sự về nhà với vợ con. Chỉ khi đóng cửa nhà, mới hú hồn mừng rỡ. Đó, tôi không ngại sao được. Tôi nghĩ, càng thu mình lại, càng lu mờ càng tốt. Thời gian này, tôi rất muốn di cư ra khỏi nước Nga, mà sợ, không dám xin đi".

An châm thuốc cho cụ Long hút, phà khói trắng, cụ nói:

"Một lần tình cờ gặp ông Stalin, tôi hỏi: "Bao giờ thì nước Mỹ trở thành cộng sản?". Ông lắc đầu nói: "Không bao giờ cả, bởi Mỹ mà thành cộng sản thì ai bán lúa mì cho chúng ta ăn. Vì khi đó thì Mỹ cũng đói

dài dài, đói rã họng, đói cả nước". Có lần gặp một ủy viên trong bộ chính trị, tôi dò ý, muốn nhờ ông này vận động cho tôi được đi ra khỏi nước Nga. Tôi thăm dò và hỏi ông: "Tại sao có nhiều người muốn đi ra khỏi xứ này, và làm sao mà họ xin đi được, ai là cấp thẩm quyền chấp thuận cho họ được ra đi?". Ông trả lời rằng: "Những người không muốn sống trong xã hội chủ nghĩa nữa, thì cần gởi họ đi lao động ở miền Siberia cho họ biết giá trị của đời sống hiện nay. Trong xã hội chủ nghĩa có bảy điều siêu việt, mà các xứ tư bản không thể có được. Thứ nhất, tất cả mọi công dân đều có công ăn việc làm. Thứ hai là có công việc làm, nhưng ai cũng không cần làm việc chi cả. Thứ ba, dù không ai làm việc cả, nhưng tất cả mọi kế hoạch đều đạt được chỉ tiêu mỹ mãn. Thứ tư, dù mọi chỉ tiêu đều đạt, nhưng hàng hóa tiêu dùng vẫn thiếu hụt. Thứ năm, dù hàng hóa thiếu hụt nhưng mọi người vẫn có đủ mọi thứ. Thứ sáu, dù đã có đủ mọi thứ, mà tất cả mọi người đều cứ 'thuổng' thêm của công. Thứ bảy, dù mọi người đều 'thuổng' của công, nhưng không có báo cáo bị mất gì cả". Ông ấy tiếp lời: "Nếu không là xã hội chủ nghĩa, thì làm sao có được những điều ưu việt như thế" (*). Nghe được vậy, tôi cũng lặng người mà thôi. Tôi cũng có gặp gỡ một số người Việt Nam đi qua Nga Xô để huấn luyện nghề cộng sản. Tôi gọi là nghề, vì theo cộng sản là một cách kiếm ăn mà khỏi lao động cực nhọc. Những người này, họ có nghe đến tôi, và tìm gặp. Họ là những người như ông Phú, ông Thành, cô Khai, tôi đều có đãi ăn nhiều lần, và lâu lâu cũng có giúp đỡ một ít tiền bạc, hoặc một cái vé xe lửa đi đường xa. Tôi cũng có khuyên họ rằng, sau này nếu có thành công trong việc tranh đoạt chính quyền, cũng nên lấy nhân ái làm gốc, đừng khùng bố, áp bức kềm kẹp nhân dân trong gọng kềm chuyên chính, đừng làm suy đồi xã hội bởi lý thuyết dối trá ông Cuội. Than ôi, lời khuyên của tôi cũng chẳng khác chi nước xối đầu vịt. Nhưng tôi phải nói, phải dặn dò, dù biết trước mười mươi rằng, sau này họ không nghe, không làm theo".

Cụ Long ngáp dài lia lịa, lắc đầu và nói:

"Tôi cũng có gặp và quen biết nhiều cả với ông Lưu Thiếu Kỳ, Chủ tịch nhà nước Trung Hoa khi qua Nga học nghề cộng sản. Những khi cho ông ăn, tôi cũng có nhả nhủ ông này nhiều lần về đạo làm người, lòng nhân ái. Bên ngoài, thì ông này lễ phép, dễ thương, nhưng làm sao mà đọc được lòng người".

Tâm và An đưa mắt nhìn nhau và mỉm cười. Cụ Long không để ý, tiếp lời:

"Sau khi thế giới đại chiến lần thứ hai chấm dứt, nhiều quốc gia Âu Châu trở thành cộng sản, và sống trong tai họa tày đình của sự hà khắc, áp bức ngu xuẩn đó. Và về sau, ở bên Trung Hoa, ông Mao, ông Lưu, cũng vớ được vài trang bản sao sách Cuội học được từ đàn anh Liên Xô, mà nắm được chính quyền trong tay vào năm 1949. Cả gần một nửa nhân loại trên hành tinh này chịu áp bức, đày đoạ, hăm dọa ngày đêm, từ tinh thần đến vật chất. Tôi cảm thấy có phần trách nhiệm, tội lỗi đã gây ra khi dịch nửa cuốn sách Cuội cho ông Lê ghi chép lại. Bởi thế cho nên tôi

sợ chết, vì chết sẽ bị về địa ngục hành hình. Tôi rán sống, rán kéo dài ngày đi đến tội ác đã gây ra. Tội của tôi, tuy gián tiếp, nhưng cũng có thể nặng hơn tội các ông lãnh tụ trực tiếp vấy máu trên tay. Nhiều năm tôi ân hận, mất ngủ, và thương xót cả trăm triệu người đang bị chủ thuyết Cuội giày xéo".

Cụ Long nghỉ một lát, chiêu thêm hớp trà, rồi từ tốn nói tiếp:

"Này anh bạn. Khi tuổi còn trẻ, thì có một lý tưởng là tốt. Không có lý tưởng thì như con thuyền không lái, lênh đênh, bơ vơ không biết về bến bờ nào. Cứ mơ mộng đi, mộng to, mộng nhỏ, mộng nào cũng tốt cả. Có lý tưởng, để đem mộng vào thực, và đem thực vào mộng. Nhưng đa số những người nuôi mộng, phải cố gắng, đấu tranh cực lực với ngoại cảnh, với bản thân, và sau khi mộng đã thành, thì họ cảm thấy hụt hẫng, như không có gì cả, như phí phạm cả một đời để được cái 'không', mà phải hy sinh toàn thể năng lực, xương máu, và thời gian sống của đời người. Bởi vậy, có nhiều kẻ xem những người trẻ có lý tưởng là một lũ ngu ngơ, dại khờ. Và vì ngu ngơ, khờ dại nên rất dễ bị lợi dụng, bị cho ăn phân gà mà cứ vênh mặt lên hãnh diện. Đã có rất nhiều người trẻ chết cho lý tưởng, chết vì lý tưởng, và sung sướng đem mạng mình ra để làm một viên gạch xây dựng lý tưởng. Họ cũng không ngờ, cái viên gạch là sinh mạng họ, đem ra để xây nhà tù, giam hãm, nhốt những kẻ hiền lương vào trong đó. Hoặc cái lý tưởng đó, quay lại gây nên khổ đau cho nhân quần xã hội. Người lớn tuổi mà còn hăng say lý tưởng, thì có thể xem như một kẻ gàn, cứng đầu, khó thỏa hiệp. Không có chi khủng khiếp và đau buồn hơn khi người ta biết đã chọn lầm lý tưởng".

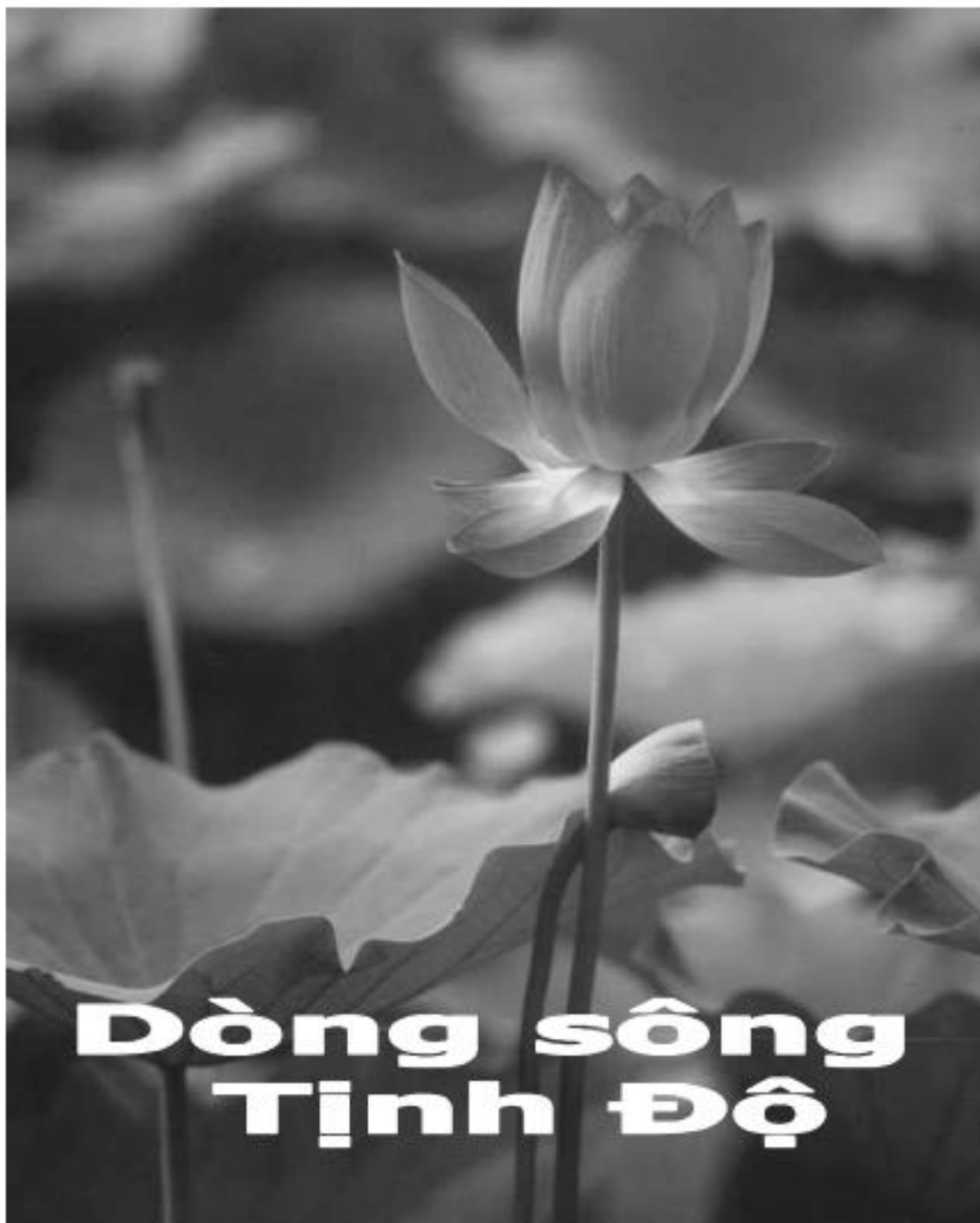
Nghe cụ Long kể chuyện, Tâm chán nản trong lòng, nghĩ rằng, có lẽ ông già đã hóa khùng, lắm lắm, kể chuyện hoang đường, không tưởng.

Mấy năm sau, chiến tranh lan tràn khắp đất nước, bom đạn, chết chóc. Tâm được "tổ chức" giao phó trách nhiệm làm công tác trí vận tại nội thành Sài Gòn. Tâm hăng say hoạt động trong bí mật, không quản ngại nguy hiểm khó khăn, mơ một ngày tươi sáng, toàn dân được sống trong công bằng, no ấm và hạnh phúc hơn.

Năm 1975, chiến tranh chấm dứt. Tâm được cử đi thăm trái tim tổ quốc Hà Nội. Được sống trong thiên đàng xã hội chủ nghĩa mà bao năm nay anh hằng mơ ước. Tâm đã thấy rõ sự thực, anh tìm về mộ cụ Long, thắp hương và nước mắt đầm đề, lòng tràn đầy ân hận. Một năm sau, Tâm đã cùng An ra khơi đi tìm tự do. Trước khi nhắm mắt lìa đời vì đói và khát trên biển, Tâm đã nói cùng An: "Tôi tưởng nửa cuốn sách Cuội là chuyện hoang đường, không ngờ là có thật".

Tràm Cà Mau

(*) Truyện tiểu lâm Ba Lan



• Hoa Lan - Thiện Giới

Một đại văn hào người Pháp đã viết câu “*Con người không bao giờ tắm hai lần trên một dòng sông*”, nhưng Dòng Sông Tịnh Độ của tôi không phải là “Dòng sông định mệnh” của Quỳnh Dao, nên đã chan hòa đến lần thứ 11 tại chùa Linh Thứu rồi mà vị giải thoát vẫn ngời ngời tỏa sáng. Vâng, khóa Huân Tu Tịnh Độ kỳ 11 từ ngày 14 đến 20 tháng 3 năm 2016 đã có khoảng 180 Phật Tử đa số từ phương xa và 20 Chư Tăng Ni đến tham dự. Đặc biệt vẫn là HT Phương Trưởng chùa Viên Giác Thích Như Điển đến khai mạc và giảng Pháp, để phần hướng dẫn khóa tu cho Thầy Hạnh Giới một chuyên gia hay nói đúng hơn là một Hành Giả chỉ dẫn chúng ta con đường ngắn nhất và nhanh nhất đến gặp Đức Phật A Di Đà.

Bài viết chi tiết về khóa tu sẽ do cây bút Nguyên Hạnh tường trình, phần tôi sẽ viết các chuyện bên lề như: “*Chuyện Tình của một vị Hòa Thượng*” nhân bài giảng về Kinh Lăng Nghiêm, Phẩm số 14 có liên quan đến câu chuyện tình của Ngài A Nan và cô nàng Ma Đăng Già, đã gây nhiều sóng gió trong chốn Thiền môn từ thời Đức Phật.

Vào thời Đức Phật còn tại thế, Ngài có nhiều đệ tử thuộc hàng xuất chúng, mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười, nào là đa văn, thiên nhãn thần thông, giới luật nghiêm minh, tánh Không đệ nhất. Nhưng tướng hảo đệ nhất vẫn là ngài A Nan, kể đến ngài Mục Kiền Liên đệ nhị với những thần thông tỏa sáng đầy người. Hai vị này cho thả rong cầm bình bát đi khắp thực ngoài đường, không sớm thì chiều sẽ trở thành những đối tượng nóng bỏng của các cô gái đương xuân. Quả

thật thế, cô nàng Ma Đăng Già khi nhìn thấy dung nhan tỏa hào quang của Thầy A Nan xong đâm ra cảm mạo phong hàn. Lại càng ốm lẫn ốm lóc tương tự sâu não, khi được Thầy giải cho mặc cảm thân phận thấp hèn: “*Ta xin nước của nàng chứ không xin giai cấp*”. Ôi! Người đâu sao mà đáng yêu đến thế thì thôi!

Mẹ của nàng biết con mình với quá cao, trèo cao kiêu này chắc té lộn xương chứ không phải chơi. Nhưng tình thương con quá bao la, chẳng lẽ để nó vật vờ chết dần chết mòn trong bảy thứ tình như thế sao. Bà chơi trò ma giáo, kiếm các bùa ngải đưa cho cô con gái rượu để mê hoặc Thầy A Nan, bắt Thầy phải phạm giới. Nhưng Đức Thế Tôn với tuệ nhãn thần thông đã thấy hết mọi việc, dùng chú Thủ Lăng Nghiêm cứu Thầy A Nan thức tỉnh kịp thời.

Nàng Ma Đăng Già bị mất người yêu đâu chịu ngồi yên, nhất định đến gặp đức Thế Tôn khóc lóc, đòi trả thầy A Nan lại cho nàng. Đức Thế Tôn ôn tồn hỏi:

- Thế con yêu thầy A Nan ở điểm nào?

- Dạ, thưa đức Thế Tôn, con yêu ở đôi mắt đẹp sáng như sao, lại sâu thẳm như nước đại dương. Thật là một kỳ quan của tạo hóa.

- Nay con, nếu sáng mai ngủ dậy thầy A Nan chưa kịp rửa mặt, mắt toàn đầy những rửa ghèn, con có yêu được không?

Cô nàng hơi lúng túng, nhưng vẫn tìm được những điểm đáng yêu khác để lách:

- Con yêu cái mũi đẹp của Thầy, cao và thẳng tắp như những răng dừa.

- Nhưng con ơi, hôm nào Thầy bị cảm nước mũi chảy lòng thòng, lại đỏ au như trái cà chua, con có còn yêu được nữa hay không?

Cô nàng vẫn ngoan cố đòi Thầy A Nan về cho bằng được. Đức Thế Tôn phải đổi chiến lược chiến thuật, khuyên nàng đi tu gieo duyên 2 tuần để khoảng cách giữa hai người về trình độ văn hóa không quá ư chênh lệch. Nàng mừng rỡ nhận lời ngay vì nghĩ mình tu ở đây sẽ có nhiều cơ hội gặp gỡ người yêu. Nhưng chỉ cần vài bài Pháp cổ Tứ Diệu Đế rồi Tứ Niệm Xứ..., nàng đã quên luôn Thầy A Nan yêu quý của nàng, để hằng ngày theo anh Chánh Niệm đi thiền hành nửa bước cũng chẳng rời. Sau khóa tu gieo duyên nàng đã chứng quả A La Hán trước cả Thầy A Nan, vị này vì quá đa văn nên vẫn còn lặn lội mãi trên đường tu.

Do câu chuyện này, thế gian về sau hay xuất hiện các câu về cho các Thầy trẻ sắp bị các Ma Nữ bắt:

Cảm sương, cảm gió, thấm lặn vô tim.

Cần phải tiêm thần chú Thủ Lăng Nghiêm.

Đã gọi là thần chú rồi thì chúng ta cũng không cần phải thắc mắc ý nghĩa lý giải bên trong, chỉ biết rằng muốn diệt Ái ta phải đọc tụng thần chú này mỗi ngày và linh hiệu nhất vẫn là sáng sớm tỉnh mơ khi gà vừa

gáy. Theo nghiên cứu khoa học thì thời gian này cơ thể hay tiết ra các kích thích tổ tạo ái dục.

Trở về bài giảng của HT Như Điển trong khóa tu, Người bảo rằng mối tình của ngài A Nan và Ma Đăng Già không phải ngẫu nhiên mà có được trong một kiếp, chắc chắn một kiếp nào đó trong tiền kiếp họ đã là vợ chồng, giờ gặp lại mới đòi nợ tình một cách quyết liệt như vậy. Thế rồi Người cười thật tươi, tự hào cho sự không vướng mắc của mình:

- Kiếp này trong lòng tôi không có hình bóng một người phụ nữ nào! Nhưng người ta yêu tôi thì rất nhiều. Xin mời nhà giáo Nguyên Hạnh lên kể chuyện tình của tôi cho mọi người nghe.

Cụ bà Nguyên Hạnh đang ngồi lim dim trên ghế ở cuối chánh điện vì chân đau, nghe lời mời của Hòa Thượng thấy choáng váng vài giây, nhưng sau đó đã mạnh dạn lên cầm mi-cro kể mạch lạc câu chuyện tình đơn phương của một cô Phật tử cùng vùng München nơi chị ở.

Câu chuyện xảy ra cũng đã hơn hai chục năm, nhưng dư âm hình ảnh cũ cảnh Hòa Thượng của chúng ta phải tháo chạy ra xe, trước tiếng kêu thảm thiết của kẻ tình si rượt chạy đằng sau, vẫn còn đọng lại trong trí nhớ của những người được chứng kiến. Đây là khóa tu học Phật Pháp Âu châu lần thứ 9 được tổ chức tại Đức Quốc tình München. Sau đây là một vài mẫu đối thoại của chị Nguyên Hạnh với kẻ tình si:

- Không ai cấm cô yêu Thầy cả, nhưng xin cô hãy để trong lòng và đừng quấy phá đường tu của Thầy!

Nhưng cô nàng đâu dễ dàng gì buông tha, khi sống tình đang trào dâng cuộn cuộn như nàng Ma Đăng Già thuở xưa, khóa tu nào ở địa phương cũng có mặt nàng diện thật đẹp ngồi ngay hàng đầu. Thơ tình nàng viết gửi về chùa Viên Giác nhiều không kể xiết, nhưng đã bị chặn lại ngay tại văn phòng. Hòa Thượng của chúng ta chưa từng “được” hay “bị” đọc một lá thư nào của nàng, khác hẳn với Liên Hoa Hòa Thượng của Hoàng Cô những 15 lá thư tình.

Do đâu mà Hòa Thượng của chúng ta vẫn như như bất động trước Lửa Tình, ấy là nhờ công phu tu tập trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm không phút lảng xao suốt năm chục năm hơn. Và để khuyến tấn lớp trẻ dẫn thân học Kinh Lăng Nghiêm, Người đã treo giải thưởng một bằng lái xe (khoảng 2000 Euro) cho những ai thuộc bộ kinh này ở lứa tuổi 17 đến 18. Giải thưởng hấp dẫn thật đấy, nhưng chẳng giới trẻ nào chịu quyết tâm giặt giải. Thế nhưng giới già lại thuộc vanh vách, chỉ nội trong chánh điện của chùa Linh Thúu thôi đã có mười mấy cánh tay giơ cao, khi Thầy hỏi ai trong đây đã thuộc Kinh Lăng Nghiêm. Trong khi ấy ở các đạo tràng bên Mỹ, nơi Thầy đi Hoằng Pháp nhiều năm, chỉ có 4 người đã thuộc bộ kinh “*Đi lính sợ Ái, làm Sãi sợ Lăng Nghiêm*” này.

Hòa Thượng chỉ có hai thời Pháp mà thôi, nên bài sau chuyên về Tịnh Độ cho hợp với chủ đề “Huân Tu Tịnh Độ”. Nguyên khóa tu tôi chỉ nắm bắt mỗi một

câu Hòa Thượng hỏi anh Tâm Nghĩa và chị Diệu Hương, một cặp đôi hoàn hảo trong sân Chùa, họ tu pháp môn Tịnh Độ rất tinh tấn:

- Tâm Nghĩa cho Thầy biết! Cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà trên đó có vĩnh cửu hay không?

Quả không hổ danh là Phật tử thuần thành, anh đem kinh điển ra dẫn chứng rành mạch:

- Thưa Thầy, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ có câu “Nhất thiết duy tâm tạo”, nếu tâm ta không thanh tịnh đầy phiền não, thì dù có được ở trên cảnh giới của Ngài cũng biến mất mà thôi. Còn nếu tâm ta thanh tịnh thì ngay tại nơi đây trong Cõi Ta Bà, ta cũng đạt được cảnh giới ấy.

Giờ giảng của Hòa Thượng nhiều lúc cứ như giờ khảo bài, khiến các đệ tử có Pháp danh với chữ Thiện hàng đầu phải sốt vó, không dám lơ là ngủ gục. Chẳng hạn Người hỏi, ai trong đây đã đọc bài “Tôn Giáo Học so sánh” viết về tác phẩm của Hòa Thượng Thánh Nghiêm phái Pháp Cổ Sơn bên Đài Loan. Cả chánh điện đều ngơ ngác làm thinh, khiến Người phải điểm mặt chỉ tên cái người đã đưa bài này lên trang web của chùa Linh Thúu, chắc chắn phải đọc qua nhưng nhớ hay không lại là chuyện khác. Câu hỏi là, tại sao thời kỳ kết tập Kinh điển lần thứ nhất sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn 100 ngày tại động Thất Diệp gần thành Vương Xá chỉ có 500 vị A La Hán mà trên thực tế thuở ấy còn nhiều vị A La Hán khác nữa không được cung thỉnh?

Tuy không nhớ trọn vẹn hết các điểm chính, nhưng kẻ bị hỏi vẫn ấp úng trả lời được đến 75 phần trăm câu hỏi đủ điểm đậu:

- Thưa Thầy, tại Ngài Ca Diếp không chịu mời vì Ngài A Nan chỉ tu theo hạnh Đầu Đà...

Còn phần “*Thiền Định*” thì bí lồi, nên được ngồi xuống với một tràng pháo tay an ủi.

“*Trong khi đó những vị A La Hán chuyên về trí tuệ và sự lợi lạc cho chúng sanh có tinh thần Đại Thừa thì bị bỏ rơi ra ngoài. Theo HT Thánh Nghiêm, nếu không nhờ lần kết tập thứ ba thời vua A Dục (sau Đức Phật nhập diệt 300 năm) và nếu không là Ông Vua Hộ Pháp này thì tinh thần bộ phái Bắc Tông vẫn chưa vươn xa ra khỏi Ấn Độ và nếu không có Ngài Long Thọ, Mã Minh, Vô Trước, Thế Thân tiếp nối... thì Đại Thừa vẫn nằm trong lãnh thổ Ấn Độ chứ không ra ngoài lãnh thổ này được*”.

Qua đoạn văn trên, ta có thể kết luận được rằng kinh điển Đại Thừa đã có từ thời Đức Phật, chứ không phải do các Tổ viết ra sau này như chúng ta vẫn lầm tưởng.

Đến sáng thứ tư, Hòa Thượng phải đi sớm để còn về sửa soạn cho chuyến Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ. Trước khi giã từ Người đã tặng cho các Phật tử trong đạo tràng không biết bao nhiêu là quà, nào là bao lì xì trong có 2 đô la loại đặc biệt cho các bác lớn tuổi, rồi sụt dần theo lứa tuổi đến phần tôi chỉ còn 20 cent,

mặc dù tôi đã lên hàng sáu. Quả tinh thần lại còn nhiều hơn nữa, một bộ kinh Thiền Môn Nhật Tụng in mới toanh có thêm phần tiếng Anh và tiếng Đức, Kinh Ngũ Bách Danh bản tiếng Việt cho các vị lạy thỏa thích với "Lời tựa" thật tuyệt vời cần phải đọc và tác phẩm *Nhật Bản trong lòng tôi* mới nhất, chỉ dành cho những vị thích đọc sách đến mòn gáy chứ không phải để chưng hay để thờ.

Trong buổi Công Phu Khuya sáng hôm khai mạc, Hòa Thượng đã cầu siêu cho cây bút báo Viên Giác Trần Bình Nam vừa tạ thế tại Hoa Kỳ. Đây là một sự mất mát lớn cho mọi người và đặc biệt cho Những Cây Bút Nữ Báo Viên Giác, anh Chủ Bút Báo Viên Giác cũng là trưởng nhóm, là một nhà thơ nên "Băng Cỏ Tấm Lòng" đã cho ra mấy vần thơ tuyệt diệu:

*Chưa thành công sao anh đành giã biệt
Mộng "Phục Hưng" còn canh cánh bên lòng
Anh nằm xuống bao nhiêu người thương tiếc
Một đời trai chưa thỏa chí tang bồng...*

Vài hàng tưởng niệm anh Bình Nam thể thôi! Chúng tôi phải tu tiếp, phải theo Thầy Hạnh Giới đi thiền hành, vừa đi vừa niệm Phật đều đặn theo từng bước chân. Sau một tiếng đồng hồ đi vòng quanh chánh điện, xoay tới xoay lui với hàng trăm hành giả niệm Phật vang rền, nhưng vẫn trang nghiêm và đẹp mắt lại thứ tự hân hoi. Khác hẳn với lối đi ngoài đời của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: "Đi đâu loanh quanh cho đời mới mệt" trong "Một cõi đi về". Chỉ có thể thôi mà Thầy Hạnh Giới đã mỉm cười mỹ mãn bảo rằng, chúng ta đã đi được gần 5 cây số. Không biết Thầy đã dùng phương pháp nào để đo lường? Nhưng thôi miễn sao cứ vui và khỏe là được.

Buổi chiều Thầy có giờ giảng Pháp, đề tài là chữ Tâm, nào là Tâm thanh tịnh, Tâm giải thoát... Thầy muốn soi Tâm của mọi người các bạn ạ! Xem thử sau 11 khóa tu có tiến bộ chút nào không? Ài chà, cái này phải còn xét lại nhờ "Lực bất tòng tâm" thì sao? Nói thế cho vui chứ các Bác lớn tuổi, các em trai trẻ cũng tu hành tinh tấn lắm, họ đến từ Pháp, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch... khóa nào cũng có mặt tại chùa Linh Thú như một lời hứa "Đến hẹn lại lên". Chị Thanh Phụng ở Đan Mạch đã đem đến cho mọi người một ngạc nhiên lớn đáng khâm phục, cậu con trai độc nhất của chị vừa cao lớn vừa học giỏi, mới tốt nghiệp Cao học xong đã xuống tóc đi tu theo Thầy Hạnh Giới làm Thị Giả học chuông mõ sớm khuya. Chúc mừng cho Thanh Phụng nhé! Chẳng bù với tôi có tới 3 cậu con trai mà tạo điều kiện đủ kiểu chẳng cậu nào chịu đi Quy Y, mãi đến khi lấy vợ, cậu cả mới được vợ dẫn đi Quy Y cho cả gia đình. Hóa ra mẹ nói không nghe, nhưng ai kia chỉ cần tỏ vẻ hay lờm một cái là nghe răm rắp.

Trong khóa tu có một hình ảnh thật cảm động, một ông cụ tóc bạc đi đâu cũng nắm tay dắt một ông cụ gần như mù cho đúng với câu "Ẩn cư có canh, tu hành có bạn". Đó là Đồng Tuệ và Từ Lương, người của Niệm Phật Đường Linh Thú từ 30 năm về trước. Ai có ngờ đâu vô thường lại đến nhanh như thế, nhớ

ngày nào chú Từ Lương còn tràn đầy nhiệt huyết, chăm lo công quả cho Chùa. Nay đôi mắt đã trở thành vô dụng, nhưng công năng niệm Phật vẫn tràn đầy, không bỏ một khóa tu nào.

Đến từ Nürnberg cũng có nhiều người quen thuộc, nhưng đặc biệt lần này có sự xuất hiện của đạo hữu Đức Hương, người đã có một thời vang bóng trong cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức.



Chị Diệu Thành ở Hòa Lan vẫn còn giữ được một cuốn báo Viên Giác số IV phát hành năm 1980 khổ A5, trong đó có thông tin các chuyến hoằng pháp đầu tiên của HT Như Điển tại Hoa Kỳ.

Chuyện bên lề của khóa tu thì nhiều vô số kể, nhưng giạt gân nhất vẫn là chuyện cảm cúm của mọi người. Chưa bao giờ các con vi khuẩn lại cả gan dám đánh gục đến gần hết nửa đạo tràng. Mặc dù Ni Sư Linh Thú đã làm biết bao nhiêu chanh muối với mật ong cho mọi người giải cảm sau ngày tu miêm mật, nhưng mọi người cũng dường như vài con virus khá nhiều, thật ra phải nói là hàng triệu con mới đúng, khiến tình hình không khá lên được. Trước tiên là Thầy Hạnh Giới khan tiếng rồi sốt li bì, kể đến Sư Cô Tuệ Trí, rồi Sư Cô Tuệ Đàm Hương... Sang phần Phật Tử thì ôi thôi kể sao cho xiết, tôi được nhờ vả đi mua thuốc cảm cho cả phòng. Bữa ăn tối thay vì phở bún đã thay món khăn cấp sang tô cháo nóng. Thật tội nghiệp cho chị Nguyên Hạnh yêu quý của tôi, mặc dù chị đã "Phòng thủ Đông Nam Á" thật kỹ lưỡng với dầu gió và áo len, nhưng ai đó trong phòng đã mở toang cửa sổ khá lâu khiến chị bị gió lùa làm ngã gục bỏ tu mất 2 ngày. Cứ đến buổi giao mùa là cảm cúm thể thôi, lỗi phải ở đâu không cần biết cứ đổ cho bầu khí quyển đã bị con người hâm nóng bằng khí thải CO2 quá nhiều nên mùa đông không lạnh đủ để làm giá băng các con vi khuẩn.

Trở về với Dòng Sông Tịnh Độ của chúng ta, dòng sông ấy đã chuyên chở được những gì? Và chúng ta đã thu nhận được những gì do dòng sông bồi đắp từ các lớp phù sa? Phải chăng còn tùy vào căn cơ của mỗi chúng ta nhận nhiều hay ít, nhưng dòng sông không biết đợi mà sẽ chảy hoài chảy mãi không thôi.

Hoa Lan - Thiện Giới
Mùa Xuân 2016.

Con Đường của niềm tin và hạnh phúc

• Nguyên Hạnh HTD



Khi có một con đường trước mặt, mục tiêu tinh thần của cuộc sống, thì dầu khó khăn trắc trở, gần hay xa; con người vẫn tìm về Bến Giác, tinh tấn tu tập, khai sáng u mê. Đó là lý do tôi tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ thứ 11 tại chùa Linh Thú - Berlin (từ 14 – 20 tháng 3.2016).

Năm vừa qua, lần đầu tiên tôi tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ tại chùa Linh Thú - Berlin. Thật ra, hằng năm tôi thường tham dự các khóa Tu học Phật pháp Âu Châu nhiều hơn.

Bước vào đạo tràng, tôi đã ngẩn ngơ xúc động trước bầu không khí trang nghiêm đầy đạo vị bao trùm khắp cả không gian, xen lẫn chất giọng tụng kinh đầy thanh thoát của các Sư Cô và tấm lòng học đạo quá nhiệt thành của các bạn đồng tu, và đó là động lực của niềm tin, của con đường hạnh phúc dẫn tôi trở lại với khóa Huân Tu Tịnh Độ lần thứ 11 này.

Số học viên tham dự đông hơn năm ngoái, 180 người, họ đến từ các nước Pháp, Đan Mạch, Hòa Lan, Thụy Sĩ, tại Đức gồm Berlin và các vùng phụ cận.

Có 20 Tăng Ni tham dự. Chứng minh và giảng dạy thì có Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Hạnh Giới và Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, trụ trì chùa Linh Thú.

Khóa Huân Tu kéo dài một tuần lễ, từ thứ Hai 14.3.2016 và bế mạc vào Chủ nhật 20.3.2016. Hòa Thượng đã chủ trì lễ khai mạc thật trang trọng và ấm cúng.

Ngày nào cũng có thời Công phu khuya từ 5 giờ 30 sáng với 100 lạy Ngũ Bách Danh rồi Huân Tu Sám hối và Thỉnh pháp, đến 21 giờ mới được nghỉ.

Có tất cả 4 thời giảng Pháp của Hòa Thượng Phương Trượng và Đại Đức Thích Hạnh Giới. Ngoài ra còn có 2 ngày Huân Tu Miên Mật vào thứ 4 và thứ 6, từ 9 giờ đến 21 giờ và một đêm lễ Hội Hoa Đăng do Đại Đức Thích Hạnh Giới chủ trì.

Tôi thích đêm lễ Hội Hoa Đăng vô cùng; trong bầu không khí trang nghiêm lắng đọng, trong ánh nền lung linh xinh đẹp của đóa hoa sen, tất cả chỉ biết thành kính gởi lòng mình dâng lên Đức Phật lời

nguyện cầu với tất cả thành tâm của mình. Thời gian và không gian như tan biến vào hư vô!

Khóa Huân Tu biểu dương một mục đích cao cả là xiển dương Pháp môn Tịnh Độ, phương pháp Đại thừa viên mãn rốt ráo, đưa hành giả thoát khỏi sanh tử luân hồi. Với từng căn cơ và hoàn cảnh khác nhau của hành giả, câu niệm Phật miên mật thực hành để đạt được nhất tâm bất loạn.

Tự lực với tín tâm thâm sâu, lời nguyện thiết tha cộng với sự nương tựa vào tha lực của Đức Phật A Di Đà, hành giả chắc chắn sẽ trực chỉ vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Dựa trên căn cơ của chúng sanh, Đức Phật thiết lập 84.000 pháp môn tu nhằm mục đích dẫn dắt chúng sanh thoát khổ ra khỏi sanh tử luân hồi. Pháp môn niệm Phật hay còn được gọi là Pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh cùng hướng đến mục đích tối thượng này.

Tòng chỉ của Pháp môn Tịnh Độ được diễn bày rất rõ ràng trong kinh A Di Đà qua lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu có ai tin thì hãy chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà và phát nguyện vãng sanh nước Cực Lạc.

Dựa trên tòng chỉ đó, các khóa Phật thất được tổ chức để quý Phật tử, các hành giả chuyên tu niệm Phật có được cơ hội về đến đạo tràng tinh tấn huân tu trong suốt một tuần lễ.

Các phương pháp thực tập bao gồm:

- Niệm Phật 4 hoặc 6 chữ.

- Kinh hành niệm Phật.

- Bái sám với nhiều hình thức khác nhau, giúp hành giả huân tập câu niệm Phật mỗi lúc càng thâm sâu vào tâm thức.

Trong mỗi thời khóa, từ 2 đến 2 tiếng rưỡi đều được khai mở với lời phát lộ sám hối từ tận đáy lòng của hành giả. Kế tiếp là lời tri ân lên ngôi Tam Bảo và sau cùng là lời phát nguyện tinh tấn hành trì theo lời Phật dạy.

Song song với sự thực hành, hành giả được khai sáng, nghe pháp Tịnh độ để thấu hiểu thêm về pháp môn hành trì của mình. Hành giả thiết lập niềm tin sâu sắc với pháp môn Tịnh độ, lập nguyện vững vàng sanh về Cực lạc và sự tinh tấn miên mật với pháp hành trì qua sự quán tưởng và trì danh niệm Phật.

Với cuộc sống bon chen, bận rộn, mỗi hành giả nên cố gắng sắp xếp thời gian riêng cho chính mình để tu tập, gần gũi với ngôi Tam Bảo, tích tụ phước huệ để làm hành trang lợi lạc cho mình và cho người.

Qua phần giảng pháp của Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, phần chính là trì chú kinh Lăng Nghiêm=Suramgama, là Đại định, là Phật tánh, là Chơn như.

Phật dạy là phải luôn luôn trì chú Lăng Nghiêm, mà ái nghiệp là một trong những dây ràng buộc, người xuất gia cần phải loại trừ. Sau khi niệm Ma Đăng Già nghe Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm thì nguồn tình khô cạn nên quyết tâm tu hành, cuối cùng đạt thành Thánh quả A La Hán. A Nan là bậc Thanh Văn nếu trì tụng chú này thì nhất định sẽ thành Phật.

Cái chính là tâm không động với hoàn cảnh thay đổi bên trong và bên ngoài. Người xuất gia phải hành trì giới luật một cách miên mật. Nếu ai siêng trì chú Lăng Nghiêm sẽ mau thành đại quả.



Thầy Phương Trượng Thích Như Điển là người đã trì chú Thủ Lăng Nghiêm không ngừng nghỉ hơn 50 năm tròn không một phút lãng quên nên quả tim Thầy đã trở thành sắt đá. Đừng ai yêu Thầy mà chỉ rước khổ lụy vào thân mình, ôm mối tình tuyệt vọng để rồi hứng chịu lấy khổ đau một mình mà thôi.

Tôi đã từng chứng kiến người yêu Thầy trong cuồng si mà ái ngại, hổ thẹn giùm cô ta. Nơi nào có Thầy là cô ta tìm đến, Thầy ra về là cô ta chạy rượt theo như sợ vượt khỏi mất tầm tay mình một hình bóng thân yêu.

Nhưng Thầy cũng thường nói rằng: "Quý vị lo lắng giùm Thầy cũng tốt thôi! Nhưng chính quý Thầy, quý Cô phải tự làm chủ mình mới là điều quan trọng".

Tôi hơi dài dòng ở đây, không phải để tôn vinh, hay ca ngợi lòng kiên định của Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác vì thật sự một đóa Sen thì tự đó vẫn tỏa hương mà chỉ là muốn giống một tiếng chuông cảnh tỉnh cho các "Thị Mầu thời đại"!

Như qua lời giảng pháp của Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác, hãy nên trì chú Lăng Nghiêm sẽ thoát khỏi những ràng buộc tình si ủy mị. Lấy gương nàng Ma Đăng Già để biến cuồng si đau khổ thành sự an lạc cho tâm hồn qua sự trì chú Thủ Lăng Nghiêm. Vì chỉ có sự chân chính mới mang đến cho con người sự hạnh phúc thật sự!

Cuối khóa huân tu tôi được đại diện các học viên trong khóa tu, phát biểu cảm tưởng hôm lễ bế mạc. Tôi đã thay mặt tất cả cảm ơn Ni Sư chùa Linh Thú đã tổ chức rất chu đáo khóa Huân Tu Tịnh Độ hằng năm, dưới sự hướng dẫn tuyệt vời của Thầy Hạnh Giới và phần tụng niệm không biết mỏi mệt của các Sư Cô.

Ngoài ra còn có các bữa ăn thật thịnh soạn, các bữa ăn sáng không thua gì khách sạn 5 sao.

Bước vào khóa tu là bỏ lại đằng sau tất cả những ưu tư phiền muộn của cuộc đời; nên những ngày chung sống ở đây với tôi là cả một kỷ niệm đẹp.

Tôi nhớ nhiều thứ quá:

- Nhớ nụ cười dễ thương đầy an lạc của Ni Sư Trụ Trì, với tấm lòng nhân ái bao la luôn luôn lo lắng chăm sóc cho mọi người; nhớ bàn tay ấm áp đầy yêu



Sống

*Sống trong đạo đức thật là vui !
Sống có tình thương rạng tiếng cười
Sống mà biếng nhác thà đừng sống
Sống phải siêng năng để giúp đời
Sống không thù hận, lòng thanh thản
Sống có tình thương, dạ thành thơi
Sống lưu danh tiếng người hiền đức
Sống mà ích thế, sống mới vui !*

Bính Thân niên
Bà Thanh Bình
22.02.2106.

thương đặt nhẹ trên đỉnh đầu tôi khi Ni Sư trao cho sợi dây Pháp Y xinh đẹp đeo vào cổ mình!

- Nhớ chất giọng xướng tụng ngân nga trầm ấm của Thầy Hạnh Giới.

- Nhớ các giọng tụng kinh quá ngọt ngào của Ni Sư Huệ Châu; và quý Sư Cô Tuệ Trí, Tuệ Viên, Tuệ Nguyệt, Tuệ Đàm Hương, Hạnh Khánh, Hạnh Trang và Sư Cô Nhất Nguyên.

- Nhớ không khí ấm cúng đầy vui tươi của những buổi tập thể dục buổi sáng và cũng không quên cảm ơn tài xế Hoa Lan- Thiện Giới đã hết lòng đưa đón tôi trong những ngày lưu lại Berlin.

- Và nhớ nhất là những thời pháp do Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác giảng dạy, cũng như từ Thầy Thích Hạnh Giới và sự tổ chức quá chu đáo của Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước- Trụ Trì chùa Linh Thú đã tạo thêm niềm tin chánh Pháp vững vàng và cũng là mục đích chính cho sự tham dự khóa Huân tu.

Tất cả kỷ niệm đẹp này là chiếc gối ôm êm ái của tuổi già, là bóng nắng quanh quẩn soi rọi lung linh xung quanh tôi, là cơn gió nhẹ làm tỏa ngát hương thơm những khóm hoa bên lề đường tôi đi. Vì vậy tôi luôn luôn nâng niu gìn giữ để làm hành trang cho cuộc đời về chiều trên con đường tôi đã chọn: **Con đường của niềm tin và hạnh phúc.**

Con đường trong bóng hoàng hôn ấy nhưng sao vẫn lung linh rực rỡ như dưới ánh dương quang tỏa chiếu của buổi bình minh rực sáng!

Tháng 04/2016
- Nguyễn Hạnh HTD

Ông Bà Tiến Sĩ Rupert Neudeck nhận giải thưởng Erich Fromm năm 2016

• Nguyễn Hữu Huân

Rất hiếm có những công tác nhân đạo nào mà đến hàng chục năm sau vẫn còn gắn liền với cái tên một người: Ủy ban CAP ANAMUR và Tiến Sĩ RUPERT NEUDECK là hai cái tên luôn luôn đi kèm với nhau.

Năm 1979 với sự ủng hộ của văn hào Heinrich Böll, Tiến Sĩ Rupert Neudeck đã sáng lập „Ủy ban Một con tàu cho Việt Nam e.V.” năm 1979 (tiền thân của Ủy ban CAP ANAMUR sau này). Năm 2003 ông sáng lập Hội Mũ Xanh (Greenhelme e.V.). Ông và phu nhân là bà Christel Neudeck từ lúc ban đầu đến nay đã gần 40 năm vẫn luôn sát cánh bên nhau thực hiện những công tác nhân đạo cứu người trong cơn nguy khốn trên hơn 50 quốc gia. Đây chính là lý do mà tổ chức „Internationale ERICH FROMM Gesellschaft e.V.” đã chọn hai ông bà để trao giải ERICH FROMM năm 2016 vào ngày 06 tháng 4 năm 2016 tại Stuttgart.



Ông Helmut A. Müller giới thiệu ông bà tiến sĩ Neudeck

Trong lời chào mừng quan khách của ông Helmut A. Müller -đại diện hội đồng tuyển chọn gồm 5 người- sau phần tuyên dương các thành quả nhân đạo cứu người của hai tổ chức nói trên còn cho biết thêm, đây là lần đầu tiên trong lịch sử của giải Erich Fromm dành cho một đôi vợ chồng. Điều này đã nói lên sự quan trọng của bà Christel Neudeck không những trong việc tích cực hỗ trợ các công tác nhân đạo trên thế giới của ông Neudeck, đồng thời còn quán xuyến việc gia đình và dạy dỗ nuôi nấng 3 người con trong suốt gần 40 năm qua. Ông phát biểu: „Từ hàng chục năm qua, bà Christel Neudeck không những vừa gánh vác vai trò của một bà nội trợ trong gia đình, vừa chu toàn trọng trách của một người mẹ với 3 người con, bà còn là đồng nghiệp thân cận và là cố vấn đáng tin cậy nhất của ông Rupert Neudeck, đồng thời cũng chính bà hoạch định các dự án cứu trợ và đảm nhiệm vai trò điều hành mọi công tác nhân đạo”.

Thật không sai khi rất nhiều người và ngay cả các giới truyền thông Đức cũng đều cho rằng: Nếu không có sự đồng tình và sát cánh của bà Neudeck thì chắc

chắn ông Neudeck không thể nào đạt được những thành quả tốt đẹp suốt gần 40 năm qua. Và ngay chính ông Rupert Neudeck cũng vẫn luôn xác nhận: „Người anh hùng trong suốt cuộc đời hành sự nhân đạo triệt để của chúng tôi chính là Christel Neudeck, chứ không phải là tôi!”.



Ông bà Christel và Rupert Neudeck nhận giải thưởng
ERICH FROMM 2016

Giải thưởng ERICH FROMM được thành lập từ năm 1995 và được trao tặng hằng năm với 10.000,00 EUR cho những cá nhân xuất sắc trên thế giới trong các lĩnh vực khoa học, xã hội, chính trị và truyền thông, theo tinh thần xã hội nhân bản của triết gia nhân văn học người Đức gốc Do Thái ERICH FROMM (1900-1980). Chính ông ERICH FROMM cũng là một người tỵ nạn khi chạy trốn Đức Quốc Xã đến định cư tại Hoa Kỳ vào năm 1934.

Tiến sĩ Wolfgang Thierse, cựu Chủ tịch Quốc Hội Đức, đã phát biểu trong buổi lễ: „Ủy Ban CAP ANAMUR và HỘI MŨ XANH đều là hai tổ chức nhân đạo nhỏ bé có tính cách gia đình và không bị ràng buộc vào những thủ tục hành chánh rườm rà, nhưng là một ràng buộc liên kết vĩ đại của trách nhiệm dẫn thân của từng cá nhân, lòng đam mê, sự căng thẳng, tính bền chí và nỗi hân hoan trong từng dự án nhân đạo. Ông nói tiếp: „Lòng đam mê hoạt động nhân đạo cứu người của ông bà Christel và Rupert Neudeck đã truyền nhiễm đến rất nhiều người, để từ đó họ tích cực trực tiếp hỗ trợ hoặc đóng góp tài chánh cho tổ chức nhân đạo của ông bà”. Ông cũng ngỏ lời khen ngợi: „Ông bà Neudeck đã đóng góp một phần nào đó để bộ mặt của nước Đức được tươi sáng hơn”. Và để kết luận cho bài diễn văn của ông, ông đã trích đọc một đoạn văn ngắn được đăng trên tờ báo TAZ trước đây như sau: „Câu chuyện về ông Neudeck không những chỉ là câu chuyện về một người đi cứu vớt người khác trong cơn nguy biến, mà đó còn là một câu chuyện tình của một đôi vợ chồng. Christel Neudeck là vợ của ông, chính là người cứu giúp cho chồng mình. Tôi hân hoan chúc mừng hai vợ chồng ông nhận giải ERICH FROMM này”. Sau đó, Tiến Sĩ Rainer Funk, đại diện tổ chức „Internationale ERICH FROMM Gesellschaft” và cũng là Trưởng Ban Tổ Chức đã trình trọng trao giải thưởng đến ông bà Neudeck.



Tiến sĩ Rupert Neudeck thuyết trình đề tài „Những khác biệt trong khái niệm Hòa Bình”

Sau khi nhận giải thưởng, bà Christel Neudeck đã thay mặt chồng ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ Chức. Bà nói: „Các công tác nhân đạo của chúng tôi chỉ có thể thành công tốt đẹp khi những cộng tác viên của chúng tôi đều là những người chuyên nghiệp chăm chỉ và đầy lòng nhân ái. Vì thế chúng tôi xin nhận giải thưởng này cũng trên danh nghĩa đại diện cho tất cả các cộng tác viên của chúng tôi”.

Tiếp theo là phần thuyết trình của ông Rupert Neudeck với đề tài „Những khác biệt trong khái niệm hòa bình”, trong đó ông khẳng định sự hội nhập thành công tốt đẹp của thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn trên nước Đức. Ông cũng kể lại câu chuyện hy hữu khi ông trong tình trạng nguy cấp thì được một Bác Sĩ giải phẫu tim cho ông trong một bệnh viện tại miền Trung Đức. Người Bác Sĩ này chính là một thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam đã được con tàu CAP ANAMUR cứu sống vào năm 1981. Ông kết luận câu chuyện với một giọng dí dỏm: „Năm xưa tôi cứu sống người Việt Nam tỵ nạn, hôm nay người Việt Nam tỵ nạn cứu sống tôi. Như thế là huề nhau, không ai còn nợ nần ai nữa”.

Xen lẫn chương trình là sự đóng góp văn nghệ của hội „Zuflucht Kultur” tại Stuttgart dưới sự điều khiển của ca sĩ cổ điển Corlenia Lanz với sự đóng góp của người tỵ nạn đến từ Syria, Irak, Nigeria, Pakistan và Afghanistan.



Người Việt trao hoa chúc mừng ông bà Neudeck

Quan khách tham dự ngồi chật hội trường với 400 ghế. Đặc biệt có sự hiện diện của Tiến Sĩ Franz Alt, người đầu tiên mời ông Neudeck lên phỏng vấn trong chương trình truyền hình „REPORT” của ông vào năm 1979 nhằm kêu gọi sự ủng hộ và đóng góp của nhân

dân Đức cho con tàu CAP ANAMUR chuẩn bị ra khơi cứu vớt thuyền nhân Việt Nam ngoài biển Đông.

38 người Việt tỵ nạn cũng được tham dự qua thư mời đặc biệt của Ban Tổ Chức, đến từ Hamburg, Münster, Mönchengladbach, Köln, Udenheim, Mainz, Stuttgart, Reutlingen và Saarbrücken. Trong đó có sự hiện diện của Linh Mục Stephano Bùi Thượng Lưu và Linh Mục Phan Đình Dũng, cựu thuyền nhân tàu CAP ANAMUR.

Sau chương trình, tất cả quan khách được mời tham dự buổi tiệc trà thân mật trong một căn phòng rộng rãi của lâu đài „Neue Schloss”, Stuttgart.

• **Nguyễn Hữu Huân**
(Hamburg, tháng 4.2016)

Đường ta đi

*Đường ta đi giương ánh mắt chân trời ?
Bước hoang dã hiến thân làm ngọn đuốc !
Thù Dân Tộc trên vai thể Phục Quốc,
Phấn nộ oằn lay tỉnh quận hờn đau,
Mắt đỏ au mái tóc bạc đen màu?
Thân địa ngục há nào quên tủi nhục*

*Đường phía trước chưa bao giờ cúi gục?
Anh hùng nào? Há hổ thẹn tan thương!
Tình leo thang tim nhịp bóp can trường,
Đạn pháo nổ liên hồi chưa dứt đoạn,
Phải tin chắc một ngày tàn Cộng Sản,
Hồn đâm sâu vào gan óc dân oan.*

*Quyết đứng lên thu hết cả ngang tàng,
Không ngủ vui xác coi thường Hán tặc ?
Hướng họng súng vào gọng kềm siết chặt,
Để máu đào tưới thấm thịt Non Sông,
Sóng Biển Đông phá vỡ nhục Diên Hồng ,
Tiêu diệt giặc vạn ngàn cơn thác lũ.*

*Hãy thức dậy những hành tinh vũ trụ,
Những con người yêu Tổ Quốc hôm nay
Lay giang san trấn dựng đứng râu mày?
Thân bùng nổ trước nỏ thần đạo sức
Bước giết sập đường ta đi biển thức,
Núi rừng la không được nói hèn ngu?*

*Thằng quân thù ta quyết sống ngàn thu!
Không được chết xác quẫn lưng quy gối,
Để Dân Tộc khinh khi là đặc tội?
Phải vươn lên tự sức mạnh toàn cầu,
Như Napalm phá trụi bọn đầu lâu,
Bước truy nã lũ vong nô phản Quốc.*

TRÚC LANG OKC
Hạ Bính Thân 2016

WASHINGTON, D.C.

Thủ Đô của lịch sử

• Lương Nguyên Hiền

Máy bay đáp xuống phi trường Washington Dulles International Airport vào buổi sáng sớm của một ngày đầu tháng tư. Người đứng đón chúng tôi tại phi trường là anh họ của tôi. Anh đến thủ đô Washington, D.C. vào thuở đầu tiên của những năm 75, anh đã yêu ngay thành phố này và ở lại đây cho đến nay.

Kỳ này tới Washington, D.C. không phải chỉ đi thăm cảnh mà còn thăm người. Gặp lại anh, tôi rất mừng, vì tôi và anh đã có chung với nhau một quãng dài tuổi thơ ấu, nên mỗi lần gặp, chúng tôi thường hay ngồi nhắc lại những ngày tháng khi còn ở quê nhà. Câu chuyện thường bắt đầu từ những ngày tận còn ở ngoài Bắc giá lạnh, kéo dài đến lúc vào Nam nóng ẩm và rồi cuối cùng bao giờ chúng tôi cũng đều than một câu "thời gian trôi quá nhanh". Thời gian là thứ vô tình, qua đi rất nhanh, không chờ không đợi. Mới ngày nào đây thôi, anh và tôi, còn chụm hai mái đầu xanh kể cho nhau nghe những mơ ước cho tương lai mà hôm nay gặp nhau đây ngồi đếm tóc bạc nhắc chuyện xưa tích cũ.

Washington, D.C. thủ đô của lịch sử.

Sáng hôm sau anh chở chúng tôi đi xem thủ đô của Hoa Kỳ. Thành phố Washington, D.C. mang tên vị Tổng Thống đầu tiên của nước Mỹ George Washington (1732-1799), còn có cái tên Hán Việt rất mỹ miều là Hoa Thịnh Đốn và chữ D.C. viết tắt từ District of Columbia, có nghĩa là Đặc Khu Columbia, để tránh nhầm lẫn với tiểu bang Washington ở miền Tây nước Mỹ. Có một câu chuyện lý thú trong thời đại Internet, trong một lớp học cô giáo hỏi học trò chữ D.C. của Washington nghĩa là gì? Một cậu học trò láu táu giơ tay lên thưa là Washington, Dot Com. Có lẽ cậu muốn biến thủ đô này thành ra một thứ World Wide Web (www) cho phù hợp với thời đại văn minh.

Washington, D.C. được thành lập vào ngày 16 tháng 7 năm 1790 bên bờ sông Potomac. Chính phủ Hoa Kỳ hồi ấy đã lấy một chút của Virginia, một chút của Maryland để gộp lại tạo thành cái dẹt đất hình vuông không quá 16 km chiều ngang lẫn chiều dài (10 miles x 10 miles). Về sau này phải trả lại Arlington cho Virginia nên thành phố từ vuông vức thành ra vuông hơi méo. Với diện tích 16 km x 16 km không phải là lớn và với khoảng 600 ngàn dân cư không phải là nhiều, đã tạo nên cái cảm giác ban đầu là Washington, D.C. bé tí teo nằm trong một quốc gia khổng lồ về địa lý, dân số, chính trị lẫn kinh tế. Tuy bé nhưng Washington, D.C. lại đứng độc lập không phụ thuộc vào bất cứ tiểu bang nào và có gần đủ các quyền lực chính trị như một tiểu bang lớn, về hành chánh được đặt dưới quyền kiểm soát trực tiếp của Quốc hội. Thành phố này còn có một biệt danh nữa là

"Chocolate city", nguyên nhân là vào những thập niên 1950-1960 người dân da đen tràn về đây sinh sống, đã biến Washington, D.C. từ màu trắng ra cà phê sữa. Dân da màu, người Mỹ gốc châu Phi, trở thành đa số và dân da trắng xuống thành thiểu số. Năm 1973, quốc hội cho phép Đặc khu Columbia bầu lên một thị trưởng và một hội đồng thành phố. Hai năm sau (năm 1975), Walter Washington trở thành Thị trưởng đầu tiên do dân bầu và ông cũng là Thị trưởng da đen đầu tiên.

Tối thăm Washington, D.C. cũng nên một lần rảo bước chân trên công viên The National Mall. Chưa đặt chân lên The National Mall thì coi như vẫn chưa tới Washington, D.C.. Bởi vì đây là trái tim của thủ đô, được xây dựng 200 năm trước, có chiều dài 4,8 km, chiều rộng 500 m, ở giữa là công viên xanh mát rợi và chung quanh là những công trình kiến trúc rất đa dạng vừa Gothic vừa hiện đại tạo nên một không gian rất tĩnh và hài hòa. Nơi đây lưu dấu rất nhiều di tích lịch sử với vô số bảo tàng viện, đài tưởng niệm cũng như những kiến trúc đồ sộ thuộc cơ quan chính quyền như điện Capitol, tòa Bạch Ốc,... Không cần đi lòng vòng cả nước Mỹ để thấy hết lịch sử nước này, nếu du khách chịu khó bỏ ít thì giờ đi thăm các bảo tàng viện, các đài tưởng niệm ở đây cũng đủ có một khái niệm về những trang lịch sử bi hùng của một dân tộc đi từ một nước thuộc địa của đế quốc Anh cho đến khi lập quốc, rồi nội chiến Nam Bắc và sau đó trở thành một cường quốc. National Mall xứng đáng là một trong 1.000 địa điểm phải tới trước khi nhắm mắt (Sách "1000 Places To See Before You Die" của Patricia Schultz).



Điện Capitol (Ảnh Internet)

Quốc hội của Hoa Kỳ, trụ sở của Lưỡng Viện, Hạ và Thượng Nghị Viện, nằm ở trung tâm điểm của thủ đô và trên một ngọn đồi tên là Capitol. Chính vì vậy tòa nhà Quốc hội được đặt tên là điện Capitol. Từ ngữ Capitol bắt nguồn từ tiếng La Tinh Capitolium là tên của một ngọn đồi ở thành phố Rom bên Ý. Nơi đây đã từng là trung tâm quyền lực của đế chế La Mã và cũng là nơi thờ thần Jupiter chúa tể của vũ trụ và là vua của mọi vị thần. Điều ấy ngầm cho ta hiểu tầm mức quan trọng của quyền lập pháp ra sao. Hiến

pháp của Hoa Kỳ dựa trên “tam quyền phân lập”, quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp là ba cơ quan hoàn toàn độc lập với nhau và có trách nhiệm kiểm soát lẫn nhau. Thêm lần nữa để tô đậm thêm quyền lập pháp, từ năm 1910 có quy định ở thủ đô không một tòa nhà nào được cao quá 88 m, chiều cao của điện Capitol. Cho nên Washington, D.C. lại được khoác thêm một biệt danh nữa là “thành phố lùn” vì vắng bóng những cao ốc chọc trời mà ta thường thấy ở các thành phố khác.

Cũng nằm trên công viên The National Mall là Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ (Supreme Court of the United States) và tòa Bạch Ốc là nơi cư ngụ của Tổng Thống, nơi đây mới đích thực là trung tâm quyền lực của Hoa Kỳ. Trong cuộc chiến Anh Mỹ năm 1814, tòa Bạch Ốc đã bị quân Anh đốt cháy chỉ còn trơ lại mấy bức tường đen đúa và sau đó được trùng tu lại.

Đã tới thành phố này mà không đi thăm các bảo tàng của Viện Smithsonian (The Smithsonian Institution) là điều thiếu sót. Viện có tổng cộng 18 bảo tàng và trong đó có 15 cái ở Washington, D.C.. Viện Smithsonian là một trong những bảo tàng lớn nhất thế giới, có trên 142 triệu vật phẩm trưng bày về văn hóa, lịch sử và khoa học. Như Bảo tàng hàng không (National Air and Space Museum), Bảo tàng quốc gia lịch sử tự nhiên (National Museum of Natural History), Nhà triển lãm nghệ thuật quốc gia (National Gallery of Art),... nằm rải rác ở The National Mall là nơi mà du khách rất thích ghé qua. Viện Smithsonian được thành lập và được tài trợ do một người Anh James Smithson (1765-1829) và sau này tặng lại cho nước Mỹ. Điều khá đặc biệt là ông Smithson chưa bao giờ đặt chân đến Mỹ mà vẫn tặng hết gia tài cho đất nước này.



Đài tưởng niệm Washington (Ảnh tác giả)

Ở đầu của công viên là điện Capitol, ở cuối là đài tưởng niệm Lincoln và ở giữa là đài tưởng niệm Washington màu trắng cao vút lên trời xanh. Đài tưởng niệm Washington, mà người Việt ở đây thường gọi là tháp bút chì, được xây dựng từ năm 1848 để vinh danh George Washington, vị Tổng

Thống đầu tiên của nước Mỹ. Mặc dù tổ tiên ông đến từ nước Anh, nhưng ông vẫn cầm quân đánh đuổi quân đội Anh và giành lại độc lập cho nước Mỹ. Ông đã trở thành một nhân vật biểu tượng của các phong trào giành độc lập trên thế giới. Trong cương vị Tổng Thống, ông đã tạo lên một nền móng vững chắc cho nền cộng hòa son trẻ Mỹ và thành công trong việc liên kết các tiểu bang trong công cuộc xây dựng

chung đất nước. Ông nói người Mỹ phải xóa bỏ đi tất cả những ràng buộc có tính cách địa phương để hướng chung về tổ quốc.



Đài tưởng niệm Jefferson (Ảnh tác giả)

Đài tưởng niệm Lincoln được xây từ năm 1914. Abraham Lincoln (1809 -1865) là Tổng Thống thứ 16 của nước Mỹ. Ông là người có công trong việc giải phóng dân nô lệ da đen. Năm 1862, ông ra bản “Tuyên Ngôn Giải phóng Nô Lệ”. Đây là một tuyên ngôn rất quan trọng để xác định xóa bỏ chế độ nô lệ là một mục tiêu chiến đấu của quân đội miền Bắc. Ông được coi như một vị Tổng Thống có những hành vi cư xử khôn ngoan. Sau khi chiến thắng Nam quân thay vì trả thù, ông đã đưa ra chính sách hòa giải, xóa bỏ hận thù giữa Nam Bắc.

Nằm ở phía nam tháp bút chì là đài tưởng niệm Jefferson. Tượng đài trông thật hùng vĩ với những cột đá cẩm thạch cao lớn bao quanh và rất đẹp vì nằm bên bờ hồ Tidal Basin, từ trên cao có thể nhìn thấy hàng cây hoa anh đào trở bông. Thomas Jefferson (1743-1826), Tổng Thống thứ 3 nước Mỹ, ông là tác giả của “Bản Tuyên Ngôn Độc Lập”, ra ngày 4 tháng 7 năm 1776. Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất mà nhiều quốc gia đã phải sao chép lại. Bản tuyên ngôn xác nhận quyền bất khả xâm phạm con người, trong đó có quyền sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Một bản văn tuyệt vời trong thời điểm con người còn quá nhiều mơ hồ về nhân quyền.



Đài tưởng niệm mục sư Martin Luther King (Ảnh tác giả)

Dạo bờ hồ Tidal Basin ta sẽ gặp đài tưởng niệm mục sư Martin Luther King (1929 -1968), khánh thành năm 2011. Ông là người tranh đấu cho dân quyền da màu, được giải thưởng Nobel Hòa Bình năm 1964.

Cách đây trên 50 năm ông đã tuần hành cùng với 250.000 người ở thủ đô nước Mỹ và đọc một bài diễn văn để đời "Tôi có một giấc mơ" (I have a Dream) là có được cuộc sống bình đẳng với mọi người. Mục sư Martin Luther King bị ám sát bằng súng năm 1968. Ông là người chủ trương tranh đấu bất bạo động.

Trong công viên còn có đài tưởng niệm chiến tranh từ thế giới thứ nhất, thứ hai, Triều Tiên đến Việt Nam. Nhưng có lẽ gây xúc động nhất là khu tưởng niệm cuộc chiến ở Việt Nam. Một bức tường bằng đá đen, có khắc ghi tên của 58.209 người Mỹ đã hy sinh trong cuộc chiến này.

Hoa anh đào cái đẹp của hội tụ.

Năm 1912 Thị trưởng Tokyo là Yukio Ozaki gửi tặng 3 nghìn cây cho thành phố Washington, D.C. Và từ đó cứ mỗi năm vào cuối tháng ba đầu tháng tư, hoa anh đào trở bông nở rộ theo dòng sông Potomac và bên bờ hồ Tidal Basin. Ngày anh đào nở những cánh hoa trắng hồng rực rỡ cũng là lúc bắt đầu lễ hội anh đào tại thủ đô. Du khách từ mọi ngã đổ về đây và thành phố thì "dập dìu tài tử giai nhân" xem hoa ngắm cảnh.

Hoa anh đào, tiếng Nhật gọi là Sakura, không đẹp rực rỡ, không ngào ngạt hương thơm nhưng có cái vẻ đẹp thuần khiết, nhẹ nhàng, mong manh như gió thoảng. Cái đẹp đó không đứng được một mình, mà chỉ đẹp khi chung nhau nở rộ như những đám mây hoa trắng hồng. Biểu tượng đó như là một thông điệp gửi cho ta, hoa cũng như sức mạnh của một dân tộc không thể đứng vững một mình, muốn đẹp, muốn hùng mạnh phải biết hội tụ.

Hoa anh đào từ khi nở cho đến khi tàn thường không lâu, chỉ độ một tuần hoa sẽ nhẹ nhòa lìa cành, không tiếc nuối, không bám víu vào thân cây. Người Nhật thường ví hoa anh đào như tinh thần người Võ Sĩ Samurai, sống rất đẹp mà chết cũng rất đẹp. Hoa cũng tượng trưng cho sự ngắn ngủi, phù du của kiếp nhân sinh. Mỗi lần nhìn hoa anh đào tôi chợt nhớ đến hai câu thơ trong truyện Kiều:

*Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.*

Mà thi hào Nguyễn Du đã dịch từ thơ của Thôi Hộ trong bài "Đề Đền Thành Nam Trang":

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

Có thể hoa đào của Thôi Hộ không giống như hoa anh đào Nhật ở thủ đô Hoa Kỳ. Nhưng đọc hai câu thơ trên, ta cảm nhận được sâu sắc cái khái niệm của thời gian vụt qua, cái vô thường, cái không bất biến, cái không vĩnh hằng của cuộc sống. Cảnh đây nhưng người ấy đâu còn. Không gian đó nhưng không phải là thời gian đó, mọi sự đã trôi qua, mỗi tích tắc là bao nhiêu đổi thay. Hoa anh đào năm nay chắc phải khác

hoa anh đào những năm tới nếu tôi còn có dịp trở lại đây.

Nghĩa trang quốc gia Arlington nơi gặp gỡ Nam Bắc.

Mấy hôm sau, chúng tôi được ông anh họ chở đi thăm nghĩa trang quốc gia Arlington (Arlington National Cemetery). Mặc dù Arlington được trả về Virginia, nhưng tôi muốn đi lại những trang sử của cuộc nội chiến Nam Bắc, cuộc cách mạng xóa bỏ nô lệ giành lại quyền bình đẳng cho con người. Nghĩa trang được xây dựng từ năm 1864 để đáp ứng nhu cầu cuộc nội chiến đang bùng nổ. Nghĩa trang rộng 2,53 km² có 290.000 mộ phần của các binh sĩ, sĩ quan quân đội Hoa Kỳ chết trong chiến tranh Nam Bắc, Thế chiến thứ nhất, Thế chiến thứ hai, chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam. Trong nghĩa trang này còn có ngôi mộ của Tổng Thống John F. Kennedy được xây năm 1967, tuy không to lớn đồ sộ nhưng rất đông du khách tới viếng thăm. Bên cạnh nơi ông nằm có mộ của vợ ông, bà Kennedy Onassis, và hai người con.

Điều đáng nói là ở đây không phải chỉ chôn binh sĩ Bắc quân mà cả Nam quân, không chỉ có mộ phần của kẻ chiến thắng mà cả của kẻ chiến bại. Đứng trên đồi Arlington tôi chợt nhớ đến Tổng Thống Lincoln với bài diễn văn nổi tiếng ở Gettysburg năm 1863, nơi Bắc quân đã đánh bại Nam quân và buộc Nam quân sau đó phải đầu hàng. Đây là trận chiến khốc liệt nhất trong lịch sử nội chiến của nước Mỹ, hai bên có số tử vong lên đến 50.000 quân sĩ. Bài diễn văn chỉ gồm có 272 chữ và kéo dài không quá 3 phút. Ông khẳng định cuộc đấu tranh để giành tự do và bình đẳng. Nhưng ông không nhắc đến những danh từ Nam Bắc, nô lệ, giải phóng, ta và thù. Ông không phân loại người chết, ông chỉ vinh danh những người lính đã nằm xuống hy sinh mạng sống của mình để cho tổ quốc được sinh tồn.

Nội chiến Nam Bắc đã kéo dài 5 năm (1861-1865) và đã lấy mất đi tổng cộng gần 1 triệu sinh mạng. Tưởng chừng như vết thương chiến tranh không bao giờ hàn gắn lại được, nhưng Tổng Thống Lincoln không phải chỉ là người đứng lên xóa bỏ nô lệ mà ông còn muốn đi xa hơn nữa là lấp đi hố chia cách giữa Nam và Bắc. Nghĩa trang Arlington đã trở thành một biểu tượng cho tinh thần hòa giải dân tộc và xóa bỏ hận thù. Chính điều đó đã khiến tôi tới đây để nhìn thấy được cái sức mạnh tiềm tàng của dân tộc Mỹ thể hiện qua tinh thần đó.

Người Việt ở thủ đô Washington, D.C.

Vào thế kỷ thứ 19, đã có người Việt đặt chân tới thủ đô Washington, D.C. là Bùi Viện (1839-1878). Ông làm quan đời nhà Nguyễn và được vua Tự Đức cử qua Mỹ để tìm cách bang giao với nước Mỹ và nhờ Mỹ giúp để lấy lại 6 tỉnh miền Tây đã bị nước Pháp chiếm đoạt. Năm 1873, ông qua Hồng Kông, Nhật Bản rồi từ đó đáp tàu đi Mỹ. Tới Washington, D.C.

năm 1874, ở lại đây một năm, ông được gặp Tổng thống Ulysses Grant (nhiệm kỳ 1868-1876). Vì không có quốc thư mang theo nên chính phủ Mỹ mặc dù đồng ý giúp nhưng không quyết định được. Ông trở về lại Việt Nam và một năm sau ông phụng mệnh vua Tự Đức lên đường qua Mỹ lần thứ hai. Ông trở lại Washington, D.C. năm 1875, nhưng lần này tình hình đã thay đổi, Mỹ và Pháp trở lại bắt tay với nhau. Công việc bất thành, ông đành ngậm ngùi quay về quê hương [1].



Thung Xá Eden (Ảnh Internet)

Hiện tại người Việt sống ở Washington, D.C. khoảng 70.000 người. Đa số qua đây từ năm 1975 và bây giờ họ đã có một cuộc sống ổn định, con cái họ phân đông cũng rất thành công trong trường học cũng như ở ngoài xã hội.

Ở thủ đô Mỹ cũng có một khu phố Sài Gòn Nhỏ gọi là khu thương xá Eden với tháp và đồng hồ được thiết kế giống như chợ Bến Thành ở Sài Gòn. Nơi đây có chợ Việt Nam, nhiều quán ăn ngon, nhiều tiệm tòng nên lúc nào cũng tấp nập vui vẻ. Khu Eden đã trở thành một chỗ không phải chỉ có "Tha hương ngộ cố tri" (Xa quê gặp bạn cũ) mà còn "Tha hương ngộ tân tri" (Xa quê gặp bạn mới) nữa.

Đoạn kết của một chuyến đi.

Vào tháng sáu năm 2015, trong khi tôi đang viết bài này thì nhận được một tin, một người Mỹ da trắng cầm súng bắn chết chín người chỉ vì họ có một tội duy nhất là da đen trong một ngôi nhà thờ ở Charleston, South Carolin. Lòng tôi chợt chùng xuống và thấy xót xa. Tôi chợt nhớ đến nhà thơ Mỹ Allen Ginsberg, ông đã có một lần kêu lên: "Nước Mỹ, tại sao tự do người lại tràn nước mắt" (America, why are your libraries full of tears). Nước Mỹ tự do, phồn thịnh nhưng vẫn chảy nước mắt. Một số bất công, tệ đoan vẫn còn, trong đó có nạn kỳ thị chủng tộc vẫn chưa chấm dứt, vẫn cháy âm ỉ ở một vài nơi.

Tệ đoan thì chỗ nào cũng có, còn bất công thì nơi nào cũng thấy, nhưng có điều ở đây không phải để nhắc lại những cái xấu xa đó, mà điều muốn nhắc là lòng khoan dung độ lượng của cha, mẹ, chồng, vợ, anh, em của nạn nhân. Họ đã tha thứ cho tên sát nhân đã lấy đi vĩnh viễn người thương yêu nhất của họ. Họ đã nén nỗi đau thương tận cùng để "lấy tha

thứ đáp trả hận thù", thật là đẹp và thật là cao quý. Và nếu nhìn vào đó thì chúng ta mới thấu hiểu được con người thật của nước Mỹ.



Đài tưởng niệm Lincoln (Ảnh tác giả)

Tôi vẫn thường có một câu hỏi, làm sao một quốc gia không thuần nhất về chủng tộc mà lại có thể đồng tâm nhất trí như thế để xây dựng một đất nước đi từ nô lệ lên cường quốc trong một thời gian ngắn ngủi mấy trăm năm. Có phải đó là nhờ sự tin tưởng tuyệt đối của người Mỹ vào những lý tưởng mà họ đã và đang theo đuổi. Tổng Thống George Washington sau khi giành lại độc lập từ người Anh, cũng chỉ mong được thấy Hoa Kỳ mãi mãi là đất nước của tự do và công lý. Rồi Tổng Thống Thomas Jefferson tác giả của "Bản Tuyên Ngôn Độc Lập", xác nhận quyền bất khả xâm phạm con người, trong đó có quyền sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đến Tổng Thống Abraham Lincoln với bản "Tuyên Ngôn Giải phóng Nô Lệ" để khẳng định cuộc nội chiến Nam Bắc là cuộc đấu tranh để giành tự do, dân chủ và bình đẳng. Mục sư Martin Luther King cùng với hơn 250.000 người tuần hành ở Washington, D.C. để nói lên một điều duy nhất "tôi có một giấc mơ" là mọi người được sống bình đẳng với nhau. Những giấc mơ về tự do, dân chủ, công bằng đó đã kéo họ lại gần với nhau và tạo cho người Mỹ có một sức mạnh như vẻ đẹp của hoa anh đào khi hội tụ.

Tới thành phố lạ, gặp người không quen nhưng sao tôi vẫn thấy mến yêu cái thành phố vừa "bé tí" vừa "thấp tè" mà đầy đủ những minh chứng của lịch sử. Nơi đây tôi đã nhận ra rất nhiều bài học của quá khứ và tôi hiểu tại sao người Mỹ lại xây nhiều đài tưởng niệm ở thủ đô của họ. Như là một sự nhắc nhở hãy học lấy những bài học của lịch sử, nếu không sẽ gặp lại sự tái diễn của lịch sử [2].

Mùa xuân 2015

[1] Wikipedia

[2] Triết gia người Mỹ George Santayana viết: "Those who cannot remember the past are condemned to repeat it." (tạm dịch là: Ai không nhớ/không học quá khứ sẽ nhận được sự trừng phạt bởi sự tái diễn của quá khứ).

Nhân tai và Thiên tai

• Trần Bình Nam



Thế giới chiến tranh thứ 2 chấm dứt năm 1945 mở màn cho cuộc chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Liên xô. Bảy mươi năm qua tình hình thế giới có lúc căng thẳng tưởng chừng như Thế giới chiến tranh thứ 3 có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhưng nhờ bom nguyên tử, không ai muốn đánh ai trước để cùng tự sát nên đã tránh được chiến tranh.

Bước qua thế kỷ 21, Trung Quốc nhập cuộc siêu cường và thế giới chứng kiến sự kèn cựa tranh giành thế lực giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc có lúc cũng rất căng thẳng, nhưng điều kiện cho một cuộc chiến tranh toàn cầu càng lúc càng xa. Người ta hy vọng thế giới đã vượt qua được nạn đại chiến ít nhất là một thời gian dài trước mắt.

Có nhiều triển vọng là vậy. Nhưng hiện nay thế giới đang phải đối đầu với hai đại nạn một **Thiên Tai**, một **Nhân Tai** có tầm vóc toàn cầu mà nếu không có biện pháp phòng chống sức công phá của chúng có thể còn lớn hơn một trận Thế giới Đại chiến.

Trước hết là **Nhân Tai**, hay là nạn khủng bố của thành phần Hồi giáo quá khích –ISIS – (trong bài viết nay cụm chữ ISIS được hiểu là thành phần Hồi giáo quá khích dùng phương tiện khủng bố làm vũ khí chính).

ISIS là sản phẩm của cuộc chiến Iraq. Lúc đầu giới hạn tại Syria và Iraq, ISIS đã tổ chức các cuộc khủng bố ra cùng khắp thế giới và đang trở thành một mối đe dọa toàn cầu.

Đầu năm 2015, ngày 9 tháng 1, ISIS tấn công tòa soạn tờ báo trào phúng Pháp *Charlie Hebdo* giết 12 nhà báo để trả thù đã vẽ hình châm biếm giáo chủ đạo Hồi. Tiếp theo ISIS đã đánh bom một máy bay

hàng không dân sự của Nga cất cánh từ thành phố du lịch Sharm Al Sheikh trong bán đảo Sinai.

Và cao điểm là hai vụ đánh liên tiếp, một tại Paris ngày 13/11/2015 giết 130 thường dân, và vụ hai vợ chồng theo đạo Hồi, chồng sinh tại Mỹ, bảo lãnh vợ từ Pakistan, âm mưu tàng trữ vũ khí, giả vờ sống hiền lành tại Mỹ để tấn công giết 14 người đang tham dự tiệc mừng Giáng Sinh tại quận San Bernardino, California hôm 2/12/2015. Cuộc khủng bố tại California là cuộc khủng bố lớn nhất kể từ cuộc đại khủng bố 911 (11/9/2001) đã đưa cuộc chiến chống khủng bố ISIS lên tầm toàn cầu. Không một quốc gia nào, không một người dân lương thiện nào, đàn bà, con nít có thể nằm ngoài lẫn đạn của khủng bố!

Sau vụ San Bernardino, Tổng Thống Obama hôm Chủ nhật 6/12/2015 đã nghiêm chỉnh lên tiếng về đại nạn khủng bố và đề ra sách lược chống trả và tiêu diệt ISIS. Ông ghi nhận ISIS là một bệnh ung thư chưa có thuốc chữa, sản phẩm của một thành phần Hồi giáo quá khích nhưng trước sau Hoa Kỳ cũng sẽ đánh thắng ISIS bằng khả năng, và sự kiên trì. Nhưng ông không đề ra một sách lược cụ thể nào để đánh thắng. Ông thấy một cuộc chiến tranh mới – một cuộc đại chiến- đã mở màn, nhưng ông không nghĩ ông là người của lịch sử để đề ra những giải pháp dứt khoát. Nhiệm kỳ của ông chỉ còn vòn vẹn một năm, và khi tranh cử ông đã hứa sẽ đưa Hoa Kỳ ra khỏi hai cuộc chiến tranh Iraq và Afghanistan, ông không muốn là người đưa Hoa Kỳ vào một cuốn chiến tranh khác dù ông biết Hoa Kỳ không có cách nào lẩn tránh. Nhìn lại, Tổng Thống Obama biết buổi nói chuyện ngày 2/12/2015 của ông không làm cho dân chúng yên tâm, nhưng ông cũng biết nếu đề ra những giải pháp quân sự mạnh mẽ như gởi quân qua Iraq và Syria để dẹp loạn ISIS, Hoa Kỳ sẽ vướng chân vào một cuộc chiến khác mà trước mắt là cái giá ước lượng – theo lời ông - 100 binh sĩ tử thương, 500 binh sĩ bị thương và 10 tỷ mỹ kim mỗi tháng. Đưa ra những con số nói trên Tổng Thống Obama muốn nói ông nghĩ dân chúng Hoa Kỳ không muốn thấy hằng ngày máy bay chở xác binh sĩ trở về như trong thời kỳ chiến tranh ở Iraq và Afghanistan, và khả năng giới hạn của ngân sách quốc phòng.

Hai cuộc khủng bố của ISIS ở Paris và ở California làm rung động Âu Châu và Mỹ Châu, làm nhiều nước thay đổi thái độ. Anh Quốc quyết định tham gia oanh tạc ISIS tại Syria và Iraq, Liên Bang Nga đã mềm dẻo hơn trong việc hợp tác với Hoa Kỳ tìm một giải pháp giải quyết cuộc chiến tranh ở Syria làm căn bản chiến thắng ISIS. Tuy nhiên thế giới chưa có một giải pháp nào trước mắt khả dĩ mang đến một hy vọng sẽ diệt trừ được nạn ISIS. Khỏi các nước A Rập ôn hòa chưa chịu nhập cuộc.

Thiên Tai là nạn bão táp hạn hán, lụt lội khác thường do độ nóng của bầu không khí (nói là Thiên Tai, thật ra đây cũng là Nhân Tai, vì chính sự đốt nhiên liệu mỏ để sản xuất năng lượng của con người

đã thải quá nhiều khí chận nhiệt vào không khí làm bầu không khí nóng dần lên).

Theo các nhà khoa học, thời tiết nếu có đe dọa đời sống trên quả đất cũng còn chờ 25 hay 30 năm nữa, nhưng nguyên nhân của nó đang tích lũy và diễn ra hằng ngày nếu con người không thay đổi cách sản xuất năng lượng. Một khi bão táp tàn phá nhiều vùng rộng lớn, sự tan chảy của khối băng ở Nam và Bắc Cực làm nước biển dâng lên chiếm đất sinh sống và mùa màng của cư dân có thể làm thay đổi hiện trạng trên bề mặt trái đất, tạo ra những làn sóng tỵ nạn khổng lồ.

Vấn đề đại nạn thời tiết đã được Liên Hiệp Quốc quan tâm và trước đây đã có những Hội nghị quốc tế về thời tiết. Hội nghị đầu tiên năm 1992 tại Rio de Janeiro do Ủy Ban Liên Hiệp Quốc về Thời tiết (UN Framework Convention on Climate Change – UNFCCC) triệu tập và hai hội nghị gần nhất là hội nghị Kyoto, Nhật Bản năm 2005 và hội nghị Copenhagen, Đan Mạch năm 2009. Cả hai hội nghị đều thất bại không đưa đến một sự thỏa thuận nào vì Trung Quốc và Ấn Độ không muốn dính vào những cam kết quốc tế ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của mình.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Trung Quốc nước thải khí bẩn nhiều nhất vào không khí đã nhìn thấy sự tàn phá của thiên nhiên đối với đời sống của hơn một tỷ người trên lục địa Trung Hoa nên Trung Quốc đã có thái độ hợp tác để tìm một giải pháp chung, nhất là khi Tổng Thống Obama sau khi tái đắc cử nhiệm kỳ 2, bất chấp sự chống đối của đảng Cộng Hòa (Do nhiều ảnh hưởng trong đó có ảnh hưởng của tôn giáo, nhiều đại diện dân cử thuộc đảng Cộng Hòa vẫn chưa tin độ nóng tăng lên của bầu khí quyển là do sinh hoạt kinh tế của con người) đã ban hành nhiều biện pháp hành chánh để giảm sự thải khí bẩn vào không khí.

Do vận động tích cực của Bộ Trưởng Ngoại Giao John Kerry, tháng 11/2014 tại Bắc Kinh, Tổng Thống Obama và Chủ tịch Tập Cận Bình đồng tuyên bố sẽ cùng bắt tay nhau thực hiện chương trình làm sạch không khí. Bản tuyên bố của hai quốc gia thải nhiều khí bẩn nhất thế giới đã giải tỏa bế tắc kéo dài dai dẳng 20 năm qua kể từ Hội Nghị Thời tiết Rio 1992.

Trước tình hình mới, tháng 12/2014, tại Lima, Peru các chuyên viên thời tiết đại diện cho 184 quốc gia đã hình thành được bản thảo mà một năm sau tại Paris đã thành bản đồng thuận “giảm độ nóng bầu khí quyển” xuống dưới mức tác hại.

Tại hội nghị quốc tế Paris về thời tiết kéo dài 2 tuần từ ngày 30/11 đến ngày 12/12/2015, 195 quốc gia tham dự đã đi đến một sự đồng thuận tham gia vào chương trình giảm độ nóng của bầu khí quyển để cứu lấy môi trường sống của con người.

Cuộc bàn thảo tại hội nghị Paris nhiều lúc giống như các học sinh trung học đang giải một bài toán nhiệt học. 1.5°C, 2.0°C hay 3.0°C ? 195 quốc gia cam kết sẽ đóng góp phần mình giữ nhiệt độ của khí

quyển ở mức không cao hơn nhiệt độ trước kỷ nguyên kỹ nghệ toàn cầu (vào đầu thế kỷ 20) là 2.0°C, và hứa sẽ nỗ lực giảm xuống mức 1.5°C. Nhưng đồng thời tuy không ghi ra văn bản, nhưng các quốc gia tham dự cũng mặc nhiên nghĩ rằng với các nỗ lực chung độ nóng khí quyển có thể tăng đến 3.0°C trên.

Hiện nay nhiệt độ khí quyển đã cao hơn trước thời kỳ kỹ nghệ 1.0°C, và bão táp, hạn hán đã bắt đầu xuất hiện một cách bất thường, và các nhà khoa học biết rằng 1.5°C có nghĩa là thế giới sẽ chịu được, và 3.0°C có nghĩa là khối băng Nam Bắc cực tan rã và nước biển sẽ dâng lên 6 mét. 3.0° là một tai họa khó lường. Không còn đất để ở và canh tác.

Bản thỏa ước về thời tiết tại Paris được thế giới tán thưởng xem là một thành công lớn của sự hợp tác quốc tế trước một vấn nạn chung của nhân loại. Thỏa ước có điều khoản hướng dẫn các quốc gia phải làm gì để thực hiện lời hứa. Có điều khoản các nước giàu giúp các nước nghèo thực hiện lời cam kết. 100 tỷ Mỹ Kim được dự liệu. Có thành lập ủy ban đặc nhiệm giúp các quốc gia đang bị nước biển đe dọa tràn ngập có đất sinh sống. Có điều khoản mua bán khả năng giảm thiểu khí thải (carbon-pricing). Bản thỏa ước còn đặt nặng sự khai thác và đầu tư vào các kỹ thuật mới để dần dần thế giới không còn lệ thuộc vào các mỏ nhiên liệu.

Nhưng điểm đặc biệt của bản thỏa ước là *có lời hứa* hạ quyết tâm nhưng *không có một sự ràng buộc* luật định nào cả. Tuy nhiên phần khởi là qua bản thỏa ước cộng đồng nhân loại đã nhận ra mối nguy tự diệt nếu không hành động gì trước khi quá muộn. Vấn đề là: có quyết tâm hành động, nhưng có tránh được đại nạn không còn là một câu hỏi lớn.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ*”. **Thiên tai** về thời tiết được cảnh báo từ 20 năm trước chẳng ai chú ý. **Nhân Tai** khủng bố ISIS bùng nổ năm 2014 tại Trung Đông thế giới xem là mọt nhọt chữa trị lúc nào cũng được.

Thế nhưng thời tiết trong 5 năm gần đây càng năm càng khốc liệt và tàn phá. Mặc khác, cuối năm 2015 với hai cuộc khủng bố tại Paris và San Bernardino, Hoa Kỳ, chiếc quan tài đã lộ diện. Thế giới bừng tỉnh nhận chân đại nạn trước mắt và đã có những nỗ lực cần thiết để tồn tại.

Các quốc gia Tây phương, Liên Bang Nga, các nước Ả Rập đang bắt tay xây dựng một giải pháp bài trừ nạn ISIS. Và Hội nghị Paris về thời tiết đã đặt một căn bản tránh đại nạn thời tiết.

Nhưng cả hai cũng chỉ mới là hy vọng./.

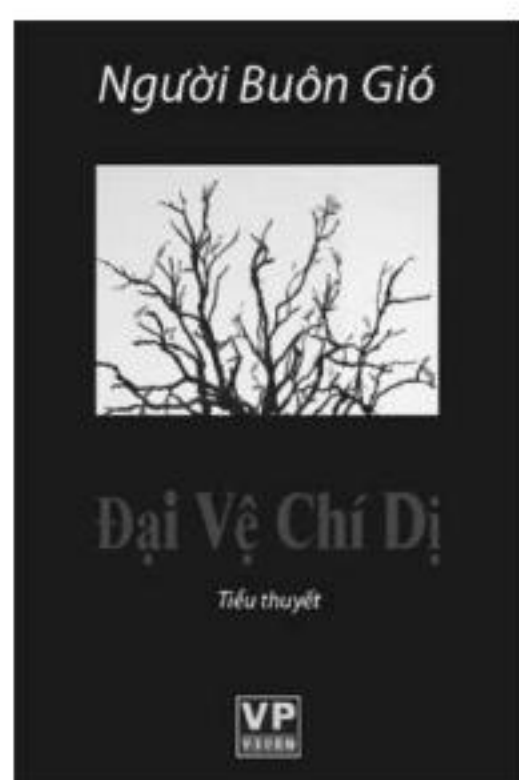
Trần Bình Nam

Dec. 20, 2015

binhnam@sbcglobal.net
www.tranbinhnam.com

Vài suy nghĩ về Đại Vệ Chí Dị của Người Buôn Gió (Bùi Thanh Hiếu)

• Đỗ Trường



Có thể nói, một vài thập niên gần đây, Đảng luôn kêu gào cổ trối cho các văn nhân, nghệ sĩ, nhưng giới cầm bút dường như vẫn không thoát ra khỏi cái thòng lọng, dây trối trong tay của Đảng. Do vậy, một số nhà văn có tư tưởng tự do, công lý còn ở trong nước buộc phải sử dụng những thủ pháp nghệ thuật độc đáo riêng, lách ra khỏi cái vòng kim cô ấy, nhằm đưa được tác phẩm của

mình đến với người đọc. Những cây bút ấy tuy không nhiều, nhưng tư tưởng cũng như sự can đảm của họ đã vượt qua sự suy nghĩ của rất nhiều người. Trong số đó phải kể đến nhà văn Võ Thị Hảo với Giàn Thiêu, Dạ Tiệc Quỉ, Phạm Thành với Hậu Chí Phèo, Cò Hồn Xã Nghĩa, Văn Biển với Que Diêm Thứ 8... Và gần đây nhất cuốn Đại Vệ Chí Dị của Bùi Thanh Hiếu (Người Buôn Gió) do nhà xuất bản Vipen (Berlin) in ấn, tác giả tự phát hành. Đây là cuốn sách khá dày dặn (564 trang), tôi vừa nhận được từ Tiến Sĩ Peter Knost và nhà thơ Thế Dũng đồng Giám đốc Vipen gửi tặng và yêu cầu viết lời giới thiệu.

Tuy đã gặp gỡ và khật khừ bia rượu với nhau vài lần ở nơi bạn bè, nhưng quả thật tôi chưa đọc Bùi Thanh Hiếu, ngoài mấy bài báo mang tính thời sự. Nên ngày 7 tháng 3 năm 2015 vừa qua ở Hà Nội, khi bị bắt để trục xuất về Đức, công an Việt Nam hỏi cảm nghĩ về thơ văn Bùi Thanh Hiếu, tôi không thể trả lời.

Bùi Thanh Hiếu sinh năm 1972 tại Hà Nội, thuộc thế hệ trẻ, nhưng được cho là cây viết già. Đọc Bùi Thanh Hiếu, thấy cuộc sống khổ ải đầu đời của hắn tựa như thời tuổi trẻ của tôi cũng đã phải trải qua. Nhưng cái kết, hắn trở thành giang hồ thứ thiệt (theo đúng cả hai nghĩa) còn tôi chỉ là thứ giang hồ vật "*Nghe tiếng còm sỏi cũng nhớ nhà*". Tuy thế hệ, tuổi tác có cách khá xa, nhưng hiện tại hắn và tôi có đặc điểm chung nữa là: Ngồi bết. Do vậy, khi đọc, tôi thấy cái sự đồng cảm của mình đôi lúc lẫn át cả khiếm khuyết trên những trang văn của hắn.

Có thể nói, Đại Vệ Chí Dị không chỉ đưa tên tuổi Bùi Thanh Hiếu đến với bạn đọc người Việt trong và ngoài nước, mà còn đến với cả những chính khách, người ngoại quốc quan tâm đến Việt Nam.

*** Bộ mặt thật của chế độ thối nát đương thời.**

Nếu các nhà văn Võ Thị Hảo, Văn Biển, Phạm Thành... đã mượn cõi ảo, lấy vô hình rọi vào cái hữu hình, thì với tác phẩm Đại Vệ Chí Dị, Bùi Thanh Hiếu kéo hiện thực lùi về quá khứ để bóc trần sự thật thối nát của xã hội đương thời, và thân phận con người. Có thể khẳng định, không riêng Đại Vệ Chí Dị, mà tất cả những sáng tác của Bùi Thanh Hiếu trước đây cũng như hiện nay đều bám vào cuộc sống, xã hội và đầy ắp tính thời sự nóng hổi. Dù bút pháp, cung cách chuyển tải mỗi tác phẩm hoàn toàn khác nhau.

Có một số nhà nghiên cứu cho rằng: Bùi Thanh Hiếu đã ghi lại những gì trông thấy ở nước Vệ, triều Sản để phản ánh thực trạng xã hội Việt Nam bây giờ. Tôi không hoàn toàn đồng ý như vậy, và câu trên xin phép đổi lại về đầu: Trong hoàn cảnh kiểm duyệt tư tưởng, sách, báo bằng an ninh và tù đầy như ở Việt Nam hiện nay, buộc Bùi Thanh Hiếu phải mượn, hay vẽ ra bối cảnh, xã hội triều Sản, nước Vệ nào đó, để phản ánh, bóc trần sự thật ghê tởm đang diễn ra hàng ngày trong cung đình Cộng sản và nỗi thống khổ của tầng lớp bị trị.

Có một điều quả thật chưa rõ ràng, đến lúc này ngồi viết, tôi vẫn không nghĩ, Đại Vệ Chí Dị là cuốn tiểu thuyết, như đã được in, đánh giá trong cuốn sách. Bởi tác giả không sáng tạo (tiểu thuyết hóa) những tình tiết sự việc. Mà Bùi Thanh Hiếu đã bê nguyên xi bối cảnh, nhân vật, sự kiện hoàn toàn có thực đã và đang diễn ra dưới chế độ xã hội đương thời vào trang sách của mình. Tuy nhiên, sự trần thuật ấy được dẫn dắt bởi văn phong cổ mang dáng dấp sử ký. Với văn phong này, tác giả không chỉ dẫn dắt những độc giả lớn tuổi, mà dường như giới trẻ cũng bị cuốn hút bởi nghệ thuật gieo mầm, cài đặt cùng những tình tiết sự việc được đan xen một cách sinh động, kết thúc từng hồi, rất kịch tính khi đọc.

Tôi cho rằng, đây cũng là thủ pháp nghệ thuật đặc trưng của Đại Vệ Chí Dị. Và cùng với nó, tác giả đã rất thành công chuyển tải ý đồ của mình đến người đọc. Dù xuyên suốt tác phẩm là những câu chuyện ngoài đời, tình tiết sự việc được xâu chuỗi lại, thông qua lời kể.

Tuy được bắt đầu bằng nhân vật Tiên Đế (Hồ Chí Minh), nhưng Đại Vệ Chí Dị lại xoáy sâu vào mâu thuẫn, bè phái cũng như sự đê hèn của Đảng và chính quyền (cung vua, phủ chúa) trước dã tâm của giặc phương Bắc. Từ đó, ta có thể thấy được nỗi đau của dân tộc và thân phận rẻ mặt của con người, từ sau công cuộc được gọi là đổi mới đến nay.

Và từ đây, một lần nữa, Bùi Thanh Hiếu lại mượn bối cảnh, sân khấu cung vua, phủ chúa thời Lê-Trịnh để phơi bày dã tâm, đấu đá tranh giành quyền lực, giữa Đảng và chính quyền (giữa Tổng Bí Thư và Thủ Tướng). Làm người đọc phải rung mình kinh hãi, trước sự thối nát của một chế độ độc tài với hai thế lực (Đảng và Chính phủ) đầy đủ quyền hành, ban bệ chông chéo đang trèo đầu cỡi cổ, hút kiệt sức dân. Và nỗi thống khổ ấy càng được nhân lên, bởi chính sách cai trị không chỉ bóp, thiến dạ dày bao tử, mà còn bủa vây, bưng bít giam hãm những suy nghĩ, tư tưởng con người. Đoạn trích dưới đây, chỉ là một trong hàng

trăm, hàng ngàn câu chuyện đang lưu truyền trong dân gian. Nó đã được Bùi Thanh Hiếu hình tượng hóa vào trang viết của mình một cách sâu sắc, sinh động. Tuy tiếng cười là đầy, nhưng quặn lên những nỗi đau, bởi chân tướng thực sự đã được phơi bày, lòng tin của con người đã bị đánh cắp, trước sự lừa bịp cũng như mưu mô, nham hiểm của tập đoàn thống trị, ngay từ khi cướp được chính quyền. Và với tôi, có lẽ đây là đoạn văn lột mặt của sự thần tượng hóa, một cách thâm thúy nhất trong tác phẩm Đại Vệ Chí Dị:

"Quần thần xúm lại xin ngài kể rõ câu chuyện. Kính Vệ Vương kể rằng:

– Năm xưa thuở núi rừng; mưu chí lớn bình thiên hạ. Có người thuộc hạ hỏi tiên đế sau này nếu dựng được nghiệp thì trị dân thế nào? Tiên đế mới sai người đó vào rừng bắt sống một con khỉ. Bảo người ấy nhốt trong lồng, lúc đầu cho ăn hoa trái đầy đủ, càng ngày cho càng ít đi đến lúc mỗi ngày con khỉ chỉ ăn được một quả chuối, con khỉ vẫn vui vẻ vô tư. Sau đó tiên đế sai người ấy đem cái lồng khỉ vào rừng. Mỗi ngày cho ăn vẫn chỉ một quả chuối.

Được 7 ngày thì con khỉ trong lồng nhăn răng ra mà chết. Người đó về tâu với tiên đế chuyện khỉ chết, tiên đế cười hà hà bảo:

– Ta nghĩ nó sống được đến 5 ngày thôi, ai ngờ lâu thế!

Người kia mới hỏi tại sao khỉ mang vào rừng cho ăn vẫn thế mà chết. Tiên đế bảo:

– Tại vì khi trước nó ăn như thế, nó nghĩ rằng cả loài khỉ cũng chỉ ăn thế. Khi bị đưa vào rừng nó thấy không phải vậy, các con khỉ khác tự do kiếm ăn, ăn uống tha hồ thoải mái, nó không được ăn thế, nó buồn rầu, tức tối rồi không làm gì thoát được cảnh đó sinh bệnh mà chết. Ấy là lẽ tự nhiên, con người cũng vậy mà thôi, nếu họ khổ mà không có gì so sánh thì tất họ nghĩ đó là lẽ đương nhiên của đất trời, số mệnh, họ hài lòng sống. Nhưng nếu họ có gì để so sánh thì tất lòng dạ sẽ sinh nghi, mầm họa từ đó sẽ mà ra. Đạo trị dân chỉ đơn giản có vậy..." (Sách đã dẫn-trang 128).

Qua Đại Vệ Chí Dị cho ta thấy, tác giả có trí tưởng tượng rất phong phú. Tuy bút pháp giả cổ, nhưng biến hóa khôn lường, Bùi Thanh Hiếu đã hình tượng hóa một cách điêu luyện cuộc tranh giành quyền lực giữa Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng bằng những cuộc đọ sức sống mái trên chiến trường. Có thể nói, đây là những trang viết sinh động. Nó không chỉ bóc trần được dã tâm, sự tàn bạo của chế độ cộng sản, mà còn mang đến cho người đọc những giây phút hồi hộp và sảng khoái nhất. Đoạn trích dưới đây, chưa hẳn đã là đoạn văn tiêu biểu, nhưng với những diễn viên Trăm Xanh Nguyễn Bá Thanh, Báu Mã Phạm Quý Ngọ và tù binh anh em nhà Dương Chí Dũng, thì sân khấu hề chèo của giới chóp bu Hà Nội đã được mở ra:

"Bấy giờ bên Phủ Chúa, cơn giận dâng tràn. Thủ hạ của phủ cứ lần lượt vào vòng lao lý, ác cái mỗi lúc lại lên cấp cao hơn. Cứ đà này chả mấy chốc nước dâng đến ngai Chúa. Nhưng giờ bên kia, đại tướng của Vương Phủ là Trăm Xanh dẫn quân tung hoành.

Trăm Xanh đánh trận mở đầu trăm được Dương anh, bắt sống Dương em. Khí thế ngút trời, thừa thắng định dẫn quân xông vào bộ Hình bắt sống nốt Báu Mã tướng quân. Báu Mã tướng quân lo sợ, cáo bệnh, đóng doanh trại, không dám ra ngoài thành nghênh chiến. Trăm Xanh cho quân bủa vây, tình trạng Báu Mã nguy cấp vô cùng. Nhưng giờ còn chưa biết Vương Phủ có mưu kế gì mà Trăm Xanh đứng mãi đến vậy. Phủ Chúa lo lắng nhưng vẫn phải dò xét thêm.

Phía ngoài phủ phó Thượng Thư bộ Hình Báu Mã, đại tướng Trăm Xanh hiên ngang cưỡi ngựa ô, truyền cho chương tào hình mang chiến thư dán trước phủ. Thông báo ngày một hay hai sẽ phá thành bắt tướng. Một mặt truyền tin về Vương Phủ, báo tin trận đầu thắng lợi". (Đại Vệ Chí Dị-Sách đã dẫn).

Tuy không nghĩ, Đại Vệ Chí Dị là cuốn tiểu thuyết, và khi tôi đọc, tiếp cận nó bằng mạch văn ký sử. Nhưng phải nói, hồi 103 (Tái Ngộ Quỷ Môn Quan) đã được Bùi Thanh Hiếu tiểu thuyết hóa, với hình ảnh siêu thực, lời văn ẩn dụ sâu sắc. Đây là sự sáng tạo độc đáo của tác giả, khi để hai đồng chí, cũng là cựu thù bởi tiền tài, quyền lực, gặp lại nhau ở nơi Quỷ Môn Quan. Hình ảnh này, làm tôi nhớ đến linh hồn vật vờ của hai người lính ở hai chiến tuyến nơi Cổ Thành trong tác phẩm Dạ Tiệc Quỷ của nhà văn Võ Thị Hào. Có khác chăng, linh hồn hai người lính trẻ của Dạ Tiệc Quỷ hiện cong lên dập dờn như những câu hỏi cho cả một dân tộc, còn hai ông quan đại thần trong Đại Vệ Chí Dị thực sự nhận ra con đường mình đã đi: "Chúng ta cả đời lăm lặc, theo phường bá đạo, để đến lúc này không biết kêu ai".

Vâng! Âu cũng là sự luân hồi, quả báo chăng? Đây là những trang viết hay của Bùi Thanh Hiếu. Và là một trong những chương (hồi), tôi thích nhất trong cuốn sách này:

"Mã nghe tiếng kèn báo, đứng dậy vòng tay cáo từ, lúc nhờ Xanh đặt hộ hồn đá lên đầu, Mã chỉ đồng đá nói:

– Vua, Chúa tiếm ngôi, bất nhân, bất nghĩa. Trời nào cho thiên mệnh, cái hòn đá to ông ngồi là để Vua và Chúa ai xuống trước thì đội đấy.

Trăm Xanh chợt ngộ, hối hận khóc oà, ôm lấy Báu Mã nói:

– Chúng ta cả đời lăm lặc, theo phường bá đạo, để đến lúc này không biết kêu ai. Xin ông bỏ qua chuyện ngày xưa.

Mã nặng nhọc vì gông, xiềng, đá hỗn hển trả lời.

– Tôi đã trả tiền đồ cho ông rồi đấy thôi." (Đại Vệ Chí Dị- Sách đã dẫn).

Với cái chết của Báu Mã Phạm Quý Ngọ và Trăm Xanh Nguyễn Bá Thanh như một lời cảnh báo trước cho sự sụp đổ của một thể chế, một triều đại độc tài, thối nát.

Phải chăng đó là qui luật tất yếu của lịch sử, và cũng chính là tư tưởng của tác giả, tác phẩm muốn gửi đến người đọc?

*** Thân phận đất nước và con người.**

Chắc chắn rằng, chỉ có những vĩ nhân, những anh hùng xả thân bảo vệ đất nước mới để lại danh thơm cho hậu thế. Và trong văn học cũng vậy, sống được và còn đọng lại với đời phải là những trang viết dám chọc thẳng vào cái ung nhọt của xã hội, đứng về phía công lý, lẽ phải của con người.

Khi đọc và nghiên cứu Đại Vệ Chí Dị, tôi nhận ra, tác giả không chỉ ghi lại từng biến cố đã và đang xảy ra, mà còn cảm được thái độ cũng như trách nhiệm của người cầm bút trước thời cuộc. Thái độ cũng như tư tưởng ấy của tác giả thường được cài đặt vào những câu thoại của nhân vật dẫn truyện, hoặc lời bàn của người thời nay.

Và có thể nói, nếu như tác giả không hóa thân vào những người dân oan bần cùng, những biểu tình viên bị đánh đập mặt, hay một trí thức can trường đang bị giam cầm trong ngục tối... để viết, thì hình ảnh họ không thể hiện lên một cách trung thực và sống động đến như vậy.

Với ngòi bút tưởng như đùa cợt, bông lơn, nhưng hình ảnh đề hèn, nhu nhược của Đảng trước giặc phương Bắc và đảng sau nỗi đớn đau ấy là ý chí không thể khuất phục của người dân hiện lên rất đậm nét, thâm sâu. Đoạn trích dưới đây, là câu chuyện được lưu truyền trong dân gian, nhằm vạch trần thủ đoạn trấn áp cũng như nhu nhược hóa con người của chế độ đương thời. Nó đã được tác giả nhân cách hóa vào trang văn, làm người đọc phải bật ra tiếng cười cay đắng:

"Chỉ cần gom bá tánh lại, đổi thành vài họ, như họ Khiếp, họ Nhược, họ Cơ là xã tắc yên lành. Những kẻ làm quan lấy họ Cơ. Những kẻ trí sĩ, nhân tài có hiểu biết mang họ Nhược, còn dân đen lấy họ Khiếp. Những kẻ không mang họ ấy, tất là bọn mang mầm mống phản loạn..."

Hàng ngày công sai nhà Sản đi lùng sục giữa các phố phường, thấy quán xá, vườn hoa nào đông người là xộc tới hỏi danh tính. Kẻ nào họ Khiếp, họ Nhược thì không sao, những kẻ mang họ khác đều bị bắt lên xe bắt mã một đồng về phủ trị tội.

Riêng họ Cơ là họ nhà quan, có dấu ấn riêng không bị xét hỏi. Họ này từ vua chúa nhà Sản đều dùng, như Cơ Nông Cường, Cơ Nguyễn Bao, Cơ Nguyễn Kính, Cơ Nguyễn Vương..." (Đại Vệ Chí Dị-Sách đã dẫn).

Có thể khẳng định, một chế độ độc tài, dối trá, và lưu manh, với những bè phái chém giết, tranh giành tiền tài và quyền lực, thì điều hiển nhiên đất nước ấy đang đứng trên hồ sâu vực thẳm.

Thật vậy! Đọc Đại Vệ Chí Dị, ta có thể thấy, dưới sự thống trị của Đảng đất nước đang đi đến tuyệt lộ. Xã hội đã bị lưu manh hóa đến thượng tầng, với những băng đảng hợp pháp đang hút kiệt tài nguyên và sức người. Môi trường thiên nhiên bị tàn phá một cách tàn nhẫn, man rợ. Mọi quan hệ xã hội, làng xóm, gia đình đều được đo lường bằng tiền bạc. Nạn kiêu binh, âm binh nổi lên đàn áp, ức hiếp chính những người khốn khổ, đang ngày đêm ề cổ nuôi dưỡng mình. Chúng ta hãy đọc lại đoạn trích dưới đây, để

thấy được sự tha hóa đến tận cùng của xã hội và con người:

"Công sai đi tuần rào riết hàng giờ ngoài đường, thấy lỗi gì của dân dù nhỏ cũng không buông tha. Quan lại không có tiền dứt lốt không duyệt bất cứ thứ gì. Đến bọn văn thư, nha lại cũng cạy mình ở cửa quan sách nhiễu đòi tiền dân. Các con buôn thi nhau nhập hàng độc hại giá rẻ về trà trộn bán cho dân chúng..."

Cứ như Tể Tướng Bạo ngằn ấy năm năm việc quốc gia quyết định bán quặng nhôm cho nước Tần bất chấp các lão thần, trí sĩ ngăn cản. Nhân cái việc đó mà bọn quan lại địa phương cũng thấy có tài nguyên, khoáng sản gì là cho khai thác bừa bãi bán cho gian thương nước ngoài.

Nhưng cơ hội kiếm tiền nhiều nhất và lớn nhất đương nhiên thuộc về Tể Tướng, bởi ngài coi soát việc kinh tế trong triều. Một lời của ngài, một chữ ký của ngài kẻ khác có được hàng vạn lượng. Những kẻ háms lợi vây quanh Tể Tướng để nhận chút mưa móc. Lâu ngày chúng đông dần lên. Nghiễm nhiên thành băng đảng, kẻ đứng đầu băng đảng ấy tất là Tể Tướng" (ĐVCD- Sách đã dẫn).

Quả thực, đối với chế độ đương thời, như một lần tôi đã viết: Bán đất bán rừng đi đến bán nước bán cả linh hồn có một khoảng cách rất gần.

*** Một số nhược điểm và hạn chế.**

Tác phẩm nào cũng vậy, có hay thì chắc chắn phải có dở. Và Đại Vệ Chí Dị cũng không nằm ngoài lẽ thông thường đó.

Ta có thể thấy, nỗi dài mạch truyện (Đại Vệ Chí Dị) là những câu chuyện được truyền khẩu trong dân gian, hoặc những sự việc thực đã và đang xảy ra trong xã hội, mà đã được nghe, hay bắt gặp. Do vậy, khi đọc dòng đầu, ta đã biết trước được diễn biến và kết quả của câu chuyện. Cho nên, dường như không gây được sự bất ngờ, hứng thú cho người đọc. Truyện, tiểu thuyết cũng như thể thao vậy, kết quả biết trước khi vào thi đấu tranh tài, thì không có gì buồn chán bằng.

Vì một lý do nào đó, người viết có thể giả văn phong, mượn thời cuộc... nhưng không thể sao chép, copy tình tiết, câu chuyện từ tác phẩm khác thành của mình. Đọc đoạn văn dưới đây, bắt gặp hình ảnh Lưu Bị, Tào Tháo cho ta cảm giác rất nhàm, nhột nhạt. Và có thể nói, nó hoàn toàn không có giá trị về nội dung, tư tưởng, hoặc một tiếng cười hay một chút gì đó đọng lại trong lòng người:

"Lúc ấy Vương sắp đi Cờ Hoa, Sáng Quyết và Quảng Phệ hội nhau uống rượu sau vườn phủ Bộ Binh. Rượu ngà ngà Sáng Quyết hỏi.

– Theo đại nhân, thiên hạ ngày nay ai là anh hùng?

Quảng Phệ đáp.

– Bọn Bạo, Cả Sáng đang đương thời là anh hùng, ngoài ra có Xuân Phước, Đường Hoang cũng đáng kể tên. Thêm nữa phải kể đến Bốn Sương người mạn Nam bộ cũng đáng mặt anh hùng.

Sáng Quyết cười nói.

– Bạo tham những không được lòng dân, Cả Sáng lập lờ gió chiều nào che chiều ấy không dám quyết, Bốn Sang chỉ võ miệng mà không có thực lực. Bọn Xuân Phước, Đường Hoang là phường cơ hội mà lên, trong triều không ai phục. Tất cả lũ ấy không đáng gọi là anh hùng.

Quảng Phê hỏi.

– Vậy còn ai nữa.?

Sáng Quyết ghé tai Quảng thì thầm:

– Anh hùng trong thiên hạ chỉ có mõ và tướng quân mà thôi.

Quảng Phê nghe xong, ngửa cổ lên trời cười khắc khắc, vỗ đùi đét cái hỏi:

– Đại thần kinh thành đã nói vậy, chắc có ý rồi?" (Đại Vệ Chí Di-sách đã dẫn).

Ngoài bắt chước, mô phỏng những tình tiết, hành động nhân vật từ những truyện cổ, hay phim truyền hình Trung Quốc ta còn bắt gặp khá nhiều những câu, những thán từ có gốc gác của các nhân vật trong Tam Quốc Chí: "Trời đã sinh ra ta điên, sao nữa còn sinh ra kẻ đại".

Có lẽ, những đoạn văn trên chỉ gây được tiếng cười cho những độc giả hơi hợt, lười suy nghĩ. Như nói về phim ảnh thời nay, gọi là mì ăn liền là vậy.

Và thiết nghĩ, nếu như tác giả lược bỏ những đoạn văn này, tôi tin cuốn sách sẽ thật và giá trị hơn.

Tuy sử dụng văn phong cổ, nhưng tác giả mang nhiều khẩu ngữ (văn nói) chưa chưng cất cho thật chín vào trang viết của mình, do vậy có những câu, từ lặp lại trong cùng một đoạn văn ngắn. Đó là điều đại kỵ trong văn chương. Ta đọc lại đoạn trích dưới đây để thấy rõ điều đó:

"... Làm Đại Tướng cầm quân, bất chấp mệnh Vua đi sứ cam kết đủ điều. Đã thế lại đem binh hội ước với Tề ở biên giới, công khai nhận lễ vật của địch. Chuyện làm phản chỉ ngày một ngày hai. Nay hãn đang mật giao với Tề và đại thần Sáng Quyết, chắc làm phản ngày một ngày hai..." (Đại Vệ Chí Di-sách đã dẫn).

Cũng từ nguyên nhân đó, ta có thể thấy Đại Vệ Chí Di có khá nhiều câu văn tối nghĩa: "Có một thương gia thấy hiệu sách của Hàn ở vị thế đẹp để mở lâu xanh, bèn hỏi mua lại. Hàn nhất định không bán" (trang 316).

Với câu văn này, xin phép tác giả, tôi thử bỏ kết từ (để) và thay vào đó tính từ (có thể) có lẽ câu văn tròn trịa, rõ nghĩa hơn chẳng: "Có một thương gia thấy hiệu sách của Hàn ở vị thế đẹp (có thể) mở lâu xanh, bèn hỏi mua lại. Hàn nhất định không bán".

Có thể nói, tác giả sử dụng từ ngữ, nhất là các danh từ không nhất quán theo lối văn phong cổ, làm cho câu văn (đôi khi) bị sượng. Có lẽ, từ thời Tây Chu, Vệ Quốc kéo dài đến những thời phong kiến sau này, chỉ có chiếu sắc phong Học sĩ, Đại học sĩ, chứ làm quái gì đã có phong học hàm "làm giáo sư". Không rõ, đây là do sơ xuất, hay chủ định của tác. Nhưng với tôi, trong một tác phẩm từ ngữ phải nhất quán, nhất là nó được viết bằng văn phong cổ. Một tác phẩm hay, dứt khoát không thể "đầu Ngô mình Sở" được:

"Tứ Tấn nói.

Chúc Mừng Đám Cưới

Nhận được hồng thiệp của cô chú Vũ Duy Toại
tại Dorsten, Đức Quốc

báo tin Lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là:

Vũ Duy Yên-Ngân

đẹp duyên cùng cậu:

Đa Minh Nguyễn Trần Xuân Phong

Thứ nam của

Bà Nguyễn Kim Chương

Nhũ danh Trần Thị Xuân Hạnh

tại Marl, Đức Quốc

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 30.7.2016 tại tư gia.

Chúng tôi chân thành chúc mừng hai họ Vũ Nguyễn
có dâu hiền rể thảo và thân chúc hai cháu

Yên-Ngân và Xuân Phong

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Gia đình Phù Vân, Báo Viên Giác - Phạm Công Hoàng, Tổ
Chức Người Việt TNCS tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

– Bạo có hai hổ tướng, một là Tô Diên phó Thượng Thư Bộ Hình, hai là Chính Vương phó Thượng Thư Bộ Binh. Đó là hai cánh của Bạo, chặt được hai cánh này Bạo chỉ còn là con gà, muốn thịt thế nào cũng được.

Vương bảo:

– Nếu vậy ta sắc phong cho Tô Diên làm giáo sư, đưa vào danh sách ứng cử đại thần nghị chính. Tô Diên sẽ lưỡng lự đóng quân, không dám theo điều động của Bạo. Chính Vương thấy Diên được phong chức mà mình không được dòm tới, trong lòng sẽ sinh đố kỵ với Diên mà không còn lòng dạ dụng binh nữa. (Đại Vệ Chí Di-Sách đã dẫn).

Có thể nói, viết văn là công việc nặng nhọc, viết chân dung, phê bình còn nặng cái đầu hơn nữa. Dù chỉ cảm nhận của cá nhân, nhưng để gọi được hồn vía, tư tưởng nhà văn và tác phẩm là điều không dễ dàng chút nào. Tuy nhiên, có những tác giả, tác phẩm đọc xong, tự bật ra ý tưởng có thể đặt bút viết được ngay. Và ngược lại có nhà văn rất tài năng, tên tuổi, đọc và suy nghĩ cả năm trời, vẫn chưa (hay không) tìm ra mạch cũng như hướng đi cho bài viết. Cho nên, khi nhận được Đại Vệ Chí Di, với lời đề nghị đọc và viết trong vài, ba tuần, quả thực thời gian quá eo hẹp đối với một người phải làm việc ngày 11 giờ, kể cả thứ bảy, chủ nhật như tôi. Hơn nữa, muốn giới thiệu về một cuốn sách, người viết không chỉ đọc một cuốn sách đó, mà buộc phải đọc nhiều tác phẩm khác của tác giả ấy...

Tuy nhiên, nhà xuất bản Vipen đã nhờ, tôi sẽ phải viết. Mà đã viết thì viết đến tận cùng sự suy nghĩ của mình. Và bài viết này, được ra đời ngay trên Theke quán rượu, nơi tôi làm việc, khi vắng khách. Đây cũng chỉ là suy nghĩ chủ quan cá nhân của tôi về Đại Vệ Chí Di, rất có thể không đúng. Nhưng tôi nghĩ, dù sai hay đúng, nó cũng giúp được phần nào cho bạn đọc muốn tìm hiểu, hay tiếp cận, và tự đánh giá tác phẩm, tư tưởng tác giả cũng như chính sử Việt Nam đương đại, một cách chân thật, chính xác nhất.

(Leipzig ngày 9.05.2016)



Y HỌC Thường Thức

6 dấu hiệu cảnh báo 1 tuần trước khi cơn đột quỵ xảy ra

Theo ước tính, hơn 90% các ca đột quỵ đều diễn ra ngoài bệnh viện. Và hầu như đều để lại hậu quả rất nặng nề. Chính vì vậy, nếu có bất cứ dấu hiệu, hoặc triệu chứng cảnh báo. Cần phải đi khám ngay, trước khi quá muộn.

Theo nghiên cứu của Trung tâm kiểm soát và ngăn ngừa Dịch bệnh - CDC Hoa Kỳ ước tính, hơn 90% các ca đột quỵ đều diễn ra ngoài bệnh viện. Nghiên cứu này đã kết luận 6 dấu hiệu tiền cảnh báo nguy cơ đột quỵ sẽ xảy ra trong vòng 1 tuần. Hiện có **05 nguyên nhân chính gây đột quỵ: Thừa cân béo phì, tiểu đường, chế độ ăn uống không lành mạnh, lạm dụng rượu thuốc lá, lối hoạt động thể chất.**

Cũng theo nghiên cứu khảo sát với hầu hết các bệnh nhân bị đột quỵ hoặc tai biến mạch máu não. Đây là những thông tin rất quý giá, cần chia sẻ cho mọi người tham khảo để tránh được nhiều rủi ro đáng tiếc.

1. Đau tức ngực:



Nó xuất hiện với nhiều hình thức, đa số người cảm thấy ngực như bị đè nặng, rất nóng, đau buốt. Xảy ra bất kỳ lúc nào, kể cả không vận động và vận động. Có đến 70% số

người bị tai biến sau đột quỵ khẳng định rằng, họ bị đau tức ngực. Do vậy tốt nhất, bạn nên đến khám bác sĩ, nếu gặp phải bất cứ tình huống như vậy xảy ra. Còn đối với nữ, có thể không gặp trường hợp đau ngực, nhưng vẫn có nguy cơ đột quỵ.

2. Thở khó:

Bạn nên chú ý vài trường hợp cảm thấy khó thở, hoặc thở bị đứt quãng. Đó là dấu hiệu rất nguy hiểm, tim và phổi luôn kết hợp rất nhịp nhàng, nếu tim yếu, chắc chắn phổi không nhận đủ oxy. Điều đó gây khó thở, cần đi khám ngay nếu có thể.

3. Luôn cảm thấy mệt mỏi:

Tự nhiên bạn cảm thấy rất mệt mỏi không rõ nguyên nhân, nó cũng là dấu hiệu lớn của bệnh đột quỵ. Tim phải làm việc vất vả hơn, trong khi các động mạch bắt đầu đóng lại, điều đó khiến cho bạn chỉ cần vận động ít cũng thấy khá mệt. Do đó bạn luôn cảm thấy cần ngủ nhiều hơn ở mọi lúc mọi nơi, cho dù ban đêm hay ban ngày. Do vậy các nhân viên làm những công việc thiếu oxy như nhân viên rút hầm cầu hay

làm việc hầm lò, nặng nhọc cần lưu ý hiện tượng này, không nên làm việc gắng sức cả ngày lẫn đêm.



4. Luôn có cảm giác buồn ngủ:

Đến một thời gian nào đó, bạn luôn muốn ngủ, cho dù đã ngủ rất nhiều. Bạn cần đi khám ngay, trước khi quá muộn. Khi đó tim gặp khó khăn khi bơm máu cho toàn bộ cơ thể, các tĩnh mạch sưng lên, dẫn đến phình giãn. Đặc biệt là ở bàn chân, mắt cá chân, vì đây là những nơi xa tim nhất. Bạn sẽ nhìn trực quan thấy hiện tượng xanh tím ngoại vi ở tay chân và môi. Đó là lúc bạn cần đi khám sức khỏe.

5. Bị cảm lạnh không dứt:

Liên tục bị cảm lạnh trong khoảng thời gian dài, đồng nghĩa với dấu hiệu bị bệnh tim. Khi tim hoạt động yếu đi, chắc chắn máu có thể rò rỉ ngược vào phổi. Do vậy cần quan sát khi ho, xem có đờm hơi hồng nhạt không. Nếu có, khả năng máu có dấu hiệu tràn vào phổi.

6. Tự nhiên chóng mặt:



Hệ thống tuần hoàn sẽ gặp nhiều khó khăn, nếu tim quá yếu. Bộ não không nhận đủ oxy cần thiết. Điều đó sẽ làm bạn luôn cảm thấy chóng mặt, thậm chí đau đầu. Do đó bạn cần chú ý, và đi chuẩn đoán bệnh ngay khi có biểu hiện trên thường xuyên. Nó có thể giúp bạn cứu chính bản thân mình trước khi sự việc xảy ra quá muộn. Các nhân viên thông cống nghẹt và nạo vét hố ga cũng không nên thi công giữa trưa nắng. Để xảy ra các hiện tượng nguy hiểm.

Đây đều là biểu hiện rõ nét nhất trước 1 tuần khi cơn đột quỵ xảy ra. Bạn và người thân cần nhận biết, để tự chăm sóc sức khỏe được tốt nhất. Vì nếu phát hiện sớm, không chỉ tránh được nguy cơ tử vong, mà còn phòng những bệnh do tai biến mang lại, như liệt người, não...

Nguồn: **Trung Tâm CDC Hoa Kỳ**



In Phật Sự

Thông điệp Phật Đản của Tổng Thống Hoa Kỳ, Barack Obama ngày 29 tháng 04 năm 2016



Theo Ông Bill Aiken, tại Văn phòng Công Vụ Soka Gakkai, Quốc tế - Hoa Kỳ, đang lãnh việc như Tổng thư ký cho Tòa Bạch Ốc viết: "Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ, bức thông điệp Phật Đản được Tổng Thống Hoa Kỳ ban hành":

TÒA BẠCH ỐC WASHINGTON
Ngày 29 tháng 4 năm 2016

Tôi trân trọng gửi lời chúc đến tất cả mọi người nhân mùa Phật Đản Vesak 2016.

Vesak là một ngày đặc biệt đối với hàng triệu triệu Phật tử trên khắp thế giới nhằm tưởng nhớ ngày sinh, thành đạo và Niết bàn của Đức Phật. Tại các ngôi chùa trên khắp thế giới, người Phật tử dành thời gian này để cầu nguyện, tưởng niệm và suy ngẫm các giá trị về trí tuệ, sự can đảm, và lòng từ bi.

Bằng những việc làm cụ thể và đầy tinh thần khiêm nhường, những người con Phật thuộc nhiều truyền thống khác nhau đã đóng góp vào sự đa dạng về văn hóa và tôn giáo được xác định bởi toàn thể nhân loại.

Chúc toàn thể các bạn những điều tốt đẹp nhất nhân sự kiện đặc biệt này của mùa Phật đản.

/ký tên/ **Barack Obama**
(Tịnh Thủy chuyển ngữ)

Please read the US president, Barack Obama's Vesak Message, having dated on April 29, 2016:

According to Bill Aiken, at the Office of Public Affairs of Soka Gakkai International-USA, functioning as 'secretary general' for an White House, writing:

"This is the first time in US history, the Vesak message has been issued by the US President".

THE WHITE HOUSE WASHINGTON
April 29, 2016

I send greetings to all those observing Vesak.

Vesak is a special day for millions of Buddhists to honor the birth, enlightenment, and passing of Buddha. At temples around the world, Buddhists use this time to engage in prayer and reflect on the virtues of wisdom, courage, and compassion. By taking part in these acts of humility, the men, women, and children who uphold the proud traditions of Buddhism that define our common humanity.

As you come together to mark this occasion, I wish you all the best.

[Signed] **Barack Obama**

*** Bản tin ngắn số 1 về Khóa tu học
Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 28 tại Pháp
từ 25.07.2016 đến 03.8.2016
tại Trường Providence
146 Bd de Saint Quentin
80094 Amiens Cédex – France**



**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
Chùa *Khánh Anh***

Evry, le 04 avril 2016

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa chư Phật Tử xa gần,

Với cuộc sống vội vã trong thời đại hôm nay, khiến con người gần như quên mất thời gian, mới đây mà hai Tết đã qua nhanh như chớp mắt: một cái Tết tây lịch 2016 và một cái Tết ta Bính Thân. Bà con Phật tử Việt Nam hải ngoại, thì vẫn phải bôn ba với công ăn việc làm, những vị tuổi hưu rồi, thì phụ việc gia đình giúp đỡ cháu con. Còn chư Tôn Đức Tăng Ni, thì phải lo bao nhiêu Phật sự trong và ngoài chùa. Đặc biệt là Tết Nguyên Đán Bính Thân vừa qua, các chùa, các tự viện, các niệm Phật đường, là "*Mái Ấm Che Chở Hồn Dân Tộc*", trong những ngày cuối và đầu năm âm lịch. Cho nên chư Tôn Đức Tăng Ni, phải nỗ lực tạo ra không khí Tết quê hương trên xứ người, cho bà con đồng hương đồng bào Phật tử, được hưởng không khí Tết Nguyên Đán, bằng tâm linh đạo đức thánh thiện, hướng về Tam Bảo tu tạo công đức, ngõ hầu hồi hướng cho gia quyến một năm bình an trọn vẹn, cho nhân loại được hưởng phúc lạc trong không khí hòa bình của thế giới và cầu cho thiên tai thôi bớt hành hạ quả địa cầu hôm nay...

Những bận rộn Phật sự Tết Nguyên Đán, có thể nói đến thời gian này đã qua và chuẩn bị cho những

Phật sự kế tiếp, như là những khóa tu học Phật pháp, huân tu Tịnh Độ, thọ Bát Quan Trai... Thế là mọi Phật sự vẫn không ngừng nghỉ đối với chư Tôn Đức Tăng Ni. Hôm nay đã qua gần hết những ngày trong tháng Hai âm lịch, tức là vào trung tuần tháng Ba tây lịch. Trước tiên chúng tôi xin kính lời vấn an thăm hỏi, cầu nguyện Tam Bảo gia hộ chư Tôn Đức Tăng Ni phước thọ diên niên, Phật sự thắng duyên và đạo nghiệp tỏ rạng. Cầu chúc toàn thể bà con Phật tử một năm vạn sự cát tường như ý.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý bà con Phật Tử,

Như quý vị đã biết, một trong những Phật sự được đặt lên hàng đầu của Giáo Hội, đó chính là Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu vào mỗi mùa Hè và năm nay là năm thứ 28. Có thể nói Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 28/2016 này, đã gặp không ít chướng ngại từ lúc ban đầu. Đây cũng là lý do tại sao Thông Báo về KTHPP ÁC kỳ thứ 28/2016 lại đến muộn màng như vậy.

Theo như sự quyết chắc địa điểm nơi chốn, để thành hình Đạo Tràng cho KTHPP ÁC kỳ thứ 28/2016, vì trong buổi chiều Lễ Bế Giảng KTHPP ÁC kỳ thứ 27/2015 tại thành phố Neuss, thuộc Tiểu Bang Nordrheinwestfallen của nước Đức, thì phái đoàn Phật tử dưới sự hướng dẫn bởi sư cô Thích Nữ Như Quang trụ trì chùa Phổ Hiền tại thành phố Strasbourg của nước Pháp, đã đứng ra tác bạch trước Hội Đồng chư Tăng Ni cũng như toàn thể đại chúng Phật tử KTHPP ÁC kỳ thứ 27/2015, thành tâm đảm nhận tổ chức KTHPP ÁC kỳ thứ 28/2016 tại địa phương Strasbourg thuộc nước Pháp. Thế là từ chư Tôn Đức Tăng Ni và tất cả Phật tử đều an tâm. Nên sau khi KTHPP ÁC kỳ thứ 27 bế mạc rồi, mọi người đều hứa hẹn năm sau, sẽ gặp lại nhau trong đạo tràng KTHPP ÁC kỳ thứ 28/2016 tại thành phố Strasbourg, một thành phố được mệnh danh Quốc Hội Âu Châu. Và cũng từ sau thời điểm ấy, đi đến đâu cũng nghe bà con Phật tử kêu gọi với nhau là, để dành thời gian Hè sang năm đi tham dự KTHPP ÁC kỳ thứ 28 tại Strasbourg - Pháp. Ai ai cũng háo hức và tin chắc như vậy. Nhưng sau thời gian Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu PL 2559 đã hoàn mãn ở các tự viện Phật đường trong Âu Châu, thì chúng tôi phái đoàn gồm có: Hòa Thượng Thích Tánh Thiết, Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo và Sư cô Thích Nữ Như Quang cùng một số Phật tử chùa Phổ Hiền, đến nơi địa điểm dự định sẽ tổ chức KTHPP ÁC Kỳ thứ 28/2016, sau khi đi các nơi quan sát, thì xét thấy có quá nhiều điểm bất tiện, cho sự tổ chức theo mô hình KTHPP ÁC thường lệ. Như là chỗ ngủ nghỉ, ẩm thực, vệ sinh v.v... quá ư là bất tiện cho sự sinh hoạt của chư Tôn Đức cũng như học viên Phật tử. Và địa điểm ấy, coi như không được lựa chọn nữa. Nhưng chúng tôi vẫn duy trì ý niệm tổ chức cho bằng được tại thành phố Strasbourg, vì đây cũng là sự ước mong của Cố Hòa Thượng Chủ Tịch Thích Minh Tâm, mong muốn tại địa phương Strasbourg có một lần tổ chức KTHPP ÁC và

cũng là lòng thành tha thiết của sư cô Như Quang và Phật tử địa phương mong cầu. Cho nên chúng tôi vẫn đề nghị Sư cô Như Quang và Phật tử vẫn tiếp tục đi tìm địa điểm khác thích hợp hơn. Song song đó, thì Thượng Tọa Thích Tâm Huệ trụ trì chùa Trúc Lâm tại thành phố Malmo nước Thụy Điển, khi nghe tin về sự cố của địa điểm ở Strasbourg chưa được thuận lợi. Và để cho được an toàn hơn, Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, thưa cùng chúng tôi, là muốn chạy tìm địa điểm tại thành phố Malmo, nếu được thì xin phép đứng ra tổ chức KTHPP ÁC kỳ thứ 28 này... Nhưng rồi thời gian cứ trôi qua hết tháng này đến tháng khác, gần hết năm 2015 rồi, mà câu trả lời về địa điểm chính xác chưa tìm ra, mặc dù tại Strasbourg Sư cô Như Quang cùng Phật tử đã nỗ lực hết mức, bên cạnh đó Thượng Tọa Tâm Huệ cũng tăng lực gia sức tìm kiếm khắp mọi nơi, dọc dài từ Malmo đến thành phố Goterborg, cũng không tìm đâu ra được nơi chốn lý tưởng. Chỗ lý tưởng thì họ lại không cho mình mượn và ngược lại chỗ họ chấp nhận cho mượn, thì lại không ưng ý của KTHPP ÁC.

Đầu tháng 12 năm 2015, chúng tôi đề nghị Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc hỏi lại địa điểm mà cách đây gần 10 năm, có dự định tổ chức KTHPP ÁC kỳ thứ 20/2008. Địa điểm ấy thật là lý tưởng, vì đầy đủ tiện nghi để sinh hoạt cho KTHPP ÁC, nhưng khổ nỗi, Ban Quản Lý nhà trường, lại muốn đứng ra nấu ăn và mình phải trả tiền công cũng như thực phẩm suốt trong thời gian khóa tu học. Thế là nơi đó không cách nào thương lượng được nữa. Chúng tôi bèn thúc đẩy quý Phật tử chùa Khánh Anh tại Paris đi tìm những địa điểm gần lân cận Paris, cuối cùng cũng không có địa điểm nào. Lúc bấy giờ chúng tôi quyết định tổ chức lần đầu tiên tại chùa Khánh Anh ở Evry, nhưng đến hôm nay chờ mãi chưa thấy có giấy phép hoàn tất ngôi chùa Khánh Anh từ phía cơ quan chính quyền địa phương sở tại. Cũng may trước đây, chúng tôi có nhờ Thượng Tọa Quảng Đạo cho người liên lạc hỏi thăm ngôi trường **PROVIDENCE – 146 BD DE SAINT QUENTIN – 80094 AMIENS CÉDEX 3 – FRANCE**. Địa điểm này thì không có xa lạ gì đối với chư Tôn Đức trong Giáo Hội Âu Châu và quý bà con Phật tử. Những vị nào đã tham dự KTHPP ÁC kỳ thứ 12 năm 2000, và kỳ thứ 17 năm 2005 và kỳ thứ 20 năm 2008 thì đều biết về địa điểm này. Khi liên lạc đến thì Ban Quản Lý nhà trường đồng chấp nhận một cách hoan hỷ, nhưng số tiền cho thuê khá cao, với con số năm chục ngàn Euro (50.000 Eur). Nhưng đành phải chấp nhận ưng thuận với giá cả ấy và địa điểm quen thuộc này.

Vì KTHPP là Phật sự then chốt hàng đầu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, cũng là tâm huyết một đời của Cố Hòa Thượng Chủ Tịch, đã phát triển và duy trì suốt 25 khóa cũng là 25 năm một phần tư thế kỷ, nếu tính luôn 5 khóa đầu tiên với 5 năm liền tổ chức tại chùa Khánh Anh, thì Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã phát triển và duy trì suốt 28 khóa với 28 mùa Hè trên đất Âu Châu này. Giờ đây Ngài đã về cõi Phật, để lại cho Giáo Hội một gia tài vô cùng trân quý, đó chính là Khóa Tu Học Phật Pháp Âu

Châu vào mỗi mùa Hè. Do đó bốn phận chúng ta là hàng thừa kế và duy trì phát triển gia tài ấy. Cho nên, dù gặp vô số chướng ngại về địa điểm cũng như chi phí có nặng hơn mọi năm, chúng ta cũng phải thực hiện được KTHPP ÂC kỳ thứ 28/2016. Do đó, chúng tôi đi đến quyết định tổ chức khóa tu học năm nay địa điểm tại: trường PROVIDENCE – 146 BD DE SAINT QUENTIN – 80094 AMIENS CÉDEX 3 – FRANCE. (<http://www.la-providence.net>)

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính thưa toàn thể Phật Tử,

Sở dĩ chúng tôi phải dài dòng sự trình bày ở trên, là nói lên những sự cố khó khăn về địa điểm tổ chức, mà trong suốt thời gian qua các nơi đã nỗ lực phấn đấu tìm kiếm, nhưng không được như ý. Đó là lý do mà Thông Báo về Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 28 năm 2016 bị chậm trễ nhiều hơn so với mọi năm. Nhưng hôm nay ra Thông Báo này cũng vừa kịp lúc, để chư Tôn Đức Tăng Ni lãnh đạo các tự viện và bà con Phật tử cũng kịp thời sắp xếp thời gian, để về tham dự Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 28 năm 2016 đông đủ hơn. Thời gian cụ thể từ thứ Hai ngày 25.07.2016 đến thứ Tư ngày 03.08.2016.

- Văn tập: thứ Hai, ngày 25.07.2016
- Khai giảng: thứ Ba, ngày 26.07.2016 (10 giờ sáng)
- Bế giảng: thứ Ba, ngày 02.08.2016 (2 giờ chiều)
- Giải tán: thứ Tư, ngày 03.08.2016

Kính thưa quý vị,

Trưởng Ban Tổ Chức Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 28/2016 chúng tôi cung cử Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc cùng với chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử các tự viện thuộc nước Pháp đồng hoan hỷ đứng ra nhận nhiệm vụ là Ban Tổ Chức Địa Phương.

Về phía chư Tôn Đức giảng sư khách Tăng, năm nay Giáo Hội đã cung thỉnh được ba vị Hòa Thượng đến từ Hoa Kỳ để diễn giảng trong khóa tu học này. Đó là Hòa Thượng Thích Thái Siêu, Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Hòa Thượng Thích Thông Hải.

Tiền học phí trọn khóa quý học viên đi tham dự một người hay nhiều người trong một gia đình cũng được tính giống như những năm trước (*mỗi học viên 150€, Gia Đình Phật Tử 120€ và Oanh Vũ (từ 4 đến 10 tuổi) 50€*).

Một điều khá quan trọng nữa, gần như trở thành một truyền thống cao đẹp của Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu, kể từ khóa thứ 12 năm 2000, cố Hòa Thượng Chủ Tịch (*Sư Ông của chúng ta*) đã sáng kiến giúp cho KTHPP ÂC đỡ phần gánh nặng chi phí cho tổ chức. Bằng cách kêu gọi sự hào tâm tùy hỷ từ các Tự Viện, Niệm Phật Đường và cá nhân quý Phật tử, cúng dường đóng góp mỗi Bao Gạo 30€. Nhờ vậy mà trải qua 15 khóa 15 năm, sự thâm thụt chi phí của Tổ Chức Địa Phương giảm nhẹ và đôi khi còn thặng dư ra. Âu đó cũng là nhờ công đức của Sư Ông chúng ta và của chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử khắp trong và ngoài Âu Châu đã nhiệt huyết phát tâm đồng mãnh đóng góp mỗi Bao Gạo Công Đức, để nuôi dưỡng Hạt Giống Bồ Đề Đại Thừa Chánh Tín. Do vậy, năm nay

khóa thứ 28 này cũng không ngoại lệ là, Giáo Hội tha thiết kêu gọi trên từ chư Tôn Đức Tăng Ni trụ trì các Tự Viện, Niệm Phật Đường, thứ đến các Chi Hội Phật Tử tại Địa Phương của các quốc gia trong Âu Châu và toàn thể bà con Phật tử xa gần, có mặt hoặc không có mặt trong khóa tu học, cũng đồng hoan hỷ cúng dường ủng hộ mỗi Bao Gạo Công Đức để duy trì và phát triển Khóa Tu Học Truyền Thống Cao Đẹp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Mọi chi tiết cúng dường ủng hộ xin quý vị liên lạc với Thượng Tọa Thích Quảng Đạo trụ trì chùa Khánh Anh tại Evry như xưa nay. Riêng phần học phí và những nhu cầu cần thiết của cá nhân phải mang theo những thứ gì, cũng như phương tiện di chuyển bằng cách nào cho tiện với quý vị, chúng tôi sẽ thông báo rõ trong bản tin kỳ tới sắp đến.

Mọi việc liên hệ tổng quát cho việc tổ chức tại địa phương nước Pháp, xin quý vị liên lạc qua chư Tôn Đức Tăng Ni như sau:

- Thượng Tọa Thích Nguyên Lộc trụ trì chùa Vạn Hạnh - Nantes. Email: thichnguyenloc@yahoo.fr Tel: 00.33.2.40.85.04.59 Portable: 00.33.6.52.44.74.48.

- Thượng Tọa Thích Quảng Đạo trụ trì chùa Khánh Anh tại Evry - Paris. Email: thichquangdao@khanhanh.fr Tel: 00.33.9.84.52.39.35 Portable: 00.33.7.70.07.33.99.

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Trâm trụ trì chùa Khánh Anh tại Bagneux - Paris. Email: dieutram@gmail.com Tel: 00.33.1.46.55.84.44 Portable: 00.33.6.09.09.10.19.

- Sư Cô Thích Nữ Như Quang trụ trì chùa Phổ Hiền tại Strasbourg. Email: phohientu2550@yahoo.fr Tel: 00.33.3.88.84.58.31 (*liên lạc sau 21h*).

- Sư Cô Thích Nữ Nhất Nguyên chùa Thiện Minh - Lyon. Email: thichnhatnguyen@yahoo.com Tel: 00.33.4.78.59.71.47 Portable: 00.33.7.81.05.64.59.

Chùa Khánh Anh Evry có tổ chức xe ca 60 chỗ, khởi hành từ chùa Khánh Anh Evry lúc 9 giờ sáng ngày thứ hai 25.7.2016 và về từ trường học lúc 9 giờ sáng ngày thứ năm 03.8.2016. Giá xe ca khứ hồi mỗi người 50€. Tăng Ni miễn phí. Xin liên lạc về chùa Khánh Anh Evry ngay từ bây giờ để lấy chỗ.

Kính chúc chư Tôn Đức và Phật tử được an lạc, kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát
Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt
Đệ Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNAC

Hòa Thượng Thích Như Điển
Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNAC

Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres. 91000 Evry.
France. Tél : 07.70.07.33.99 – 09.84.52.39.35.
E-mail: thichquangdao@khanhanh.fr

(xem tiếp trang 78)

In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* **Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ về đại thảm họa cá chết tại Việt Nam và Cao Ủy Nhân Quyền Vùng Đông Nam Á Châu.**

Trên đất nước Việt Nam bất hạnh, Nhân Quyền bị bạo lực nguy quyền, chư hầu của đế quốc Trung cộng, chà đạp suốt 4 thập niên qua. Nay Nhân Quyền lại bị vùi dập thêm với đại thảm họa cá chết và biển Đông bị nhiễm độc. Cả nước chấn động, lòng dân lo âu, công phẫn. Không ai biết hậu quả vô cùng khốc hại cho môi trường, môi sinh và Nhân Quyền sẽ lan rộng và kéo dài đến bao nhiêu thập niên, bao nhiêu thế hệ nữa. Đối với người dân bình thường, ít có sự ngạc nhiên, bất ngờ bởi biến cố và thảm kịch đã diễn ra từ đầu tháng Tư năm nay, tại **"Tân Nhượng địa Trung Cộng"** được nguy trang dưới cái tên **"Khu Kinh tế Vũng Áng"** thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Chỉ có một nghi vấn, một nghi phạm và bọn đồng lõa với hành vi tội ác: **Tội Diệt Ngư Chủng và Tội Diệt Nhân Chủng tại Việt Nam**. Những kẻ cầm quyền – một tướng công an đứng đầu nhà nước - nhờ tính vô cảm, bản chất độc ác, căm thù, chuyên lừa gạt và dối trá, đã nín câm, không có một phản ứng nào đáng kể cho dù yếu ớt nhất. Trái lại, chúng vừa phóng loa vu khống, chửi rủa, đe dọa, vừa mở cổng, xả càn, xua lực lượng băng đảng xã hội đỏ đen, tràn ra đường phố, hành hung, đánh đập tàn nhẫn những người dân dám tuần hành cảnh báo công luận thế giới. Cộng sản đang thất bại trong chiến dịch trấn áp một dân tộc bất khuất. Dù bị bao vây, kiềm hãm nghiệt ngã nhưng dân tộc đó vẫn còn "đủ sức để nhắc nhở thực tại", quyết tâm đòi quyền sống. Quyền được sống trong một chế độ tự do dân chủ, thắm nhuần nhân ái và công bằng xã hội. Quyền được sống giữa một môi trường trong sạch, tốt lành, mạnh khỏe, hòa thuận với thiên nhiên, đồng điệu với đất trời.

Những lời cảnh báo xuất phát từ lương tri và lương tâm của đông đảo đồng bào đi tuần hành tại quê nhà đã tạo nên những tiếng vang không biết biên cương. Tập đoàn độc tài tham nhũng Việt - Trung cấu kết với thế lực đế quốc tư bản đỏ không thể nào ngăn chặn được những tiếng vang của chúng nhân cho sự thật lịch sử cực kỳ đen tối đó. Nhiều đại sứ ngoại quốc có mặt tại Việt Nam đã phức trình cho chính phủ của họ biết về đại thảm họa cá chết và biển Đông bị nhiễm độc. Riêng Văn phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc Vùng Đông Nam Á Châu ngay từ ngày 5 tháng Năm đã phổ biến một Thông cáo bày tỏ mối quan tâm về tác động độc hại đối với Nhân Quyền Việt Nam. Đặc biệt người đại diện cơ quan Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc không ngần ngại tố cáo những cuộc đàn áp, đánh đập dã man và giam cầm hàng trăm người

dân yêu nước, hiếu hòa, đã biểu tình vì **Nhân Quyền, cho Nhân Quyền và đòi Nhân Quyền**. *Rất tiếc có một số cơ sở truyền thông đại chúng quốc tế, nhứt là đài Á Châu Tự Do và đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, đã không cho đăng toàn văn Thông cáo vừa kể trên vì những lý do riêng nào đó.*

Nhân dịp này, chúng tôi xin được giới thiệu toàn văn Thông Cáo Báo Chí của Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đặc trách Vùng Đông Nam Á Châu ngày 5 tháng Năm 2016, kèm theo bản tiếng Việt của nhà phiên dịch Hà Tản Viên. Ngoài ra, chúng tôi cũng xin giới thiệu nguyên bản tin tiếng Pháp ngày 8 tháng Năm 2016, dưới tựa đề "Hanoi: manifestants pacifistes arrêtés" đọc thấy trên đài vô tuyến truyền thanh và truyền hình Thụy Sĩ cùng một số báo chí khác phát hành trong ngày. Như vậy, không phải chỉ "có vài chục người mà có thể hàng trăm người biểu tình ôn hòa đã bị công an cộng sản hành hung, đánh đập tàn nhẫn và giam giữ độc đoán".

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn Phòng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc quan ngại về hậu quả của thảm họa môi trường tại Việt Nam.

VONG CÁC/BANGKOK (ngày 5 tháng Năm 2016) – Văn Phòng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đặc trách Vùng Đông Nam Á Châu (OHCHR) hôm thứ Năm đã bày tỏ quan ngại về thảm họa cá chết hàng loạt một cách bí hiểm dọc bờ biển miền Trung Việt Nam làm nguy hại tới việc thực hiện nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là quyền được có sức khỏe tốt và lương thực, thực phẩm thích đáng.

Văn Phòng Liên Hiệp Quốc hoạt động tại Vùng này cũng lo lắng về lỗi hành xử của công an đối với những người tham gia các cuộc biểu tình phản đối thảm họa cá chết và kêu gọi nhà cầm quyền phải tôn trọng quyền tự do hội họp đúng với pháp luật quốc tế.

Kể từ tháng Tư, các khối cá chết lên tới nhiều tấn đã trôi dạt vào dọc bờ biển dài khoảng 200 cây số tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Giới truyền thông nghi rằng nguyên nhân có thể xuất phát từ một nhà máy sản xuất đồ nhựa* trong khi nhà cầm quyền lại tuyên bố cá chết là do tảo độc của biển bùng phát.

Quyền được có môi trường an toàn, trong sạch, lành mạnh và bền vững là một thành phần không thể tách rời trong toàn bộ các quyền con người phải được hưởng thụ, bao gồm các quyền sống, có sức khỏe, lương thực, nước sạch, y tế và vệ sinh. Tất cả những quyền đó đã được công nhận trong Công ước Quốc tế về các quyền Văn hóa, Kinh tế và Xã hội mà CHXHCNVN là một thành viên.

Ông Laurent Meillan, Quyền Đại Diện Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đặc trách Vùng Đông Nam Á Châu, đã nhấn mạnh rằng: *"Nhà cầm quyền Việt Nam (cộng sản) cần phải ban hành các cơ chế pháp lý để bảo vệ môi trường chống lại các tác nhân gây tổn hại cho việc thực hiện nhân quyền. Đồng thời bảo đảm cho tất cả các nạn nhân, đặc biệt*

là ngư dân, được cứu trợ, đền bù hoặc bồi thường tương xứng với những thiệt hại của họ'.

Ngày 1 tháng Năm, hàng trăm người đã cùng nhau tuần hành ôn hòa ở nhiều thành phố trên khắp Việt Nam để công khai bày tỏ phần nộ về thảm họa cá chết, sự kiện hiếm thấy này đã được nhà cầm quyền làm ngơ. Nhưng trong các cuộc tuần hành, ít nhất đã có vài chục người bị công an hành hung, đánh đập tàn nhẫn và tạm giam giữ độc đoán.

Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc kêu gọi *nhà cầm quyền (cộng sản) hãy tuân thủ đầy đủ quyền hội họp ôn hòa đã được bảo đảm trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị* mà CHXHCNVN là một thành viên. Ông Laurent Meillan đã đưa ra lời thúc giục: *"Chúng tôi đề nghị giới chức địa phương hãy tiến hành một cuộc điều tra độc lập, toàn diện và vô tư, không thiên vị về các báo cáo công an lạm dụng bạo lực đối với những người đi biểu tình ngày 1 tháng Năm"*.

* Ghi chú của người dịch: *"một nhà máy sản xuất đồ nhựa"* – đúng ra là báo chí của nhà cầm quyền nêu nghi vấn và liên đới tới một nhà máy sản xuất thép của tập đoàn Formosa-Hà Tĩnh chủ đầu tư có xuất xứ từ Đài Loan và Trung Hoa Lục Địa. (*)

(*) Cần tham khảo thêm về "Tân Nhượng Địa Trung Cộng" mang tên "Khu Kinh Tế Vũng Áng", tỉnh Hà Tĩnh (LHNQVN-TS).

Bản dịch của **Hà Tản Viên** (Hà Nội).

*** Thuyền nhân được tàu Maersk cứu trở thành thuyền trưởng Maersk**

Những câu chuyện về thuyền nhân hình như không bao giờ trở nên cũ đối với người Việt hải ngoại. Trên trang web Human At Sea vừa cho đăng câu chuyện của Ngọc Nguyễn, thuyền trưởng chiếc tàu chở container Thomas Maersk của công ty vận tải biển khổng lồ của Đan Mạch Maersk. Ông Ngọc Nguyễn đã trở thành thuyền trưởng từ năm 2014, hơn 30 năm sau khi ông được tàu Maersk cứu sống trên Biển Đông.

Ông Ngọc Nguyễn đã kể lại câu chuyện của gia đình mình mà ông còn nhớ "như mới hôm qua". Vào năm 1981, cùng với hàng triệu người dân Việt Nam bỏ nước ra đi trốn chạy chế độ cộng sản, gia đình của ông gồm mẹ và 4 người con đã lên một chiếc ghe nhỏ để vượt biên, chở 65 người. Hai ngày sau khi bị tàu biên phòng rượt đuổi, chiếc ghe chơ vơ giữa biển, gần cạn nhiên liệu, không còn nước uống và thức ăn. Viễn cảnh đến một bến bờ tự do hầu như không còn. Trong thời điểm tuyệt vọng đó, niềm hy vọng đã đến từ chân trời. Chiếc tàu chở container Arnold Maersk xuất hiện, trở thành ân nhân cứu sống gia đình của Ngọc Nguyễn. Bước lên tàu, gặp người thuyền trưởng tên Jorgen Orla Hansen, cậu bé 13 tuổi Ngọc đã quyết định trong đầu từ ngày hôm đó: một ngày nào đó, mình sẽ phải trở thành thuyền trưởng giống như ông ta. Ông Ngọc nói rằng đó là khoảnh khắc đẹp nhất của cuộc đời mình cho đến giờ phút này.

Gia đình Ngọc Nguyễn đã sang định cư tại Đan Mạch vào tháng 09/1981. Chính phủ Đan Mạch đã chu cấp cho gia đình mọi thứ, từ thực phẩm, chỗ ở, cho đến giáo dục y tế. Đến năm 1989, ông Ngọc bắt đầu trở thành thuyền viên của đội tàu Maersk. Sau đó, ông gia nhập hải quân Hoàng Gia Đan Mạch với chức vụ Trung Úy, rồi trở lại làm việc cho Maersk trong vai trò ban điều hành. Và đến năm 2014, thì ước mơ của ông trở thành thuyền trưởng của đội tàu Maersk mới trở thành hiện thực.

Tự do và hạnh phúc không có tự nhiên, mà có cái giá của nó. Ông Ngọc Nguyễn đã có lời khuyên đối với giới trẻ Việt Nam: "không bao giờ bỏ cuộc. Chúng ta phải tranh đấu cho những gì mà chúng ta cần, và sau cùng chúng ta mới cần thêm một chút may mắn. Trong trường hợp của tôi, sự may mắn của tôi chính là sự kiện đã gặp được chiếc tàu Arnold Maersk để có được một cuộc đời mới như hôm nay".

Đoàn Hưng (SBTN, 01.4.2016)

*** Lễ vinh danh cựu chiến binh Úc và cựu quân nhân QL/VNCH đã hy sinh bảo vệ miền Nam Việt Nam:**



Tin Úc Châu - Thứ Năm ngày 14 tháng 4 Quốc Hội tiểu bang Victoria Úc Đại Lợi đã tổ chức Lễ chính thức công nhận, vinh danh và tri ân những cựu chiến binh Úc tham chiến tại miền Nam Việt Nam và các cựu quân nhân QLVNCH những người đã sát cánh bảo vệ miền Nam Việt Nam tự do.

Buổi lễ cũng đánh dấu 50 năm trận chiến Long Tân trận đánh nổi tiếng nhất của quân đội Úc khi tham chiến tại Việt Nam. Trận chiến diễn ra trong hai ngày 18 và 19/8/1966 có sự tham dự của đơn vị biệt đội Delta 6RAR với 18 binh sĩ Úc thiệt mạng, 24 người bị thương.

Trên 100 cựu chiến binh Úc - Việt và đại diện các hội đoàn tham dự buổi lễ vinh dự này. Buổi lễ đã được ông Thủ Hiến Daniel Andrews khai mạc với sự tham dự của một số Bộ Trưởng chính phủ ông Luke Donnellan Bộ Giao Thông, ông John Eren Bộ trưởng Bộ Cựu Chiến binh và ông Robin Scott Bộ trưởng Bộ Sắc Tộc .

Những quan khách tham dự Lễ Vinh Danh được chia ra làm 2 nhóm để tham dự cả Hạ viện và Thượng viện. Ở mỗi Viện chừng 10 dân biểu và nghị sỹ mỗi người có 90 giây để tuyên bố ghi nhận sự kiện. Đây là 1 sự kiện lịch sử vì lần đầu tiên cả Lưỡng Viện Quốc Hội Úc vinh danh các cựu chiến binh anh dũng bảo vệ

tự do cho miền Nam Việt Nam. Được biết Cộng Đồng đang vận động một buổi lễ tưởng tự tại Quốc Hội Liên Bang.

Sau buổi lễ là buổi tiếp tân liên hoan tại ANZAC HOUSE với sự phát biểu của bà Nguyễn Phượng Vỹ chủ tịch CĐNVTD Victoria, ông Võ Trí Dũng chủ tịch CĐNVTD Úc châu, ông Albert Lê Phú Tá Phó Chủ tịch Nội vụ CĐNVTD Victoria, ông Bob Elworthy Chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Úc và ông Nguyễn Công Minh Chủ tịch Hội Cựu Quân Nhân Úc châu và Victoria.

Sau cùng là một cuộc họp báo cho hai ông Bộ trưởng Bộ Cựu Chiến binh John Eren và Bộ trưởng Bộ Sắc Tộc Robin Scott.

Nguyễn Quang Duy

Melbourne Úc Đại Lợi, 15.4.2016

*** 30.4.2016 biểu tình tưởng Niệm ngày Quốc hận 30.4 - trước Lãnh sự quán CSVN.**



Frankfurt - Từ 13 giờ hơn 200 đồng hương Việt Nam đến trước lãnh sự quán CSVN để biểu tình, do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại CHLB (Cộng Hòa Liên Bang Đức) kết hợp với Hội NVTNCS (Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản) Frankfurt tổ chức biểu tình đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ cho VN cũng như phản đối tập đoàn Formosa gây ô nhiễm môi trường ở Hà Tĩnh. Tập đoàn đảng CSVN bao che cho khu công nghệ Vũng Áng Formosa đã thải chất độc các loại acid và kim loại nặng xuống biển cá chết hàng loạt dọc bờ biển miền Trung Việt Nam từ Hà Tĩnh vào đến Thừa Thiên - Huế. Hàng trăm ngàn ngư dân thất nghiệp phải ngưng hành nghề, mất thu nhập mà chưa biết đến bao giờ mới có thể ra biển trở lại để mưu sinh, chim chết do ăn phải cá nhiễm độc, dân không dám ăn cá. Biển ô nhiễm, đời sống bị ảnh hưởng trầm trọng lâu dài làm khủng hoảng kinh tế và sức khỏe. Trước tình trạng khẩn cấp như thế mà nhà cầm quyền CSVN tỏ ra hèn yếu, chậm trễ không điều tra công bố minh bạch tại sao xảy ra nguyên nhân? Họ chỉ biết tham nhũng, bắt nhân tiếp tay với giặc làm cho người dân Việt Nam yêu nước khắp nơi phẫn nộ.

Bắt đầu buổi biểu tình là nghi thức chào cờ Việt, Đức và mặc niệm, Ông Võ Hùng Sơn, Hội trưởng Hội NVTN tại Frankfurt đã đọc diễn văn khai mạc. Ông sơ lược biến cố ngày 30.4.1975, tội ác của CSVN từ ngày chiếm miền Nam. Tưởng niệm Quốc Hận lần thứ 41

tại Frankfurt, có sự tham dự của các Tổ chức, Đảng phái, Đoàn thể, Hội đoàn như Tập thể Chiến Sĩ VNCH, Phong trào Giáo Dân Hải Ngoại, Hội NVTN tại Bremen, Cộng đồng NVTĐ tại München, Tổ Chức Sinh Hoạt NVTN, Đoàn Thanh Niên VNTĐ, Phong Trào Vovinam-Việt Võ Đạo, đảng Dân Tộc, đảng Việt Tân, Cộng đồng NVTN tại München-Gladbach, Hội NVTN tại Ruhrgebiet, Hội NVTN tại Saarland... và hàng trăm Đồng hương đến từ các nước tại Âu Châu như: Pháp, Áo, Ý, Bỉ, Hòa Lan, Tiệp Khắc và các tiểu bang hay thành phố xa xôi tại Đức...

Tiếp đến là Liên Hội phó Trịnh Đỗ Tôn Vinh phát biểu tiếng Đức cảm ơn chính phủ và dân Đức đã cứu mang và tạo điều kiện cho người Việt sống an bình và có cơ hội học hỏi, thăng tiến trong xã hội Đức.

Bác sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch Liên Hội lên án chế độ CSVN hà khắc đã và đang gây nhiều tội ác đối với dân. Trong đó tội nặng nhất là cấu kết với Bắc Kinh để vơ vét mọi tài nguyên quốc gia vào túi riêng và thẳng tay đàn áp những tiếng nói đối lập với đảng CS. Bà nhấn mạnh thảm họa môi trường ở 4 tỉnh Miền Trung do Trung Cộng gây ra trong sự thờ ơ, trốn tránh trách nhiệm của nhà cầm quyền CSVN và người dân bắt đầu biểu tình phản kháng tại Quảng Bình.

Sau đó tuần tự là phần phát biểu của các vị đại diện Tổ chức, Đảng phái, Đoàn thể, nhằm tố cáo tội ác CSVN đối với quê hương & Tổ quốc trong 41 năm qua...

Xen kẽ giữa các bài diễn văn, phát biểu là những tiếng hô vang động khoảng không gian trước Tòa lãnh sự VC như „Đả đảo CSVN bán nước buôn dân“, „Tự do - dân chủ - nhân quyền cho Việt Nam“, „Đả đảo Formosa“... bằng cả 2 ngôn ngữ Đức, Việt.

Những bản hùng ca được hát vang dội của đoàn biểu tình như: „Việt Nam quê hương ngạo nghễ“, „Thề không phản bội quê hương“, „Dậy mà đi“ ...

Đến 14g30 đoàn biểu tình với cờ vàng ba sọc đỏ tung bay cũng như biểu ngữ tiếng Đức và Việt. Đoàn người đi trong trật tự tuần hành đến trung tâm thành phố, hô vang các khẩu hiệu như trên, nhằm vạch trần thủ đoạn buôn dân bán nước và rước giặc vào nhà của tập đoàn CSVN, truyền đơn tố cáo CSVN cấu kết với những hãng xưởng của Tàu cộng, làm ô nhiễm môi trường gây nên một thảm trạng giết chết tất cả ngư sản quanh vùng và gây phương hại đến sinh mạng của dân Việt trong vùng cũng được ban tổ chức phân phát cho khách bộ hành hai bên đường.

Cuộc diễn hành đến Hauptwache 15:30 giờ. Ban tổ chức ngỏ lời cảm ơn tất cả tham dự viên, công bố chấm dứt phần Biểu Tình và Tuần Hành nhân ngày tưởng niệm Quốc Hận lần thứ 41 và thông báo địa điểm của phần Hội Thảo tiếp tục tại hội trường Albin-Göhring-Halle ở Bad-Homburg do Liên Hội NVTN tại Đức điều khiển. Một số đồng hương đến tham dự Lễ Tưởng Niệm Ngày 30 tháng Tư, hội thảo với sự tham dự của nhà văn Phan Nhật Nam đến từ Hoa Kỳ và văn nghệ đấu tranh.

Phần hội thảo là dịp người Việt ngồi lại với nhau với tấm lòng hướng về quê hương. Sau nghi thức chào cờ Đức Việt. Các vị cao niên đã cử hành nghi

thức dâng hương lên bàn thờ có di ảnh những vị tướng lãnh, sĩ quan VNCH đã tuấn kiệt hoặc hy sinh trong và sau ngày 30.4.1975 như Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn... với vòng hoa tưởng niệm và cờ Vàng rực rỡ. Lời khẩn nguyện cho anh linh tử sĩ cho quê hương sớm có tự do hòa bình, các vị đại diện lãnh đạo tôn giáo gồm Mục sư Bửu Ái, Cư sĩ Trí Lực, Cư sĩ Lê Công Tắc cùng sự hiệp thông của Linh mục Đinh Xuân Minh cầu nguyện quốc thái dân an, hy vọng VN sớm có Dân chủ, Nhân quyền và Tự do Tôn giáo.

Buổi sinh hoạt rất sinh động với những phát biểu của đại diện Liên Hội để cảnh báo về tình hình Biển Đông, đồng bằng sông Cửu Long, thảm họa môi sinh... tại VN, và phần đóng góp ý kiến sôi nổi trong tinh thần đoàn kết và xây dựng.

Phần thuyết trình diễn giả là nhà văn quân đội VNCH Phan Nhật Nam về giai đoạn đau thương trước và sau ngày 30.4.1975. Hoàn cảnh bi hùng của đội quân VNCH chiến đấu rất anh dũng nhưng phải thất bại vì không thể chiến đấu đơn độc chống lại hỏa lực hùng hậu của quân CS Bắc Việt mà sau lưng là sự viện trợ vô điều kiện của Trung Cộng, Liên Xô và Khối CS Đông Âu.

Sinh hoạt văn nghệ MC kiêm ca sĩ Thu Sương, ca nhạc sĩ Đình Đại cùng ban nhạc gồm Anh Phước, Anh Thăng, Đặng Lộc và Minh Trí đến từ Pháp Quốc và các ca sĩ „cây nhà lá vườn“ như: Thy Kim, Thanh Xuân, Trần Bảo đã cống hiến cho chương trình đặc sắc với nhiều nhạc phẩm đấu tranh. Một số bài do anh Đình Đại phổ nhạc. Bài thơ „Đất nước mình ngộ quá phải không anh?“ do một giáo viên trường Trung học phổ thông ở Hà Tĩnh, bà Trần Thị Lam, sáng tác, hiện đang được rất nhiều người trong và ngoài nước yêu chuộng và phổ nhạc. Nhạc phẩm này nữ ca sĩ Thu Sương trình bày theo âm hưởng vùng Hà Tĩnh nghe thật cảm động.

Buổi Tưởng Niệm, được sự hỗ trợ của Hội Văn Hóa Phụ Nữ VN Tự Do tại Đức, Hội NVTNCS Odenwald cùng những thân hữu luôn đóng góp bất vụ lợi của vùng Frankfurt/Hessen để BTC khoản đãi bữa cơm thanh đạm món thịt kho trứng gà với kim chi, salad. Ngoài ra còn có "tráng miệng" với nhiều loại bánh ngọt, chè, cà phê, trà, nước... Cho buổi tối sau giờ giải lao còn có món cháo gà, cháo chay để làm "ấm lòng" tham dự viên hầu có sức tiếp tục tham dự sinh hoạt văn nghệ đấu tranh.

Cuộc biểu tình tuần hành và buổi hội thảo cũng như đêm văn nghệ trong ngày Quốc Hận 2016 thành công mỹ mãn.

(Tin Tổng Hợp)

*** Phản đối Formosa: Người Việt tại Đức đồng hành cùng quốc nội.**

Vào lúc 14 giờ ngày Thứ Bảy, 14.5.2016, Cộng Đồng Người Việt tại CHLB Đức tổ chức một cuộc biểu tình trước Lãnh Sự Quán CSVN tại thành phố Frankfurt am Main để đồng hành cùng đồng bào quốc nội trong việc phản đối tập đoàn Formosa xả chất độc

hủy hoại môi trường tại các tỉnh ven biển Miền Trung - Việt Nam và đồng thời phản đối nhà cầm quyền CSVN đã đàn áp người dân trong các cuộc biểu tình ôn hòa bảo vệ môi trường tại Sài Gòn vừa qua...

Tham dự cuộc biểu tình có sự hiện diện của các tổ chức, hội đoàn, đảng phái, tôn giáo như: Hội Thánh Tin Lành tại Frankfurt, Cộng Đoàn Công Giáo tại Frankfurt và vùng phụ cận, Liên Hội NVTN tại Đức, Đảng Việt Tân, Đảng Dân Tộc, các hội đoàn người Việt tỵ nạn tại các địa phương từ Bắc xuống Nam như: Hamburg, Bremen, Krefeld, Recklinghausen, Krefeld, Köln, Nürnberg, Mannheim, Saarland,...

Phát biểu trước cuộc biểu tình với hừng hực khí thế, đại diện các tổ chức, hội đoàn, đảng phái, tôn giáo cùng nhân sĩ trong cộng đồng đều bày tỏ sự đồng hành và ủng hộ triệt để các đòi hỏi chính đáng của đồng bào trong nước trong việc bảo vệ môi trường sống của người Việt hôm nay và cho các thế hệ mai sau, cũng như mạnh mẽ lên án hành động đánh đập tàn bạo người biểu tình của nhà cầm quyền CSVN.

Các biểu ngữ bà con xử dụng trong cuộc biểu tình để nói lên những điều mình muốn nói trước dư luận như: Formosa phải bồi thường cho ngư dân VN; Formosa trả biển sạch lại cho Việt Nam; CSVN phải công bố sự thật Formosa; CSVN ngừng ngay bạo lực với người dân; CSVN phải minh bạch nguyên nhân cá chết; STOP FORMOSA – Umweltkiller: Ngừng ngay Formosa, kẻo hủy hoại môi trường; Ha-Noi-Regime - keine Gewalt gegen das eigene Volk !!!: Bạo quyền Hà Nội không được dùng bạo lực chống lại người dân.

Cuộc biểu tình chấm dứt lúc 16 giờ chiều cùng ngày và bà con hẹn nhau trong cuộc biểu tình lần tới.

(Thông Tin Đức Quốc - 15.05.2016)

Thư Mời Tham Dự

**Buổi văn nghệ từ thiện giúp Thương Phế Binh
ngày 28.5.2016 từ 15 giờ đến 23 giờ
tại Mehrgenerationenhaus Voller Brunnen.
Mittnachtstr. 211 - 72760 Reutlingen.**

Do Hội Cứu Trợ TPB. VNCH Đức Quốc tổ chức với sự hỗ trợ của Chi Hội Phật Tử, Cộng đoàn Công giáo, Cộng đồng người Việt địa phương.

Nhân dịp tham dự tang lễ của Niên trưởng Nguyễn Thành Nam, Nguyên Cố Vấn của Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Đức Quốc. Thể theo tâm nguyện của người quá cố, tang gia nhận tiền phúng điếu và gởi tất cả số tiền 2.600 € cho Hội để giúp đỡ TPB tại quê nhà.

Nhận thấy tấm lòng cao đẹp của ông, nên một số Hội đoàn và Đồng hương yêu cầu Hội Cứu Trợ TPB Đức Quốc, Hội Trưởng Chiến hữu Hoàng Tôn Long tổ chức một buổi văn nghệ lạc quyên hầu tiếp tục việc cứu trợ. Vì đây là việc làm của Hội từ nhiều năm qua và vẫn đang tiếp tục không ngừng nghỉ. Và nhận thấy hoàn cảnh của người Thương Phế Binh tại quê nhà vô cùng bi đát. Họ bị nhà nước Cộng sản bỏ rơi, đồng bào trong nước nhất là vùng thôn quê thì vẫn còn

nghèo khó. Nên không có ai giúp đỡ cho những Chiến sĩ đã hy sinh một thời để Bảo quốc An dân. Những người đã bỏ lại nơi chiến trường xưa một phần thân thể. Nỗi đau ấy đã trải dài, đã gặm nhấm trong hơn 40 năm qua, nhưng chí khí người chiến sĩ vẫn giữ vững tinh thần kiên dũng của người Lính...

Sự hiện diện của quý vị là góp phần đem đến niềm vui cho những người mà từ lâu nụ cười đã tắt, nỗi đau đã chai đá và nỗi buồn đã đóng băng... Tuy là Văn nghệ "cây nhà lá vườn" nhưng quý vị sẽ có cơ hội được đến bên nhau để hàn huyên tâm sự, thưởng thức những món ăn đầy hương vị quê hương.

Thay mặt cho Hội Cứu trợ TPB. QL.VNCH Đức Quốc, kính cầu chúc quý vị và toàn thể đồng hương luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và không quên những người Chiến sĩ VNCH năm xưa...!

Mọi liên lạc xin gửi về:

Trần Văn Huyền, người Đại diện cho Hội
tại miền Nam nước Đức.

Aalener Str. 41 - 72760 Reutlingen - Germany
Tel.: 07121.61713 – Email: danhatran@yahoo.de
Trân Trọng Kính Mời.

Thay mặt Hội CT.TPB.QLVNCH.Đức Quốc
Trần Văn Huyền

.Đại Nguyên

(tóm lược tháng 5 & 6. 2016)

TỔ CHỨC SINH HOẠT NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN TẠI CHLB ĐỨC

*Organisation für die Angelegenheiten der Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V.
(OAVD e.V.) – Register - Nr. VR 3649 HB Amtsgericht
Bremen seit 1981*

THÔNG BÁO

Tổ Chức Sinh Hoạt người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức đã tổ chức buổi họp để bầu Ban Chấp Hành mới, nhiệm kỳ 2016 – 2018. Thành phần Ban Chấp Hành được hình thành như sau:

- **Chủ Tịch:** Ông **Phạm-Công Hoàng** (Dipl.-Ing.(TU))-Morlaas-Str. Ost 8, 21255 Tostedt.
- **Phó Ngoại Vụ:** Ông **Ngô Thanh Hiên** (Arzt und Zahnarzt, MKG)- Nettelbeckstr. 24 A, 26131 Oldenburg.
- **Phó Nội Vụ I:** Ông **Trần Văn Các** (ehmal. Hauptmann der Marinen)-Sebaldrücker Heerstr. 32, 28309 Bremen
- **Phó Nội Vụ II:** Ông **Vũ, Duy Toại** (Dipl.-Ing.) Winkelstr. 5, 46286 Dorsten
- **Phó Nội Vụ III:** Ông **Nguyễn, Duy Tân**, Schillerstr. 20, 10625 Berlin
- **Tổng Thư Ký:** Cô **Vũ, Duy Yến Ngân** (Apothekerin), Afföller-Str. 46, 35039 Marburg
- **Thủ Quỹ:** Ông **Nguyễn Gia Phước**, Suitbertusweg 27, 41472 Neuss.

Mọi thư từ xin liên lạc với Chủ tịch hay Thư ký theo địa chỉ được ghi ở trên.

Bremen, den 05.03.2016

Tin Phật Sự

(tiếp theo trang 73)

TRI ÂN và CẢM NIỆM

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý Thiện hữu Tri thức,

Con/tôi, Phật tử Như Lộc thay mặt Nhóm Phật tử ở Đức, Pháp, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ xin phát nguyện cúng dường Đại Tạng Kinh Nikaya của cổ Hòa Thượng Minh Châu dịch thuật; cung kính gởi lời Tri Ân và Cảm Niệm công đức của Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni cùng quý Thiện hữu Tri thức đã giúp chúng con/chúng tôi tài lực, công lực đã hoàn thành tâm nguyện chuyển trên 1.000 bộ Đại Tạng Kinh nói trên đến 4 châu lục: Âu Châu, Mỹ Châu, Úc Châu, Canada, Việt Nam, Lào...

Đây là Bộ Đại Tạng Kinh thuộc Pháp Bảo mà Cổ Hòa Thượng Minh Châu đã dành bao nhiêu năm miệt mài dịch thuật cho mãi đến ngày Ngài sắp viên tịch mới hoàn thiện viên mãn.

Vì lẽ đó, Nhóm chúng con/chúng tôi cùng nhau phát tâm nhờ Viện Đại Học Vạn Hạnh in ấn và phát hành để cho Phật Pháp được truyền tải và lưu truyền trong hiện tại và mai sau; nhưng phát nguyện này nếu không được Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni và quý Thiện hữu Tri thức yểm trợ tài lực và công lực thì tâm nguyện này cũng khó thành tựu được.

Cuối cùng, chúng con/chúng tôi nguyện cầu mười phương Chư Phật, Chư Bồ Tát luôn gia hộ cho quý Ngài Tuệ đẳng thường chiếu, Pháp thể khinh an, Phật sự viên mãn và được nhiều thắng duyên trên hành trình hoằng dương đạo pháp; kính chúc quý Thiện hữu Tri thức luôn tinh tấn, đạo tâm kiên cố, giới đức vẹn toàn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
TM. Nhóm Cúng Dường Đại Tạng Kinh Nàkaya
Phật tử Như Lộc Biện Thị Mai (Đức Quốc)

Thành kính hồi hướng công đức, tri ân và cảm niệm đến:

- Thầy Tâm Đức, Thầy Minh Từ (Viện Đại Học Vạn Hạnh, Việt Nam)
- Thầy Thích Bốn Đạt ở Canada
- Thầy Thích Nguyên Tạng (Tu Viện Quảng Đức Úc).
- Thầy Minh Định (Chùa Kim Quang, Pháp)
- Thầy Nhật Từ ở Việt Nam
- Sư Cô Tịnh An (Viện ĐH Vạn Hạnh, Việt Nam)
- Sư Cô Quảng Hiền ở Việt Nam
- Sư Cô Tuệ Đàm Vân ở Đan Mạch
- Chùa Viên Giác, chùa Bảo Quang, chùa Linh Thúy, Phật tử Hùng Cường (Nhật Cảnh Hùng) ở Đức
- Phật tử Trâm (Vũ), Phật tử Hiếu ở Việt Nam
- Phật tử Minh Hồng (Thừa) ở Pháp
- Phật tử Diệu Hương ở Thụy Sĩ.
- Phật tử Trương Mỹ Linh pháp danh Diệu Quang ở Hoa Kỳ.

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

*** Nội các Liên bang thông qua tăng lương hưu lớn từ 23 năm nay:**



AFP ngày 20.4.2016: Chính phủ liên bang đã bật đèn xanh lá cây cho việc tăng rất cao lương hưu mạnh so từ 23 năm trước: Lương hưu trí của 20,5 triệu người nam, nữ về hưu ở Đức tăng ở Tây Đức lên 4,25%, ở phía Đông đến 5,95% kể từ 01.07.2016.

Tuy nhiên, các tổ chức xã hội đã cảnh báo, vấn đề đói nghèo ở tuổi già ngày càng gia tăng. Điều này đến nay vẫn không thay đổi. Nhưng việc nội các phê chuẩn tăng hưu trí chỉ có tác dụng như một lần xoa dịu mức độ tỷ lệ tăng lương hưu.

Bộ Trưởng Lao động Liên bang Andrea Nahles (SPD) tuyên bố rằng tình hình thị trường lao động tốt, kinh tế phát triển và tiền lương tăng nhờ vào mức lương tối thiểu nên tiền hưu được tăng thêm. "Các quỹ tài trợ hưu trí vẫn là trụ cột trung tâm của hệ thống lương hưu của chúng tôi," bà ta nói thêm với một cái nhìn vào cuộc tranh luận hiện nay về sự nghèo đói ngày càng tăng trong tuổi già.

Sự gia tăng theo Nahles không ảnh hưởng đến tỷ lệ đóng góp cho bảo hiểm hưu trí, điều này sẽ vẫn ổn định trong những năm tới ở mức 18,7%. Giá trị hưu trí ở phía Đông tăng cùng với sự gia tăng từ 92,6% cho đến nay đến 94,1% so với phương Tây.

Hiệp hội Xã hội Đức (SoVD) cho rằng "tin tốt" không làm thay đổi vấn đề thực tế của sự tăng đói nghèo ở tuổi già. Chủ tịch SoVD Adolf Bauer giải thích rằng mục tiêu phải là làm ổn định mức lương hưu.

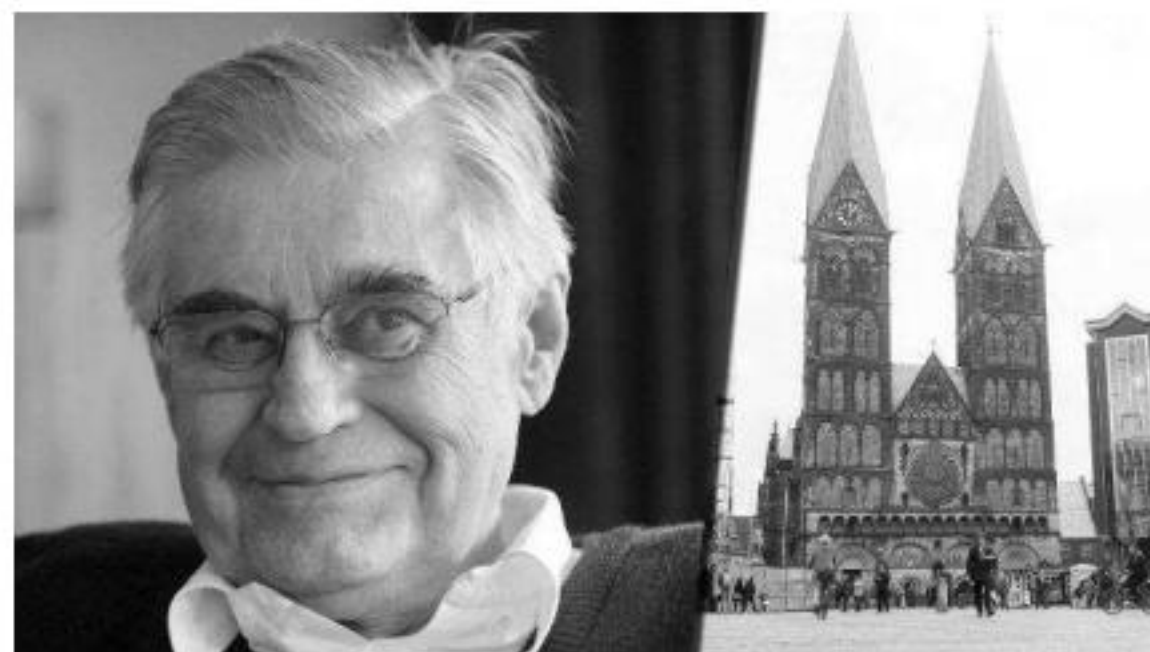
Hiệp hội AWO xã hội đã cảnh báo "sai lầm" trong quan điểm về sự gia tăng hưu trí. "Xu hướng tích cực này sẽ bị đảo ngược chậm nhất từ năm 2020. "Đóng góp tăng và mức độ chìm của lương hưu sẽ là hậu quả", AWO-Chef Liên bang Wolfgang Stadler nói. Ông cũng cảnh báo chống lại sự suy giảm hơn nữa trong

mức lương hưu, thay vào đó một lần nữa nó phải được dần dần nâng lên từng bước. Mục tiêu là nên tăng cường hệ thống hưu trí công cộng. Hiện nay, mức lương hưu -là tỷ lệ của Standarwert trên lương bổng trung bình- giảm xuống còn hơn 47%. Nó được dự báo sẽ giảm dần vào năm 2030 đến 43%. Điều này đã được quyết định trước đây của chính phủ SPD+Xanh trong năm 2004. Gần đây, đảng trưởng CSU Horst Seehofer cũng như từ những tiến bộ của SPD đề nghị cho một mức lương hưu cao hơn.

Với những lời chỉ trích về hưu Riester có nhiều nỗ lực từ CDU, để làm cho nó hấp dẫn như là một hưu trí tư nhân bổ sung. Điều này có thể đạt được "bởi sự phân phối chi phí thấp hơn", chuyên gia tài chính CDU Jens Spahn cho biết qua "Ruhr Nachrichten". Ông cảnh báo việc đặt vấn đề về lương hưu Riester trên nguyên tắc.

Qua các mạng xã luận Đức, Spahn cho biết, tiền thưởng có thể làm cho lương hưu Riester hấp dẫn hơn. Tuy nhiên, lãnh đạo CSU, Seehofer gần đây đã tuyên bố lương hưu Riester thất bại.

*** Bremen, cựu thị trưởng Hans Koschnick qua đời:**



Yahoo News, 21.4.2016: Cựu thị trưởng thành phố Bremen Hans Koschnick qua đời ở tuổi 87. Điều này đã được công bố bởi văn phòng báo chí của nghị viện Bremen. "Chúng tôi thương tiếc một người Bremer tuyệt vời", Thị trưởng Carsten Sieling (SPD) cho biết.

Ông ca ngợi Koschnick như một chính trị gia xuất sắc và là nhà dân chủ thuyết phục. Koschnick sinh ngày 02 tháng 04 năm 1929 ở Bremen. Năm 1950, ông là thành viên của đảng SPD.

Từ năm 1967 đến 1985, ông là thị trưởng và người đứng đầu chính phủ của tiểu bang nhỏ nhất của nước Đức. Sau đó ông -thuần túy là người đầy nhiệt huyết chính trị- tạo được cống hiến cho sự hiểu biết lẫn nhau tạo được sự đồng thuận dân tộc và hòa bình quốc tế. Vào tháng 7 năm 1994, ông đã dẫn thân trong thời gian 20 tháng với tư cách quản trị viên của EU tại thành phố Mostar, bị tàn phá bởi cuộc nội chiến Nam Tư. Gần đây nhất, ông lui về sống lặng lẽ với vợ ở Bremen.

*** Gần một nửa số nhà máy bia có bản doanh ở Bavaria:**

AFP, 19.4.2016: Gần một nửa trong số gần 1.400 nhà máy sản xuất bia tại Đức có bản doanh ở Bavaria. Tại "Free State" (*người ta gọi tiểu bang Bavaria như vậy!*) năm ngoái, 626 công ty sản xuất tổng cộng khoảng 23 triệu hectoliters bia, như Văn phòng thống kê cho biết nhân kỷ niệm lần thứ 500 của "Reinheitsgebot".

Kế đến là Baden-Württemberg với 190 nhà máy bia ở vị trí thứ hai, Nordrhein-Westfalen với 125 cơ sở đứng hạng thứ ba.

Các nhà máy bia ở tiểu bang Nordrhein-Westfalen sản xuất năm ngoái được khoảng 20 triệu hectoliters bia, theo sở thống kê cho biết thêm. Ngành công nghiệp ở Baden-Württemberg chỉ là những nhà máy bia khá nhỏ: Họ sản xuất vào năm 2015 chỉ có sáu triệu hectoliters bia.

Nhìn chung, khát bia đình trệ ở Đức. Hiệp hội Bia tuy nhiên nhấn mạnh, doanh số bán các loại bia không còn tăng. Cổ phần của bia không còn trong tổng sản lượng bia lớn tăng từ 5,4% lên 5,6% trong năm ngoái. Đặc biệt tốt theo hiệp hội Brauer-Bund là loại không cồn Radler: Doanh thu với Radler tăng trong năm, bia không cồn từ lâu nay không phải là loại nước uống cho "người lái xe" nữa, mà được xem là nước uống Lifestyle, cũng được nhiều thể thao gia đánh giá, hiệp hội Bia cho biết. Ngoài ra, bia không cồn chứa ít calo do đó nên xem nó như là một thay thế cho những loại nước giải khát khác.

*** Đảng AfD đạt sự ủng hộ cao nhất trong thăm dò ý kiến của ARD:**

05 tháng Năm 2016: Sự tăng trưởng nhanh, cao của AfD tiếp tục, trong khi các đảng lớn của Đức đang mất đi sự ủng hộ của cử tri. AfD đạt 15% xu hướng thăm dò ý kiến của đài truyền hình ARD/Đức, cho đến nay cao nhất và chỉ còn kém đảng SPD có năm điểm phần trăm (5%).

SPD sút giảm trầm trọng, xuống còn 20% mức thấp nhất cho đến nay. Ngay cả với CDU cũng giảm xuống đến 33%. Hơn một nửa số người được hỏi cũng cho biết rằng họ ít hoặc không hài lòng với công việc của chính phủ Liên Bang, theo khảo sát.

*** Đức đã quyết định: Hamburg là tiểu bang được ưa chuộng nhất:**

Yahoo News, 17.4.2016: "Tất cả yêu Hamburg", tit của viện nghiên cứu ý kiến "YouGov". Thành phố của tiểu bang được bình chọn đứng đầu trong bản xếp hạng ưa thích trên toàn quốc, theo sát là thủ đô Berlin.

Hamburg rõ ràng từ sự so sánh đã chiến thắng với một khoảng cách lớn. 78% có "ý kiến tích cực" về Hanseaten. Công ty phân tích, đánh giá trong Profiles YouGov và lọc tất cả 16 tiểu bang theo sự ưa thích của các tiểu bang. Một chỉ số cho biết giá trị các thông tin gợi lại "tích cực (positiv) và tiêu cực (negativ)" về một tiểu bang. "Chỉ số càng cao, phản ánh nhiều 'tình yêu' hoặc 'ưa chuộng' từ người được

hỏi; một "chỉ số âm" cho thấy một sự ác cảm, YouGov cho biết.

Đô thị miền Bắc nước Đức đạt được (+59). Berlin là Á hậu với (+40), đã là một khoảng cách đáng kể. Kế đến là Baden-Württemberg (+38), Schleswig-Holstein và Bavaria (cả hai +36). Nordrhein-Westfalen là tiểu bang đông dân cư nhất của Đức ở vị trí thứ sáu (+29). Ít được ưa chuộng trong bảng xếp hạng cho ba tiểu bang mới. Brandenburg (-1), Sachsen (-7) và Sachsen-Anhalt (-13).

Đối với Hamburg không phải là thành công đầu tiên trong một phổ biến xếp hạng ưa chuộng. Mới đây, trong tháng hai đã có cuộc khảo sát của "YouGov" cho thấy hầu hết mọi người thích sống ở phía bắc xa xôi. Những người tham gia được yêu cầu chọn một trong 14 thành phố của Đức. Với 16%, quyết định thành phố Hanseatic là thành phố được yêu thích - đứng đầu !.

*** Schäuble chủ trương cho nghỉ hưu trễ:**

DPA, 20.04.2016: Bộ Trưởng Tài chính Đức, Wolfgang Schäuble (CDU) đã lên tiếng trong quan điểm về sự lão hóa của xã hội với một sự về hưu trễ ở Đức. Ngay cả Tổ chức phát triển kỹ nghệ OECD Đức gần đây cũng đã đề nghị nên tiếp tục nâng cao tuổi nghỉ hưu theo luật định.

Ông nghĩ rằng nó làm cho khá nhiều ý nghĩa, cuộc sống và tuổi thọ làm việc trong một liên kết gần như tự động để mang lại trong công thức lương hưu, Schäuble cho biết tại Berlin. Sự giới hạn tuổi tác cũng nên được thực hiện linh hoạt hơn. Ngoài ra, tiềm năng lực lượng lao động ở Đức cũng phải được tăng lên.

"Chúng ta phải chuẩn bị cho sự thay đổi về nhân khẩu học" nhằm ổn định các hệ thống an sinh xã hội, ông Schäuble nói. Vấn đề lớn nhất sẽ là hệ thống chăm sóc sức khỏe. Điều này Đức vẫn "cay đắng" đối với xã hội trong tương lai gần. Ông viện dẫn trong số đó là sự bùng nổ về chi phí.

Ngay cả tổ chức phát triển OECD gần đây đã đề nghị Đức nên tiếp tục nâng cao tuổi nghỉ hưu theo luật định. Cho đến nay, được dự kiến sẽ tăng từng bước cho đến năm 2029 lên 67 tuổi. Nếu không có những cải cách, chi lương hưu sẽ tăng ít nhất 2,5% sản lượng kinh tế vào năm 2060, OECD cảnh báo. Bằng cách liên kết nghỉ hưu với thay đổi tuổi thọ, tính bền vững của tài chính công có thể được tăng cường, theo OECD.

Xếp của Viện Ifo, Clemens Fuest, đã cho rằng sự tăng trưởng yếu ớt ở Đức cũng ảnh hưởng đến sự lão hóa của xã hội và cải cách cơ cấu. Số sáng lập hãng xưởng giảm 40% kể từ năm 2000. Trong lĩnh vực công nghệ cao, số lượng đã bị giảm đi một nửa, như là số lượng các công ty spin-off.

Một trong những lý do là số tuổi từ 30 đến 45 trong cùng thời kỳ đã giảm 25%, thường đặt câu hỏi về người sáng lập. Đây là một yếu tố cho sự "tăng trưởng khiêm tốn". Các chi phí đổi mới thấp của tầng lớp trung niên trì trệ, đó cũng là kết quả của sự lão hóa.

*** Liên đảng sa sút, chỉ còn mức thấp nhất là 30,5% trong cuộc khảo sát mới:**

AFP, 10 May 2016: Liên đảng CDU/CSU đã rơi xuống một mức thấp theo kết quả của cuộc khảo sát gần đây. Nhật báo "Bild" báo cáo, trích dẫn xu hướng tham khảo ý kiến cử tri của viện nghiên cứu INSA thì CDU và CSU chỉ còn 30,5% nếu chủ nhật tới sẽ bầu cử. Vậy là ít hơn 1,5 điểm so với tuần trước và là chỉ số thấp nhất từ trước đến nay theo khảo sát của INSA.

Cùng với SPD, mà cũng theo báo cáo với 19,5%, thì liên minh lớn chỉ còn đạt 50%. Đó là ít hơn 17 điểm so với cuộc tổng tuyển cử năm 2013. "Ước tính của liên đảng cộng với SPD sẽ chiếm đa số phiếu không còn đúng trong cuộc tổng tuyển cử vào năm 2017 nữa", INSA-Chef Hermann Binkert đã cho nhật báo Bild biết.

Ngược lại, đảng AfD tăng đáng kể, thêm 1,5 điểm lên đến 15% trong cuộc khảo sát. Xanh vẫn ở mức 13%, đảng Tả khuynh 10%. FDP sẽ trở lại một cách an toàn vào Quốc hội Đức với 8%. INSA đã khảo sát ý kiến của 2.048 cử tri từ ngày 04 đến 09.5.2016.

*** Sửa đổi luật, thay đổi từ 01 tháng 5:**

01.05.16: Các nhà cung cấp chỉ còn có thể thu một khoản phí nhỏ cho việc sử dụng điện thoại di động ở nước ngoài.

- Chi phí sử dụng điện thoại di động ở các nước EU khác tiếp tục giảm từ tháng 6 năm 2017 không có thêm chi phí hơn.

- Dưới thuốc lá, theo luật EU phải được in với "hình ảnh sốc" từ tháng năm 2016.

Một mức lương tối thiểu cao hơn cho công nghiệp giàn giáo, hình ảnh gây sốc trên bao thuốc lá và báo cáo mới cho các mầm bệnh nguy hiểm cho công nhân và người tiêu dùng liên hệ với một số thay đổi pháp lý có hiệu lực:

- Mức lương tối thiểu: Khoảng 21 ngàn nhân viên thủ công giàn giáo nhận một mức lương tối thiểu cao hơn. Nó tăng từ 01 Tháng Năm lên 10,70€ một giờ. Sự gia tăng tiếp theo có hiệu lực, theo chính phủ liên bang cho biết một năm sau với tháng 5 năm 2017 lên 11,00€. Đến cuối tháng 3 năm 2016 vẫn còn bị ràng buộc bởi mức lương tối thiểu 10,50€ mỗi giờ.

- Mức lương tối thiểu cho xây dựng giàn giáo cũng áp dụng cho nhân viên được gửi đi từ nước ngoài. Lương trên mức lương tối thiểu theo luật định chung là 8,50€ chưa trừ thuế và được ưu tiên hơn.

Tại Đức, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 mức lương tối thiểu theo luật định chung là 8,50€ chưa trừ thuế. Mức lương tối thiểu thấp hơn lương tối thiểu này được phép cho đến 31 tháng 12.2016. Hiện tại có tiền lương tối thiểu tại 16 tiểu bang.

Trong tháng Năm 2016 thêm sửa đổi bổ sung:

- **Hình ảnh sốc/Thuốc lá:** Từ cuối tháng 5.2016 người hút thuốc phải đối mặt với "hình ảnh kinh dị" và cảnh báo sức khỏe lớn hơn trên bao thuốc lá. Bởi vì vào ngày 20 tháng 5, luật thực hiện các sản phẩm thuốc lá do chỉ thị EU có hiệu lực. Loại cũ đóng gói có thể được bán ra trong một năm. Ngoài ra, các sản

phẩm thuốc lá tự cuốn bị cấm, nếu chúng có chứa chất phụ. Sản phẩm thuốc lá mới không có phép không còn có thể được mang ra thị trường.

- **Antibiotika:** Nếu mầm bệnh kháng thuốc trụ sinh được phát hiện, điều này phải được báo cáo ngay lập tức, từ 1 tháng 5 theo chính phủ liên bang. Trước đây, các tác nhân gây bệnh chỉ được công bố khi bệnh dịch bùng phát. Với quy định mới, các cơ quan y tế đạt được thời gian để có thể tiến hành mục đích. Ngoài ra, có một yêu cầu thông báo mới cho cái gọi là virus Arbo. Đó là các vi trùng gây bệnh được lây truyền chủ yếu qua muỗi và bọ chét đốt như Virus Zika.

- Chuyển vùng (Roaming):

Teleronieren và Surfen ở Châu Âu thậm chí còn rẻ hơn. Theo quyết định mới của EU các nhà cung cấp viễn thông chỉ có thể đòi tối đa 5 cent mỗi phút cho các dịch vụ ở các nước EU khác. Đối với tin nhắn ngắn chỉ có thể tính 2 xu phụ phí. Cái gọi là chi phí phụ trội cho chuyển vùng sử dụng Internet không vượt quá năm xu.

- **Các mức giá cả mới** sẽ được áp dụng cho gần một năm. Kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 trở đi không có phụ phí cho các cuộc gọi, nhắn tin hoặc surfen theo luật của EU. Trong EU, việc sử dụng điện thoại di động sẽ có giá nhiều như ở quê nhà. Trường hợp ngoại lệ sẽ chỉ có nếu sử dụng điện thoại di động ở nước ngoài vượt quá biện pháp thông thường.

*** INSA: Hai phần ba dân Đức chống đối với nhiệm kỳ thứ tư cho Merkel. Giữa Đông và Tây, chỉ có sự khác biệt nhỏ:**

Berlin, 10 Tháng Năm 2016: Nữ Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) mất đi sự hỗ trợ rõ ràng trong dân chúng Đức. Theo một cuộc khảo sát do Viện bỏ phiếu INSA thực hiện cho tạp chí "Cicero" có 64% dân Đức từ chối nhiệm kỳ thứ tư của Bà Thủ Tướng. Chỉ có sự khác biệt nhỏ giữa Đông và Tây: Tại các tiểu bang mới (DDR trước đây) theo khảo sát có 64,8% số người được hỏi từ chối một nhiệm kỳ thứ tư, ở các bang cũ (phía Tây Đức) là 63,8%. Đặc biệt cao là sự từ chối ở Thüringen: Có 79% bác bỏ sự tái tranh cử của bà Merkel. Tại tiểu bang Schleswig-Holstein và Bremen sự từ chối là thấp nhất, với 55%. Viện nghiên cứu đã phỏng vấn 2048 đến cử tri từ ngày 4 đến 09 tháng 5.2016 (++ Thông tin Fulda).

- * **1. Bundesliga**, 14.05.2016: FC Bayern lần thứ 26 đoạt giải vô địch túc cầu Đức, 1. Bundesliga 2015-2016. Hạng nhì là BVB Dortmund và hạng ba là Bayern 04 Leverkusen. Hai đội ban đầu Hannover 96 và VfB Stuttgart phải đi xuống bảng 2. Bundesliga. Đội Eintracht Frankfurt thì sau 2 trận tranh đấu xếp bảng đã thăng đội hạng ba FC Nürnberg của bảng 2. nên vẫn được ở lại bảng 1. Bundesliga Đức.

• LNC (Munich Tháng 4+5.2016)

Sưu tầm, phiên dịch từ báo der Spiegel, SZ, FAZ, Focus, die Welt, Handelsblatt, Yahoo News, N-TV, dpa, AFP...

• Quảng Trục phụ trách

* Châu Âu phát hiện chất cấm trong hải sản Việt Nam:

Nhiều nước châu Âu mới lên tiếng cảnh cáo các doanh nghiệp Việt Nam vì hiện tượng có "chất cấm" trong hải sản xuất khẩu. Theo Cục quản lý Chất lượng Nông Lâm và Thủy sản (Nafiqad), các nước Đức, Hòa Lan và Tây Ban Nha đã phát hiện "chất cấm" trong các sản phẩm của 4 công ty Việt Nam là: Xí nghiệp thực phẩm Mekong Delta - Cần Thơ; Công ty Công nghiệp thủy sản Miền Nam; Công ty Foodtech và Nhà máy chế biến thủy sản Khang Thông. Cục trên yêu cầu "các đơn vị bị cảnh báo khắc phục nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến và xuất khẩu". Trước đó thủy sản xuất khẩu của Việt Nam cũng bị thị trường Mỹ, Nhật và Ả Rập Seoud cảnh báo, thậm chí tạm ngưng nhập khẩu do nhiễm vi sinh và kháng sinh cấm. Ngoài ra, Việt Nam, Trung Quốc và Ấn Độ đã bị cáo buộc đang chuyển các mặt hàng hải sản sang Mã Lai để có chứng nhận an toàn rồi sau đó xuất tiếp sang các nước khác.

<http://www.voatiengviet.com/>

* Kê khai tài sản làm gì?

Tổng Bí Thư đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng đã từng thú nhận về tệ nạn tham nhũng trầm trọng không thuốc chữa trong đảng như sau: "... (trong đảng) phải chống nhiều thứ như lợi ích nhóm, cục bộ, suy thoái và cả tham nhũng nhỏ. Cái gì cũng phải tiền, không tiền không trôi, như ngựa ghè phải gãi rất khó chịu". (ViệtNamNet, 27/09/2013). 8 năm sau lệnh kê khai tài sản, ông Phạm Trọng Đạt, Cục trưởng Cục Chống tham nhũng - Thanh tra Chính phủ (TTCP) tuyên bố ngày 16/12/2015: "Kê khai tài sản đang là hình thức". Thống kê mới nhất của TTCP về kê khai tài sản từ năm 2007 đến 2014 cho biết đã có trên 5,55 triệu lượt kê khai, xác minh được 2.632 trường hợp. Theo TTCP, nếu năm 2007, chỉ có hơn 313.000 người kê khai thì đến năm 2012, con số này là 642.000 người, năm 2014 tăng lên 1.019.956 người. Tuy nhiên, số người sau kê khai bị phát hiện vi phạm, bị xử lý kỷ luật chỉ đếm trên đầu ngón tay! Cụ thể, từ năm 2007-2014, chỉ có... 18 cán bộ bị xử lý kỷ luật vì kê khai không trung thực. Trong đó, năm 2009 kỷ luật 3 người, năm 2010 cao nhất với 9 người, còn lại năm 2013 và 2014 mỗi năm 3 người". Theo ông Đạt, người đứng đầu Cục Chống tham nhũng, tuyên bố: "Bây giờ, kê khai này cũng đang là hình thức, người ta cũng đang giấu các thứ cho nên khó phát hiện lắm!". Lý do kê khai đã thành hình thức vì có ai kiểm tra khai báo đâu! Thậm chí khai xong, giao cho Thủ Trưởng cất vào hộc tủ, không ai thèm coi mà dân thì chỉ biết há miệng chờ sung rụng đâu dám đụng tới. Ngay việc các ứng cử viên Quốc hội và Hội đồng Nhân dân sắp

bầu vào ngày 22/05/2016 cũng đã phải khai tài sản mà có người nào trong Hội đồng Bầu cử Trung ương dám ngó tới xem thật hay sai ra sao đâu? Biết thêm, Thiếu Tướng Công An Phan Anh Minh, hôm mùng 8/3/16 đã tiết lộ về sự bảo kê của Bộ Chính trị ĐCSVN theo chỉ thị 15-CT/TW (do Bộ Chính trị ban hành ngày 7/7/2007). Chỉ thị ra lệnh: "Các cơ quan bảo vệ pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu đảng viên vi phạm đều phải báo cáo bằng văn bản với tổ chức đảng, cấp ủy đảng quản lý trực tiếp đảng viên đó, khi được tổ chức đảng, cấp ủy đảng xem xét đồng ý cho điều tra, khởi tố, bắt... thì cơ quan bảo vệ pháp luật mới được tiến hành các biện pháp tố tụng". Chỉ thị bao che cho đảng viên tham nhũng là lời giải thích cho kê khai tài sản chỉ là hình thức để mị dân của ĐCSVN.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/>

* Phương cách rửa tiền của lãnh đạo Cộng Sản:

Trong danh sách đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) mà Bộ Kế Hoạch và Đầu tư VN công bố, British Virgin Islands, nơi bị cho là điểm rửa tiền chính của các chóp bu trong đảng, cũng chính là nơi đã đầu tư vào Việt Nam 15 tỷ USD, tính đến cuối năm 2012. Nếu tính thêm nơi thứ hai là Cayman Island và một số đảo nhỏ khác thì tổng số tiền đầu tư vào Việt Nam từ nhiều nguồn khác nhau lên tới 30 tỷ USD, tương đương 14% tổng FDI vào Việt Nam. Tiến sĩ Vũ Quang Việt, cựu chuyên gia thống kê Liên Hiệp Quốc mô tả cách rửa tiền của các lãnh đạo CS như sau: "Các đại gia sẽ mở công ty ở British Virgin Island hay Caymans Island, những nơi được mệnh danh là thiên đường trốn thuế, công ty của họ chỉ cần gửi hóa đơn tính dịch vụ phí một công ty ở VN. Đồng tiền đen (tham nhũng) ở VN theo đó sẽ được chuyển ra ngoài một cách hợp pháp. Các công ty này khi có đủ tiền thì lại đầu tư lại vào VN, tức là đưa tài sản ngược lại VN, hợp pháp hóa toàn bộ số tiền tham nhũng. Với tài sản có sẵn, họ lại thu mua các công ty nhà nước được cổ phần hóa (với giá rẻ mạt nhờ chức quyền và sự ưu tiên đặc quyền đặc lợi của lãnh đạo CS), điều này đã thường xảy ra ở Nga và Trung Cộng". Từ đây, vòng quay tham nhũng sẽ tiếp diễn không ngừng! Biết thêm, phân tích các số liệu thống kê từ nhiều nguồn khác nhau như Ngân hàng Nhà nước VN, Ngân hàng Phát triển Á châu... Năm 2015 TS Việt có bài phân tích trên mạng nêu ra một số vấn đề về những dòng tiền bất hợp pháp ra vào VN. Trong bài, dựa vào bảng cân đối thanh toán quốc tế của Ngân hàng Nhà nước và dự trữ ngoại tệ, TS Việt sử dụng các tính toán chuyên môn và cho biết từ năm 2008 đến 2013 khoảng 33 tỷ USD đã bị tuồn bất hợp pháp ra nước ngoài. Theo số liệu chính thức năm 2013 kiều hối về Việt Nam đạt 8,9 tỷ USD trong đó con số 1,6 tỷ USD mà 500.000 người đi xuất khẩu lao động gửi về trong tổng lượng kiều hối một năm là điều có thể tin được, vì như thế mỗi người gửi về Việt Nam khoảng 3.200 USD. Phần còn lại là 7,1 tỷ USD không thể là tiền gửi về nước của 4 triệu Việt Kiều, đặc biệt năm đó phía VN cho biết 57% lượng kiều hối là từ Hoa Kỳ. Với 1,3 triệu

người Việt ở Mỹ tính đồ đồng thì mỗi người đã gửi 3.900 USD về VN, hoặc 1 gia đình 3 người đã gửi tới 11.700 USD một năm. Đây là điều mà TS Việt, hiện cư trú ở New York nói là không thể tin được. Trong bài viết, TS Việt cũng đã bác bỏ lập luận cho rằng người Việt chuyển tiền về nước để gửi ngân hàng ăn chênh lệch lãi suất. Theo ông, khó ai tin vào sự ổn định giá trị tiền đồng VN và dù không có bằng chứng nhưng ông cho rằng khả năng có việc rửa tiền là hợp lý.

Nguồn: <http://www.rfa.org/vietnamese/>

*** VN nhảy vọt lên hạng 8 trong các nước nhập khẩu vũ khí nhiều nhất:**

Theo tài liệu của Viện Nghiên Cứu Hòa Bình Stockholm-SIPRI, VN nhảy vọt lên hạng 8 trong bảng xếp hạng về các nước nhập khẩu vũ khí trên toàn cầu. Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015, VN mua vào gần 3% vũ khí và trang thiết bị liên quan đến an ninh, quốc phòng của cả thế giới, phần lớn là từ Nga. Tuy nhập vũ khí nhiều, nhưng người dân vẫn hoài nghi về khả năng và bản lĩnh thật sự của quân đội. Vì qua sự gia tăng nhanh chóng quân sự hóa của Trung Cộng tại Biển Đông trong hai năm qua: Bộ Quốc Phòng hầu như không biết, mà chỉ biết được sau những thông tin và hình ảnh từ các hãng thông tấn quốc tế. Hải quân vẫn luôn "bám bờ", không thấy có một động thái nào để bảo vệ chủ quyền kinh tế và lãnh hải. Lãnh đạo trong quân đội chỉ "tâm tư" lên chức, với hơn 489 tướng – nhiều hơn cả trong thời trước 1975 chỉ có 36 tướng. Đất của phi trường quân sự lại được dành để xây sân golf. Cha con Bộ Trưởng Quốc Phòng Phùng Quang Thanh bị tai tiếng trong các công ty và dịch vụ thuộc đặc quyền của quân đội...

Nguồn: <http://vi.rfi.fr/viet-nam/>

*** 80 Ngân doanh nghiệp phá sản:**

Chỉ riêng năm 2015 hơn 80 ngàn công ty phải đóng cửa; nâng tổng số doanh nghiệp tư ngưng hoạt động lên đến 428 ngàn trong 10 năm qua. Có nhiều lý do khiến doanh nghiệp thuộc loại vừa và nhỏ của tư nhân dễ phá sản hàng loạt: Lấy thí dụ tại Hà Nội để xem xét: (1) Hà Nội dành mọi ưu đãi cho các tập đoàn, đại công ty quốc doanh, dù khối quốc doanh lúc nào cũng thua lỗ. (2) Hà Nội đặt ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có nguồn vốn nước ngoài (Foreign Direct Investment = FDI). Thêm nữa, (3) Doanh nghiệp tư nhân trong nước luôn bị doanh nghiệp quốc doanh chèn ép. (4) Nợ xấu và dư nợ quá lớn làm cho khối ngân hàng thương mại yếu kém, không thể đưa ra tín dụng tốt với lãi xuất thấp để khuyến khích sản xuất nội địa. Lãi xuất dành cho doanh nghiệp nội địa cao hơn các nước trong vùng, nên hàng hóa VN không thể cạnh tranh với các nước khác đang tràn vào VN qua Cộng Đồng Kinh tế ASEAN (AEC), có hiệu lực từ cuối năm 2015. Riêng hàng hóa từ Trung Cộng thì tràn ngập từ lâu khắp hàng cùng ngõ hẻm chèn ép hàng nội địa dễ dàng. Hàng hóa này tuồn vào VN qua các cửa khẩu biên giới một cách dễ dàng nhờ sự đút lót cho hải quan, mà không có mọi thuế, giấy phép,

giấy kiểm nghiệm... Ngược lại với sự thật trên, các tạp chí tài chính của CSVN thì đổ lỗi tại doanh nghiệp tư không quan tâm tìm hiểu để hội nhập vào các sân chơi của các hiệp định thương mại VN đã ký kết, mà lại tránh những hủ hóa, yếu kém, tham nhũng, móc ngoặc... trong các cơ quan, công ty quốc doanh, hay mọi vấn đề có liên hệ với TC. Theo báo này, chỉ khoảng 20% - 30% doanh nghiệp VN biết về các hiệp định như TPP, AEC. Có tới 60% - 70% doanh nghiệp được khảo sát đoán chắc rằng, các sân chơi trên không mấy ảnh hưởng đến sự nghiệp làm ăn của họ.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/>

*** Bức tranh ngân hàng VN 10 năm qua: Bất ổn tự tạo!**

Kể từ năm 2010, Hà Nội bắt buộc mỗi ngân hàng thương mại phải tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng trong vòng bốn năm là nguyên nhân dẫn tới tình trạng tăng vốn chủ sở hữu ảo và sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng chỉ trong một thời gian ngắn. Mặt khác, các ngân hàng đã dùng thủ thuật kế toán đẩy nợ xấu ra khỏi bảng cân đối kế toán. Các khoản nợ xấu hay cho vay không hoạt động này sẽ được chuyển nhượng cho VAMC (công ty xử lý nợ xấu). Điều tệ hại hơn VAMC lại là một trong những quả bom hẹn giờ lớn nhất trong hệ thống ngân hàng thương mại vì chúng được sử dụng để che đậy các khoản nợ xấu. Chỉ trong năm 2012 nợ xấu đã là 17% khoảng 500 nghìn tỷ đồng xấp xỉ 25 tỷ đô la, dẫn đến tình trạng phá sản rất nhiều ngân hàng. Vì vậy, năm 2015 có 3 ngân hàng thương mại phá sản được ngân hàng nhà nước mua với giá \$0, một việc chưa có tiền lệ. Hệ thống ngân hàng thương mại trong một nước được ví như huyết mạch của con người. Trường hợp VN, ngân hàng lại mang vốn "ảo", sở hữu chéo, cốt để có những con số đáp ứng với điều lệ của NHNN. Trong thực tế như vậy, các số liệu để hình thành mức độ tăng trưởng kinh tế VN về Gross Domestic Product (GDP) là không đáng tin cậy. Tin thêm, một dự án sáp nhập trên 30 ngân hàng thương mại thành 15 ngân hàng lớn được toan tính hoàn thành năm 2015, nay lại khất đến năm 2017. Thật ra khi đưa ra việc này là để nhóm có thể lực hơn, dựa vào đó như cái cớ, chọc thủng hầu bao của phe yếu hơn. Bởi vì phần sâu kín bên trong hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng là thành trì quyền lực, quyền lợi chằng chéo của nhiều nhóm trong các đại gia đỏ và trong đảng.

Nguồn: <http://www.thesaigontimes.vn/>

*** Thảm trạng kinh tế tại 63 vùng "sứ quân":**

Ngoại trừ các ngân hàng, mảng kinh tế còn lại của VN thì bị chế độ đương quyền chia ra 63 vùng "sứ quân" (tỉnh / thành phố) thi nhau đục khoét, chi tiêu lãng phí. Tài sản thuộc về cả nước nay là những khối núi nợ, nợ xấu (nợ không đòi được), bội chi đưa đến thiếu minh bạch và thâm hụt ngân sách, nợ công mất an toàn, phải đi vay để trả nợ nước ngoài... Hai khu vực tệ hại nhất là khối ngân hàng thương mại và doanh nghiệp quốc doanh. Mới 3 tháng đầu năm

2016, Hà Nội đã phải vay mượn đến 116 ngàn tỷ đồng. Cấu trúc ngân sách của Hà Nội đặt mục tiêu cao nhất là trấn áp dân chúng để bảo vệ chế độ bằng mọi giá. Việc nuôi 4 triệu đảng viên, 80 ngàn dư luận viên, truyền thông lề đảng, côn đồ, an ninh chìm, và các tổ chức ngoại vi của đảng... nằm trong 75% ngân sách hàng năm, phần còn lại là trả nợ, dư ra mới bỏ vào đầu tư. Truyền thông lề dân tố cáo, mỗi năm, Cộng đảng tiêu đến 6.720 tỷ đồng (tương đương với vốn của hơn 2 ngàn hàng thương mại) chỉ để trả lương cho 80 ngàn dư luận viên, một khoản chi chỉ có ở các nước Cộng Sản! Xuất cảng sẽ giảm sút vì: sản lượng gạo ở Đồng Bằng Sông Cửu Long mất mùa, giá dầu thô tiếp tục giảm, hàng hóa sản xuất từ VN không đủ sức cạnh tranh, công nghệ VN bị phá sản hàng loạt... sẽ đưa ngân sách Hà Nội ở mãi trong tình trạng "đi dây", mà "trong những năm tới, có thể đứt dây khó mà chống đỡ"; như lời báo động của Bộ Trưởng Bộ Tài Chánh Đinh Tiến Dũng, nói trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội đầu tháng 3/2016. Một chế độ chia nhau thi đua đục khoét; đảng viên tham quan hay phạm sai lầm vẫn được ngầm đối xử như công thần, đồng thời được bao che triệt để qua chỉ thị bí mật mang số 15 của chính ĐCSVN thì đương nhiên đất nước phải đến thảm trạng tan nát!

Nguồn: <http://us.24h.com.vn/>

*** Thảm họa môi trường và Formosa tại Vũng Áng:**

Từ ngày 6/4/2016 đã xảy ra hiện tượng rất nhiều cá biển chết hàng loạt rồi trôi giạt vào bờ tại vùng biển Vũng Áng - Hà Tĩnh. Hiện tượng này sau đó theo dòng thủy triều Bắc Nam chảy dài 250 km xuống vùng biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và Huế. Có nơi mỗi ngày, ngư dân dọc bờ biển vớt được hàng tấn cá chết. Nhiều ý kiến cho rằng hiện tượng trên là do nguồn nước bị ô nhiễm bởi Công ty Gang Thép Formosa tại khu kinh tế Vũng Áng xả thải gây độc. Ngày 26/4, qua phân tích, cả nước biển lẫn nước đầm Lăng Cô (Huế, cách Vũng Áng hơn 200 km) vào thời điểm xuất hiện cá nuôi lồng chết hàng loạt, kết quả cho thấy các thông số gồm tổng hàm lượng nitơ tính theo amoni (NH4+-N), hàm lượng kim loại nặng crôm (Cr) vượt giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước biển và nước mặt. Kết quả này cũng chỉ ra rằng nguyên nhân cá biển, cá nuôi chết không phải do dịch bệnh mà do một tác nhân cực mạnh - chất độc trong môi trường nước xuất hiện từ phía bắc của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trước đó, ngày 25/4, đại diện Formosa cho biết, công ty có nhập 296 tấn hóa chất, gồm 45 loại, trong ba tháng đầu năm 2016. Điều đáng nói là trong số này có nhiều loại hóa chất mà theo đánh giá của các nhà khoa học là thuộc dạng "độc và cực độc". Trả lời báo chí, Formosa thừa nhận dùng axit để súc rửa đường ống, đồng thời thừa nhận đã không thông báo cho chính quyền khi súc rửa "vì không biết quy định này". Ông Chu Xuân Phàm, Giám đốc đối ngoại Formosa Hà Tĩnh, đã phát biểu: "Muốn bắt cá, bắt tôm hay nhà máy, cứ chọn đi. Nếu chọn cả hai thì làm Thủ Tướng cũng không giải

quyết được...". Trên bờ biển Quảng Đông, Vũng Chùa (Quảng Bình) có đến hàng trăm cá thể cá mú loại từ 40 – 50 kg trôi giạt vào bờ và chết. Thống kê đến ngày 25/4, tỉnh Hà Tĩnh có 10 tấn, Quảng Trị 30 tấn, đến ngày 29/4 Quảng Bình hơn 100 tấn cá biển bắt ngờ chết giạt bờ. Thảm họa này gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của ngư dân, đến những hộ nuôi thủy sản ven bờ, ảnh hưởng đến du lịch biển và cuộc sống của cư dân miền Trung. Chỉ riêng tỉnh Quảng Bình có 18 xã chuyên làm nghề biển với hơn 14.000 hộ và 24.000 lao động nghề biển. Phải đợi đến 3 tuần sau, ngày 27/4, chỉ Quảng Bình mới ra lệnh tạm thời cấm du khách và ngư dân tắm biển cho đến khi cơ quan chức năng tìm ra mức độ ô nhiễm của nước biển. Cùng ngày, Quảng Bình đã bắt quả tang một xe đông lạnh đã thu mua hơn 800kg cá chết do ngư dân vớt từ ven biển. Trước đó, một xe đông lạnh khác đến từ Hà Tĩnh đang thu mua cá của dân vớt từ biển lên đã bị bắt. Trong khi đó từ sáng đến chiều 27/4, hơn một trăm thuyền nhỏ của ngư dân vùng ven biển Kỳ Anh, Hà Tĩnh vẫn ngang nhiên thả lưới vớt cá đục ven bờ biển. Một tháng sau, sáng 4/5, cá nuôi lồng của người dân xã Hải Dương (thị xã Hương Trà), thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế tiếp tục chết hàng loạt. Tổng cộng trong 3 ngày (2/5-4/5) tại khu vực quanh đó, đã có hơn 2 tấn cá nuôi lồng và tự nhiên bị chết. Sau cuộc lặn của các ngư dân ngày 6/5, Quảng Bình cho hay: "Rạn san hô (rạn san hô này nằm cách bờ 1-6 hải lý, kéo dài từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh) đã bị phá hủy trong các đợt cá chết vừa qua. San hô là nhà của các loài thủy, hải sản biển. San hô chết, nhiều loài khác chết theo". Trưởng thôn Nhân Nam cho biết thêm: "Xác cá nằm dày đặc dưới đáy biển trước thôn. Lượng cá chết giạt vào bờ biển Quảng Bình trong ba đợt vừa qua cũng không nhiều bằng".

Nguồn: danlambao.blogspot.com.au/; bbc.com/vietnamese/; wikipedia

*** Các cuộc biểu tình vì môi trường và đòi hỏi chính quyền minh bạch:**



Biểu tình tại Cửa Lò Nghệ An

Trong suốt hơn ba tuần sau việc cá chết hàng loạt dọc bốn tỉnh ven biển miền Trung, gây mùi hôi thối và

khiến ngư dân thiệt hại nặng nề vì không thể đánh bắt cá. Ngày 22/4, TBT đảng Nguyễn Phú Trọng đã không đề cập gì tới vụ cá chết hàng loạt khi thăm tỉnh Hà Tĩnh, và tới “kiểm tra mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, khu dân cư mẫu nông thôn mới và tiến độ dự án Formosa”; cũng như “đến thăm một số công trình, nhà máy thuộc dự án khu liên hợp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh” theo báo chí tại VN. Ngày 30/04, trong ngày thứ ba liên tiếp ngư dân ở tỉnh Quảng Bình tiếp tục biểu tình, chặn quốc lộ 1 ở khu vực huyện Quảng Trạch để phản đối tình trạng ô nhiễm biển khiến tôm cá đánh bắt được lại không có ai mua. Sau hơn 3 tuần, chính quyền CSVN vẫn không đưa ra một lời cảnh báo, một kết luận về nguyên nhân cá chết và ngay cả một sự giúp đỡ tức thời cho cả chục ngàn ngư dân, các hộ nuôi cá và gia đình của họ. Ngược lại, các cuộc bắn pháo hoa lại được tổ chức rầm rập tại HN, Thành Hồ, Huế, Đà Nẵng... Chính quyền địa phương, ông Đặng Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch UBND Hà Tĩnh tuyên bố “hiện tại các lồng bè đang nuôi trồng thủy sản ở Vũng Áng (Hà Tĩnh) nhiều loại thủy, hải sản vẫn sinh trưởng bình thường. Những loại hải sản như: mực, tôm, cua cá vẫn đang sống thì người dân có thể ăn được. Ngoài ra, người dân cũng có thể yên tâm tắm biển ở các vùng biển này!”. Ngày 27/4, ông Võ Tuấn Nhân, Thứ Trưởng Bộ TN-MT, ra một thông báo chưa “tìm ra nguyên nhân” nhưng lại khẳng định là “không liên hệ với Formosa”. Còn các vị lãnh đạo cấp cao: Tổng Bí Thư, Chủ Tịch Nước, Thủ Tướng, Chủ Tịch Quốc Hội đều đồng im tiếng. Trước những hành động tắt trách của chính quyền, cùng với sự im tiếng và không minh bạch để mua thời gian nhằm che đậy cho thủ phạm gây thảm họa môi trường, tập hợp các người đấu tranh cho nhân quyền và môi trường đã lên tiếng kêu gọi người dân xuống đường biểu tình vì môi trường và đòi hỏi một chính quyền minh bạch. Ngày 1/5, tại các thành phố lớn ở Việt Nam nhiều người dân xuống đường vì thảm họa môi trường cá chết hàng loạt xảy ra tại miền Trung. Ước tính có khoảng 1.000 người tham gia cuộc tuần hành tại Hà Nội. Tại tp. HCM, đoàn người đã giương khẩu hiệu đi qua các con đường lớn, Chợ Bến Thành. Người dân mang theo các biểu ngữ: “Cá cần nước sạch, Nước cần minh bạch”, “Dân Muốn Cá Sống”, “Formosa rút khỏi VN”, “Toàn dân VN yêu biển”, các trẻ em mang theo các tranh vẽ với dòng chữ “Em yêu biển”, “Em chọn cá”... Ở một số thành phố khác như Nha Trang, Vũng Tàu, cũng có những nhóm người dân mang theo biểu ngữ ra bờ biển, thể hiện quan điểm về vụ cá chết hàng loạt tại Việt Nam. Trong khi đó, tại Đà Nẵng, một số nhà hoạt động và người dân xuống đường đã ngay lập tức bị trấn áp. Ngày 2/5, công an Hà Tĩnh đã bắt hai nhà hoạt động tên Trương Minh Tâm và Chu Mạnh Sơn chiều ngày 26/4/2016 vì đã quay phim, chụp hình, ở xã Kỳ Lợi, Kỳ Hà và giáo xứ Đông Yên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến, chủ nhật ngày 8/5, hàng ngàn người dân ở Sài Gòn và nhiều thành phố, địa phương trong cả nước đã xuống đường biểu tình phản đối vụ cá chết hàng loạt. Cuộc tuần hành “Vì

nước sạch – Vì chính quyền minh bạch” vào ngày 08/5/2016 ở Sài Gòn đã bắt đầu lúc 8 giờ sáng; hàng trăm người đã đến với những biểu ngữ tại công viên trước Dinh Độc Lập. Nhiều xe buýt đã được đưa tới khu vực người biểu tình tập trung tại khu vực Nhà thờ Đức Bà đưa họ lên xe. Cả hơi cay cũng được dùng để giải tán người biểu tình. Ở Hà Nội người xuống đường cũng bị bắt bớ, phá lẻ. Khoảng 40 người tại khu vực nhà hát lớn đã bị bắt lên xe. Đến 10 giờ sáng thì tất cả bị giải tán. Những người quay clip đều bị yêu cầu xóa ngay lập tức.



Mẹ con Hoàng Mỹ Uyên (trái) và cô Lê Vy (phải) sau khi bị công an đánh trọng thương trong cuộc biểu tình ngày 8/5/2016



Tổng cộng có khoảng 100 người đã bị bắt giữ và đánh đập tàn nhẫn, đặc biệt tại thành Hồ, chính quyền đã cho công an mặc thường phục, cũng như cho phép lực lượng Thanh Niên Xung Phong (cơ quan tư nhân do thành ủy nặn ra) đánh dân. Điều sỉ nhục và tàn ác hơn cả là đánh cả phụ nữ mang thai cô Lê Vy (tức Trần Thị Mỹ Phương, công an đánh lấy lý do mặc quần màu đỏ), đánh chị Hoàng Mỹ Uyên và con gái Sapphire (10 t.), rồi sau đó dùng dư luận viên vào Facebook để “khủng bố” tinh thần chị và các cha mẹ cùng con đi biểu tình vì môi trường cho chính mọi người dân VN.

Nhà báo Mạnh Kim kể lại cho đài BBC: “Cô (Mỹ Uyên) khóc tức tưởi: “Em bị xô té rồi tụi nó đạp lên mặt em. Tụi nó nắm tóc bé Sapphire định bắt luôn nữa!”. Sapphire, bé gái 10 tuổi, con của Mỹ Uyên, đã nói với mẹ rằng hôm nay con muốn theo mẹ đi biểu tình, con muốn biển sạch, con muốn môi trường trong lành, con muốn ăn cá không bị nhiễm độc...”

Hôm nay, ước muốn đơn giản của một bé gái đã được đáp trả bằng những cái giạt tóc, những cái xô ngã nhào, và cú đá hung bạo vào mặt mẹ cháu. Ôm Sapphire, tôi (nhà báo) hỏi cháu, con có sợ không? Cháu lắc đầu”.

Nguồn: danlambao.blogspot.com.au; bbc.com/vietnamese/wikipedia

- Khi số báo lên khuôn thì các cuộc biểu tình tranh đấu vẫn còn tiếp diễn.

Quảng Trực
(Tháng 4-5.2016)

*** Nguyễn Phú Trọng bị báo Đức xếp cùng với Kim Jong-un trong danh sách 5 tên kẻ thù nguy hiểm nhất của Internet:**



Von links: Nguyen Phu Trong, Gurbanguly Berdimuhamedow, Kim Jong-un, Isayas Afewerki und Bashar al-Assad (Foto: AFP, dpa Picture-Alliance, AP/dpa, AFP/KCNA via KNS)

Nhân ngày Tự do Báo chí Quốc tế, khi blogger **Điều Cày** được Tổng Thống Hoa Kỳ đón tiếp tại Tòa Bạch Ốc thì tờ báo Đức BILD đã xếp Tổng Bí Thư đảng CSVN **Nguyễn Phú Trọng** vào bảng phong thần **5 kẻ thù nguy hiểm nhất của internet - Welttag für freie Presse - Das sind die schlimmsten - Feinde der Freiheit.**

Nguyễn Phú Trọng cũng là người... theo đuôi blogger **Điều Cày** được gặp gỡ Obama, nhưng chưa biết sẽ gặp như thế nào. Chỉ biết rằng Điều Cày đã ngồi bên cạnh Obama trong tư thế của một nhà tranh đấu cho tự do ngôn luận và Nguyễn Phú Trọng sẽ mang tư thế ngang hàng với **Kim Jong-un** về việc bịt mồm người dân để đến Washington.

5 tên lãnh đạo và là kẻ thù nguy hiểm nhất của internet mà BILD lập danh sách là: **Nguyễn Phú Trọng** của nước CHXHCN Việt Nam, **Kim Jong-un** của Bắc Hàn, **Gurbanguly Berdimuhamedow** của Turkmenistan, **Isayas Afewerki** của Eritrea và **Bashar al-Assad** của Syria.



Trong phần trình bày về Nguyễn Phú Trọng tờ báo BILD Zeitung đã mô tả tình trạng tại Việt Nam như sau: Ở nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mặc dù tự do ngôn luận được xác nhận bởi Hiến pháp, nhưng bất kỳ sự chỉ trích chính phủ nào và các vấn đề về dân chủ, cải cách đều là điều cấm kỵ. Hiện nay hơn 30 blogger và hai nhà báo đã bị cầm tù và bị quy tội "lật đổ nhà nước".

<http://www.bild.de/politik/ausland/menschenrechtskolumne/folterpranger-tag-der-pressefreiheit-40751638.bild.html>

(CTV Danlambao)

Dân chủ "Đến thế là cùng"



*Miền Trung Cá chết nổi trắng bờ
Ngư dân vướng họa quá bất ngờ
Quốc Hội đóng chuồng im thin thít
Đảng thì lãnh đạo cứ tỉnh bơ.*

*Chất độc bắt nguồn Phốt-mô-sa
Đều do nhà máy đã thải ra
Bạo quyền ra lệnh, không phổ biến
Bởi miệng đang còn ngậm đô-la.*

*Đảng khoe Tiến sĩ ba vạn người
Nguyên nhân Cá chết vẫn im hơi
Mới biết cháy nhà lòì bộ mặt
Tiến sĩ gì đây ? Chuột hay Dơi ?*

*Một thằng Tàu khựa ở đâu sang
Hắn dựa vào ai ? nói ngược ngang
Buông lời xúc xược như thách thức
Hỏi rằng: "Chọn Cá hay thép gang ?"*

*Còn nhục nào hơn nổi nhục này ?
Thằng Tàu, thử hỏi dựa hơi ai ?
Hay mắt đã trông màu "đỏ chán" (g)
Xem cái Đảng này tợ tay sai !*

*Đảng Cộng ba hoa muốn thành Rồng
Nay Cá đâu còn để hóa Long
Nam Bắc lòng dân đang sôi sục
Xuống đường phản đối Tổng đình công.*

*Mai này cách mạng Cá thành công
Toàn dân nên chọn cạnh biển Đông
Lấy đá Trường Sơn mười vạn tấn
Dựng tượng Cá lên để ngắm trông.*

*Tương lai chẳng Cần Phốt-mô-sa
Tổng cổ bọn chúng trở về nhà
Khách khấp năm châu người đến viếng
Bấy giờ bụng Cá để đô-la.*

• **Trần Thế Thi**

* Tài Liệu Panama (Panama Papers):

Tài Liệu Panama (Panama Papers) là vụ tiết lộ thông tin lớn nhất về việc trốn thuế, rửa tiền, chuyển ngân phi pháp... trong lịch sử thế giới với khối lượng thông tin lên đến 11,5 triệu emails, thư, fax... cùng với 214.000 hộp thư của các công ty bình phong. Các nước có liên can nhiều nhất là Nga và Trung Cộng, thứ ba là Hongkong. Nhóm nhà báo thuộc Liên đoàn nhà báo điều tra quốc tế ICIJ sẽ công bố tài liệu Panama, mà họ có được vào 18 giờ GMT ngày 9/5/2016. Tài liệu này được lấy từ 2.600 GByte, bao gồm thông tin khách hàng của công ty Mossack Fonseca lưu trữ trong gần 40 năm qua. Tài liệu này do một nguồn tin có biệt danh "John Doe" cung cấp cho báo Süddeutsche Zeitung vào năm 2015. Sau đó, báo SZ đã cho quyền ICIJ tiếp cận thông tin và thông qua tổ chức này, tài liệu Panama đã đến tay hàng trăm nhà báo ở nhiều quốc gia khác nhau. Cho đến nay đã có một số lãnh đạo chính trị cấp cao, diễn viên và một số tên tội phạm nổi tiếng bị tiết lộ danh tính. Trong đó có cựu Thủ tướng Iceland, Thủ tướng Anh David Cameron, những trợ lý thân cận của Tổng thống Nga Vladimir Putin, Tổng thống Argentina, người thân của một số lãnh đạo cấp cao Trung Quốc. Tất cả trong số này đều bị cáo buộc thành lập công ty bình phong ở nước ngoài để trốn thuế. Công ty Mossack Fonseca đã gửi thư yêu cầu ICIJ ngừng công bố thông tin, viện dẫn lý do động thái này sẽ vi phạm quyền lợi khách hàng của họ. Trái lại, ICIJ còn khẳng định công chúng có thể tìm thông tin về bất kỳ công ty bình phong nào ở nước ngoài được đề cập trong tài liệu Panama, là vấn đề rất quan trọng.

* 8 tay ôm bom tự sát Taliban chết do áo bom bất ngờ nổ:

Tám tên ôm bom tự sát Taliban bị thiệt mạng khi một trong những áo bom của họ bất ngờ phát nổ, làm cho những quả bom còn lại nổ theo. Bộ Nội Vụ Afghanistan cho biết Mullah Waliwas, 1 chỉ huy quân Taliban ở địa phương, đang chuẩn bị kế hoạch tấn công nổ bom tự sát ở thành phố Kunduz, một trong những khu vực đông dân trong tỉnh mang cùng tên, thì bom nổ. Tuần trước, 10 phiến quân ở tỉnh Ghazni bị mất mạng cũng do bom tự chế nổ. Taliban hùng cứ ở Kunduz năm 2015 sau khi chiếm được tỉnh này trong một thời gian ngắn. Trong thời gian này, báo cáo nói rằng họ tìm giết những người có tên trong danh sách đen, hiếp dâm, bắt cóc, dùng dân chúng làm khiên đỡ đạn và cướp bóc tài sản của thường dân. Đến 10/2015, quân đội Afghanistan ra tay can

thiệp, chiếm lại hầu hết khu vực, gồm cả thành phố Kunduz. Hôm 25/4 vừa qua, một lãnh đạo cao cấp Taliban, Qari Salim, và một số phiến quân bị lực lượng an ninh A Phú Hãn bắt sống. Salim đóng vai trò quan trọng cuộc đánh chiếm Kunduz hồi năm ngoái và chịu trách nhiệm trong việc huấn luyện các tên nổ bom tự sát và thực hiện nhiều vụ tấn công bằng bom.

* Bán dầu không được, IS chuyển sang bán cá:

Sau khi thất thu từ việc bán dầu mỏ, nhà nước khủng bố IS đã chuyển chiến thuật kiếm tiền. Lực lượng này đã kiếm được hàng triệu USD mỗi tháng nhờ kinh doanh các đại lý xe hơi và trang trại cá. Theo ước tính, mỗi năm IS có thể đã thu về khoảng 2,9 tỷ USD từ bán dầu mỏ và khí đốt ở Iraq và Syria. Tuy nhiên nguồn thu khổng lồ này của IS đã giảm đáng kể sau khi các cuộc không kích của các nước liên tục dội bom thẳng vào các mỏ dầu và các tuyến đường giao thông mà IS thường vận chuyển dầu. Thêm vào đó, giá dầu liên tục sụt giảm khiến việc kiếm tiền của IS ngày càng khó khăn hơn. Không chỉ có dầu, các nguồn thu của IS như thuế, tiền chuộc bắt cóc, tiền buôn người và thuốc phiện, tiền thu từ chiến lợi phẩm đều không còn nhiều như trước. IS đã đến thời điểm cạn tiền và chẳng bao lâu nữa sẽ phải dừng những cuộc tấn công tốn kém, các tay súng cũng sẽ lần lượt rời bỏ tổ chức cực đoan này vì không có tiền. IS giờ đây đã chuyển đổi cơ chế tài chính của mình, không còn giống cách đây 2 năm khi mới trỗi dậy tại Iraq. Cụ thể, IS thay đổi cách chi tiền cho các hoạt động cũng như không dùng cách truyền thống là trả tiền cho các tay súng của mình nữa. Theo báo cáo mới của giới chức tư pháp Iraq, IS mỗi tháng kiếm được hàng triệu USD nhờ đánh bắt cá ở hàng trăm hồ tại tỉnh Baghdad. Một số chủ trang trại cá bỏ chạy, còn một số đồng ý hợp tác với IS để bán cá do lo sợ bị IS tấn công. Cứ như thế, IS coi Baghdad là trung tâm tài chính của mình. Báo cáo cũng chỉ ra rằng việc kinh doanh trang trại cá thực ra đã là mối thu tiền cho các nhóm cực đoan từ năm 2007. Thời điểm đó al-Qaeda đã thu lợi từ cách này nhưng mãi đến thời của IS năm nay giới chức Iraq mới để tâm đến. Bên cạnh việc bán cá, IS cũng đánh thuế đất nông nghiệp, và thu 10% trong doanh thu bán gia cầm và các khoản liên quan đến sản phẩm nông nghiệp khác. Không chỉ vậy, IS còn chuyển sang điều hành các đại lý bán xe hơi và các xí nghiệp vốn thuộc chính phủ Iraq nhưng nằm trong khu vực IS kiểm soát, trong đó có các nhà máy ở Mosul. Mặc dù vậy, các chuyên gia cho rằng nguồn thu chính của IS vẫn là dầu mỏ, và đánh vào các mỏ dầu chính là đánh vào mỏ tiền của IS. Tin thêm, ngày 21/4 hãng tin FARS (Iran) dẫn lời một nguồn tin giấu tên từ thành phố Mosul (Iraq) cho biết: "IS ép các bác sĩ phải mổ lấy nội tạng của các phần tử IS bị thương. Vì IS đang cạn dần tiền hoạt động do không còn kiểm soát Mosul, thành phố lớn thứ ba của Iraq. Vì thế, IS buộc phải mổ những tay súng bị thương của tổ chức khủng bố này, lấy nội tạng (tim, thận...) đem bán ở chợ đen. Theo phân

tích của Giáo sư Harald Müller, chuyên gia chính trị tại Đại học Goethe Frankfurt, với tiền bạc ngày càng ít đi, IS không còn đủ khả năng chi trả cho các tay súng của mình cũng như hỗ trợ tài chính cần thiết cho gia đình họ. Vì vậy, ngày càng nhiều tay súng rời bỏ lực lượng này. Nhiều tay súng gia nhập IS từ các nước nghèo và điều quan trọng với họ là tiền. Với những lý do đó, ông Müller nhận định dòng người rời bỏ IS sẽ trở nên dồn dập, và điều đó sẽ kéo theo sự sụp đổ của IS trong vòng 3 năm nữa. Mặc dù vậy, ông cho rằng IS sẽ chỉ biến mất với tư cách là một lực lượng cực đoan chiếm giữ lãnh thổ chứ mạng lưới khủng bố IS sẽ không mất đi, đặc biệt là ở các nước phương Tây. Để đánh bại IS, chuyên gia này nhấn mạnh các nước cần tiếp tục không kích nhằm vào mỏ tiền của IS là dầu mỏ. Đồng thời để đạt được mục tiêu chung, Thổ Nhĩ Kỳ và các cơ quan tình báo cần hợp tác chặt chẽ với các lực lượng khác để ngăn chặn dòng tài chính qua biên giới cho IS như việc buôn bán vũ khí.

*** Kenya tiêu hủy 105 tấn ngà để bảo vệ loài voi:**



(Hình: Carl De Souza/AFP/Getty Images)

Ngày 30/4/2016 chính phủ Kenya (Phi Châu) đã tiến hành tiêu hủy hơn 105 tấn ngà voi và 1,35 tấn sừng tê giác cùng nhiều sản phẩm làm từ bộ phận cơ thể của nhiều loài quý hiếm khác với tổng trị giá lên tới hơn 180 triệu USD (tính theo giá chợ đen) tại Công viên Quốc gia Nairobi, để thể hiện quyết tâm trong việc bảo vệ các loài động vật hoang dã trước nạn săn bắn trái phép của con người. Đây được cho là hành động tiêu hủy sừng và ngà lớn nhất trong lịch sử với tổng lượng bị tiêu hủy tương đương với khoảng 5% lượng sừng và ngà đang trôi nổi bất hợp pháp trên thị trường. Để có được số lượng sừng và ngà khổng lồ nói trên, ước tính khoảng 6.500 chú voi cùng 450 chú tê giác đã phải bỏ mạng dưới tay của những kẻ săn trộm. Hành động mạnh tay của chính phủ Kenya nhằm thể hiện quyết tâm của Tổng Thống Uhuru Kenyatta trong việc kiểm soát tình trạng giết hại động vật hoang dã để lấy sừng và ngà. Trước đó, ông Uhuru Kenyatta cũng đã kêu gọi chấm dứt nạn buôn bán sừng và ngà trên toàn thế giới nhằm bảo vệ loài voi và tê giác - những loài đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng do nạn săn bắn bừa bãi của con người.

*** Tập Cận Bình cấm trường đảng dạy các giá trị phương Tây:**

Chủ Tịch Trung Cộng Tập Cận Bình cảnh cáo các giảng viên trong các cơ quan đào tạo của đảng không truyền bá những giá trị và tư tưởng của chủ nghĩa tư bản phương Tây. "Tôi đã nghe nhiều báo cáo cho hay nhiều giáo viên giảng dạy những giá trị phương Tây

trong các trường đảng và đưa ra nhiều chỉ trích thiếu cân nhắc đối với chính sách của đảng và nhà nước", ông Tập phát biểu trong một cuộc họp với các đảng viên cấp cao của Trung Quốc. "Một số người cố tình tập trung vào những khuyết điểm, chỉ trích và đề cập đến chủ nghĩa hoài nghi; trong khi một số tham gia vào các sự kiện xã hội không đúng theo nguyên tắc của trường đảng", ông Tập nói tiếp. Chủ Tịch Trung Quốc yêu cầu chấm dứt tình trạng này và yêu cầu các cơ quan huấn luyện đào tạo của đảng phải tuân thủ nguyên tắc của ủy ban trung ương Đảng. Tạp chí của đảng Cộng Sản Trung Quốc Qiushi (Cầu thị) trong một ấn phẩm hồi tháng 12/2015 từng đăng những lời cảnh cáo của ông Tập trong bối cảnh có nhiều phát biểu tự do mà ông cho rằng có nhiều "vấn đề chính trị nghiêm trọng".

*** Bà Suu Kyi lên kế hoạch thả tù nhân chính trị tại Miến Điện:**

Bà Aung San Suu Kyi nói chính phủ mới của Miến Điện sẽ làm việc để thả hết những tù nhân chính trị còn lại trong vòng hai tuần tới. "Tôi sẽ cố gắng để thả ngay lập tức các tù nhân chính trị, các nhà hoạt động chính trị và các sinh viên đang chờ xét xử liên quan đến chính trị", báo Guardian dẫn lời bà Suu Kyi hôm 7/4/16, trong tuyên bố đầu tiên kể từ khi giữ chức Ủy viên quốc vụ (cố vấn quốc gia), một vị trí tương tự Thủ tướng. Bà Suu Kyi bị cấm làm Tổng Thống, nhưng bà lãnh đạo đảng Liên minh Quốc gia vì Dân chủ (NLD), có đa số phiếu trong cả hai viện của Quốc hội. Tuyên bố của chính phủ không nói rõ ai sẽ được thả, nhưng ước tính 100 tù nhân chính trị vẫn ở trong tù và khoảng 400 người khác, trong đó có một số sinh viên, đang chờ xét xử. Bản thân bà Suu Kyi cũng từng là một tù nhân chính trị, và bà nói việc thả tù nhân chính trị là ưu tiên của chính phủ. Hàng trăm người đã được thả trong những năm gần đây trong tiến trình cải cách chính trị giúp chấm dứt sự điều hành của quân đội trong một thời gian dài.

*** G7 ra tuyên bố chung, ám chỉ hành động của Trung Quốc ở Biển Đông:**

Ngoại trưởng các nước thuộc nhóm G7 tuyên bố cực lực phản đối những hành động gây hấn trên Biển Đông và biển Hoa Đông, nội dung được cho là ám chỉ Trung Quốc. "Chúng tôi quan ngại tình hình ở Biển Đông và Hoa Đông, nhấn mạnh tầm quan trọng của những biện pháp xử lý và dàn xếp tranh chấp lãnh thổ trong hòa bình", hãng tin Reuters dẫn tuyên bố chung của Ngoại trưởng các nước G7 sau hội nghị tại thành phố Hiroshima (Nhật Bản) ngày 11/4. "Chúng tôi cực lực phản đối những hành động đơn phương gây hấn hoặc dọa nạt có thể làm thay đổi nguyên trạng, khiến leo thang căng thẳng ở Biển Đông và biển Hoa Đông", theo tuyên bố của các Ngoại trưởng G7. Mặc dù tuyên bố chung không trực tiếp nhắc đến Trung Quốc, nhưng đây được xem là thông điệp chỉ trích tham vọng bành trướng của Bắc Kinh trong khu vực. Các Ngoại trưởng G7 còn kêu gọi các quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế về hàng hải và những

phán quyết của tòa án quốc tế, được cho ám chỉ vụ Phi Luật Tân kiện Trung Quốc ra tòa án quốc tế, phản đối tuyên bố chủ quyền phi lý của Bắc Kinh ở Biển Đông. Trước đó, Trung Quốc đã từng đề nghị các nước G7 không đưa vấn đề Biển Đông vào thảo luận trong hội nghị lần này. Cũng trong tuyên bố chung ngày 11/4, các Ngoại trưởng G7 tái khẳng định cam kết về một thế giới "an toàn hơn, không vũ khí hạt nhân". Để đáp lại tuyên bố chung của G7, một thông cáo chung sau cuộc họp giữa Ngoại Trưởng Trung Quốc Vương Nghị, Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov và Ngoại trưởng Ấn Độ Sushma Swaraj ngày 19/4 cho biết, tất cả các tranh chấp ở Biển Đông cần được giải quyết thông qua thương lượng và thỏa thuận giữa các bên có liên quan. Trong bản thông cáo chung, ở điều khoản 21, Ngoại trưởng Ấn Độ, Nga và Trung Quốc lưu ý: "Tất cả những tranh chấp phải được giải quyết bằng con đường đối thoại giữa các bên liên quan. Thế theo tinh thần này, Bộ Trưởng ba nước kêu gọi tôn trọng đầy đủ các điều khoản của Công Ước Liên Hợp Quốc về luật Biển - UNCLOS, cũng như Tuyên Bố Chung về Cách Ứng Xử - DOC liên quan đến khu vực Biển Đông, và nguyên tắc thực thi DOC". Ngoại Trưởng TQ nói với người đồng cấp Sergey Lavrov rằng, hai nước cần chung tay phản đối việc "quốc tế hóa" tranh chấp Biển Đông. Vương Nghị nói rằng: "Cả Trung Quốc và Nga cần phải cảnh giác trước sự lạm dụng của trọng tài bắt buộc". Các nhà phân tích cho rằng những phát biểu của ông Vương Nghị là cách của TQ tập chuẩn bị cho phán quyết của tòa án quốc tế, dự kiến được đưa ra trong tháng 5 hoặc tháng 6 tới. Đây là lần đầu tiên, cuộc họp cấp Ngoại Trưởng giữa ba nước công bố thông cáo chung. Các bên trực tiếp đề cập đến tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, mà cả Ấn Độ và Nga đều không tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông.

*** 3 ngày 2 trận động đất tại Nhật Bản:**

Chỉ trong vòng 3 ngày ngắn ngủi, 2 trận động đất ở Tây Nam Nhật Bản đã cướp đi sinh mạng của hàng chục người và khiến hàng ngàn người khác bị thương. Sáng sớm ngày 16/4, đảo Kyushu ở phía Tây Nam nước Nhật đã phải hứng chịu một trận động đất mạnh 7,3 độ Richter. Theo ghi nhận, đã có 15 người chết và hàng ngàn người bị thương trong thảm họa này. Trước đó, vào ngày 14/4, một trận động đất mạnh 6,5 độ Richter cũng đã cướp đi sinh mạng của 9 người và khiến cho hơn 950 người khác trên đảo Kyushu bị thương. Nhật Bản vốn được biết đến là một đất nước phải hứng chịu nhiều thiên tai hàng năm, tuy nhiên, vài năm gần đây, trong số những trận động đất mạnh từ 6 độ Richter trở lên, số lượng thương vong đã giảm đáng kể so với trong quá khứ. Vì vị trí địa lý đặc biệt nên hàng năm Nhật Bản đều phải hứng chịu rất nhiều thảm họa từ thiên nhiên. Tất nhiên, những thiệt hại nặng nề về cả vật chất lẫn con người luôn là nỗi trăn trở của chính phủ và người dân nước này, thế nhưng với tinh thần tự giác và quật cường, cùng với nhận thức sâu sắc về phòng chống thiên tai, người Nhật đã phần nào giảm thiểu được

những thiệt hại mà thiên nhiên gây ra và nhanh chóng vực dậy sau mỗi "cơn ác mộng" tồi tệ.

*** Nước Anh sắp trưng cầu dân ý về việc rút ra khỏi EU:**

Thủ Tướng Anh David Cameron ngày 20/2 tuyên bố sẽ tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về địa vị thành viên của nước này trong Liên Minh Châu Âu (EU) vào ngày 23/6 tới đây. Đây được xem là tín hiệu cho sự khởi đầu của một chiến dịch kéo dài 4 tháng có khả năng làm lộ ra những vết rạn nứt trong nội bộ Đảng Bảo Thủ cầm quyền. "Rời khỏi EU sẽ đe dọa an ninh kinh tế và an ninh quốc gia của chúng ta", ông Cameron đã phát biểu bên ngoài dinh Thủ Tướng. "Sự lựa chọn đang nằm trong tay các bạn, nhưng đề xuất của tôi là rõ ràng. Tôi tin là nước Anh sẽ an toàn hơn, mạnh mẽ hơn, và tốt hơn trong một EU được cải tổ". Tuyên bố này của Thủ Tướng Anh được đưa ra sau cuộc họp nội các đầu tiên được tổ chức vào ngày thứ Bảy ở nước này, kể từ cuộc chiến tranh Falklands vào năm 1982. Trước đó, một cuộc đàm phán căng thẳng đã diễn ra ở Brussels (Bỉ) trong suốt hai ngày thứ Năm và thứ Sáu hôm trước để hoàn tất một thỏa thuận mà trong đó các nhà lãnh đạo EU điều chỉnh mối quan hệ của Luân Đôn với khối gồm 28 quốc gia thành viên này. Sự chia rẽ trong nội bộ Đảng Bảo Thủ hiện rõ vào cuối ngày thứ Sáu khi nhiều thành viên của đảng này phát biểu tại một cuộc tuần hành của Grassroots Out, một chiến dịch vận động Anh ra khỏi EU. "Vì lý do an ninh, chống tội ác và khủng bố, thương mại với Châu Âu, và sự tiếp cận với các thị trường trên thế giới, việc giữ địa vị thành viên EU là vì lợi ích quốc gia", Bộ Trưởng Nội Vụ bà Theresa May nói. Dòng người nhập cư khổng lồ từ Trung Đông và Bắc Phi đến Châu Âu là một trong những lý do chính khiến người dân Anh muốn nước này rút khỏi EU vì lo ngại người nhập cư sẽ ảnh hưởng cơ hội việc làm và sự đồng nhất dân tộc Anh. Tuy nhiên, từ trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng người di cư ở Châu Âu, trong những năm gần đây quan hệ giữa Anh và EU ngày càng đi xuống vì Anh có nhiều bất đồng với tiến trình ra chính sách của EU. Vào năm 2013, ông Cameron đã hứa sẽ trưng cầu dân ý khả năng Anh rời EU trước cuối năm 2017, nhưng cũng nói sẽ thương lượng với EU về những điều khoản có lợi cho Anh. Tin thêm, TT Hoa Kỳ Obama ngày 22/4 cảnh báo nếu Anh rời khỏi EU thì Luân Đôn sẽ phải "xếp hàng phía sau" nếu muốn ký kết các thỏa thuận thương mại với Mỹ. Ông Obama đồng thời ca ngợi "mối quan hệ đặc biệt" giữa Anh và Mỹ và bác bỏ những chỉ trích cho rằng ông can dự vào vấn đề nội bộ của Luân Đôn. Về phần mình, Thủ Tướng Cameron cho hay Anh nên lắng nghe những người bạn và ông không thể nghĩ ra bất kỳ đồng minh thân cận nào của Luân Đôn muốn Anh rời khỏi EU. Trong bài viết đăng trên tờ The Daily Telegraph (Anh) trước thềm chuyến thăm Anh bốn ngày, ông Obama viết rằng sức ảnh hưởng của Anh trên thế giới sẽ "được mở rộng" nếu Anh vẫn là thành viên của EU.

Quảng Trục (tháng 4 và 5.2016)



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc khi được tin

Dr. Rupert Neudeck

Sáng lập Ủy Ban "Một con tàu cho Vietnam e.V." năm 1979 tiên thân của CAP ANAMUR (Cap Anamur Deutsche Not-Ärzte e.V.)
Sáng lập "Hội Mũ Xanh" (Grünhelme e.V.) năm 2003.
Sinh ngày 14.05.1939 tại Danzig, Ba Lan
Mất ngày 31.05.2016 tại Köln, Đức Quốc.
Hưởng thọ: 77 tuổi.

Đại diện cho hơn 11.300 thuyền nhân Việt Nam trong đó có nhiều thuyền nhân Phật Tử được Ủy Ban Cap Anamur cứu sống trên đại dương,

- Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Bà Christel Neudeck và đại gia đình tang quyến đã mất đi một người chồng, một người cha suốt đời đã quên thân mình để tận tụy cứu giúp cho những người khổ cùng không phân biệt màu da chủng tộc trên khắp thế giới đúng như hạnh nguyện từ bi bác ái của một Thiên Thần hay của một vị Bồ Tát.

- Chúng tôi xin thành kính nguyện cầu cho linh hồn của Ông Dr. Rupert Neudeck sớm được thanh thản về cõi Vĩnh Hằng.

Thành Kính Phân Ưu

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Trưởng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc;
- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn và Các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc;
- Ban Hướng Dẫn và các Gia Đình Phật Tử VNTN tại Đức;
- Phù Vân, Chủ Bút cùng toàn thể Ban Biên Tập, Kỹ Thuật Báo Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc.

AUFRICHTIGE ANTEILNAHME

Mit tiefem Trauer erfuhren wir, dass Herr

Dr. Rupert Neudeck

Gründer des Komitees „Ein Schiff für Vietnam e.V.“ im 1979
Vorläufer des CAP ANAMUR (Cap Anamur Deutsche Not-Ärzte e.V.)
Gründer der „Grünhelme e.V.“ in 2003,
geboren am 14.05.1939 in Danzig, Polen
im Alter von 77 Jahren
am 31.05.2016 in Köln, Deutschland
verstorben ist.

Vertretend für die mehr als 11.300 vietnamesische Boat-People, darunter auch viele vietnamesische Buddhisten, die von dem Komitee Cap Anamur auf hohem See gerettet wurden, möchten wir unsere Aufrichtige Anteilnahme an Frau Christel Neudeck und Ihre Familie richten. Wir fühlen mit Ihnen über den großen Verlust Ihres Ehemannes und für die Kinder ihrer liebevollen Vater. Herr Dr. Neudeck wird für immer in unserer Erinnerung bleiben, ein großartiger Mann, der sein ganzes Leben für die Hilfsbedürftigen in der Welt eingesetzt hat, ohne jegliche Unterscheidung von Rasse oder Hautfarbe. Seine große Tatkraft gleicht die Tugend der Barmherzigkeit eines Bodhisattvas.

Aus tiefem Herzen beten wir, dass Herr Dr. Rupert Neudeck baldmöglichst und gelassen in das Reich Gottes gelangen möge.

- Thich Nhu Dien, Gründerabt der Vien Giac Pagode, Herausgeber des Magazins Vien Giac und alle Mönche und Nonnen der Vien Giac Pagode in Hannover – Deutschland;
- Die Vereinigung der Buddhistischen Vietnamflüchtlinge und deren Ortsvereine in Deutschland;
- Vorstand der Buddhistischen Jugend-Gruppe und deren Orts-Gruppen in Deutschland;
- Phu Van, Chefredakteur und Mitglied der Redaktion und Technik des Magazins Vien Giac in Hannover – Deutschland.

Hội Phật Giáo Thảo Đường
The Buddhist Association of "Grass Hut"
in Moscow

Cáo Phó

Chúng con/chúng tôi xin đại diện cho Hội Phật Giáo Thảo Đường cùng toàn thể tang quyến xin cáo bạch đến chư Tôn Đức và bà con đồng hương Phật tử xa gần là:



Đạo Hữu Nguyễn Minh Căn
Pháp danh Thiện Mẫn
sinh ngày 31 tháng 12 năm 1928 (Mậu Thìn)
Thượng Thọ 89 tuổi.

Là người sáng lập ra Hội Phật Giáo Thảo Đường từ hơn 20 năm nay, là vị chủ trương xây dựng chùa Thảo Đường và là Chủ tịch Hội đương nhiệm; nhưng vì niên cao, duyên bệnh; nên Đạo Hữu đã thuận thể vô thường ra đi vào lúc 5 giờ sáng ngày 13.5.2016, nhằm ngày mùng 7 tháng 4 năm Bính Thân tại bệnh viện số 31, thành phố Mát-xcơ-va.

Chúng con/chúng tôi xin đại diện cho Hội và chùa Thảo Đường cũng như tang gia kính xin cáo phó đến Chư Tôn Thiền Đức và bà con đồng hương Phật tử xa gần, để niệm Kinh cầu nguyện cho Hương Linh Đạo Hữu Thiện Mẫn được sớm vãng sanh về cõi Phật. Lễ tiễn đưa linh cữu lần cuối được tổ chức vào lúc 15 giờ ngày 25.05.2016 tại nhà hỏa thiêu theo địa chỉ:

Николо-Архангельский крематорий, м. Новокосино. Московская обл., городской округ Балашиха, Микрорайон Салтыкова, Ул. Окольная, владение 4

Hội Phật Giáo Thảo Đường
Đại Diện Tang Quyển:
Hiền thê: Thiện Xuân Inna Malkhanova
Ái Nữ Nguyễn Thị Thu Hằng
Nghĩa Tế Nguyễn Việt Tịnh

Tang gia đồng kính cáo

Thành Kính Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc khi nhận được tin:

Đạo hữu Nguyễn Minh Căn
Pháp danh Thiện Mẫn

Chủ tịch Hội Phật Giáo Thảo Đường tại Moscow
Sinh ngày 31.12.1928 (Mậu Thìn)

Đã thuận thể vô thường vĩnh viễn ra đi ngày 13.05.2016, nhằm ngày mùng 7 tháng 4 năm Bính Thân tại Moscow, Russia.

Thượng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi chân thành Phân Ưu cùng Bà Thiện Xuân Inna Malkhanova và gia đình tang quyến và Hội Phật Giáo Thảo Đường; đồng thời nhất tâm cầu nguyện cho hương linh đạo hữu Thiện Mẫn Nguyễn Minh Căn sớm được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác và Chư Tăng, Ni chùa Viên Giác Đức Quốc.

- Phù Vân, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập - Kỹ Thuật Báo Viên Giác Đức Quốc.

Thành Kính Phân Ưu

LỜI CẢM TẠ

Chúng con/chúng tôi xin vô cùng niệm ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc đồng thời là lãnh đạo tinh thần của Hội Phật Giáo và chùa Thảo Đường tại Mát-xcơ-va Nga
- Thượng Tọa Thích Thông Trí đến từ chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan
- Sư Cô Tuệ Đàm Hương đến từ chùa Linh Thứu, Đức Quốc.
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Khánh trụ trì chùa Quan Thế Âm, tại Đan Mạch.
- Đại Đức Thích Thái Tâm đến từ chùa Long Hồ, Huế và các Phật Tử thuộc Đạo Tràng „Niệm Phật Đường Mát-xcơ-va“
- Quý Đạo Hữu, Phật Tử thuộc Hội Phật Giáo và chùa Thảo Đường tại Mát-xcơ-va
- Chư Tôn Đức và bạn bè khắp năm châu đã hộ niệm, động viên cũng như gửi điện thư, điện thoại, những bài viết, những lời chia sẻ chân tình để tiễn biệt chồng, cha, ông cố của chúng con, chúng tôi là Ông:

Phật tử NGUYỄN MINH CĂN.
Pháp danh Thiện Mẫn

Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1928 (Mậu Thìn)

Vãng sanh ngày 13 tháng 5 năm 2016 (nhằm ngày mùng 6 tháng 4 năm Bính Thân).

Thượng Thọ 89 tuổi.

Lễ tiễn đưa linh cữu lần cuối vào lúc 15 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2016 (nhằm ngày 19 tháng 4 năm Bính Thân) tại phòng tang lễ số 3, nhà hỏa thiêu Nikolo-Arkhandelski Krematory, ngoại ô Mát-xcơ-va được thập phần viên mãn.

Trong lúc tang gia hữu sự, chắc chắn không thể nào không có những thiếu sót nhất định. Chúng con/chúng tôi xin kính nguyện chư Tôn Đức và Quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần xin niệm tình hỷ thứ cho.

- Hội Phật Giáo Thảo Đường và chùa Thảo Đường
- Hiền thê Thiện Xuân Inna Malkhanova
- Trưởng nữ Nguyễn Thị Hồng Hà và chồng con tại Việt Nam
- Thứ nữ Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Thị Xuân Hòa và chồng con tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Thứ nữ Nguyễn Thị Thu Hằng và chồng con tại Nga



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Áo** : Nguyễn Sĩ Long.

- **Canada**: Dr. Thái Công Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh, Thiện Nhựt Huỳnh Hữu Hồng.

- **Đức**: HT. Thích Như Điển, Nguyên Đạo VCT, Hoa Lan Thiện Giới, Đỗ Trường, Lương Nguyên Hiền, Phương Quỳnh Diệu Thiện, Nguyên Hạnh HTD, Lê Ngọc Châu, Đại Nguyên, Phù Vân, Phan Hưng Nhơn, Nguyễn Hữu Huân, Phan Ngọc, Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Từ Hùng Trần Phong Lưu.

- **Hoa Kỳ**: Liễu Pháp, Đoàn Thanh Liêm, Tràm Cà Mau, Trần Bình Nam.

- **Na-Uy**: Chân Nguyên (Người Biết Trước).

- **Pháp**: Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang.

- **Úc Đại Lợi**: Ts Lâm Như Tạng, Quảng Trực, Ks. Bùi Thế Trường.

- **Ý Đại Lợi**: Huỳnh Ngọc Nga.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Canada**: Pháp Âm số 104.

- **Đức**: Buddhismus Aktuell; E+Z & D+C Nr. 3 & 4/2016; Der Mittlere Weg Nr.2.

- **Hòa Lan**: Niềm Tin số 90 & 91.

- **Hoa Kỳ**: Chùa Như Lai, các sách do HT. Thích Chánh Lạc soạn dịch: Đức Phật và các Đại Đệ Tử; Những điều đáng nói và cần biết về Đại Tạng Kinh Phật Giáo; Phật Pháp tập II & III; Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân số 173, 174 Tháng 4, 5 – 2016.

- **Pháp**: Bản Tin Khánh Anh số 107; Tiếng nói người Việt quốc gia số 80; Nhịp cầu số 216.

- **Tân Tây Lan**: Đặc san Hiện thực số 37.

- **Thụy Sĩ**: Mục Vụ số 343 & 345 & 346.

- **Sri-Lanka**: Sách Early Buddhist Teachings.

Phương danh cúng đường

(Tiếp theo Viên Giác số 212. 4. 2016)

* TẾT & RẼM THÁNG GIÊNG

Đồng Hiếu Lê Hữu Đức Trí 20€. Asia Team Flensburg 100€. Trần Văn Chương 50€. Lâm Thanh Vũ 10€. Đoàn Sơn 50€. Nguyễn Phương Danh 20€. Bùi Ngọc Huệ 10€. Trần Văn Hớn 30€. Đào Văn Dương 20€. (Minden): Lin Nguyễn 10€. Nguyễn Thị Huyền Linh & Trương Ngọc Thanh 100€. (Laatzten): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 20€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 20€. Gđ. Thiện Tâm Trương Mỹ Phương 50€. Vũ Thị Hiền (Selm) 10€. Nguyễn Duy Mai (Rostock) 20€. (Karlsruhe): Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung 100€. Huỳnh Quốc Cường 50€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 30€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 15€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Diệu Hương Nguyễn Ngọc Lan 50€. (Berlin): Huỳnh Kim Thủy 50€. Viên Thanh Huỳnh Kim Thủy 50€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 30€. (Hannover): Võ Phước Lầu 100€. Trịnh Quốc Tiến & Thiện Hải Lê Thị Thanh Thanh 100€. (Schweiz): Huệ Thành Nguyễn-Trương Mạnh Mai 35€. Nguyễn Thanh Trúc 17,49€. Trần Thị Thiên Hương & Nguyễn Hữu Triết (Italia) 50€. (Krefeld): Liên Cẩm Phong 31€. Từ Bích Hứa Tích Chương 10€. Diệu Khai Phạm Thị Quyển 20€. Phạm Xuân Thiếp 20€. Diệu Trùng Thái Bích Thủy 50€. Diệu Nhân Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Võ Huy Chiến (Gilching) 10€. Trần Thị Hiền Lương (Castrop-Rauxel) 10€. Kat Hien Orthey (Gotha) 10€. Chúc Hữu Trần Đình Hy (Laer) 20€. (Erlangen): Thiện Thảo Nguyễn Thanh Trương 50€. Vũ Thu Hương 10€. Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Mannheim) 30€. (Wilhelmshaven): Châu Kim An 20€. Trịnh Thị Hòa 30€. Diệu Hiền Phạm Thị Thu Liễu (Detmold) 20€. (Offenbach): Đỗ Thị Nam 20€. Nguyễn Văn Cưu 20€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng (Bonn) 20€. (Dresden): Nguyễn Công Chung 20€. Nguyễn Công Chung & Đỗ Thị Tuyết Lan 30€. (Stäbfurt): Ngọc Linh Nguyễn Thị Thái Lan 20€. Đỗ Thị Dung 10€. Đỗ Thị Lan 50€. (Lichtenstein): Tứ Beck Pd Diệu Âm 50€. Thiện Khôi Châu Chi Huệ 30€. Diệu Thành Nguyễn Thị Thanh (Ingoltingen) 50€. Hứa-Nguyễn Thị Tám (Bad Oldesloe) 20€. Bùi Xuân Giang (Waghäusel-Kirrlach) 50€. (Helmstedt): Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé 20€. Trương Thị Lệ 20€. (Essen): Trịnh Văn Thịnh & Nguyễn Thị Tám 10€. Trịnh Khắc Huy 30€. Thiện Lộc Trịnh Minh Hoàng 60€. Đoàn Ngọc Thạch (Leverkusen) 30€. Đặng Anh Tuấn (Wernigerode) 20€. (Holland): Hứa Mỹ Hằng 10€. Y.P. Cheung 40€. Diệu An Đỗ Thị Ut 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 30€. (Bielefeld): Lương Thị Kim Phụng 50€. Lương Thị Hương 25€. Thiện Sắc Lương Thị Hương 20€. Diệu Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 30€. (Meppen): Diệu Châu Lê Kim Phương 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Nguyễn Ngọc Nghĩa 30€. (Hamburg): Lý Quốc Đống 200€. Diệu Hiền Huỳnh Thị Khiêm 20€. Diệu An Nguyễn Thị Nhân 50€. Nguyễn Thị Phương & Kim Gronert 30€. Dương Bình Cường 100€. Nguyễn Văn Tấn 20€. Huỳnh Kim Trang (Döbeln) 50€. Hứa Thang (Celle) 20€. Nguyễn Thị Đức Thái (Freising) 10€. (Bad Iburg): Phạm Muội Pd Ngọc Vân 30€. Lý Phương 50€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 25€. (Lüneburg): Dương Siêu Pd Ngọc Huệ 20€. Đồng Như Nguyễn Thị Hoa 20€. Đồng Châu Phùng Thị Kim Oanh 20€. Vũ Thị Kiên 20€. Dương Ngọc Ty (Syke) 20€. Trương & Phạm (Köln-Kalk) 10€. Trần Ngọc Kim Chi Pd Phương Anh (Arnsberg) 6€. Trương Thị Bích Nga & Voigt (Waltershausen) 20€. Trần Ngọc Quyền & Phan Thị Thu Hà (Stralsund) 150€ HHL Trần Văn Tuyền. Vũ Hồng Thanh (Rinteln) 30€. Hà Từ Quỳnh (Erkrath) 10€. Vũ Thị Kim Dung (Bous) 40€. Đinh Đại Lâm (Geldern) 30€. Đàm Thị Bích Nhuận & Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 10€. Lê Thị Tuyết (Dortmund) 20€. (Zwickau): Lê Thị Bích Hương 50€. Trần Thị An 10€. (Bremen): Nguyễn Văn Đức 50€. Huỳnh Kinh Pd Trường Thoa 30€. Nguyễn Văn Đức 50€. Nguyễn Thị Phương (Neustadt) 20€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 40€. (Köln): Trần Văn Khoa 20€. Nguyễn Thị Tâm 15€. Triệu Cẩm Nguyên (HaBloch) 20€. Triệu Tổ Anh (Canada) 10€. (Düsseldorf): Helene Antony Do 160€. Thiện Châu Tôn Nữ Quỳnh Hương 30€. Quang Phan Fuxiang Phan (Hagen) 20€. (Pforzheim): Li, Trần Thúy Phương 30€. Koummarasy Kiên 30€. Trần Thị Ba 50€. Vương Khắc Vũ Pd Chiếu Hoa Phước (Borkum) 50€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbach) 20€. (France): Diệu Tịnh Trương Thanh Thủy 50€. Jacques Lannes 36,45€. Bùi Thị Nở 15€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 50€. Nguyễn Thị Hồng Linh (Kassel) 30€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Lê Nhân Le (Mühlacker) 20€. Diệu Đức Nguyễn Thủy Dương (Apolda) 10€. Nguyễn Thúy Minh (Nüdlingen) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (Taufkirchen) 29€. Trịnh Xuân Đính (Bremervörde) 30€. Lam San Staab (Neunkirchen) 30€. Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (Altötting) 10€. (Ludwigshafen): Diệp Mỹ Cầm 40€. Bành Vinh Hoa 30€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 10€. Nguyễn Ngọc Trung & Ngô Thị Thanh Hương (Obersulm) 15€. Trí Thông Trương Kim Học (Schwieberdingen) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Hünfeld) 20€. Huệ Phúc Lê Thị Kim (Dingolfing) 100€. Đồng Chánh Phạm Văn Dũng (Nörten Hardenberg) 5€. (Hameln): Lâm Thúy Hồng 10€. Hoàng Thị Nga-Bergmann 20€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Pirna) 50€. (Frankfurt/M): Quách Thị Ngọc Huệ 30€. Nguyễn Phước Hải 10€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. Quách Thị Anh Hoa (Rastatt) 30€. Nguyễn Thanh Thúy (Gera) 20€. Đồng Vũ Đình Thị Hải (Königsutter) 20€. Lâm Tấn Khởi (Emmendingen) 20€. Nguyễn Thị Cúc (Neuwied) 50€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach-Blessenbach) 20€. Minh Nhơn Tô Khải Đức (Steinfurt) 10€. Nguyễn Tiến Dũng (Filderstadt) 50€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô (Deggingen) 20€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 20€. Diệp Võ (Fulda) 100€. (Frankfurt): Trần Tú Anh 100€. Thiện Minh Hà Văn Thành 50€. Vũ Thị Sim (Dahme) 10€. Diệu Minh Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Nguyễn Quang Huy (Vallendar) 40€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 33€. Dược Diệu Phước Nguyễn Kim Hoa (Bonn Badgodesberg) 50€. Đồng Huệ Âu Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Lôi Thị Thu Cúc (Haren) 20€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 10€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbach) 50€. Nguyễn Khắc Quỳnh (Elbingerode) 20€. Thanh Phương Nguyễn Thị Thuần (Dissen a.T.W.) 20€. Đỗ Thị Hồng (Twistringen) 50€. Thị Vân Printz (Bernburg) 20€. Trần Văn Duyên (Mülheim a.d.Ruhr) 20€. Ngô Van Ghet Nguyễn (Norway) 30€. Thôi Nghiệp Xuân (Lippstadt) 50€. Trần Huệ (Nordhorn) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzenhausen) 20€. Phạm Thị

Tiết Hồng (Friedrichshafen) 20€. Nguyễn Trần Thị Lương (Rodgau) 20€. Diệu Yên Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendestorf) 25€. Vũ Trọng Thử (Nienburg) 30€. Lê Thị Tính (Suhl) 30€. Diệu Phước Trần Kim Hạnh (Ratingen) 20€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 30€. Nguyễn Thế Việt (Weisbaden) 20€. Nguyễn Trung Kiên (Norderney) 10€. Hiền Nguyễn-Krüger (Vechta) 20€. Phạm Thị Bích Châu & Herrmann (Niedere Borde Kreis) 20€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. (Wiesbaden): Lê Thị Cây 30€. Trịnh Thị Tươi, Nguyễn Thị Mỹ & Nguyễn Thị Duyên 50€. Ngô Trọng Sơn 30€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 10€. Nguyễn Việt Nga (Kaiserlautern) 20€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. Đỗ Thị Hồng An (Atralsund) 20€. (Coesfeld): Đồng Liên Trần Thanh Huệ 10€. Trần-Cù Ngọc Huệ 50€. Vũ Như Tâm (Sangerhausen) 20€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 50€. Lê Thị Ngọc Tuyền (Mönchengladbach) 20€. Phạm Thị Ngừng (Bitburg) 50€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Đồng Phước Nguyễn Văn Tài (Seevetal) 20€. Fam. Huỳnh (Osnabrück) 20€. Đoàn Văn Dũng & Nguyễn Thị Nga (Kamenz) 20€. (Dülmen): Hà Mỹ 20€. Wong Yen Yen 30€.

*Phật Đản

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 20€. Trần Văn Khoa (Köln) 20€. Thiện Khôi Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€.

*Vu Lan

Diệu Ngọc Nguyễn Thị Bạch Khuê (Aachen) 10€. Trần Văn Khoa (Köln) 10€. Thiện Khôi Châu Chi Huệ (Lichtenstein) 30€.

* Định kỳ tháng 1/2016

Thái Quang Minh 100€. Erren Patrick 5€. Đặng Tú Bình 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Văn Dân 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Hà Ngọc Kim 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hoàng Thị Giòng 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Phan-Trương Trần Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Phan Đình Du 50€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Trần Thị Kim Lê 5€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 10€. Uông Minh Trung 10€. Lê Văn Đức 10€. Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Đinh Đức Vũ 15€. Huỳnh K. 15€. Trương Chánh 15,34€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Thiện Đạt Mac 50€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huệ 15€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Tân Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Phan Thị Lan 7€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lang oder Kien Ly 15€. Văn Lực 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Nguyễn Thị Anh 10€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Manuela Horn 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Võ Thị Mỹ 5€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. NguyễnThị Ngọc Linh 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Tôn Thủy 20€. Wiriya Tran 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Nguyễn Thị Thu Hường 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị 15€. Trần Thanh Pháp 20€.

* Định kỳ tháng 2/2016

Phùng Văn Thanh 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Văn Dân 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Kim Lê 5€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Lê Văn Đức 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Uông Minh Trung 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Huỳnh K. 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Đinh Đức Vũ 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Thiên Dat Mac 50€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Hoàng Thị Giòng 20€. Phan Đình Du 50€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Diệu Hạnh Dinh Thị Hợi 10€. Dieter Maier 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huệ 15€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lang oder Kien Ly (Lý Lăng Mai) 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Trần Văn Lực 15,34€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Trần Thanh Dương 20€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Phan Thị Dương 25,56€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Võ Thị Mỹ 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ QuangTú 25€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trinh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu Hường 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Thiện Thọ Trần Thị Xê (Karlsruhe) 60€. Nguyễn Bích Lan (Österreich) 20€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 120€.

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 30.04.2016)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

Nguyễn Ngọc Diệp 30€. Heinrich Depke 190€. Nguyễn Khắc Tiến Tùng 30€ HL Trần Thị Mười. Lê Minh Chu 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Hà Kiến Hưng 50€. Gđ. Đức Thanh Lê Minh Đức & Đức Hồng Nguyễn Thị Hương 130€. Hoàng Văn Chiến 200€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hoa & Đồng Liên 80€. Tăng Thị Huệ 30€. Đồng Vũ Nguyễn Thị Thúy Oanh 5€. Trần Hoàng Việt 10€. Lee Lục Nhan Khanh 20€. Lê Mai Mac & Vivien Mac 20€. Le Chi Mac-Sipowicz Stefan 20€. Le Kim Lo-Mac 30€ Nguyễn Thị Luân 10€. Triệu Thị Hương 30€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu & Đồng Hiếu Leon Kaiser 83€. Đồng Nhã Hà Thị Phương Thanh 10€. Vũ Việt Thành 20€. Trương Thúy Vũ 20€. Ấn danh 10€ cùng Thanh Minh. Dương Ngọc Minh 20€ HHLH Dương Văn Hùm. Nguyễn Thúy Hà 200€. Thị Thúy Phượng Weber 30€. Christina Siemes 50€. Dr. Trần Kim Hùng 20€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Hoàng Dung 40€. Tăng Mỹ Viên 50€. Chan Niklas (Ngô Anh) 30€. Leuchtweis Chí Thanh 100€. Nguyễn Văn An 100€. Orf Muoi 100€ HH cho thân phụ Le Duy Dai Pd Quảng Phước. Lê Thị Hoa Hậu 100€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Gọn 10€. Fam. Han Thai 50€. Nguyễn Thị Nga 20€. Trần Bích Ngọc 20€. Ấn Ngọc 5€. Võ Quốc Khánh 10€. Đào Thị Thu Huyền 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 15€. Phạm Văn Tùng 20€. Vũ Thị Luân 20€. Đỗ Ngọc Trung 10€. Nguyễn Dương Hùng 20€. Nguyễn Thị Quỳnh Anh 50€. Gđ. Nguyễn Thị Hà Phương 5€. Gđ. Trung Mai Long 20€. Trần Thị Mỹ Anh 15€. Phạm Lê Thị 100€. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Mận 15€. Nguyễn Đình Thắng 20€. Tạ Thị Loan & Tạ Stefanie Mailin 10€. Diep Steingraber 10€. Võ Thị Bạch Tuyết 20€. Trịnh Giang 20€. Nguyễn Tuyết Nhung 20€. Nguyễn Bích Liên 30€. Phạm Quỳnh Nga & Nguyễn Trọng Long 20€. Nguyễn Văn Hưng 10€. Nguyễn Quốc Ninh 20€. Trần Thu Hà 20€. Gđ. Thiện Học, Thiện Chi & Thiện Thái 50€. Phạm Mai Anh 10€. Nguyễn Trọng Vinh 10€. Nguyễn Tuấn Anh 10€. Lưu Kim Khánh 20€. Lưu Tuyết Hoa 10€. Nguyễn Thị Xuân Minh 10€. Dương Anh Tuấn 2€. Ấn danh 10€. Gđ. Hàng Úng Lưu Ngọc Lành 35€. Tâm Tế 20€. Ấn danh 20€. Nguyễn Chắt Phác 50€. Nguyễn Hồng Sơn 20€. Nguyễn Thị Bích Phượng 20€. Thiện Đăng Cẩm Hương Quan 30€ Nghĩa Ngọc 300€ HHLH Lư Trường Thanh Pd Đồng Sanh Chí. Nguyễn Thị Ánh Hồng và con Lê Hùng Lâm & Lê Nguyễn Quỳnh Trang 50€. Ngô Ngọc Cẩm 10€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 30€. Gđ. Liên Hạnh-Đồng Nghĩa, Diệu Hòa, Diệu Nghiêm & Đồng Liên 50€. Nguyễn Huỳnh Nguyệt Minh 20€. Diệu Đức Hoàng Bích Nga 30€. Trần Thị Tuyết 10€. Ngô Thị Giang Tân 20€. Nguyễn Nhật Ánh 20€. Nguyễn Phương Dung 20€. Lê Hồng Hạnh 10€. Nguyễn Văn Thắng 10€. Diệu Nghiêm Trần Thị Thúy Hạnh 15€. Lý Cam Trúc 20€. Dương Quốc Tăng 30€. HHLH Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 20€. Đặng Ngọc Văn 50€. Đinh Văn Thế 20€. Fam. Cao Văn Đạt & Lê Thị Văn, Cao Thị Minh Đoan và Cao Thị Minh Đức 20€. Nguyễn Văn Lộc 100€. Gđ. Cát Tường & Đồng Ngọc 20€. Gđ. Trần Lê Trương 30€. Lý Tú Anh 20€. Gđ. Đồng Pháp 10€. Đồng Bạch 10€. Nguyễn Thị Thịnh Vương 20€. Gđ. Đồng Trí, Huệ Phúc, Minh Ân & Minh Nghiêm 50€. Anna Như Quỳnh Đào Pd Đồng Như 20€. Phạm Quốc Hùng 50€. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 20€. Đồng Tu & Đồng Giới 50€. Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm & Phạm Thị Mai Loan và các con 15€. Đồng Liên 15€. Huỳnh Tông Pd Thiện Tâm 50€. Lê Linda Pd Vạn Tường 50€. Tài 50€. Gđ. Nhuận Đạo Lâm Gia Bảo cùng Phật Tử vùng Vallendar, Koblenz, Neuvied & VPC 50€. Gđ: Viên Hồng, Viên Đào, Viên Mai, La Thị Sinh, Đồng Lạc & Đức Thọ 60€. Nguyễn Hà Linh, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Hải Đăng & Nguyễn Quang Long 25€. Hoàng Thị Thân 30€. Thiện Phẩm & Thiện Như cùng các con 50€. Đào Thùy Linh 10€. Quảng Hiếu & Diệu Mỹ 20€. Nguyễn Trân, Nguyễn Lưu Hùng & Nguyễn Phượng 20€. Viên Nghiêm, Viên Hoa, Viên Tú & Trần Thế Ba 20€. Diệu Mai Phạm Thị Kim Xuân 50€. Khai Tâm Hoàng Tuấn Kiệt 100€. Trang Văn Huy (Eislingen) 20€. (England): Le Chi Gruber 60€. Lê Đình Thiên Kim 30€. Bùi Việt Ai 35€. (Wiesbaden): Bành

Tâm Sơn 10€. Gđ. Họ Võ & Lữ 100€. Nguyễn Thị Út 30€. (Belgique) Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 30€. Thiện Hồng Trần Xuân Lan (Coesfeld) 30€ cùng Thanh Minh hồi hướng cho cha Trần Văn, mẹ Quách Tâm và em Quách Hồng. (Edewecht): Đào Thị Hồng Nguyễn 50€. Lu Hoang Dan & Lu Xi 20€. (Chemnitz): Manuela Horn 50€. Nguyễn Thị Huệ 20€. (Berlin): Lily Nguyễn Ngọc Mai 100€ HH công đức cho song thân và ông bà nội ngoại. Nguyễn Phan Hoàng Hà 1.000€ HH cho cha mẹ, anh em và quyền thuộc. Nguyễn Lucas Bảo Vinh 200€. Nguyễn Diệu Linh 20€. Tâm Bích 100€. Diệu Bình 250€. Thiện Huỳnh 200€. Chùa Linh Thửu 2000€. Diệu Mỹ, Quảng Phúc, Quảng Minh & Quảng Hiến 50€. Tâm Dũng 20€. Thiện Định 50€. Chu Mạnh Tiến (Ebersberg) 50€. (Winsen/Luhe): Phan Thị Nụ 50€. (Recke): Gđ. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Fam. Tiefmeyer 5€. Gđ. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 200€ HHHH Liên Cẩm Phong. Lưu Nhơn Nghĩa (Australia) 63,03€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhude) 20€. Diệp Võ (Fulda) 50€. Hồ Quỳnh Ngọc (Cuxhaven) 30€. Dương Minh Chí & Diệp Thị Muối (Adelbsen) 500€ HHHH Dương Văn Do & Dương Minh Thi. (Nürnberg): Margeret Khuu 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Bùi Thanh Hùng 20€. (Laatzen): Gđ. Văn Nguyễn 30€. Diệu Bảo Nguyễn Thị Kim Thêu 20€ HHHH Minh Tôn. Kim Chi 20€. Nguyễn Thị Kim Chi 50€. Gđ. Bác Viên Tuyết 50€. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 20€. (München): Lê Thủy Tiên & Văn Tinh 20€. Nguyễn Mạnh Tiến 50€. Trần Tùng Lâm 20€. Claudia Pinna & Matteo Pinna 50€. (Petersberg): Kha-Zhou Ngọc Hoa 100€. Huệ Thiện Kha Ngọc Nga 100€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. Vũ Ngọc Đình (Haßloch) 30€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Đồng Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 50€. Lê Thị Thảo (Rosenheim) 25€. Lê Đình Nho (France) 30€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. (Frankfurt): Trần Nương Bảo 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc 40€. Fam. Bùi 20€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 20€. (Braunschweig): Gđ. Trần Thanh Công - Đồng Thuận & Đồng Hạnh 30€. Đặng Thanh Hương & Tony Di Leo 20€. (Bremen): Nguyễn Thị Mỹ Dung 100€. Lôi Sức Thành 50€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 10€. (Hannover): Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy 20€. Trần Bích Thuận 20€. Trần Duệ Triết & Phạm Thị Nga 5€. Gđ. Châu Thị Cúc 15€. Nguyễn Thị Thanh 10€. Phạm Thị Thu 5€. Phùng Gia Cường, Phạm Thủy Trinh & Phạm Thái Sang 32€. Đồng Chiêu 20€. Đồng Huệ (Bielefeld) 30€. Phạm Thị Minh Phương (Quelindburg) 100€. Diệu Từ Đỗ Thị Xuân (Einlenburg) 20€. Vũ Tuấn Anh & Vũ Thị Thu Huyền (Einbeck) 20€. Đồng Ngọc (Detmold) 20€. Phạm Đắc Chinh (Herford) 10€. (Esens): Gđ. Trần Thị Nhuận 80€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Gđ. Nguyễn Việt Tiến & Vương Thị Lan Hương (Dresden) 50€. Nguyễn Cẩm Nhung (Eutin) 20€. Nguyễn Trần Đức Trung (Aurich) 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10€. (Hamburg): Trần Thị Hiền 10€. Gđ. Đàm Thị Mai 90€. Như Lộc 50€. Quảng Minh Nguyễn Văn Đồng (Norway) 25€. Võ Thị Kim Chi (Baesweiler) 20€. Nguyễn Thị Thủy Cúc (Merseburg) 100€ HHHH Sperling Claus Dieter. Đồng Châu Bùi Thị Thủy (khóa tu học GDPT 10€) (Mainz) 20€. (Düsseldorf): Trương Vĩnh Lộc 20€. Diệu Hiền 50€. Hồng Ngọc Phương (Klein Ostheim) 100€. Nguyễn Hữu Chiêm (Magdeburg) 10€. Bohn Nguyễn My & Đoàn Thủy Phương (Bad Salzuflen) 10€. Gđ. Nguyễn Hoàng Trung & Lê Ngọc Thư và Ngọc Anh - Nhật Minh (Norderstedt) 50€. Trần Thị Thanh Tâm & Nguyễn Xuân Phương (Watennau) 20€. Loi (Celle) 10€. Trương Thị Ky (Cloppenburg) 30€. Đặng Thị Lan (Pforzheim) 50€. Trần Bá Kiết (Geretried) 30€. (Sangerhausen): Gđ. Vũ Như Tâm & Vũ Như Tuyền 10€. Vũ Như Tâm 10€. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 10€. Xue Jiao Lin (Winsen (Luhe)) 100€. Trần Thị Hương (Northeim) 20€. Gđ. Thiện Hiếu Lê Minh Tân Michael (Mönchengladbach) 50€. Bùi Celine Hồng Anh Pd Đồng Thư (Schwäb-Hall) 20€. Kim Chi + Kaspar-Nguyễn (Lindenberg) 20€. Hùng & Linh Quách (Lübeck) 20€. Jenny Trần (Elmshorn) 20€. Đồng Hà (Wilhelmshaven) 30€. Fam. Phan & Đoàn (Lehrte) 10€. Lê Văn Xuân (Bad Essen) 50€. Gđ. Ha Weinenmaier (Schwäbisch Gmünd) 30€. Phạm Thị Liên (Lübben) 20€. Diệu Hồng Nguyễn Văn Anh (Eisenach) 30€. (CH. Séc): Phạm Thị Nga 10€. Hoa Thị Hồng Mai 5€. Ở Thị Hai (Meppen) 100€. (Danmark): Diệu Xuân 66€. Chùa Quang Minh 66€. Chùa Liễu Quán 421€. Chùa Quan Âm 500€. Chùa Giác Hải 266€. Sư Cô Tuệ Ân 500€. Nguyễn Tuệ Hùng 200€. HL. Nguyễn Thị Lý 133€. Sư Cô TN Diệu Phước 100€. Đồng Học 50€. Diệu Hiền Nguyễn Thị Mẫn 66€. Chùa Vạn Hạnh 533€. Đồng Hội 66€. Thiện Sĩ 66€. Chùa Quảng Hương 1010€. Thiện Bảo 26€. Ngọc Thơ 66€. Huệ Hương 106€. Thảo Mai 36€. Diệu Thành (Holland) 40€. Huệ Thành (Schweiz) 88€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 1.349€.

* BẢO VIÊN GIÁC

(France): Phạm Hữu Châu 86,45€. Trần Thị Kim Hoa 100€. Mme Delaprune Thị Mạnh 30€. Lê Đình Nho 30€. Tạ Văn Khanh 60€. (USA): Trần Hữu Trát 30,23€. Trần Thị Ánh 120€. (Erlangen): Nguyễn Đăng Lê 30€. Đàm Nguyễn Xuân Hào 40€. (Hamburg): Betty Griem (Giang Lệ Kiên) 100€. Nguyễn Thông Lập 50€. Nguyễn Thị Sáu 20€. (England): Le Chi Gruber 40€. Lê Đình Bạch Huệ 30€. Hoàng Văn Việt 20€. Vũ Thị Kim Dung 25€. Huỳnh Đỗ Thọ 50€. Phạm Thị Hạnh 20€. Lê Thị Hoa 40€. Han Van Tài 30€. Trịnh Hương Lan 20€. Nguyễn Khoa Tuấn 50€. Trần Thiện Thảo 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 20€. Hà Kiến Hưng 30€. Bùi Thị Mỹ Dung 20€. Nguyễn Thủy Hà 50€. Nguyễn Thị Long Thanh 50€. Huang Otto 20€. Đặng Thị Như Hằng 50€. Trương Hoàng Thị Thụy Ngan 20€. Chan Niklas (Ngô Anh) 20€. Nguyễn Long Thạch 20€. Thị Lộc Võ Văn Mai 30€. (Mönchengladbach): Trần Thị Thu Loan (Fam. Trần) 30€. Nguyễn Văn Rì 30€. Nguyễn Thị Anh (Münster) 25€. Vương Ngô Anh (Vương Oan Nga) (Freiburg) 10€. (Norway): Nhật Từ Nguyễn Thị Hoàn 29,35€. Quảng Minh Nguyễn Văn Đồng 25€. Đinh Văn Vinh (Kaiserlautern (Betreb.) 50€. Lê Ngọc Oai (Bremervörde) 20€. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 50€. Nguyễn Lưu Viên (Norddeich) 20€. Vũ Thị Bích Xuân (Künzelsau) 20€. Huỳnh Thị Ngọc Thanh (Dortmund) 30€. Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 30€. (Hannover): Đình Ngọc Giao 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Lê Thị Ty 20€. Lê Thị Kim Hoa (Lotte) 25€. (Italia): Nguyễn Văn Hùng 30€. Phạm Minh Đức 50€. Đào Công Thắng (Augsburg) 50€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 15€. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 30€. Phương Thế Hùng (Soltau) 20€. Lê Thị Hồng Diệp (Obersendling/Mün.) 25€. (Australia): Lưu Nhơn Nghĩa 63,03€. Dau Ho 63,03€. Vũ Văn Hào 63,03€. Lê Văn Tam (Bad Soden) 20€. Phạm Thị Toàn (Homber/Ohm) 20€. Hồ Văn Lực (Vilshofen) 20€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 20€. Nguyễn Duy An (Winnenden) 30€. Nguyễn Thị Thịnh (Emden) 20€. Dương Thị Dâm (Nordhorn) 25€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. (München): Hà Văn Hân 20€. Đỗ Thị Nhung 20€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 50€. (Oberhausen): Trần Quới Ninh 20€. Nguyễn Hữu Thu Hương 20€. Vũ Ngọc Đình (Haßloch) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Trần Thị Yến Trang (Wülfrath) 20€. (Schweiz): Trần Huỳnh Tân 30€. Lâm Ngọc Lan 132,65€. Trần Thị Phước (TN Diệu Duyên) 40€. Phạm Hoàng Anh Hào 30€. Lương Hiền Nhôn 44€. Dương Văn Quang (Grenzach Wyhlen) 25€. Nguyễn Thị Thanh (Göppingen) 20€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€. Lê Quý Ky (Darmstadt) 25€. Thanasak Quy (Riegelsberg) 20€. (Bremen): Lý Thị Ngọc Phương 100€. Vũ Văn Chức 20€. Lê Thị Bạch Mai (Lê Văn Ngọc) (Mönchenglabach) 100€. Trần Trọng Khang (Hof) 20€. Nguyễn Văn Tư (Oldenburg) 25€. Trần Thị Tám (Wunstorf) 30€. Lê Thị Thảo (Rosenheim) 25€. (Nürnberg): Bùi Văn Tấn 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Dương Phan (Filderstadt) 20€. Nguyễn Đình Chương (Remscheid) 20€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. (Canada): Hiền Nguyễn 14,86€. Phạm Ngọc Đảnh (Bruchköbel) 50€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt (Mayen) 20€. Trần Nương Bảo (Frankfurt) 30€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 20€. (Danmark): Đình Thị Kim Hồng 30€. Trần Thị Mầu Đơn 30€. Đồng Tịnh Nguyễn Đức Giang 83,5€. Hồng Chiêu Nguyễn Tích Kháng 50€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20€. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (Baiersdorf) 25€. Lê Thị Thân (Nürnberg) 30€. Triệu Chí Đức (Völklingen) 20€. Nguyễn Thị Kim Chi (Landshut) 20€. Hồng Ngọc Phương (Klein Ostheim) 20€. Nguyễn Thị Kim Hằng (Frankenthal) 20€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30€. (Duisburg): Lương Hiền Sơn 20€. Đào Sari 20€. Nguyễn Đình Phương (Mönchenbgldbach) 20€. Lâm Thị Yến Nga

(Seelze) 20€. Hoa Lan (Crailsheim) 30€. Hoàng Bích Nga (Nieder Olm) 20€. Quách Thị Bích (Freiburg in Br.) 20€.

* ẤN TỔNG

(Norway): Nhật Từ Nguyễn Thị Hoàn 40€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 25€. Trần Hoài Nam (Castrpop Rauxel) 50€. (Darmstadt): Bùi Duy Nguyễn 30€ HHHH Bùi Ngọc Lân và gia tiên họ Bùi. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Bửu Phúc Trần Minh Tuấn (Krefeld) 10€.
-Kính Quan Âm: Li, Trần Thúy Phượng 150€.
-Kính Dược Sư: Trang Văn Huy (Eislingen) 20€.
-Kính Lương Hoàng Sám: Thiện Mỹ Trương Thị Bích Nga-Voigt (Waltershausen) 50€.
-Kính Ngũ Bách Danh
 Nguyễn Thị Út (Wiesbaden) 20€. Huệ Chơn Thái Mỹ Phương (Frankfurt) 40€.

-Kính Đại Bảo Tích

Vưu-Huỳnh (Minh Nguyệt) 100€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên (Schweiz/ Luzern) 500€. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Belgique) 100€ HHHH mẹ Diệu An Lâm Ngọc Lành và Cô bé Blanco Pd Tiểu Bạch & cứu huyền thất tổ. Trần Thị Ánh (USA) 100€. Fam. Đào & Hồ (Đào Hiếu Đễ) (Holland) 230€. Sư Cô TN Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) cầu an cho Nguyễn Anh Dũng 100€. Dương Vinh (Schramber-Sulgen) 100€. Dr. Med. Bao-Thanh-Thuy Châu (Oberasbach) 100€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 100€. (Mannheim): Diệp Thị Kha 100€. Lê Thanh Sương 100€. Vũ Ngọc Đình (Haßloch) 100€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 100€. Đồng Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 100€. Diệu Hoàng Trần Thị Kim Phượng (Holland) 100€.

-Các sách của HT Phương Trượng (2016, 2017 & 2018)

Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên (Schweiz/Luzern) 200€. Trần Thị Ánh (USA) 159€. Dr.Med. Bao-Thanh-Thuy Châu (Oberasbach) 20€. Bửu Phúc Trần Minh Tuấn (Krefeld) 10€. Hồ Thị Thanh Tú 20€.

*Tượng Quan Âm

Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 720€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 10€. Gđ. Vũ Như Tâm & Vũ Như Tuyền (Sangerhausen) 10€. Gđ. Nguyễn Quốc Thắng & Nguyễn Thị Phương Dung 10€ tượng dài Quan Âm. Đồng Quá Nguyễn Quốc Việt 10€ tượng dài Quan Âm. Lý Trương Thị Kim Anh (Braunschweig) 20€ công viên QA.

-Tượng Địa Tạng: Thiện Phúc Châu Huệ Phần & Trần Muội (Laatzen) 30€.

-Thiên Thủ Thiên Nhãn: Thiện Mỹ Trương Thị Bích Nga (Waltershausen) 100€ cầu an cho Gđ họ: Trương, Nguyễn, Trần, Voigt & Lý. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

*Tôn tượng hóa thân Quan Âm

Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu & Leon Kaiser Pd Đồng Hiếu 100€. Tâm Hương Nguyễn Thị Lan (Detmold) 200€.

* Phật Đản

Dr. Bích Nguyễn (England) 37€. Lương Thị Kim Phụng (Bielefeld) 30€. Nguyễn Thị Phượng (Neustadt) 40€. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Belgique) 20€.

* Sửa Chùa

Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 50€. Gđ. Đồng Pháp 20€. Diệu Trí 10€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30€ HHHH Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang & Trúc Đạt Dương Văn Bưởi.

* Đền Dược Sư

Gđ. Thiện Hiếu Lê Minh Tân Michael (Mönchengladbach) 20€.

*Trai Tăng

Nguyễn Thị Phượng (Neustadt) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Đồng Tu & Đồng Giới 50€. Vạn Tịnh Lê Thủy Tiên 50€. Gđ. Nguyễn Mậu Tuấn & Hồng Minh (Künzelsau) 50€.

*TỪ THIỆN

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão: Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Văn An 100€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 100€. Lê Thị Thảo (Rosenheim) 50€ giúp các em ở Phi Châu. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 40€.
-Giúp người nghèo: Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30€ HHHH Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang & Trúc Đạt Dương Văn Bưởi. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€.
-Nỗi cháo tình thương: (Belgique): Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 40€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Triệu Chí Đức (Völklingen) 20€.
-Xe lăn: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.
-Mổ mắt: Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Hân Hiệp Nguyễn (Krefeld) 200€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€.
-Phóng sanh: Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Đồng Liên 50€. Quảng Hiếu & Diệu Mỹ 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30€ HHHH Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang & Trúc Đạt Dương Văn Bưởi.
-Giúp nạn nhân động đất Nepal
 Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€.

*Trung Tâm Nghiên cứu & Tu Học Viên Giác

(Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 20€. Chềng Sui Cú (Heo công đức) 20€. Ấn danh (Heo công đức) 32€. Ấn danh (Heo công đức) 56€. Ấn danh (Heo công đức) 28€. Phùng Thị Phương (Biozenburg) (Heo công đức) 30€. Nguyễn Quang Chánh & Nguyễn Thanh Thủy (Hemstedt-Ulzburg) 118,50€ heo công đức. Anh Thu Sarah Nguyễn (Lippstadt) 49,70€ heo công đức. Huỳnh Quang Tuấn & Phạm Thị Thủy Hà (Heo công đức) (Dresden) 70,80€.

*Học bổng Tăng Ni

-Ấn Độ: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.
-Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30€ HHHH Đồng Ngọc Đỗ Thị Sang & Trúc Đạt Dương Văn Bưởi. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

*Hương linh Ký tự

Dương Ngọc Minh 75€ HHHL Dương Văn Hùm. HL. Mai Thị Sỹ & HL. Nguyễn Thị Bính 100€. Hồ Kim Sinh (Pforzheim) 30€. Vương Trí Tín (Landau) 50€ HHHL Vương Văn Quế & Phạm Lệ Dung.

*Quảng Cáo

Lê Công Cường 50€. Hà Thị Nhân 280€. Lê Thị Hoa Hậu 280€. Nguyễn Kinh Sơn (Ludwigsburg) 150€. Heribert Kayenburg (Mönchenglabach) 280€. Ngô Hoàng Phong (Bielefeld) 200€.

* Định kỳ tháng 3/2016

Đặng Tú Bình 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Văn Dân 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Lê Minh Sang 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hĩa 10€. Uông Minh Trung 10€. Phan Tiến Dung 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyền 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Huỳnh K. 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Vũ Đình Đức 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Đinh Thị Hối Pd Diệu Hạnh 10€. Hoàng Thị Giòng 20€. Phan Đình Du 50€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lang oder Kien Ly 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Trần Văn Lực 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Hue Wollenberg 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Võ Thị Mỹ 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Huỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miến 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Manuela Horn (Chemnitz) 10€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng (France) 120€.

* Định kỳ tháng 4/2016

Phùng Văn Thanh 5€. Erren Patrick 5€. Đặng Tú Bình 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Trần Thị Kim Lê 5€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hĩa 10€. Uông Minh Trung 10€. Lê Văn Đức 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Vũ Đình Đức 15€. Huỳnh K. 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Hoàng Thị Giòng 20€. Thiên Đạt Mac 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Trương Chánh 15,34€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Diệu Hạnh Đình Thị Hối 10€. Kim Loan Lâm Thị Mai 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Trần Thanh Dương & Ng. Thị Minh Sáu 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Nguyễn Thị Anh 10€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Vu 30,68€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Võ Thị Mỹ 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miến 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Hue Wollenberg 10€. Chöling (Hannover) 300€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 2€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Nguyễn Thị Hồng Quyền (München) 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 10,23€. (Erlangen): Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thái Quang Minh 50€. Nguyễn Thị Nam Dương (Neu-Ulm) 20€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 20€. Phạm Đăng Túy Hương (Kassel) 25,56€. Phan Đình Du (Hochenheim) 50€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 5€. Young Thị Thanh (Ansbach) 10€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 10,23€. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 15€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Trần Văn Lực (Kleinrinderfeld) 15,34€. Nguyễn Bích Lan (Österreich) 20€. Thiện Hào Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (France) 20€.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua: **Email: buero@viengiac.de** - bằng thư hoặc bằng điện thoại v.v... cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V

BIC: DEUTDEDBHAN.

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Xin lưu ý! Xin quý vị vui lòng chỉ ghi chữ

„**Congregation d.Ver.** và không nên ghi chùa Viên Giác hoặc Pagode Viên Giác“. Vì máy điện toán của Ngân hàng không tìm được. Do đó số tiền sẽ bị trả lại. Xin quý vị lưu ý cho)

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

2. Pagode Viên Giác

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 2016

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

.....

.....

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

C.V.B.D. *

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh
- Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dung. Nguyễn Đạo.

Tùy Anh (Đức) - Hoang Phong (Pháp) - Người Giám Biên
(Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương
Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng
Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Sư
Huỳnh Hà Đâu Đông (Đức) - Lương Nguyên Hiền (Đức) -
Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như
Tạng (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) -
Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thị Thi
Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy
Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa, DVM.
Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái Công Tụng
(Canada).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEBHAN
IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thông điệp Phật Đản thay Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	
- Pháp Giới (TS. Lâm Như Tạng)	2
- Về làng (Thơ: Nguyễn Thị Hoài Hương)	5
- Tình thương của các vị Bồ Tát và chư Phật (HT. Thích Như Điển)	6
- Gốc rễ của vấn đề (Liễu Pháp chuyển ngữ)	8
- Thơ ĐƯỜNG (HT. Thích Như Điển)	12
- Bài kinh về ngọn lửa... (Hoang Phong)	13
- Mừng đại lễ Vesak (Thơ: Minh Lương)	16
- Một câu kệ quan trọng nhất của Đức Phật ... (Bùi Thế Trường)	17
- Thơ Phật tích (Chúc Liên và Chúc Thanh)	22
- Thanh tịnh hóa tâm thức (Thiền Nhứt dịch)	24
- Phật ơi, Con muốn (Thơ: Tâm Nhuận Hương)	25
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật	
- Đầu không là Phật,... là Trời? (Nguyễn Đạo)	26
- Sinh thái học dưới góc nhìn của Tam giáo Nho, Phật, Lão (Thái Công Tụng)	29
- Tại rừng Quảng Nam hay cũi (Trần Gia Phụng)	35
- Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ (Đoàn Thanh Liêm)	37
- Đất nước mình ngộ quá phải không anh (Thơ: Trần Thị Lam)	39
- Không cá, không thịt (Thị Chơn dịch)	40
- Phương trời thông dong (Thơ: Thích Đồng Trí)	42
- Một chặng đường phụng sự (Nguyễn Sĩ Long)	43
- Bờ bên kia (Huỳnh Ngọc Nga)	46
- Nửa cuốn sách cuối (Tràm Cà Mau)	48
- Dòng sông Tịnh Độ (Hoa Lan-Thiền Giới)	53
- Con đường của niềm tin và hy vọng (Nguyễn Hạnh HTD)	56
- Sống (Thơ: Bà Thanh Bình)	57
- Ông Bà TS. Rupert Neudeck lãnh giải Erich Fromm năm 2016... (Nguyễn Hữu Huân)	58
- Đường ta đi (Thơ: Trúc Lang OKC)	59
- Washington, D.C. Thủ đô của lịch sử (Lương Nguyên Hiền)	60
- Nhân tai và thiên tai (Trần Bình Nam)	64
• Điểm Sách:	
- Vài suy nghĩ về "Đại Vệ Chí Sĩ" của Người Buôn Gió (Đỗ Trường)	66
• Câu chuyện Y Học:	
- 6 dấu hiệu cảnh báo trước khi đột quỵ	70
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	71
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	74
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	79
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	82
- Báo Đức xếp Nguyễn Phú Trọng là 1 trong 5 kẻ thù nguy hiểm nhất của internet.	86
- Dân chữ „Đến thế là cùng“ (Thơ: Trần Thế Thi)	86
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	87
• Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ - Thông báo - Tìm bạn (Xem trang: 16, 24, 45, 47, 69, 78, 90, 91)	90
• Hộp Thư Viên Giác - Phương Danh Cúng Dường	92

Hình Bìa: Nguồn: Lê Văn Hồng

30 Jahre Dankbarkeit (Hamburg 12.9.2009)

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**